ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 2: KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

05 - 2025

446

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 2: KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

05 - 2025

446

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền 7

PHẦN II: Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại 376

CONTENTS

PART I: Industrial Design Patents 7

PART II: Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles 376

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(18) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

PHẦN I

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0040374**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41645/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-01
(21) 3-2023-01899
(22) 14/08/2023
(18) 14/08/2028
(54) DÂY CHUYỀN ĐEO CỔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040375**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41659/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-01
(21) 3-2023-01900
(22) 14/08/2023
(18) 14/08/2028
(54) DÂY CHUYỀN ĐEO CỔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040376**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41676/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-01
(21) 3-2023-01901
(22) 14/08/2023
(18) 14/08/2028
(54) DÂY CHUYỀN ĐEO CỔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040377**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41699/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-01
(21) 3-2023-01902
(22) 14/08/2023
(18) 14/08/2028
(54) DÂY CHUYỀN ĐEO CỔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2024 436A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040378**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41708/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-01
(21) 3-2023-01903
(22) 14/08/2023
(18) 14/08/2028
(54) DÂY CHUYỀN ĐEO CỔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040379**
(15) 01/04/2025
Số Quyết định: 41714/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-01
(21) 3-2023-01904
(22) 14/08/2023
(18) 14/08/2028
(54) DÂY CHUYỀN ĐEO CỔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0040380**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41730/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-01
(21) 3-2023-01905
(22) 14/08/2023
(18) 14/08/2028
(54) DÂY CHUYỀN ĐEO CỔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040381**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41736/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-01
(21) 3-2023-01906
(22) 14/08/2023
(18) 14/08/2028
(54) DÂY CHUYỀN ĐEO CỔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040382**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41751/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-01
(21) 3-2023-01907
(22) 14/08/2023
(18) 14/08/2028
(54) DÂY CHUYỀN ĐEO CỔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1 1.2 1.3



1.4 1.5



1.6

(11) **3-0040383**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41871/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-01927
(22) 15/08/2023
(18) 15/08/2028
(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM
(28) 4
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) HỘ KINH DOANH TRẦN THIỆN THẬT (VN)
Số 47B khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(72) Trần Thiện Thật (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)



1.1



2.1



3.1



4.1

(11) **3-0040384**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41875/QĐ-SHTT.IP
(51) 14-02
(21) 3-2023-01947
(22) 21/08/2023
(18) 21/08/2028
(54) THIẾT BỊ ĐỌC THẺ SINH TRẮC HỌC
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/12/2023 429A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO MK (VN)
Lô C-1A, khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Nguyễn Trọng Khang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040385**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41877/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-01964
(22) 22/08/2023
(18) 22/08/2028
(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM
(28) 2
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY TNHH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ PHÂN BÓN ISRAEL (VN)
D2, đường số 29, khu đô thị mới Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(72) Từ Thị Diễm My (VN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)
(55)

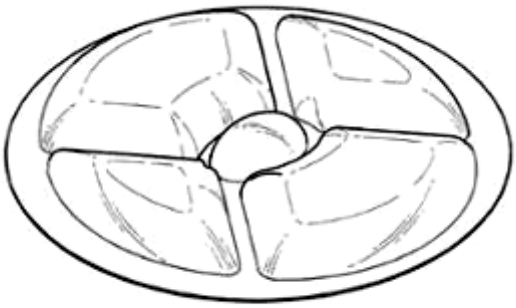


1.1

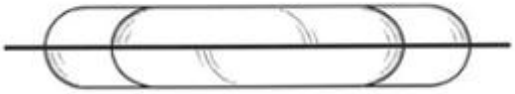


2.1

(11) **3-0040386**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41888/QĐ-SHTT.IP
(51) 28-02
(21) 3-2023-01999
(22) 24/08/2023
(18) 24/08/2028
(54) VIÊN GIẶT
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) 1. WON, JUNG HEE (KR)
2. KIM, JAE HYUN (KR)
3. GWAK, MIN JUN (KR)
4. HONG, EUN JI (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

(11) **3-0040387**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41891/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2023-02016
(22) 25/08/2023
(18) 25/08/2028
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) HỘ KINH DOANH VÕ VĂN THANH (VN)
1017 Lò Gốm, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Văn Thanh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040388**
(15) 02/04/2025
Số Quyết định: 41894/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-02079
(22) 31/08/2023
(18) 31/08/2028
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH BELOVED FARM (VN)
Số 430 Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(72) Lê Quang Dũng (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)

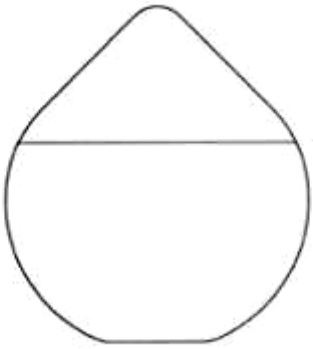


1.1

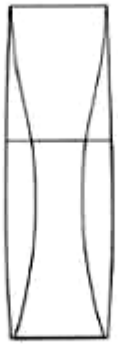


1.2

(11) **3-0040389**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 41989/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2023-02118
(22) 07/09/2023
(18) 07/09/2028
(54) LỌ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2024 436A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(72) Nguyễn Hoàng Nam (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



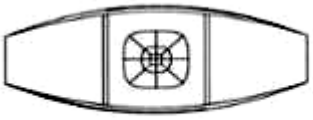
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

(11) **3-0040390**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42000/QĐ-SHTT.IP
(51) 28-02
(21) 3-2022-02940
(22) 29/12/2022
(18) 29/12/2027
(54) THỎI KEM NỀN CÓ CỌ
(28) 1
(30) 30-2022-0027616 08/07/2022 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2023 427A
(73) CSA COSMIC CO., LTD. (KR)
20, Hakdong-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Cho, Sung-Ah (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10



1.11



1.12

(11) **3-0040391**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42005/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2022-02821
(22) 20/12/2022
(18) 20/12/2027
(54) BAO GÓI TÀU HŨ KY
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/05/2023 422A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BJ&T (VN)
142, Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Nguyễn Ngọc Trải (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



1.1

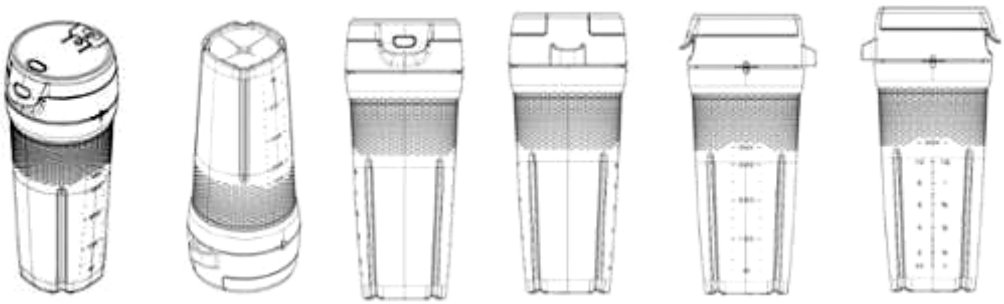


1.2

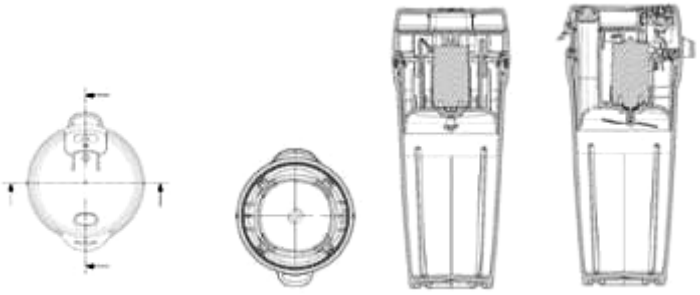


1.3

(11) **3-0040392**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42011/QĐ-SHTT.IP
(51) 31-00
(21) 3-2022-02403
(22) 04/11/2022
(18) 04/11/2027
(54) MÁY XAY CẦM TAY
(28) 1
(30) 29/838,673 13/05/2022 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/06/2023 423A
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Hsiao Fong Lee (SG)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

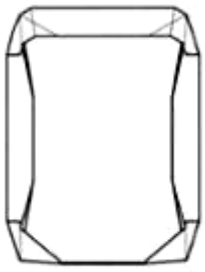


1.7 1.8 1.9 1.10

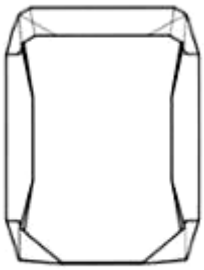
(11) **3-0040393**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42020/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2023-02127
(22) 07/09/2023
(18) 07/09/2028
(54) BAO BÌ ĐỰNG QUẢ DỪA
(28) 1
(30) 2302001016 10/03/2023 TH;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) K-FRESH CO., LTD. (TH)
No. 234 moo 2, Suan Som sub-district, Ban Phaeo district, Samut Sakhon province, 74120, Thailand
(72) 1. KEMTAS MANUSRUNGSRI (TH)
2. WARAPORN MANUSRUNGSRI (TH)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



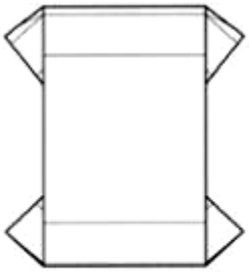
1.1



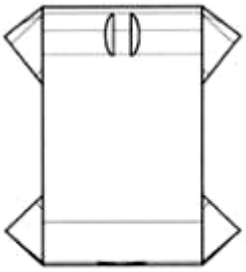
1.2



1.3



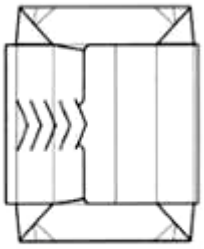
1.4



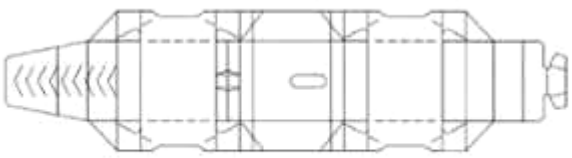
1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040394**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42023/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-02148
(22) 12/09/2023
(18) 12/09/2028
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Quang Thành Chung (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)
(55)



(11) **3-0040395**
(15) 03/04/2025
Số Quyết định: 42042/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-02149
(22) 12/09/2023
(18) 12/09/2028
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Quang Thành Chung (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)
(55)



(11) **3-0040396**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42368/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2023-00072
(22) 09/01/2023
(18) 09/01/2028
(54) HỘP ĐỰNG
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/06/2023 423A
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM PV HEALTHCARE (VN)
4/5 Khu Dân Cư Vạn Xuân Đất Việt, đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Ngọc Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2

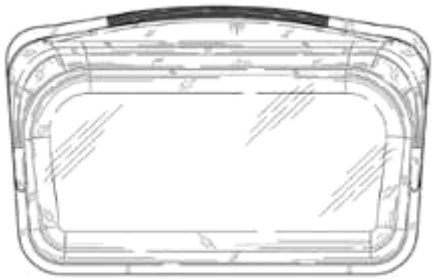
(11) **3-0040397**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42465/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2022-00415
(22) 07/03/2022
(18) 07/03/2027
(54) HỘP ĐỰNG
(28) 1
(30) 29/810,115 01/10/2021 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/06/2022 411A
(73) STASHER, INC. (US)
1310 63rd Street, Emeryville, California, 94608, United States of America
(72) Angelo CARPINELLI (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



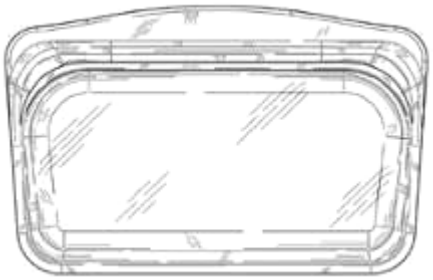
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

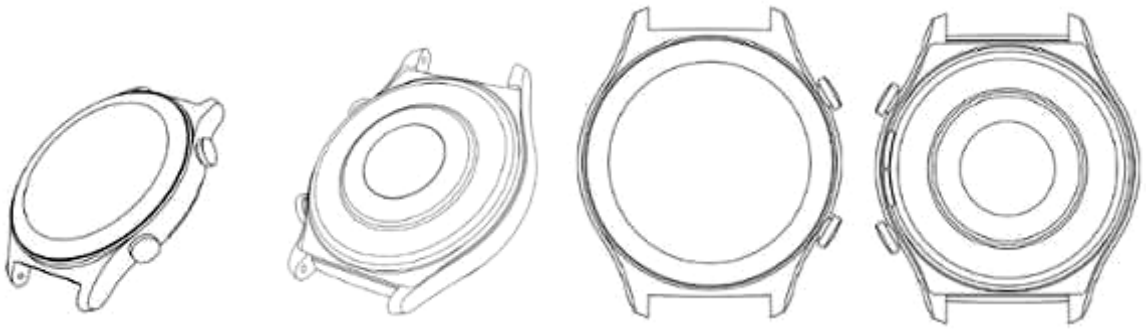


1.7

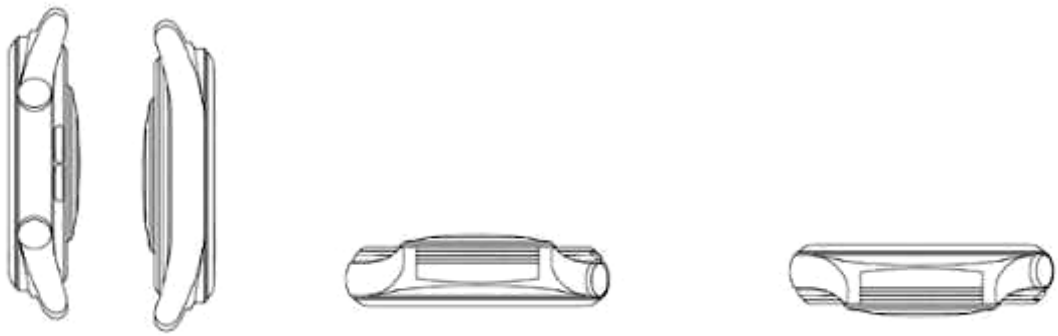


1.8

(11) **3-0040398**
(15) 04/04/2025
Số Quyết định: 42469/QĐ-SHTT.IP
(51) 10-02
(21) 3-2021-03058
(22) 06/12/2021
(18) 06/12/2026
(54) ĐỒNG HỒ THÔNG MINH
(28) 1
(30) 202130371033.8 16/06/2021 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2022 407A
(73) BEIJING HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Floor 2-14, Building 3, Yard 5, Rendong Road, Haidian District, Beijing 100095, People's Republic of China
(72) 1. SANGHYUN JEONG (KR)
2. ZE YUAN (CN)
3. HANMU QI (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

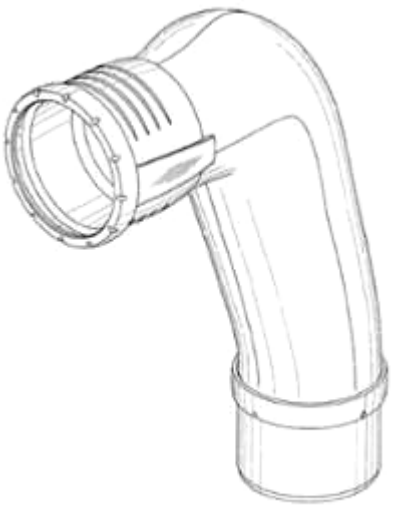


1.1 1.2 1.3 1.4



1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0040399**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42651/QĐ-SHTT.IP
(51) 23-01
(21) 3-2023-02338
(22) 04/10/2023
(18) 04/10/2028
(54) KHỚP NỐI ỐNG
(28) 1
(30) WIPO138923 28/09/2023 WO;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) GEBERIT INTERNATIONAL AG (CH)
Schachenstrasse 77, 8645 Jona, Switzerland
(72) Richard KIPFER (CH)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



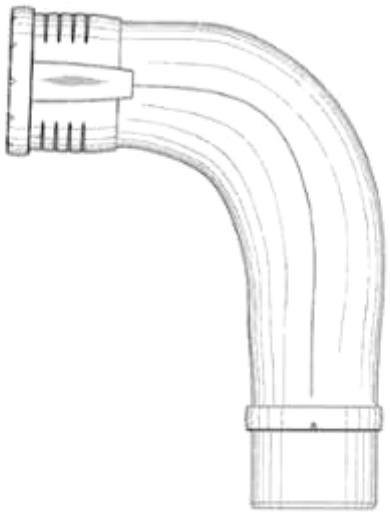
1.1



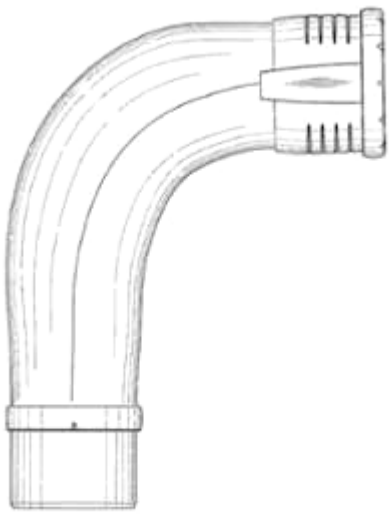
1.2



1.3



1.4



1.5

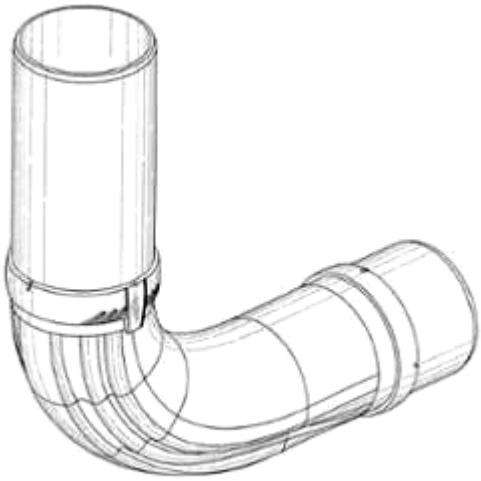


1.6

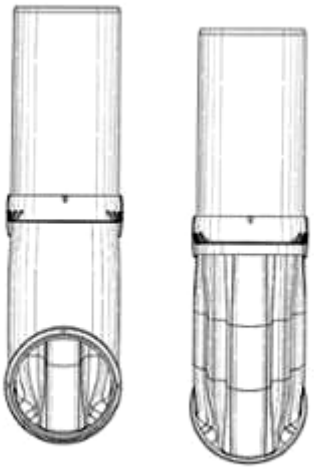


1.7

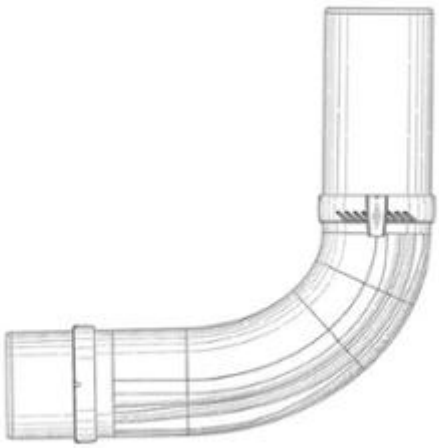
(11) **3-0040400**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42658/QĐ-SHTT.IP
(51) 23-01
(21) 3-2023-02339
(22) 04/10/2023
(18) 04/10/2028
(54) KHỚP NỐI ỐNG
(28) 1
(30) WIPO138923 28/09/2023 WO;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) GEBERIT INTERNATIONAL AG (CH)
Schachenstrasse 77, 8645 Jona, Switzerland
(72) Richard KIPFER (CH)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



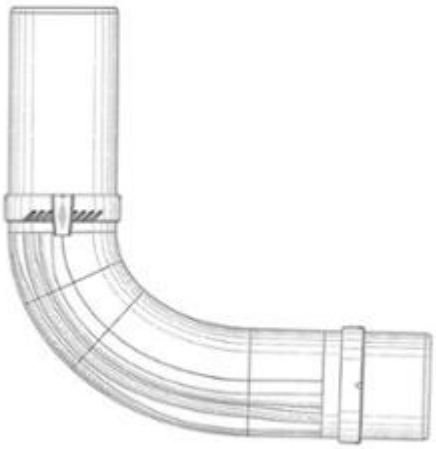
1.1



1.2 1.3



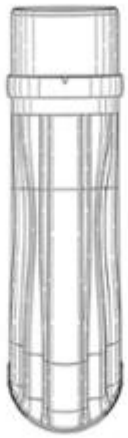
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040401**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42663/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2023-02158
(22) 13/09/2023
(18) 13/09/2028
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul 04369, Republic of Korea
(72) 1. CHOE, EUN JE (KR)
2. LEE, A REUM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040402**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42676/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2023-02159
(22) 13/09/2023
(18) 13/09/2028
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul 04369, Republic of Korea
(72) 1. CHOE, EUN JE (KR)
2. LEE, A REUM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

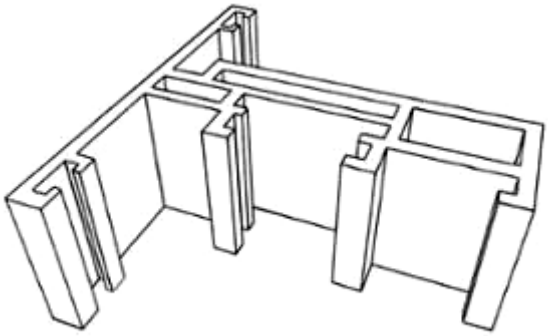


1.1



1.2

(11) **3-0040403**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42680/QĐ-SHTT.IP
(51) 25-01
(21) 3-2023-02166
(22) 13/09/2023
(18) 13/09/2028
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) CÔNG TY TNHH MTV ĐĂNG QUANG (VN)
Đường Trường Chinh, khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(72) Võ Trường Thọ (VN)
(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)
(55)



1.1



1.2



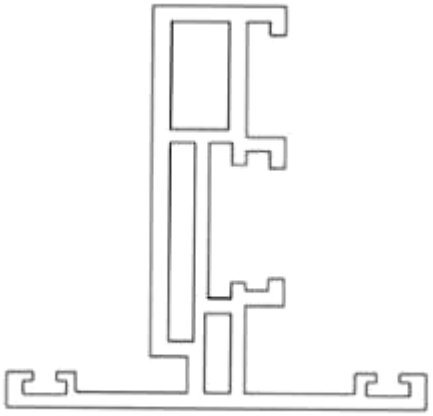
1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040404**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42682/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2023-02167
(22) 14/09/2023
(18) 14/09/2028
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG GÓI BÁNH MỨT KẸO AFC (VN)
Số nhà 16, ngõ 167, đường La Phù, thôn Chùa Tổng, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quang Tiến (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040405**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42685/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2023-02168
(22) 14/09/2023
(18) 14/09/2028
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG GÓI BÁNH MỨT KẸO AFC (VN)
Số nhà 16, ngõ 167, đường La Phù, thôn Chùa Tổng, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quang Tiến (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040406**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42698/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-03
(21) 3-2023-02180
(22) 15/09/2023
(18) 15/09/2028
(54) MÁY BÀO VỎ QUẾ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) PHẠM VĂN HƯNG (VN)
Thôn Làng Chẹo, xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
(72) Phạm Văn Hưng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040407**

(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42702/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2023-02216

(22) 22/09/2023

(18) 22/09/2028

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B

(43) 25/01/2024 430A

(73) CÔNG TY TNHH ASIAN VN GROUP (VN)
Số 93, đường N1, KDC Hiệp Thành, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Văn Phong (VN)

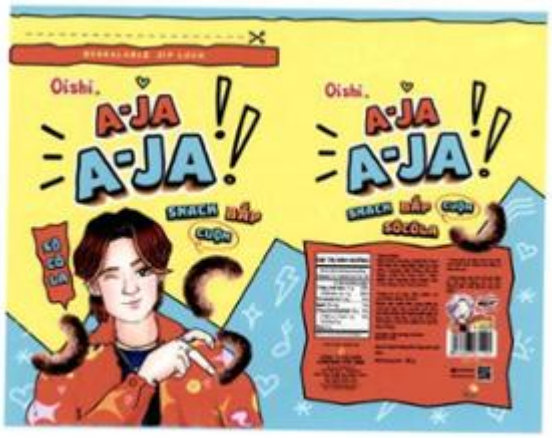
(55)



(11) **3-0040408**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42712/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2023-02284
(22) 27/09/2023
(18) 27/09/2028
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040409**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42727/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2023-02317
(22) 29/09/2023
(18) 29/09/2028
(54) THÙNG
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Kaneda Hiroki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040410**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42732/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2023-02331
(22) 03/10/2023
(18) 03/10/2028
(54) HỘP
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)
R23/39/36 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Khưu Sở Dinh (VN)
(55)



1.1



1.2



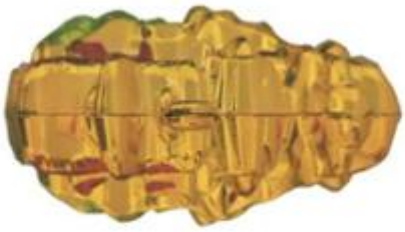
1.3



1.4



1.5

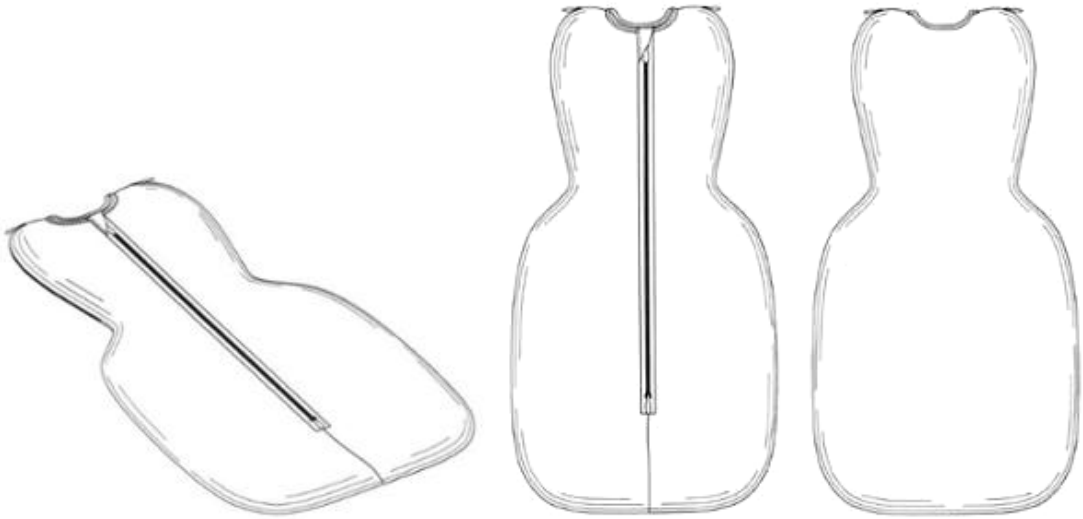


1.6

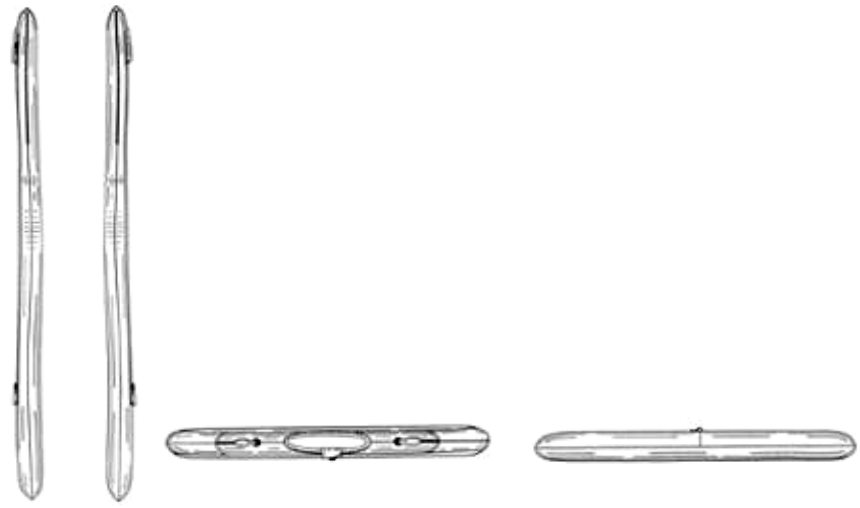


1.7

(11) **3-0040411**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42736/QĐ-SHTT.IP
(51) 02-01
(21) 3-2023-02345
(22) 04/10/2023
(18) 04/10/2028
(54) TÚI QUẤN EM BÉ
(28) 4
(30) 29/873,652 05/04/2023 US; 29/873,654 05/04/2023 US; 29/873,657 05/04/2023 US; 29/873,656 05/04/2023 US; 29/873,655 05/04/2023 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) LITTLE BEINGS HOLDINGS PTY LTD (AU)
East Village Shop T54, Level 3, 2 Defries Avenue, Zetland, NSW 2017, Australia
(72) Hana-Lia KRAWCHUK (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1 1.2 1.3



1.4 1.5 1.6 1.7



2.1



2.2



2.3



2.4

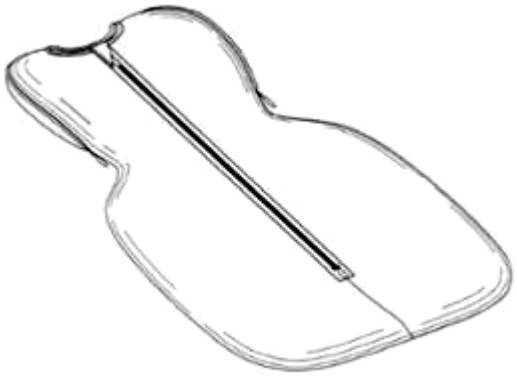
2.5



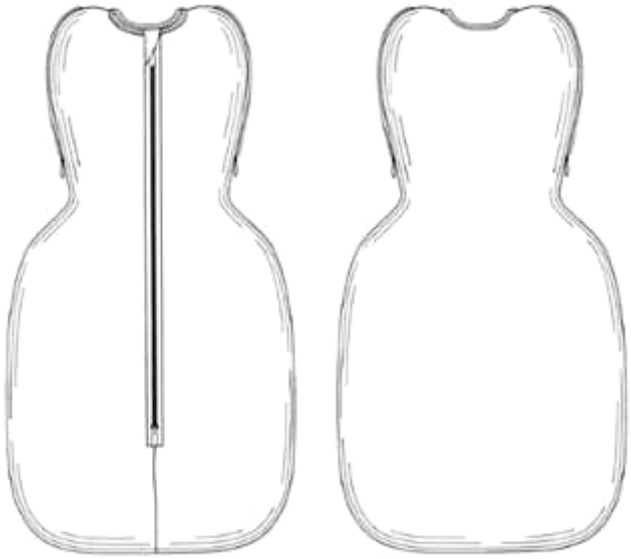
2.6



2.7



3.1



3.2 3.3



3.4



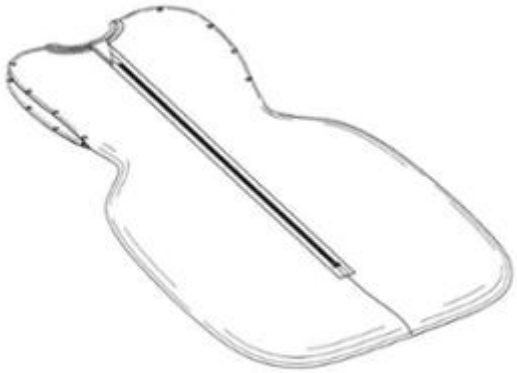
3.5



3.6



3.7



4.1



4.2



4.3



4.4



4.5



4.6

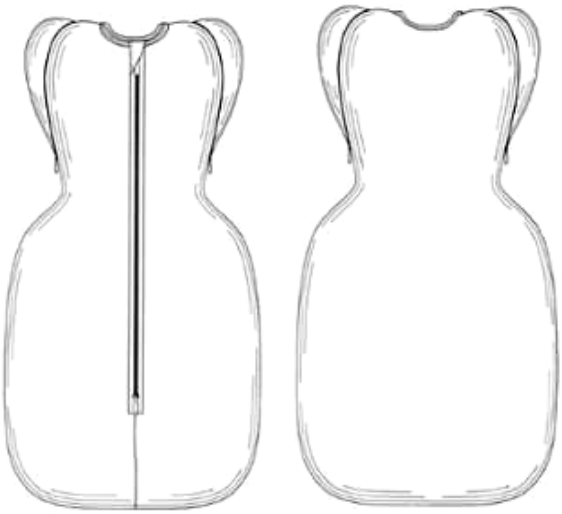


4.7

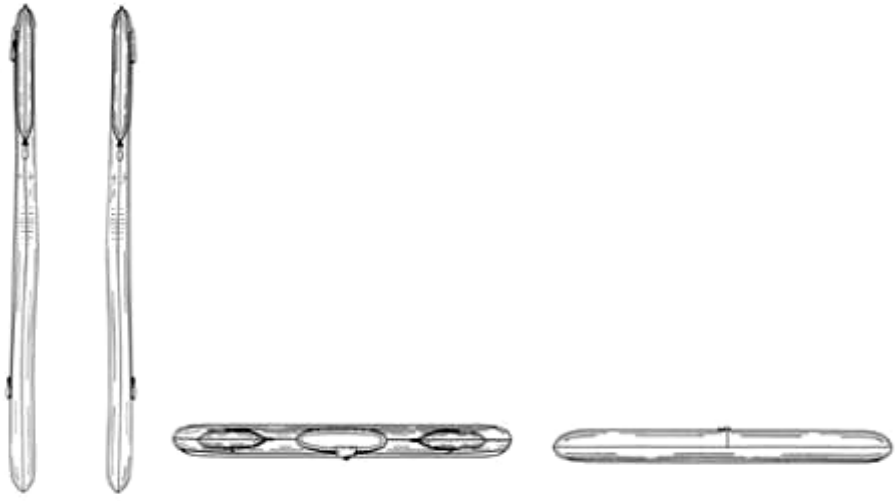
(11) **3-0040412**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42740/QĐ-SHTT.IP
(51) 02-01
(21) 3-2023-02346
(22) 04/10/2023
(18) 04/10/2028
(54) TÚI QUẤN EM BÉ
(28) 2
(30) 29/873,652 05/04/2023 US; 29/873,654 05/04/2023 US; 29/873,657 05/04/2023 US; 29/873,656 05/04/2023 US; 29/873,655 05/04/2023 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) LITTLE BEINGS HOLDINGS PTY LTD (AU)
East Village Shop T54, Level 3, 2 Defries Avenue, Zetland, NSW 2017, Australia
(72) Hana-Lia KRAWCHUK (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2 1.3



1.4 1.5 1.6 1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



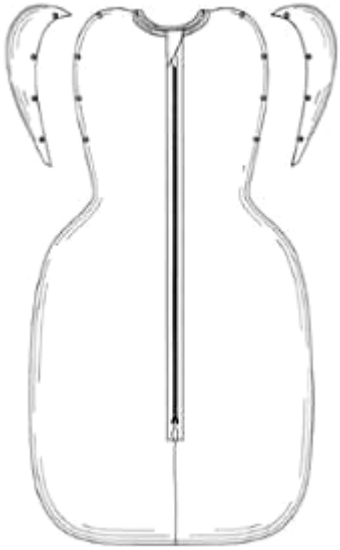
2.5



2.6



2.7

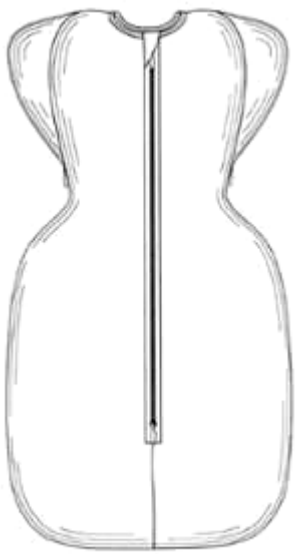


2.8

(11) **3-0040413**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42811/QĐ-SHTT.IP
(51) 02-01
(21) 3-2023-02347
(22) 04/10/2023
(18) 04/10/2028
(54) TÚI QUẤN EM BÉ
(28) 1
(30) 29/873,652 05/04/2023 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) LITTLE BEINGS HOLDINGS PTY LTD (AU)
East Village Shop T54, Level 3, 2 Defries Avenue, Zetland, NSW 2017, Australia
(72) Hana-Lia KRAWCHUK (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5

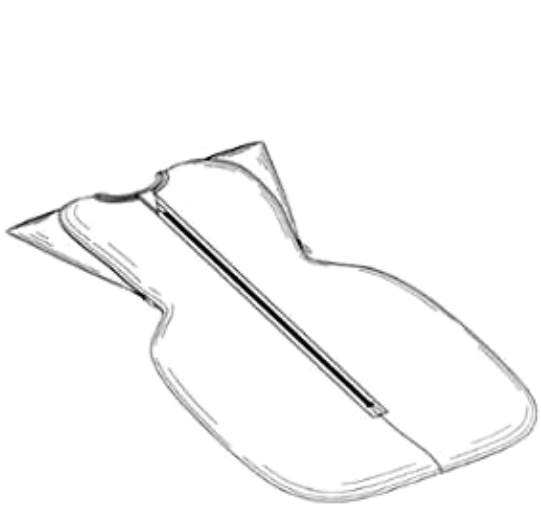


1.6

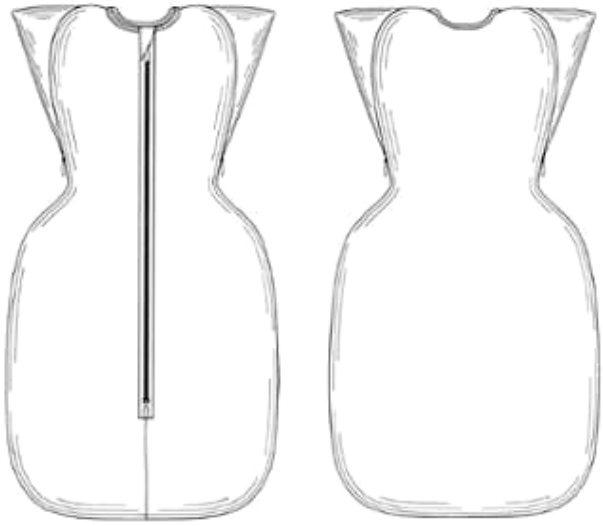


1.7

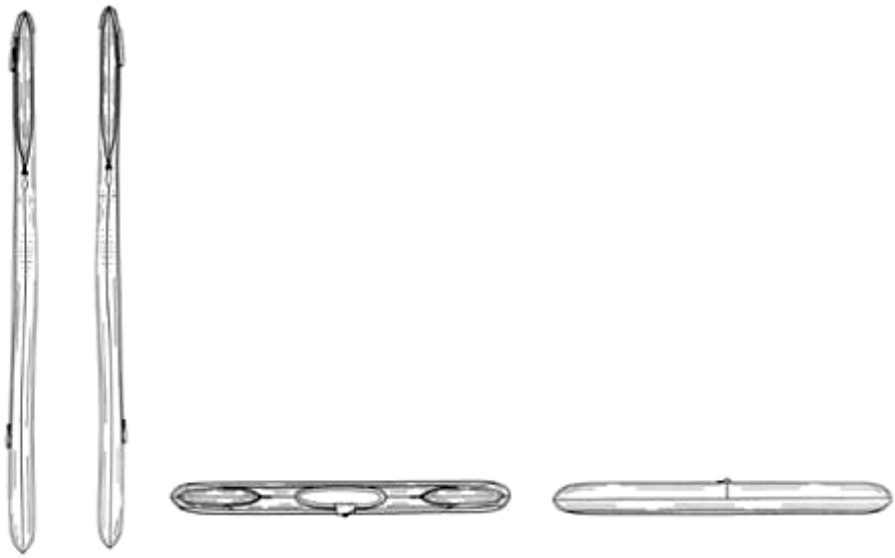
(11) **3-0040414**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42835/QĐ-SHTT.IP
(51) 02-01
(21) 3-2023-02348
(22) 04/10/2023
(18) 04/10/2028
(54) TÚI QUẤN EM BÉ
(28) 1
(30) 29/873,652 05/04/2023 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) LITTLE BEINGS HOLDINGS PTY LTD (AU)
East Village Shop T54, Level 3, 2 Defries Avenue, Zetland, NSW 2017, Australia
(72) Hana-Lia KRAWCHUK (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2 1.3

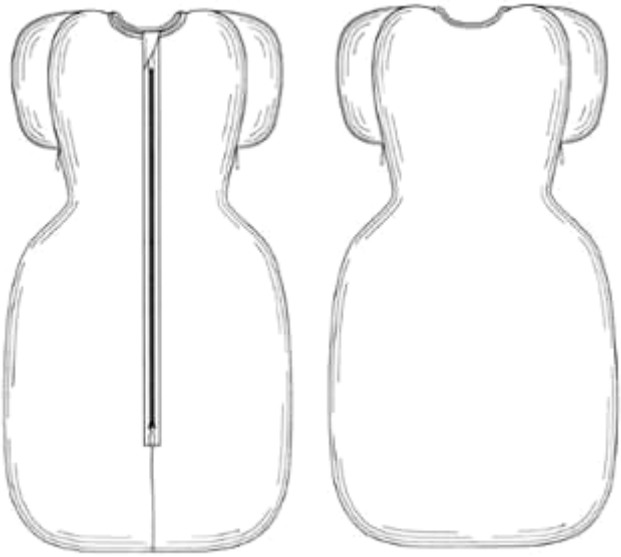


1.4 1.5 1.6 1.7

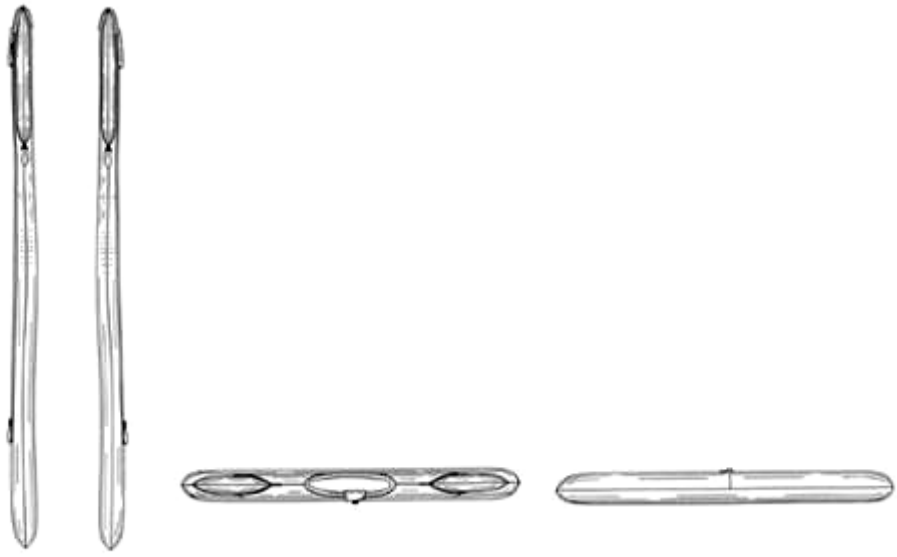
(11) **3-0040415**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42849/QĐ-SHTT.IP
(51) 02-01
(21) 3-2023-02349
(22) 04/10/2023
(18) 04/10/2028
(54) TÚI QUẤN EM BÉ
(28) 1
(30) 29/873,652 05/04/2023 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) LITTLE BEINGS HOLDINGS PTY LTD (AU)
East Village Shop T54, Level 3, 2 Defries Avenue, Zetland, NSW 2017, Australia
(72) Hana-Lia KRAWCHUK (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2 1.3



1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0040416**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42853/QĐ-SHTT.IP
(51) 02-01
(21) 3-2023-02350
(22) 04/10/2023
(18) 04/10/2028
(54) TÚI QUẤN EM BÉ
(28) 1
(30) 29/873,652 05/04/2023 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) LITTLE BEINGS HOLDINGS PTY LTD (AU)
East Village Shop T54, Level 3, 2 Defries Avenue, Zetland, NSW 2017, Australia
(72) Hana-Lia KRAWCHUK (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040417**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42856/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-02353
(22) 04/10/2023
(18) 04/10/2028
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH VKT VIỆT THÁI (VN)
27A đường TCH08, khu phố 11, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Nguyên Khải (VN)
(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)
(55)



(11) **3-0040418**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42859/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-07
(21) 3-2023-02358
(22) 05/10/2023
(18) 05/10/2028
(54) BÌNH NƯỚC
(28) 1
(30) 30-2023-0038559 27/09/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) LOCK & LOCK CO., LTD. (KR)
1260, Manse-ro, Wongok-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) KIM, Kwang Ik (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7 1.8 1.9

(11) **3-0040419**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42894/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2023-02368
(22) 06/10/2023
(18) 06/10/2028
(54) HỘP
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRÀ LINH (VN)
Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam
(72) Trương Nguyên Tiến Trà (VN)
(55)



1.1

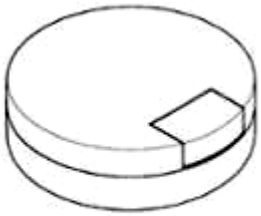


1.2

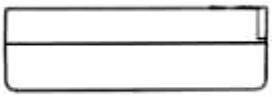
(11) **3-0040420**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 42896/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-02387
(22) 10/10/2023
(18) 10/10/2028
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Nguyên Phương (VN)
(74) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)
(55)



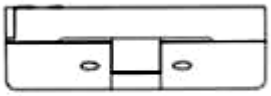
(11) **3-0040421**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43157/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2023-02393
(22) 11/10/2023
(18) 11/10/2028
(54) HỘP
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Suk Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



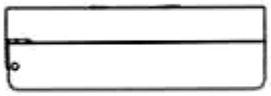
1.1



1.2



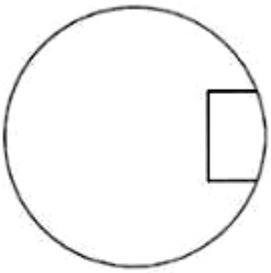
1.3



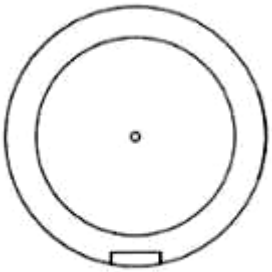
1.4



1.5



1.6

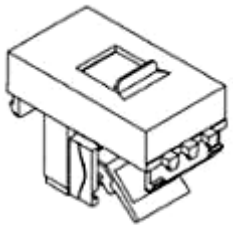


1.7

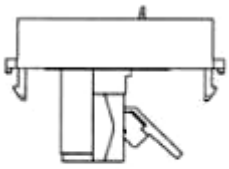


1.8

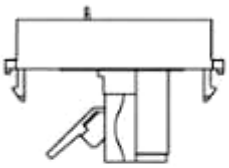
(11) **3-0040422**
(15) 08/04/2025
Số Quyết định: 43274/QĐ-SHTT.IP
(51) 14-03
(21) 3-2023-02432
(22) 17/10/2023
(18) 17/10/2028
(54) Ổ KẾT NỐI MẠNG CỤC BỘ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Trần Trung Tưởng (VN)
(55)



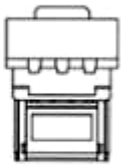
1.1



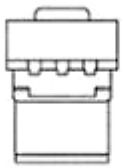
1.2



1.3



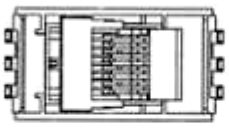
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040423**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 43831/QĐ-SHTT.IP
(51) 23-02
(21) 3-2023-00014
(22) 04/01/2023
(18) 04/01/2028
(54) BỆ XÍ
(28) 1
(30) 2022304352999 11/07/2022 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/06/2023 423A
(73) LIXIL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
180 Clemenceau Avenue, #06-02 Haw Par Centre, Singapore 239922 Singapore
(72) 1. ANTOINE BESSEYRE DES HORTS (FR)
2. JIALU CHENG (CN)
3. HELDER FILIPOV (BR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040424**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44033/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-02437
(22) 27/01/2021
(18) 27/01/2026
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(72) Lê Thị Ánh Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



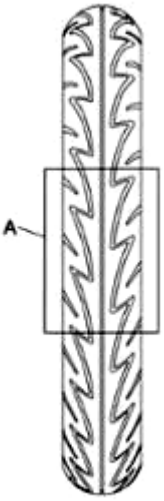
(11) **3-0040425**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44035/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-02438
(22) 27/01/2021
(18) 27/01/2026
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(72) Lê Thị Ánh Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



(11) **3-0040426**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44050/QĐ-SHTT.IP
(51) 12-15
(21) 3-2023-02530
(22) 27/10/2023
(18) 27/10/2028
(54) LỐP XE
(28) 1
(30) 2023-008930 28/04/2023 JP;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
2-1, Oiwake, Hiratsuka-shi, Kanagawa 254-8601, Japan
(72) Kentaro OBANA (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



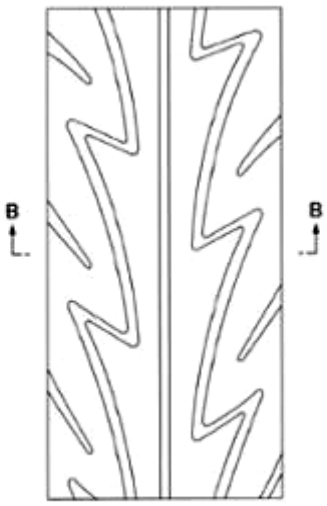
1.5



1.6



1.7



1.8

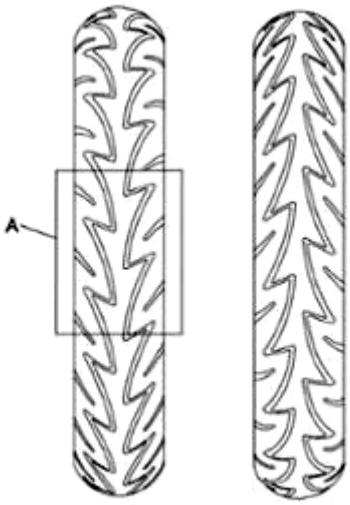


1.9

(11) **3-0040427**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44072/QĐ-SHTT.IP
(51) 12-15
(21) 3-2023-02531
(22) 27/10/2023
(18) 27/10/2028
(54) LỐP XE
(28) 1
(30) 2023-008931 28/04/2023 JP;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
2-1, Oiwake, Hiratsuka-shi, Kanagawa 254-8601, Japan
(72) Kentaro OBANA (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2 1.3



1.4



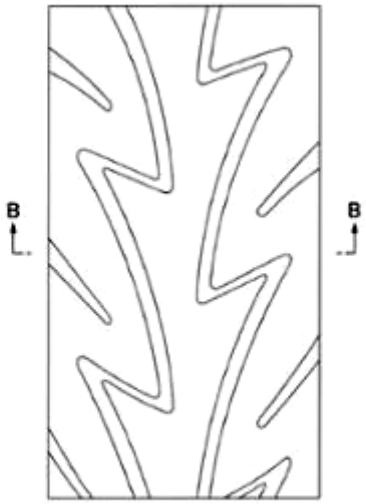
1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

(11) **3-0040428**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44106/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2023-02539
(22) 27/10/2023
(18) 27/10/2028
(54) CHAI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TINGCO BÌNH ĐỊNH (VN)
Lô A3.12+A3.13 khu công nghiệp Nhơn Hội (Khu A), khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(72) Võ Thị Nguyệt Nga (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7

(11) **3-0040429**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44110/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2023-02540
(22) 27/10/2023
(18) 27/10/2028
(54) CHAI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (VN)
Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Phạm Thị Hồng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7

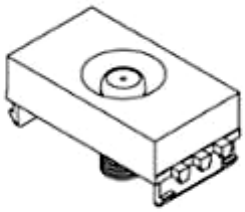
(11) **3-0040430**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44114/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-02702
(22) 10/11/2023
(18) 10/11/2028
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)
R23/39/36 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Khưu Sở Dinh (VN)
(55)



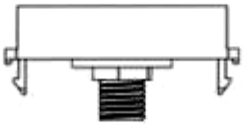
(11) **3-0040431**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44122/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-02703
(22) 10/11/2023
(18) 10/11/2028
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)
R23/39/36 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Khưu Sở Dinh (VN)
(55)



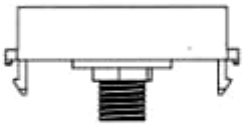
(11) **3-0040432**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44125/QĐ-SHTT.IP
(51) 14-03
(21) 3-2023-02734
(22) 14/11/2023
(18) 14/11/2028
(54) Ổ CẮM ĂNG-TEN
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Trần Trung Tưởng (VN)
(55)



1.1



1.2



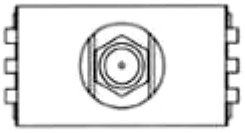
1.3



1.4



1.5



1.6

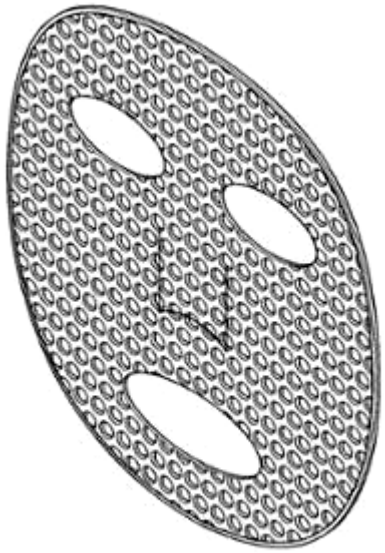


1.7

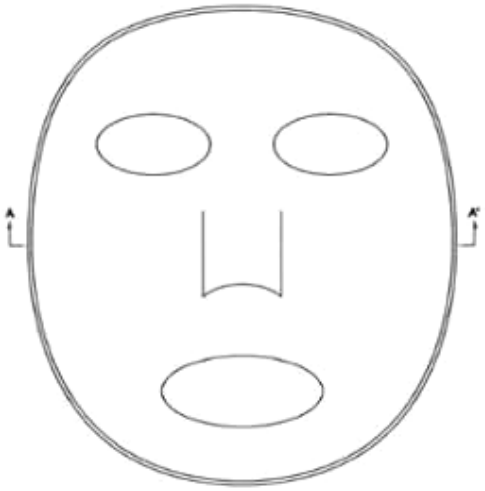
(11) **3-0040433**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44432/QĐ-SHTT.IP
(51) 28-03
(21) 3-2023-02751
(22) 15/11/2023
(18) 15/11/2028
(54) MẶT NẠ
(28) 1
(30) 30-2023-0041483 24/10/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) MIMETICS CO., LTD (KR)
303 ho & 307ho, 98, Haenggung-ro, Paldal-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) 1. HYOUNG-KI, PARK (KR)
2. KI-SU, PARK (KR)
3. SU-MIN, KIM (KR)
4. JAE-HWAN, AHN (KR)
5. GEON-YEONG LEE (KR)
6. YUN-YEONG, CHOI (KR)
7. EUN-JI, HA (KR)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(55)



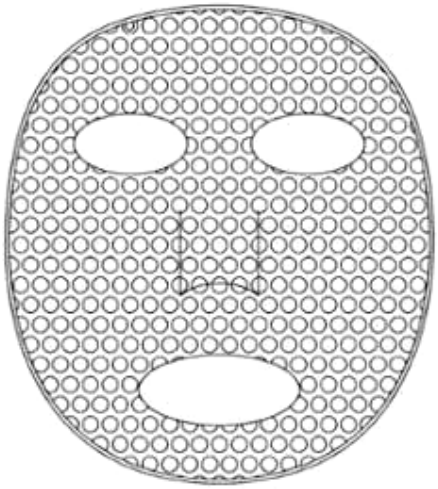
1.1



1.2



1.3



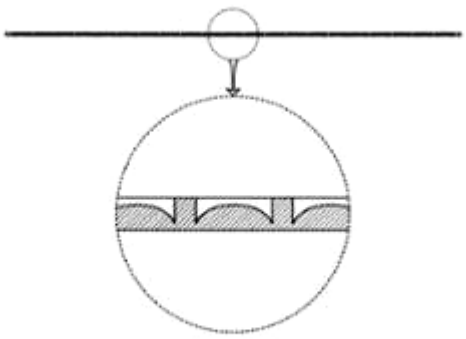
1.4

1.5

1.6

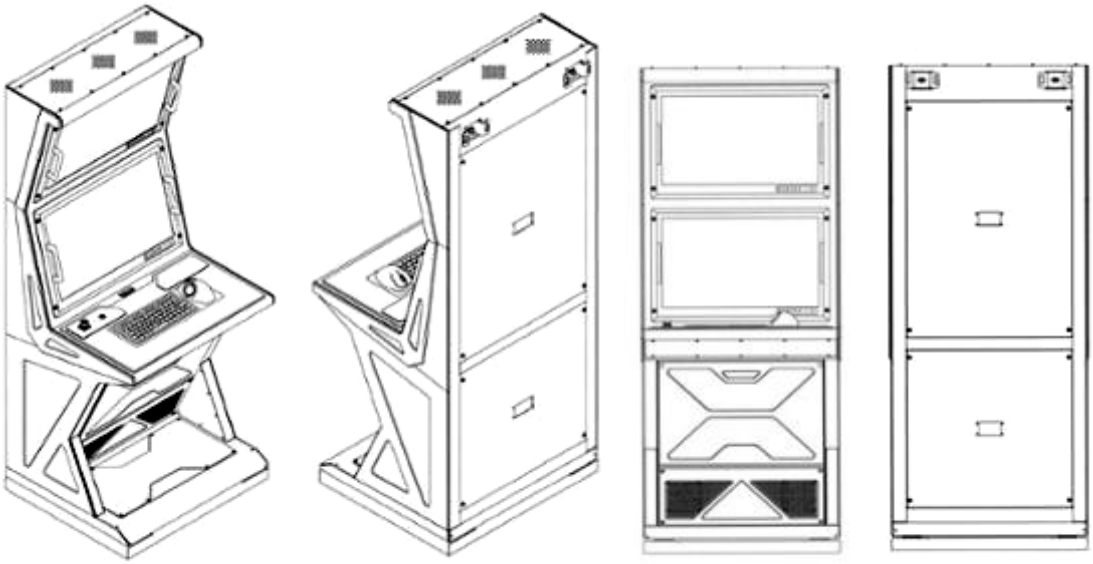
1.7

1.8

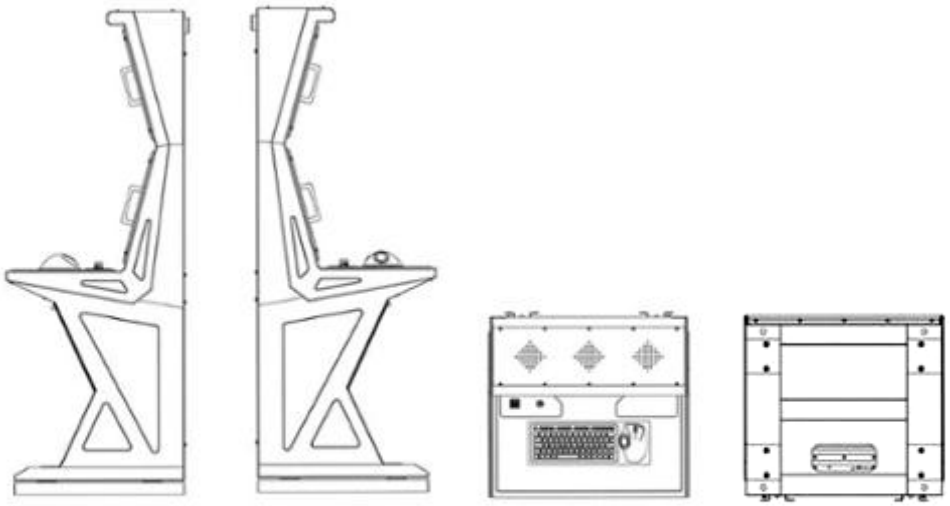


1.9

(11) **3-0040434**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44434/QĐ-SHTT.IP
(51) 13-03
(21) 3-2023-02755
(22) 15/11/2023
(18) 15/11/2028
(54) BÀN ĐIỀU KHIỂN
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) 1. NGUYỄN TUẤN ĐẠT (VN)
2. BÙI VĂN HÙNG (VN)
3. TRẦN BÁ HUY (VN)
4. PHAN VĂN DANH (VN)
5. NGUYỄN VĂN QUÂN (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(55)

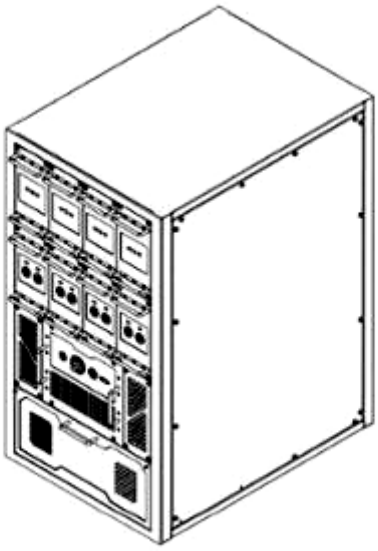


1.1 1.2 1.3 1.4

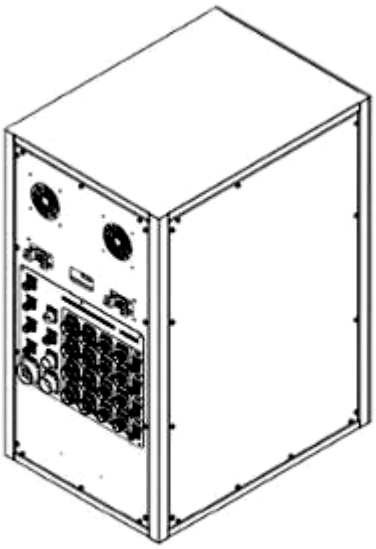


1.5 1.6 1.7 1.8

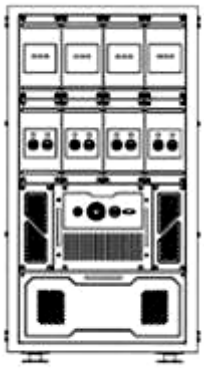
(11) **3-0040435**
(15) 09/04/2025
Số Quyết định: 44487/QĐ-SHTT.IP
(51) 13-03
(21) 3-2023-02756
(22) 15/11/2023
(18) 15/11/2028
(54) TỦ ĐIỀU KHIỂN
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) 1. NGUYỄN TUẤN ĐẠT (VN)
2. PHẠM TẤT ĐẠT (VN)
3. NGUYỄN VĂN LONG (VN)
4. NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG (VN)
5. ĐẶNG XUÂN SƠN (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(55)



1.1



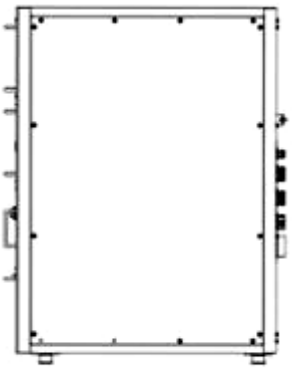
1.2



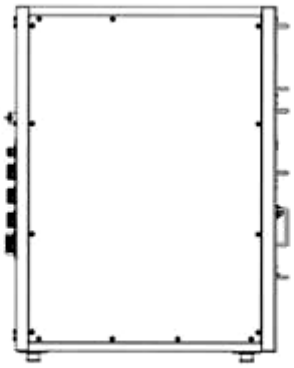
1.3



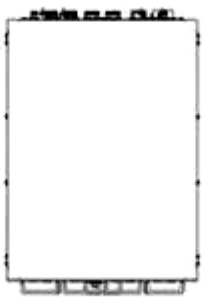
1.4



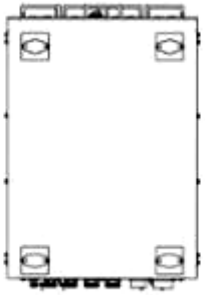
1.5



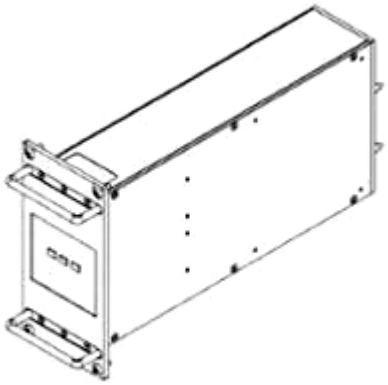
1.6



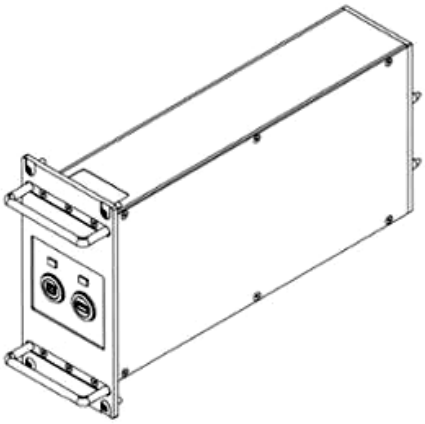
1.7



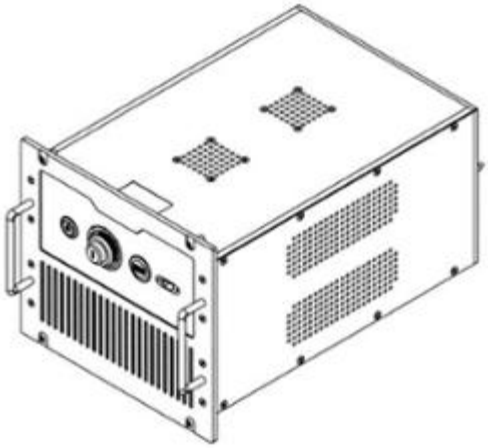
1.8



1.9



1.10



1.11

(11) **3-0040436**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45128/QĐ-SHTT.IP
(51) 14-03
(21) 3-2023-02794
(22) 20/11/2023
(18) 20/11/2028
(54) THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Trần Trung Tưởng (VN)
(55)



1.1



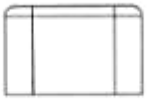
1.2



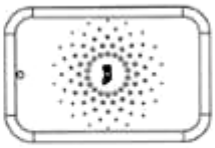
1.3



1.4



1.5

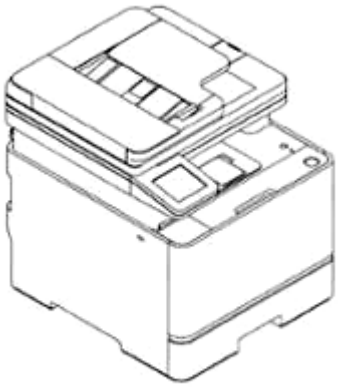


1.6



1.7

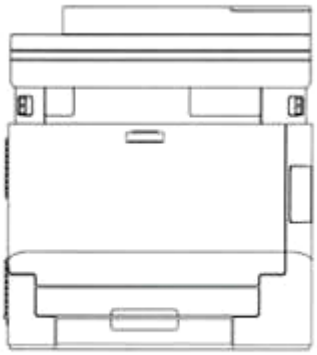
(11) **3-0040437**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45130/QĐ-SHTT.IP
(51) 18-02
(21) 3-2023-02852
(22) 28/11/2023
(18) 28/11/2028
(54) MÁY IN
(28) 1
(30) 2023-010896 30/05/2023 JP;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2024 436A
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) 1. HIROMITSU TANAKA (JP)
2. KAZUKI NAKANO (JP)
3. YUKIHIKO SATO (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)



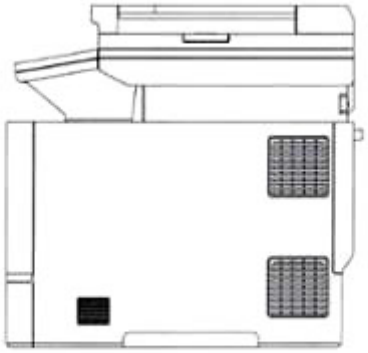
1.1



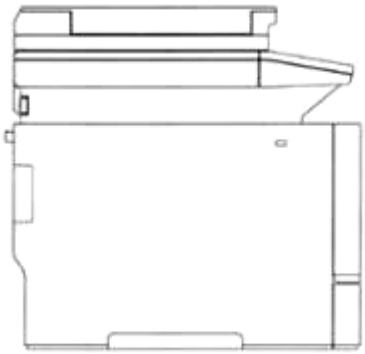
1.2



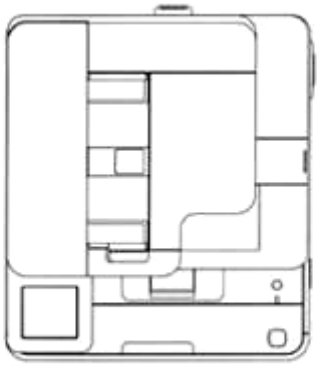
1.3



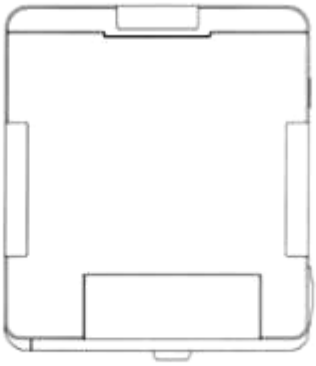
1.4



1.5

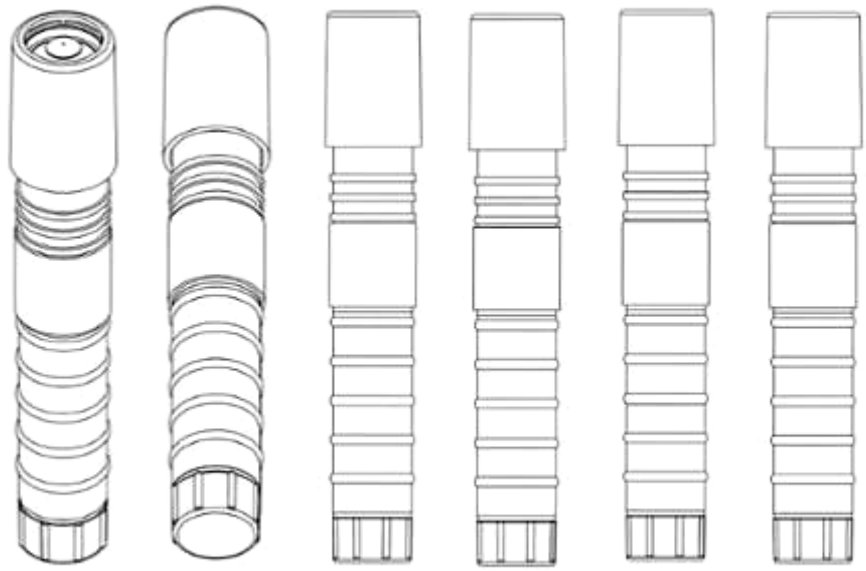


1.6



1.7

(11) **3-0040438**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45132/QĐ-SHTT.IP
(51) 29-01
(21) 3-2023-02871
(22) 29/11/2023
(18) 29/11/2028
(54) BÌNH CHỮA CHÁY
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CHARNG MENG PLASTIC CO., LTD. (TW)
5F.-6, No. 47, Section 1, Guangfu Road, Sanchong District, New Taipei City 24158, Taiwan
(72) Chin-Chun LU (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

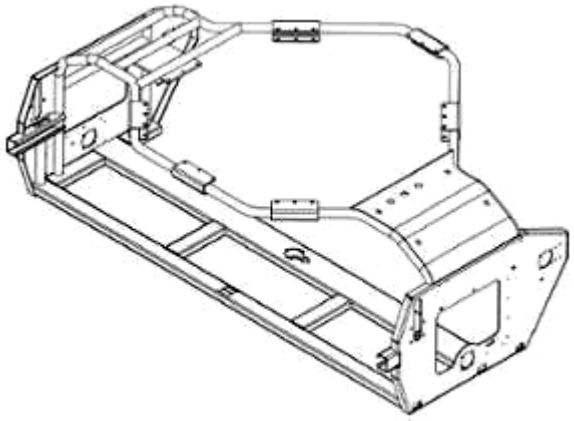


1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

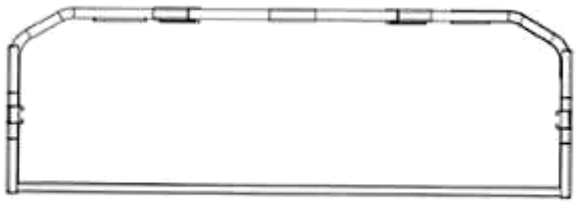


1.7 1.8

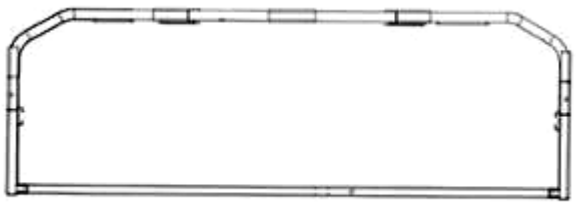
(11) **3-0040439**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45135/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-06
(21) 3-2023-02927
(22) 04/12/2023
(18) 04/12/2028
(54) BỘ PHẬN CỦA MÁY DỆT
(28) 1
(30) 015024089 07/06/2023 EM;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 BRESCIA, ITALY
(72) 1. STEFANO RIZZI (IT)
2. MARCO ANDREOLI (IT)
3. ANDREA LONATI (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



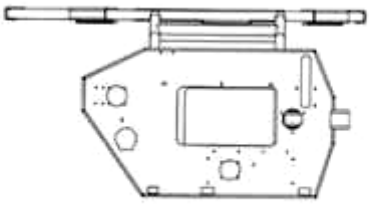
1.1



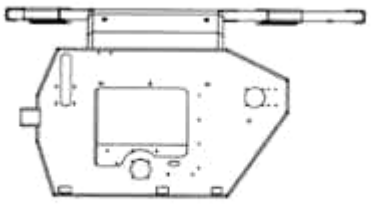
1.2



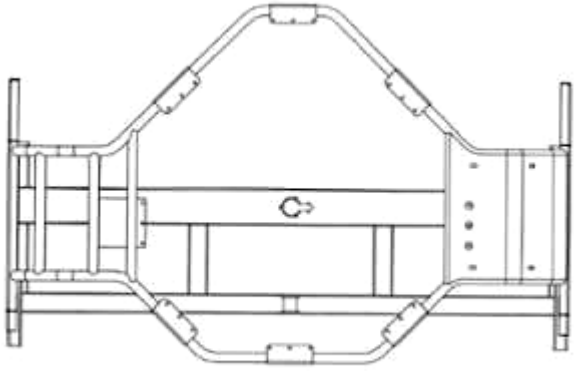
1.3



1.4



1.5

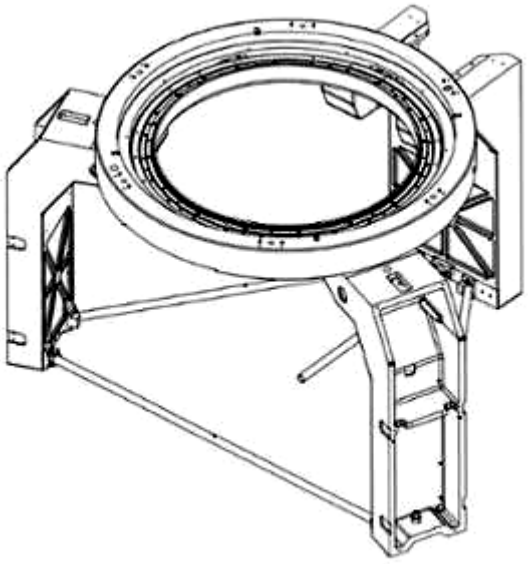


1.6

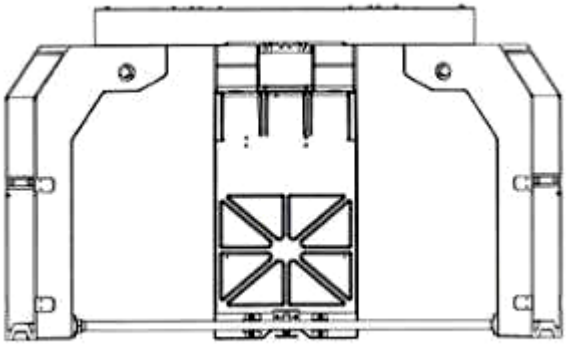


1.7

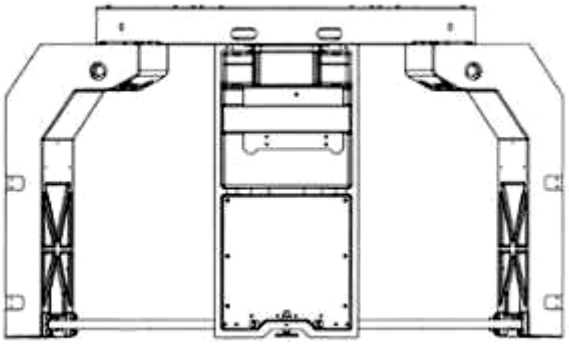
(11) **3-0040440**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45139/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-06
(21) 3-2023-02932
(22) 04/12/2023
(18) 04/12/2028
(54) BỘ PHẬN CỦA MÁY DỆT
(28) 1
(30) 015024089 07/06/2023 EM;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14-25135 BRESCIA, ITALY
(72) 1. STEFANO RIZZI (IT)
2. MARCO ANDREOLI (IT)
3. ANDREA LONATI (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



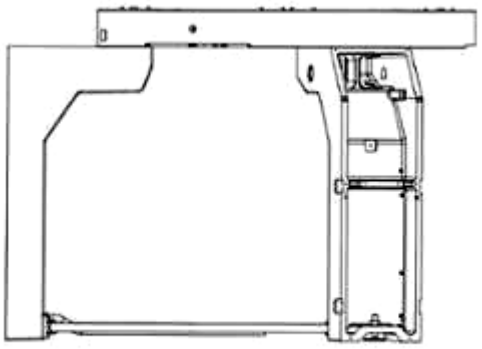
1.1



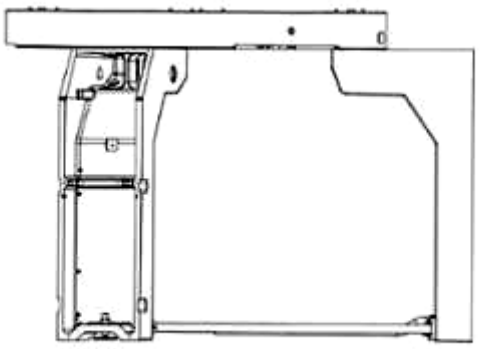
1.2



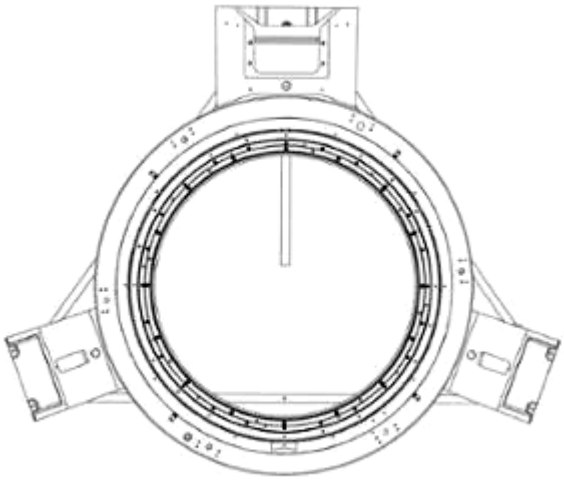
1.3



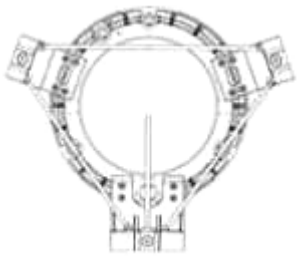
1.4



1.5



1.6

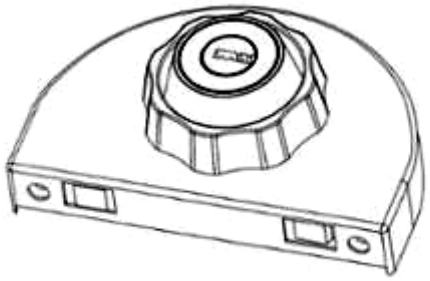


1.7

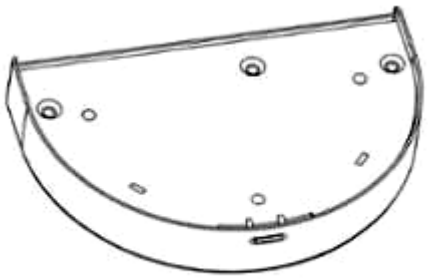
(11) **3-0040441**
(15) 10/04/2025
Số Quyết định: 45254/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2024-01071
(22) 09/05/2024
(18) 09/05/2029
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2024 436A
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21 (VN)
Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
(72) Lê Quang Hoà (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)
(55)



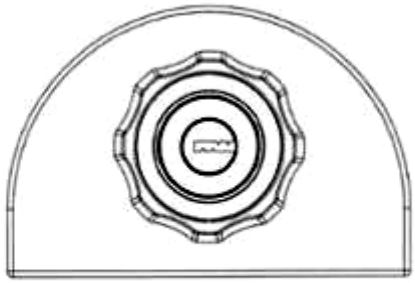
(11) **3-0040442**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45495/QĐ-SHTT.IP
(51) 08-07
(21) 3-2023-00895
(22) 20/04/2023
(18) 20/04/2028
(54) KHÓA
(28) 1
(30) 2022307528964 11/11/2022 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/10/2023 427A
(73) DEZHAO XIANG (CN)
B-405, Aohua Garden, Huarong Road, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) Dezhao XIANG (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



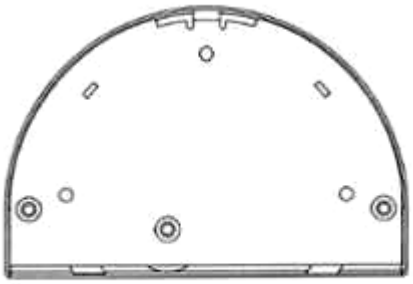
1.1



1.2



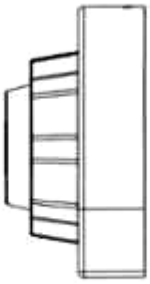
1.3



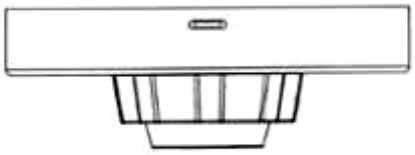
1.4



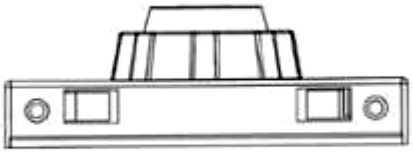
1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040443**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45498/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2024-01190
(22) 24/05/2024
(18) 24/05/2029
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 2
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/09/2024 438A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thanh Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
(55)



1

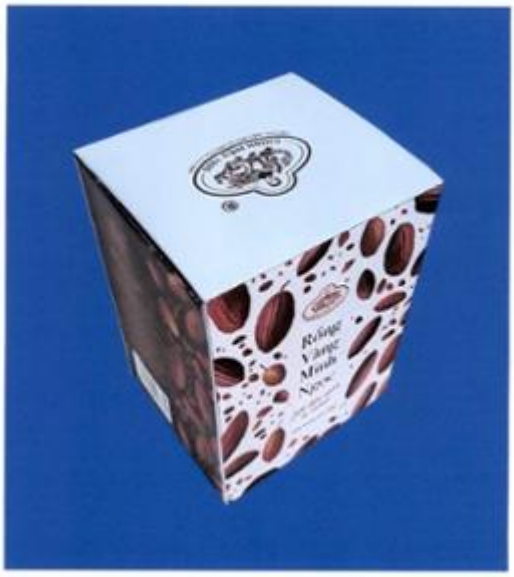


2

(11) **3-0040444**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45774/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2023-02509
(22) 24/10/2023
(18) 24/10/2028
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG RỒNG VÀNG MINH NGỌC (VN)
Khu 6, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Thái Thị Vân Anh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040445**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 45785/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2023-02510
(22) 24/10/2023
(18) 24/10/2028
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG RỒNG VÀNG MINH NGỌC (VN)
Khu 6, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Thái Thị Vân Anh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040446**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46159/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2020-02518
(22) 09/10/2020
(18) 09/10/2025
(54) BAO THUỐC LÁ
(28) 2
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tấn Chiều (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2

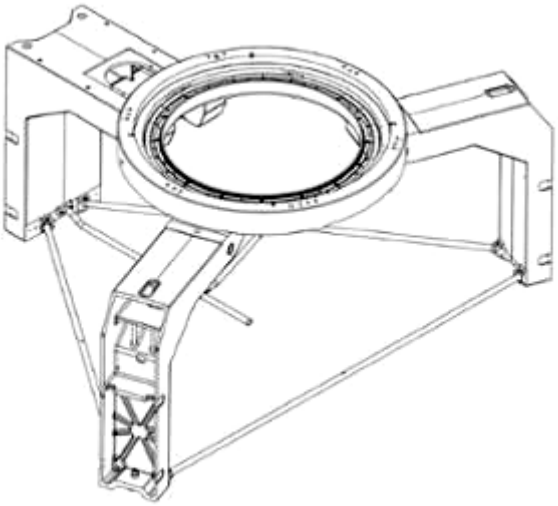


2.1

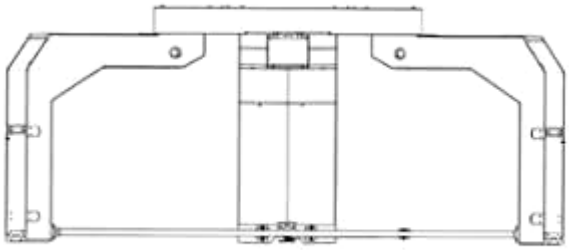


2.2

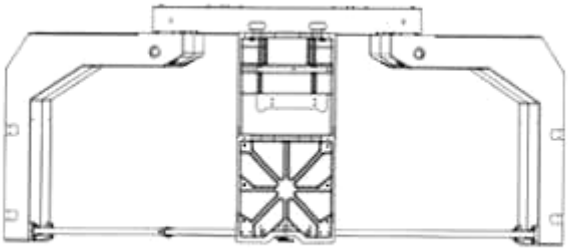
(11) **3-0040447**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46165/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-06
(21) 3-2023-02933
(22) 04/12/2023
(18) 04/12/2028
(54) BỘ PHẬN CỦA MÁY DỆT
(28) 1
(30) 015024089 07/06/2023 EM;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi 14 -25135 BRESCIA, ITALY
(72) 1. STEFANO RIZZI (IT)
2. MARCO ANDREOLI (IT)
3. ANDREA LONATI (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



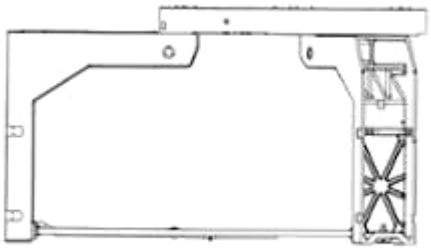
1.1



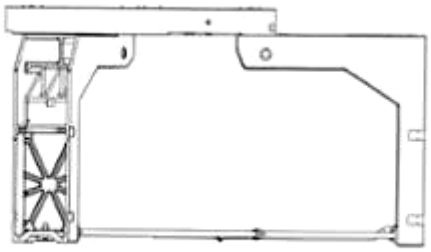
1.2



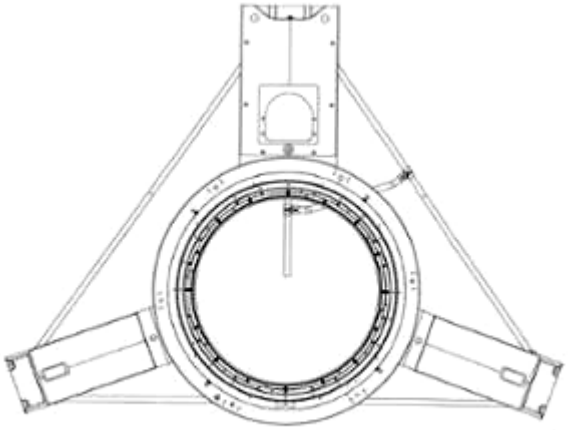
1.3



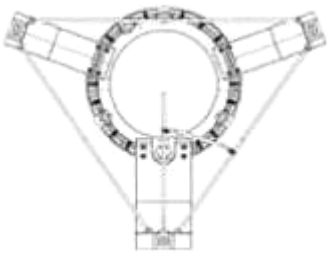
1.4



1.5

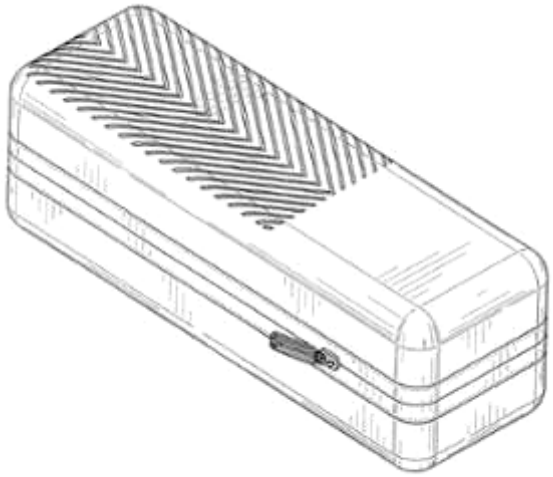


1.6

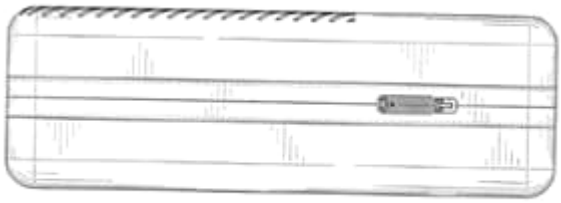


1.7

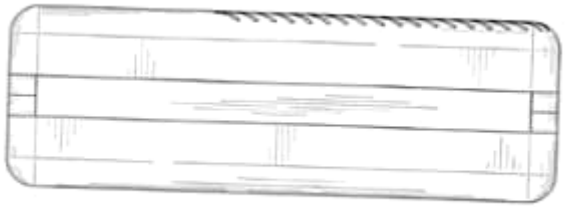
(11) **3-0040448**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46166/QĐ-SHTT.IP
(51) 03-01
(21) 3-2023-02982
(22) 07/12/2023
(18) 07/12/2028
(54) HỘP ĐỰNG DAO CẠO RÂU
(28) 1
(30) 29/880,253 19/07/2023 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) MANSCAPED, LLC (US)
3753 Howard Hughes Parkway, Suite 200, Las Vegas, NV 89169, United States of America
(72) 1. ANH HAO TRAN (US)
2. ANDRE GALLARDO (PH)
3. HUGO ARANHA (BZ)
4. EDILBERT NERI ABILLAR (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(55)



1.1



1.2



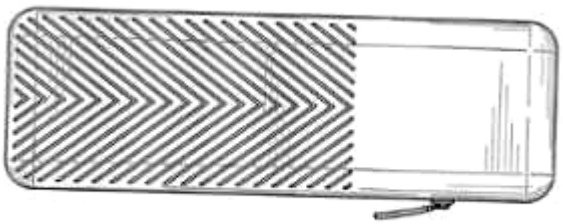
1.3



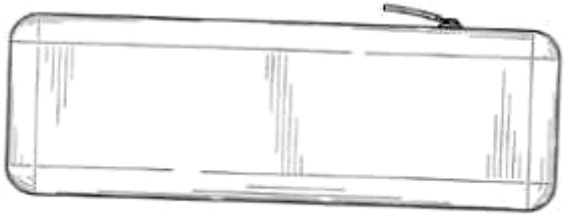
1.4



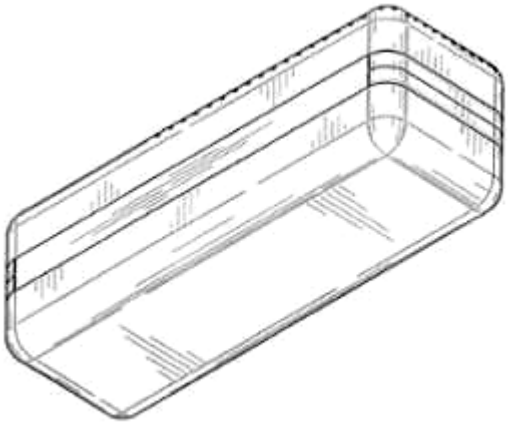
1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040449**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46169/QĐ-SHTT.IP
(51) 21-01
(21) 3-2023-02985
(22) 07/12/2023
(18) 07/12/2028
(54) ĐỒ CHƠI NHỒI BÔNG
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) SANGSANGMARU INC. (KR)
#302, 12-21, Seoae-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Um Dong Youl (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040450**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46171/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2023-02993
(22) 08/12/2023
(18) 08/12/2028
(54) CHAI
(28) 1
(30) 30-2023-0040703 18/10/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) 1. SEO, WOONKYUNG (KR)
2. PARK, SOYEUN (KR)
3. LEE, SEUNGWON (KR)
4. LEE, JI MIN (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4 1.5

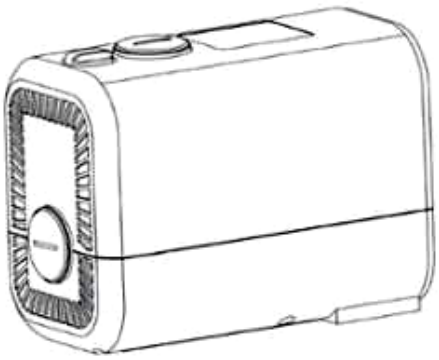


1.6

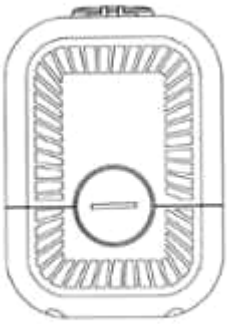


1.7

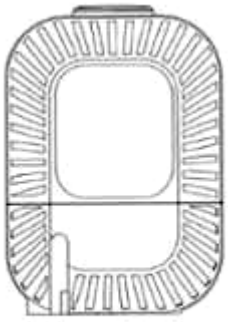
(11) **3-0040451**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46173/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-02
(21) 3-2023-03024
(22) 11/12/2023
(18) 11/12/2028
(54) MÁY BƠM NƯỚC
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT TÂM KẾT (VN)
Khu tập thể may 2, đường Hoàng Hoa Thám, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(72) Dương Ngọc Tùng (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



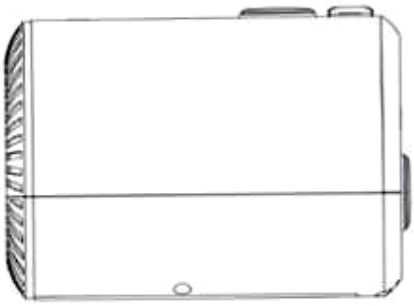
1.1



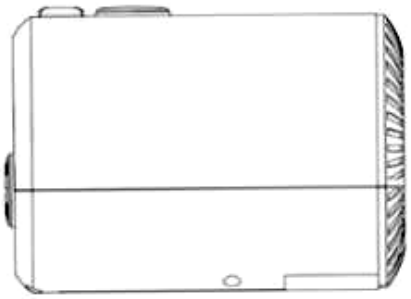
1.2



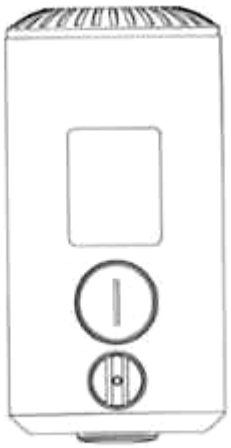
1.3



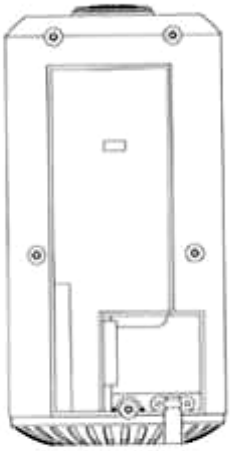
1.4



1.5

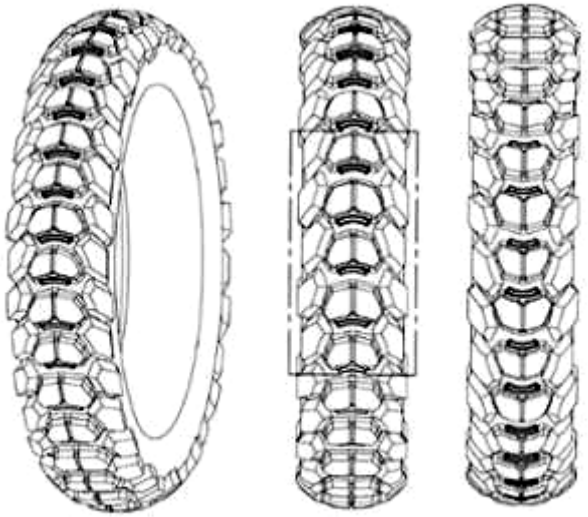


1.6



1.7

(11) **3-0040452**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46176/QĐ-SHTT.IP
(51) 12-15
(21) 3-2023-03033
(22) 12/12/2023
(18) 12/12/2028
(54) LỐP XE
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
NO. 215, MEIGANG RD., DACUN TOWNSHIP, CHANGHUA COUNTY 51545, TAIWAN
(72) LEE, YU-JU (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



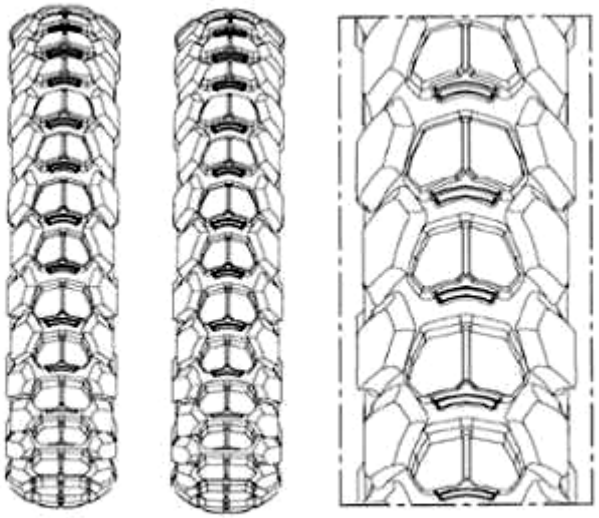
1.1 1.2 1.3



1.4



1.5

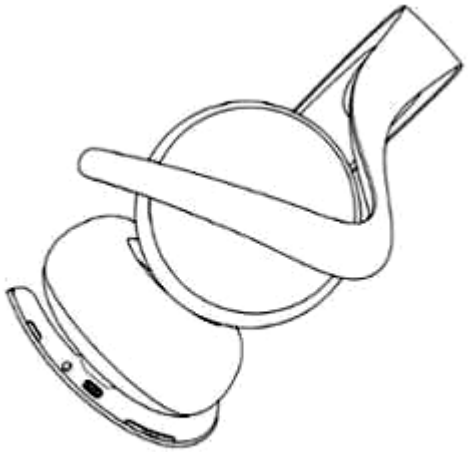


1.6 1.7 1.8

(11) **3-0040453**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46177/QĐ-SHTT.IP
(51) 14-01
(21) 3-2023-03066
(22) 15/12/2023
(18) 15/12/2028
(54) TAI NGHE
(28) 1
(30) 2023-013744 04/07/2023 JP;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) 1. NAOKI OGISHITA (JP)
2. DAISUKE KURIHARA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



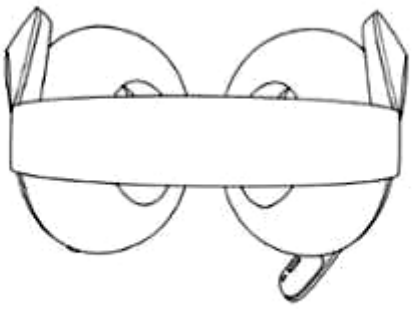
1.4



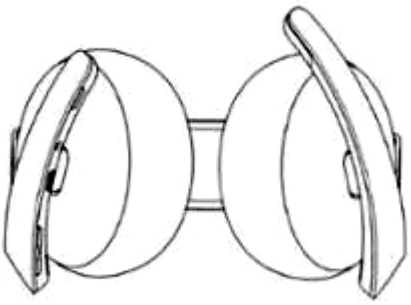
1.5



1.6



1.7



1.8

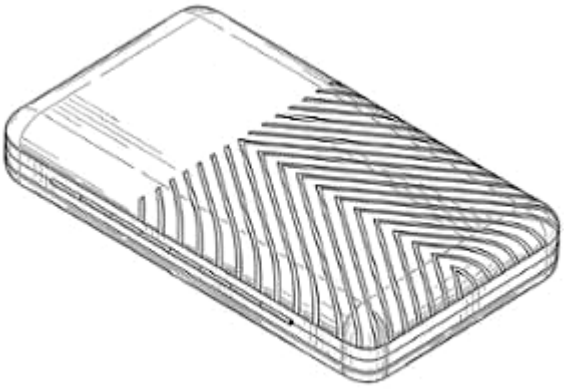


1.9

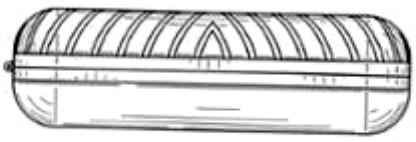
(11) **3-0040454**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46180/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2023-03086
(22) 19/12/2023
(18) 19/12/2028
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Quang Thành Chung (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)
(55)



(11) **3-0040455**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46186/QĐ-SHTT.IP
(51) 03-01
(21) 3-2023-03087
(22) 19/12/2023
(18) 19/12/2028
(54) HỘP ĐỰNG CÁC ĐỒ CHẢI LÔNG
(28) 1
(30) 29/910,382 18/08/2023 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) MANSCAPED, LLC (US)
3753 Howard Hughes Parkway, Suite 200, Las Vegas, NV 89169, United States of America
(72) 1. ANH HAO TRAN (US)
2. ANDRE GALLARDO (PH)
3. DANIEL VEIGA (PT)
4. RACHELLE MINYARD (US)
5. EDILBERT NERI ABILLAR (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(55)



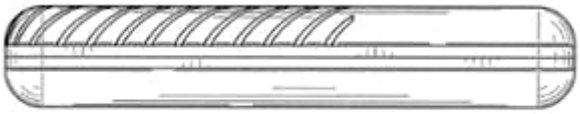
1.1



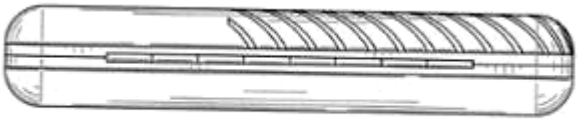
1.2



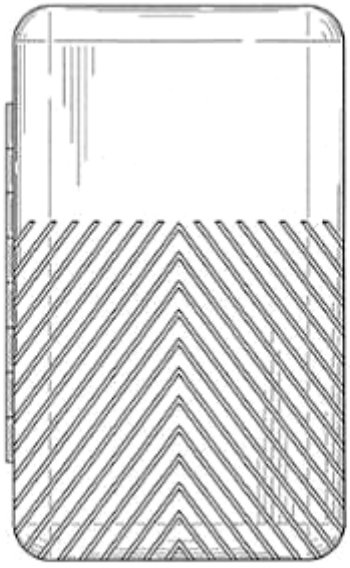
1.3



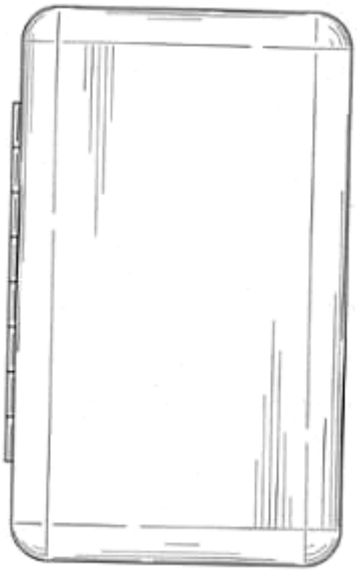
1.4



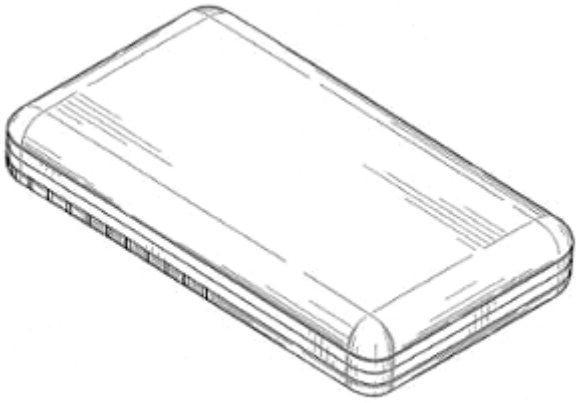
1.5



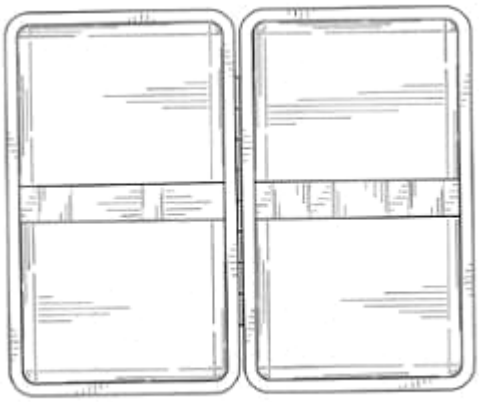
1.6



1.7



1.8



1.9

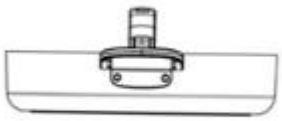


1.10

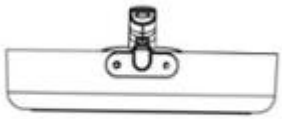
(11) **3-0040456**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46224/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-02
(21) 3-2023-03089
(22) 19/12/2023
(18) 19/12/2028
(54) CHẢO NẤU ĂN
(28) 1
(30) 015025945 26/06/2023 EM;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) JOSEPH JOSEPH LTD (GB)
100 Union Street, London SE1 0NL, United Kingdom
(72) Antony Joseph (UK)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



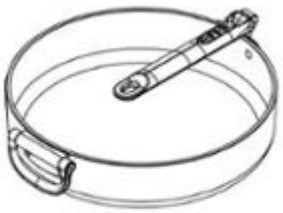
1.5



1.6



1.7

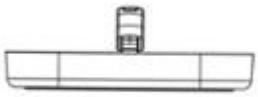


1.8

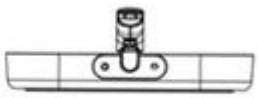
(11) **3-0040457**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46230/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-02
(21) 3-2023-03090
(22) 19/12/2023
(18) 19/12/2028
(54) CHẢO RÁN
(28) 1
(30) 015025945 26/06/2023 EM;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) JOSEPH JOSEPH LTD (GB)
100 Union Street, London SE1 0NL, United Kingdom
(72) Antony Joseph (UK)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



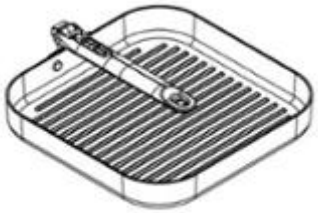
1.5



1.6



1.7

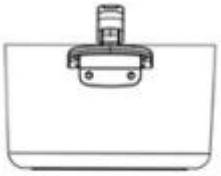


1.8

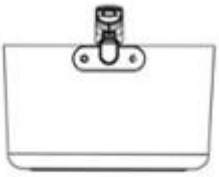
(11) **3-0040458**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46246/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-02
(21) 3-2023-03091
(22) 19/12/2023
(18) 19/12/2028
(54) CHẢO NƯỚNG
(28) 1
(30) 015025945 26/06/2023 EM;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) JOSEPH JOSEPH LTD (GB)
100 Union Street, London SE1 0NL, United Kingdom
(72) Antony Joseph (UK)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(55)



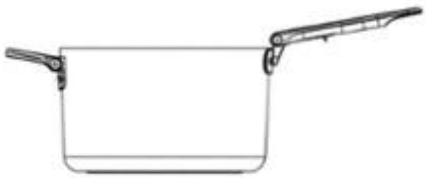
1.1



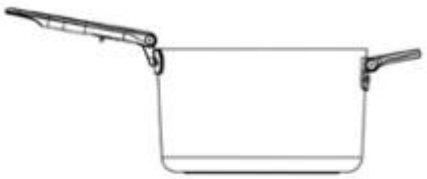
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

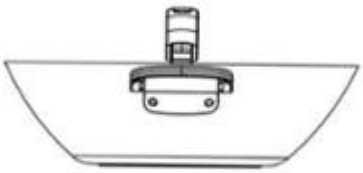


1.8

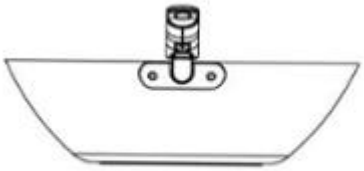
(11) **3-0040459**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46251/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-02
(21) 3-2023-03092
(22) 19/12/2023
(18) 19/12/2028
(54) CHẢO
(28) 1
(30) 015025945 26/06/2023 EM;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) JOSEPH JOSEPH LTD (GB)
100 Union Street, London SE1 0NL, United Kingdom
(72) Antony Joseph (UK)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

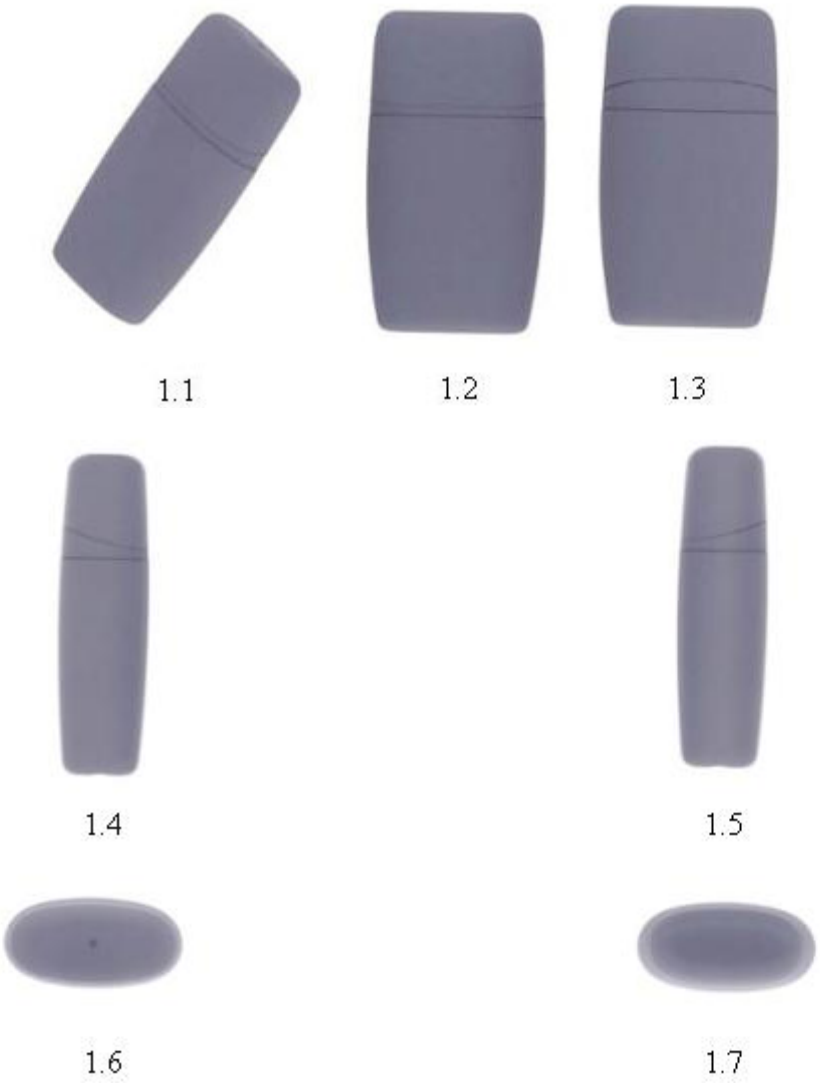


1.7



1.8

(11) **3-0040460**
(15) 11/04/2025
Số Quyết định: 46254/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2023-03103
(22) 20/12/2023
(18) 20/12/2028
(54) CHAI
(28) 1
(30) 2023304955100 04/08/2023 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) BETTER WAY (SHANGHAI) COSMETICS COMPANY LIMITED (CN)
6th Floor, Building 2, No. 50 Maoyuan Road, Fengxian District, Shanghai, China
(72) Baoxia Zhuang (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



(11) **3-0040461**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47186/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-02
(21) 3-2023-02183
(22) 15/09/2023
(18) 15/09/2028
(54) BẾP GA
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM QUỐC H.L (VN)
642/66 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Quốc Long (VN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



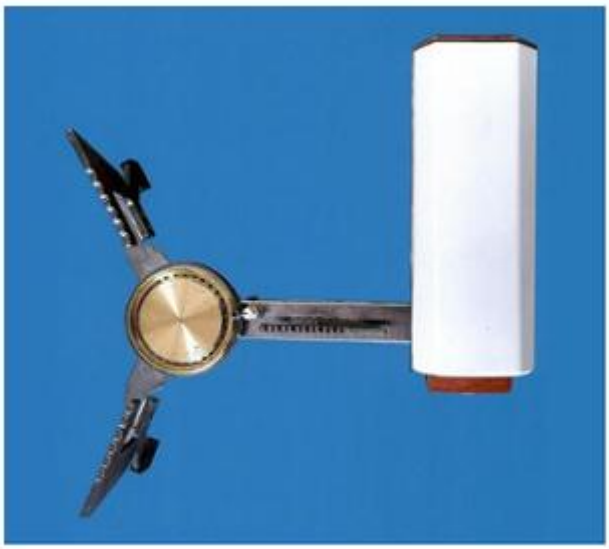
1.3



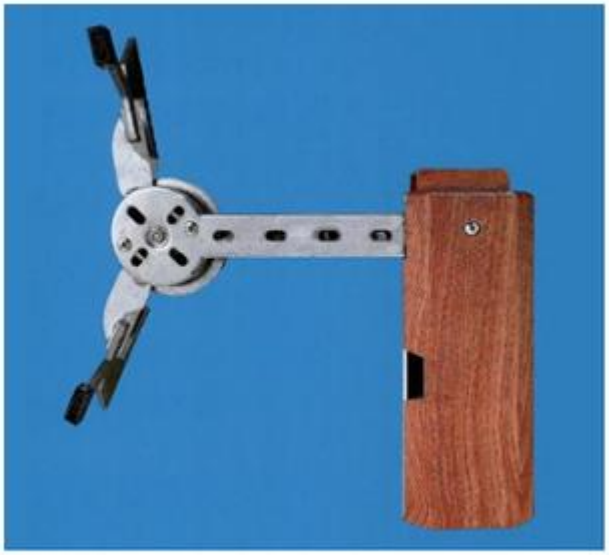
1.4



1.5

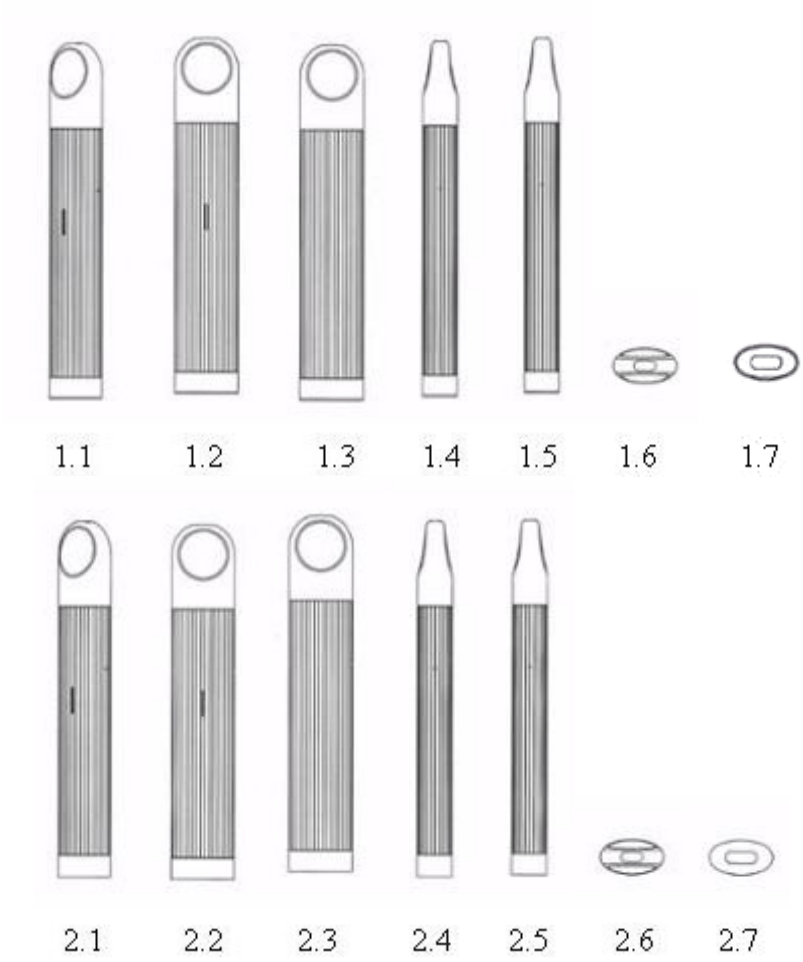


1.6

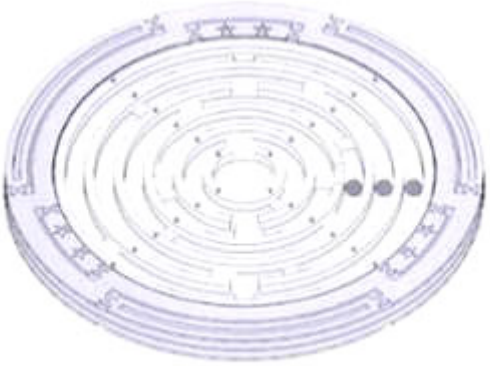


1.7

(11) **3-0040462**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47262/QĐ-SHTT.IP
(51) 27-99
(21) 3-2021-00046
(22) 11/01/2021
(18) 11/01/2026
(54) THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ
(28) 2
(30) 202030368637.2 09/07/2020 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404A
(73) SHENZHEN RELX TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4F, Building 2, Wangda Industrial District, West Side Of Songbai Road, Tangtou Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province 518108, China
(72) 1. LIU, AIQING (CN)
2. CHEN, CHEN (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



(11) **3-0040463**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47304/QĐ-SHTT.IP
(51) 21-01
(21) 3-2023-02586
(22) 01/11/2023
(18) 01/11/2028
(54) ĐỒ CHƠI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) VŨ QUỐC PHONG (VN)
Thôn Đông Mai, xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(72) Vũ Quốc Phong (VN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)
(55)



1.1



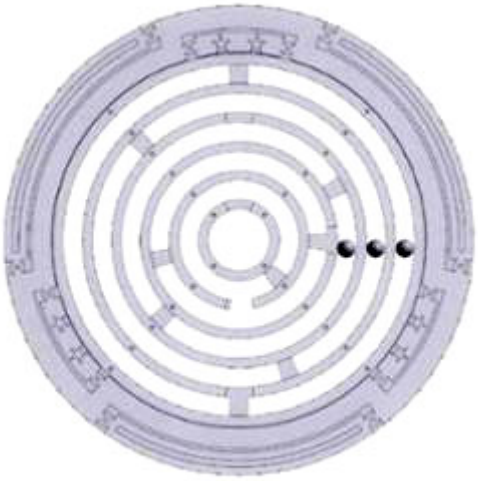
1.2



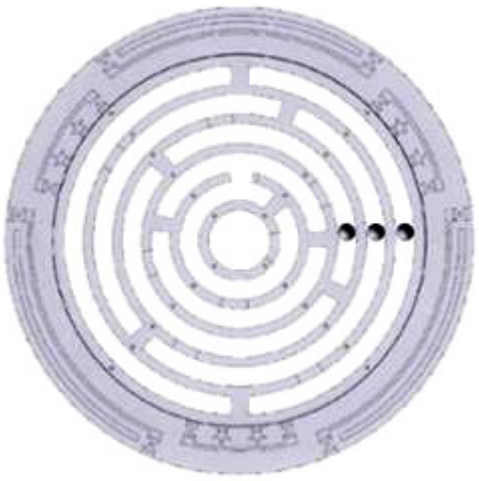
1.3



1.4

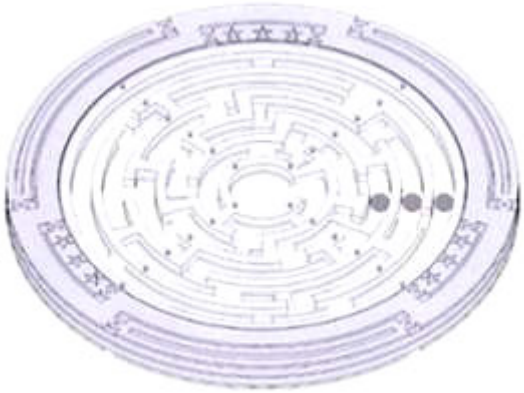


1.5



1.6

(11) **3-0040464**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47437/QĐ-SHTT.IP
(51) 21-01
(21) 3-2023-02587
(22) 01/11/2023
(18) 01/11/2028
(54) ĐỒ CHƠI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2024 430A
(73) VŨ QUỐC PHONG (VN)
Thôn Đông Mai, xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(72) Vũ Quốc Phong (VN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040465**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47462/QĐ-SHTT.IP
(51) 28-02
(21) 3-2023-02074
(22) 31/08/2023
(18) 31/08/2028
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM
(28) 1
(30) 2023301975719 12/04/2023 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) SHANTOU LICAI PLASTIC CO., LTD (CN)
No. 15, Zhaitou Outer Workshop, Qishan Street, Jinping District, Shantou City, Guangdong Province, 515135, China
(72) Jungqing Hong (CN)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(55)



(11) **3-0040466**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47467/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2023-02749
(22) 15/11/2023
(18) 15/11/2028
(54) CHAI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(72) Bùi Thị Thu Hương (VN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

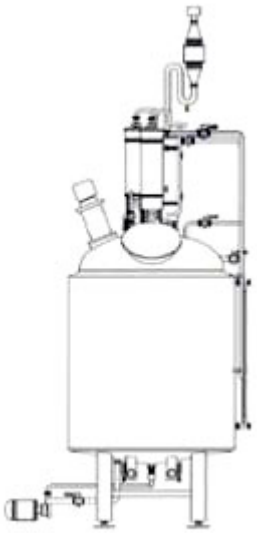


1.6 1.7

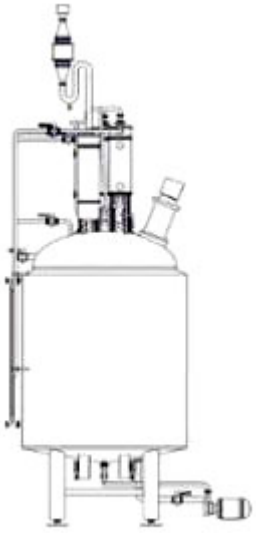
(11) **3-0040467**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47471/QĐ-SHTT.IP
(51) 23-01
(21) 3-2023-02848
(22) 27/11/2023
(18) 27/11/2028
(54) BỂ CHỨA
(28) 1
(30) 30-2023-0020791 31/05/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/02/2024 431A
(73) JUNG, TAE WOO (KR)
(Cantavil, Daejo-dong) #402,157-7, Yeongmal-ro, Eunpyeong-gu, Seoul 03390, Republic of Korea
(72) JUNG, Tae Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



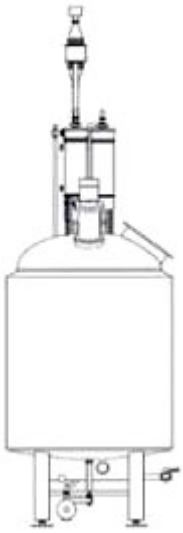
1.1



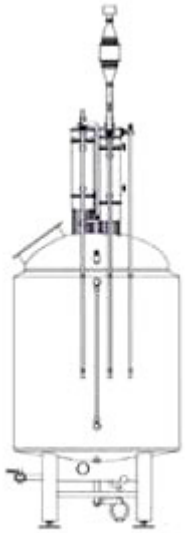
1.2



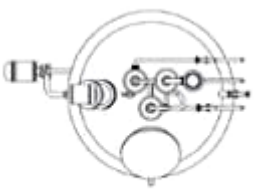
1.3



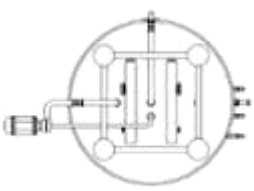
1.4



1.5

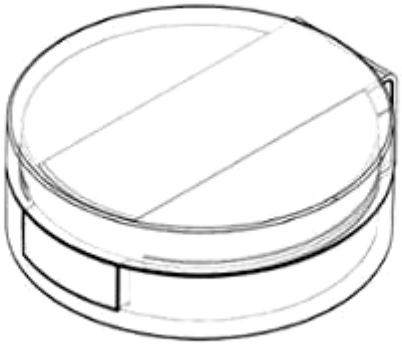


1.6

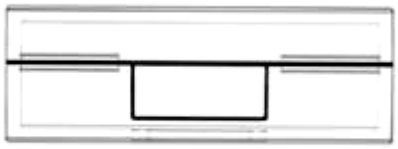


1.7

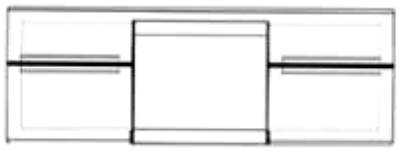
(11) **3-0040468**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47477/QĐ-SHTT.IP
(51) 28-02
(21) 3-2023-03129
(22) 25/12/2023
(18) 25/12/2028
(54) HỘP PHẤN TRANG ĐIỂM
(28) 1
(30) 30-2023-0025008 29/06/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) BBIA CO., LTD. (KR)
(Songdo-dong, Northeast Asia Trade Tower,) 32Fl., Convensia-daero 165, Yeonsu-gu, Incheon 21998, Republic of Korea
(72) Soo Hun JUNG (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



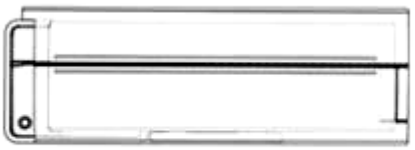
1.1



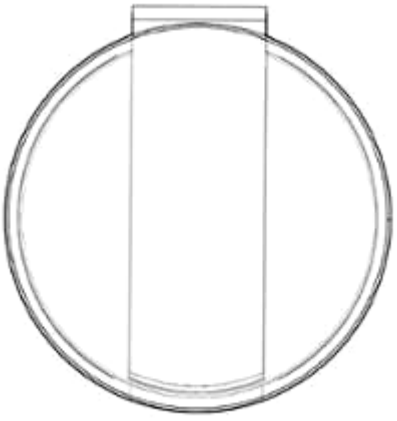
1.2



1.3



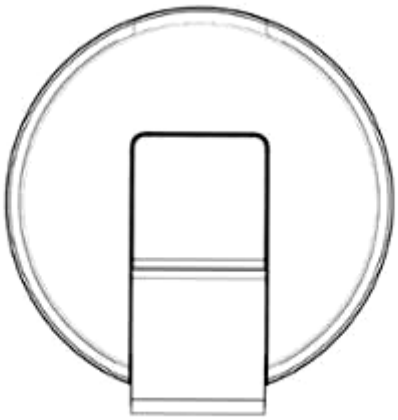
1.4



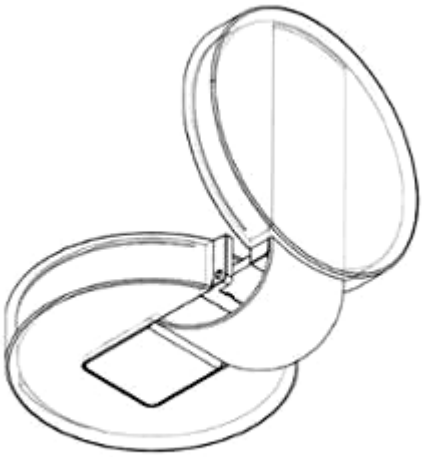
1.6



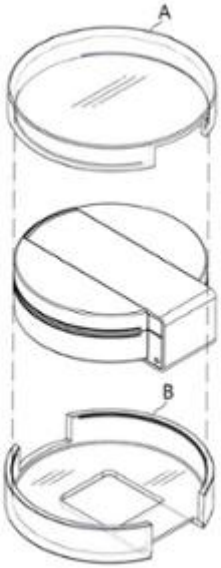
1.5



1.7



1.8



1.9



1.10



1.11



1.12

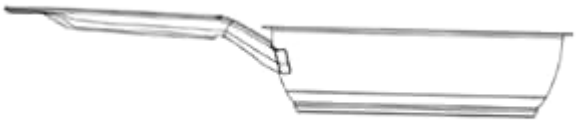
(11) **3-0040469**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47479/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-02
(21) 3-2023-03145
(22) 26/12/2023
(18) 26/12/2028
(54) CHẢO
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ELMICH (VN)
Cụm công nghiệp An Mỹ - Đồn Xá, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
(72) Đỗ Thành Trung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)



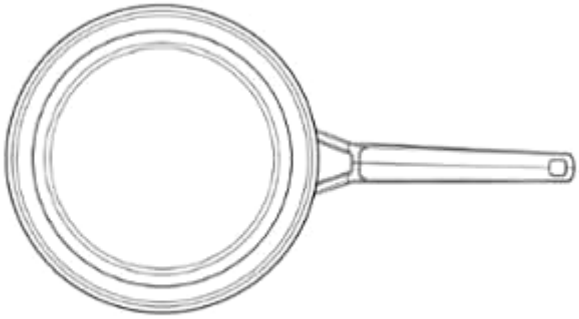
1.1



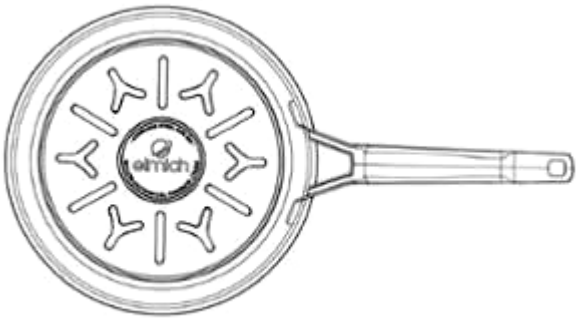
1.2



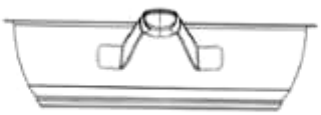
1.3



1.4



1.5



1.6

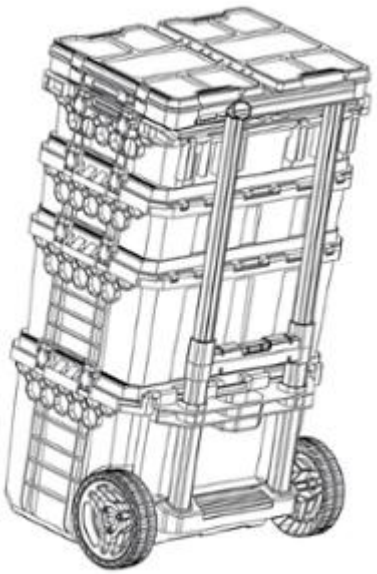


1.7

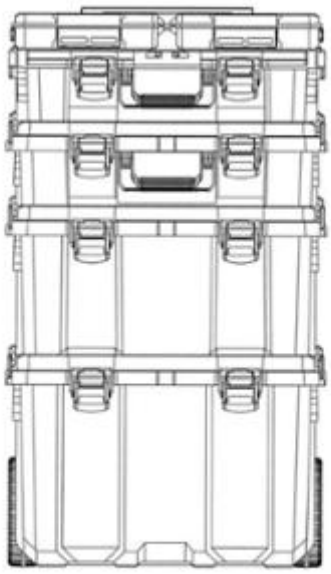
(11) **3-0040470**
(15) 14/04/2025
Số Quyết định: 47485/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-04
(21) 3-2023-03180
(22) 27/12/2023
(18) 27/12/2028
(54) HỘP ĐỰNG CÓ BÁNH XE ĐẨY
(28) 1
(30) 202330689877.6 24/10/2023 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/05/2024 434A
(73) NINGBO MEIQI TOOL CO., LTD. (CN)
No.6 Keqi Road, Economy & Technology Development Zone, Ninghai County, Zhejiang 315600, China
(72) YOU, Lizhong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



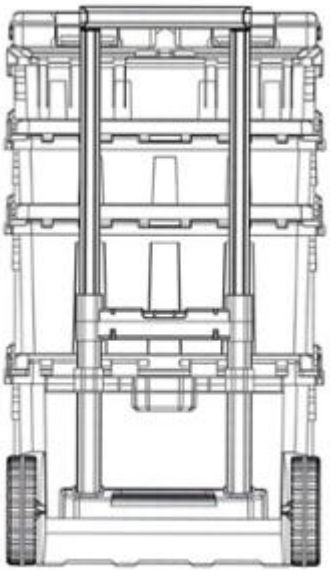
1.1



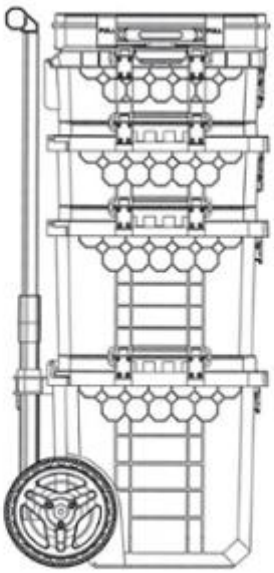
1.2



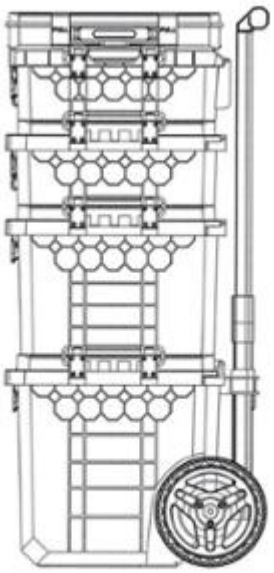
1.3



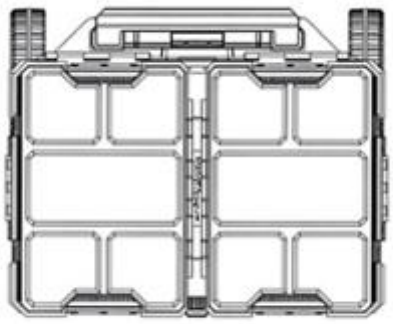
1.4



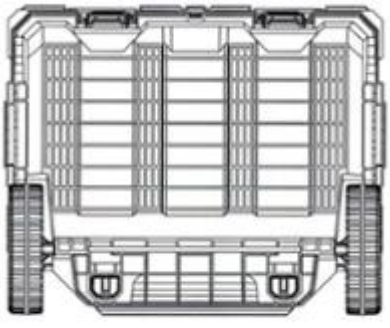
1.5



1.6

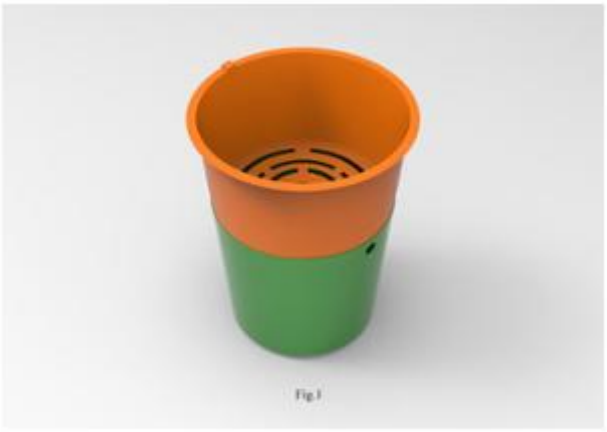


1.7



1.8

(11) **3-0040471**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48080/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-02
(21) 3-2021-02790
(22) 10/11/2021
(18) 10/11/2026
(54) CHẬU TRỒNG CÂY
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2022 408A
(73) TRẦN THANH LIÊM (VN)
102/20 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thanh Liêm (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



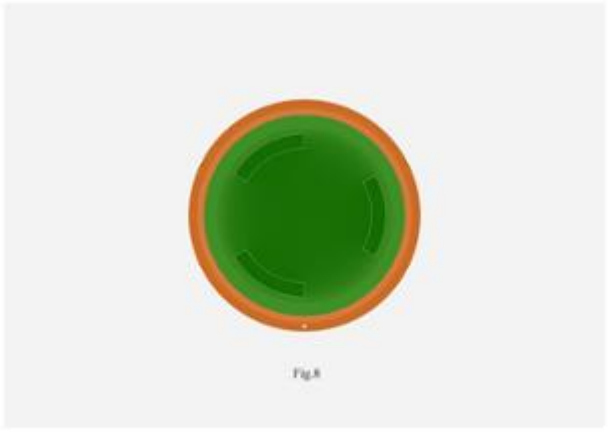
1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040472**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48412/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2021-03206
(22) 15/12/2021
(18) 15/12/2026
(54) HỘP ĐỰNG THANH YẾN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2022 407A
(73) CÔNG TY TNHH MTV THIÊN VẠN TƯỜNG (VN)
Số 155A, ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
(72) Nguyễn Anh (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040473**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48416/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2021-03256
(22) 20/12/2021
(18) 20/12/2026
(54) BAO GÓI GIẤY VỆ SINH
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2022 408A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thái Dương (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040474**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48495/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2021-03257
(22) 20/12/2021
(18) 20/12/2026
(54) BAO GÓI GIẤY VỆ SINH
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2022 408A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thái Dương (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040475**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48721/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2021-03258
(22) 20/12/2021
(18) 20/12/2026
(54) BAO GÓI KHĂN GIẤY
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2022 408A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thái Dương (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040476**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48743/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2021-03262
(22) 20/12/2021
(18) 20/12/2026
(54) BAO GÓI KHĂN GIẤY
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2022 408A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thái Dương (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040477**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48798/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-03
(21) 3-2022-01819
(22) 26/08/2022
(18) 26/08/2027
(54) HỘP
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2022 416A
(73) CÔNG TY TNHH BẢO QUYÊN VIỆT NAM (VN)
611/12/8 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Hạnh (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



H.1

1.1



H.2

1.2

(11) **3-0040478**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48821/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-01
(21) 3-2022-01967
(22) 16/09/2022
(18) 16/09/2027
(54) BÁT TÔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/12/2022 417A
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN TƯỜNG KHANG (VN)
Lô F1 & F2, đường D2 và N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) Nìm Dùng Chiếng (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

(11) **3-0040479**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48885/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2022-02248
(22) 17/10/2022
(18) 17/10/2027
(54) TÚI ĐỰNG GẠO
(28) 5
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/01/2023 418A
(73) HỘ KINH DOANH BA ĐẸP (VN)
Số 187, đường Mậu Thân, khóm 2, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng
(72) Trần Ngọc Hiếu (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



H.1.1

1.1



H.1.2

1.2



H.2.1

2.1



H.2.2

2.2



H.3.1

3.1



H.3.2

3.2



H.4.1

4.1



H.4.2

4.2



H.5.1

5.1



H.5.2

5.2

(11) **3-0040480**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 48890/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2022-02276
(22) 21/10/2022
(18) 21/10/2027
(54) TÚI ĐỰNG GẠO
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/01/2023 418A
(73) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VINH LỢI (VN)
Ấp 15, xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
(72) Nguyễn Văn Út (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040481**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49034/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2022-02481
(22) 14/11/2022
(18) 14/11/2027
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/02/2023 419
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thái Dương (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040482**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49045/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2022-02482
(22) 14/11/2022
(18) 14/11/2027
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/02/2023 419
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thái Dương (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040483**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49052/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2022-02484
(22) 14/11/2022
(18) 14/11/2027
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/02/2023 419
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thái Dương (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040484**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49196/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2022-02485
(22) 14/11/2022
(18) 14/11/2027
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/02/2023 419
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thái Dương (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)

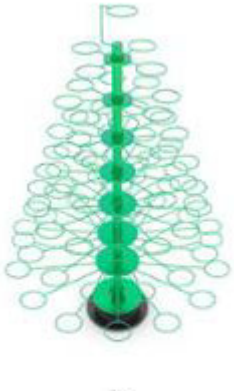


1.1

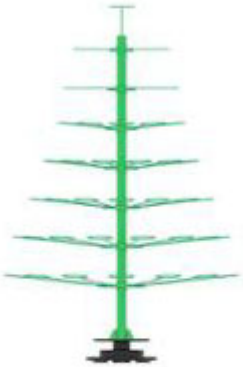


1.2

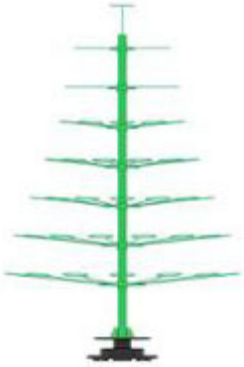
(11) **3-0040485**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49197/QĐ-SHTT.IP
(51) 11-02
(21) 3-2021-02833
(22) 15/11/2021
(18) 15/11/2026
(54) GIÁ ĐỠ CHẬU TRỒNG CÂY
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/01/2022 406A
(73) TRẦN THANH LIÊM (VN)
102/20 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thanh Liêm (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



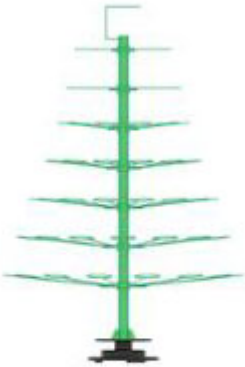
1.1



1.2



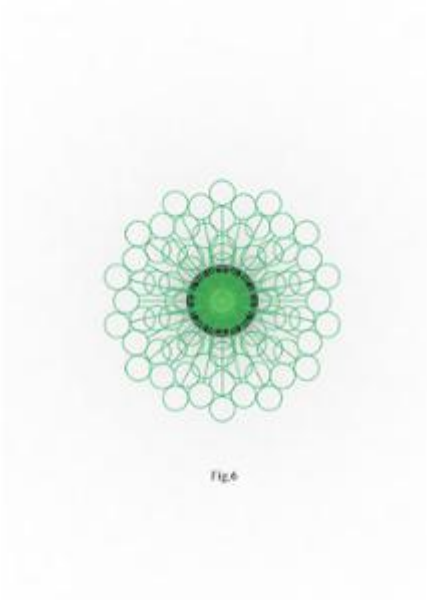
1.3



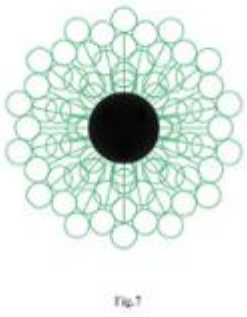
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040486**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49200/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2021-02889
(22) 19/11/2021
(18) 19/11/2026
(54) CHAI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/02/2022 407A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thái Dương (VN)
(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

(11) **3-0040487**
(15) 15/04/2025
Số Quyết định: 49212/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-07
(21) 3-2022-02450
(22) 09/11/2022
(18) 09/11/2027
(54) HỘP CƠM GIỮ NHIỆT
(28) 1
(30) 202230630607.3 23/09/2022 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2023 421A
(73) SHANGHAI LOCK&LOCK TRADE CO., LTD. (CN)
Room B 1/F, Room H,J 2/F, Room B,C,D,H,M 3/F, Hechuan Building, No.2016, Yishan Road, Minhang District, Shanghai, CHINA
(72) Zaitao LIU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



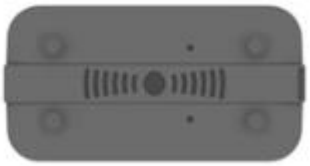
1.4



1.5

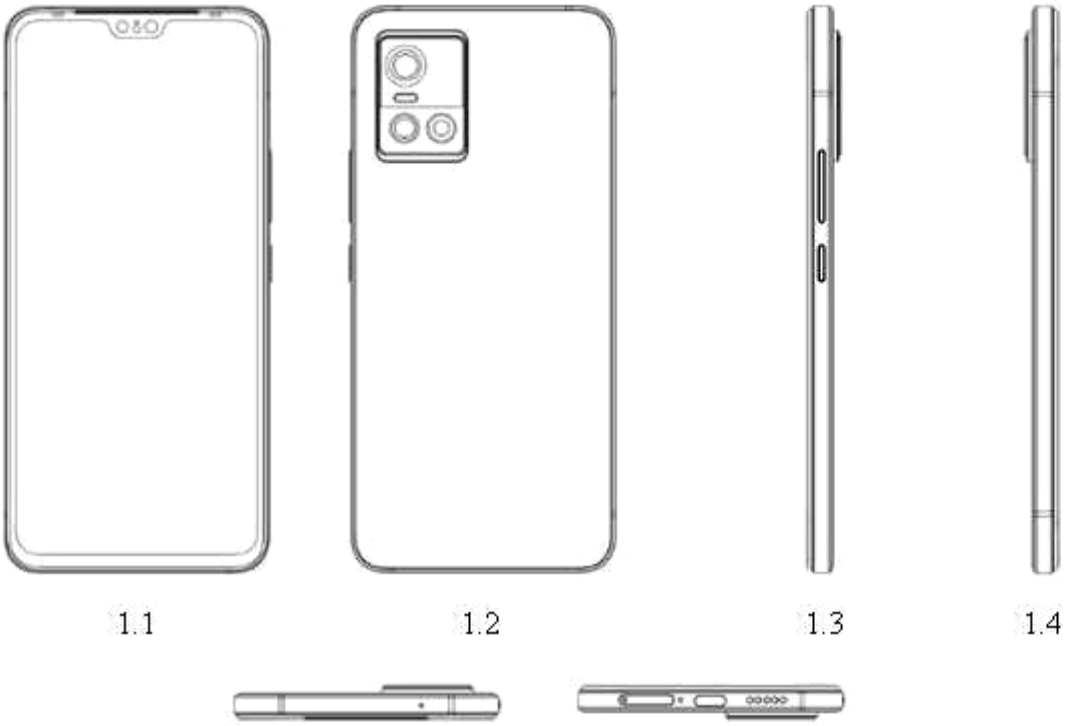


1.6



1.7

(11) **3-0040488**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49239/QĐ-SHTT.IP
(51) 14-03
(21) 3-2021-02291
(22) 17/09/2021
(18) 17/09/2026
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG
(28) 1
(30) 202130320543.2 27/05/2021 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2021 404A
(73) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
No.1, vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China
(72) Junhao LIN (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6



1.7



1.8



1.9



1.10



1.11



1.12





1.13

1.14



1.15



1.16

(11) **3-0040489**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49289/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2022-00865
(22) 04/05/2022
(18) 04/05/2027
(54) TÚI ĐỰNG
(28) 3
(30) 29/814,511 05/11/2021 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2022 416A
(73) STASHER, INC. (US)
1310 63rd Street, Emeryville, California, 94608, United States of America
(72) Angelo CARPINELLI (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4 2.5



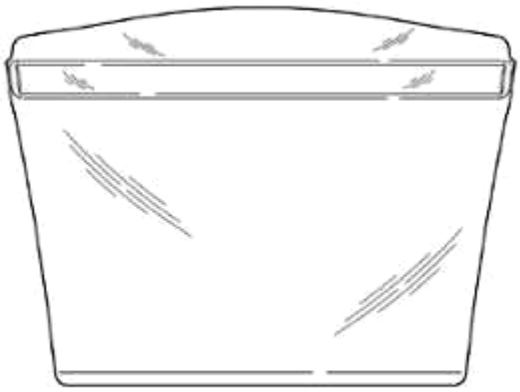
2.6



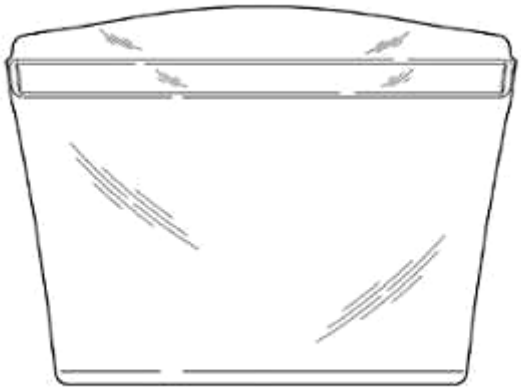
2.7



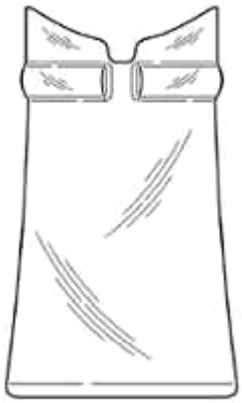
3.1



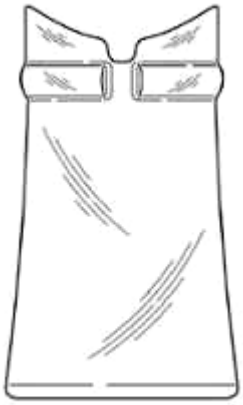
3.2



3.3



3.4



3.5



3.6

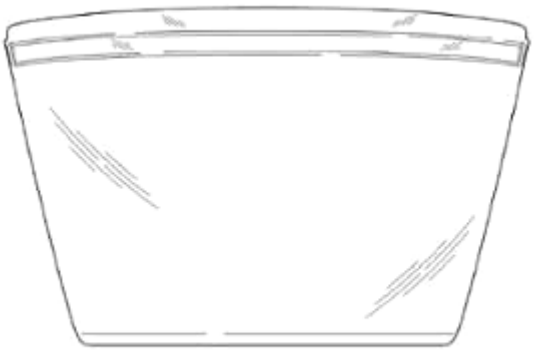


3.7

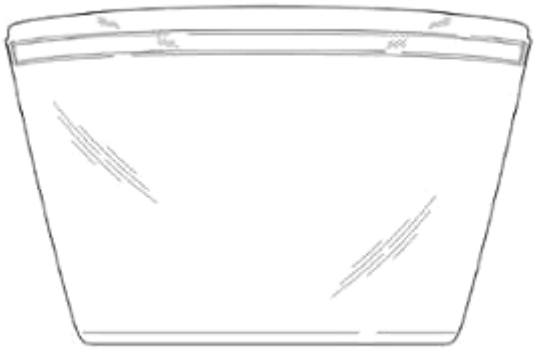
(11) **3-0040490**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49295/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2022-00866
(22) 04/05/2022
(18) 04/05/2027
(54) TÚI ĐỰNG
(28) 3
(30) 29/814,514 05/11/2021 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2022 416A
(73) STASHER, INC. (US)
1310 63rd Street, Emeryville, California, 94608, United States of America
(72) Angelo CARPINELLI (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



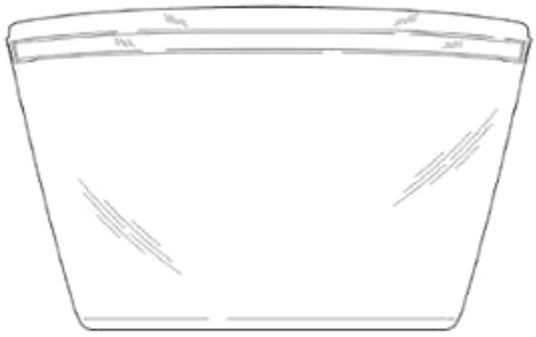
1.6



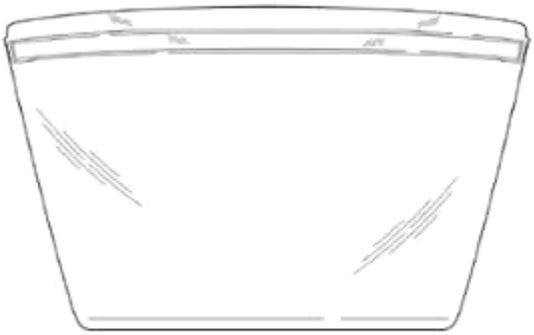
1.7



2.1



2.2



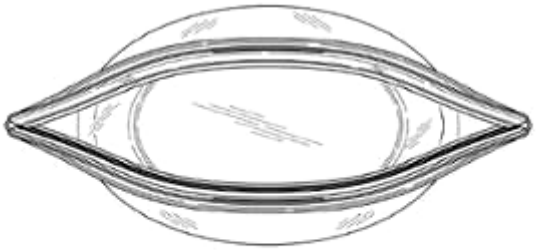
2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



3.1



3.2



3.3



3.4 3.5



3.6

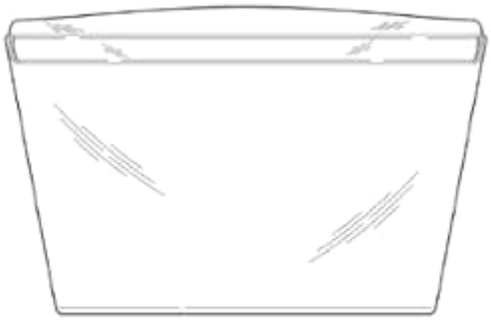


3.7

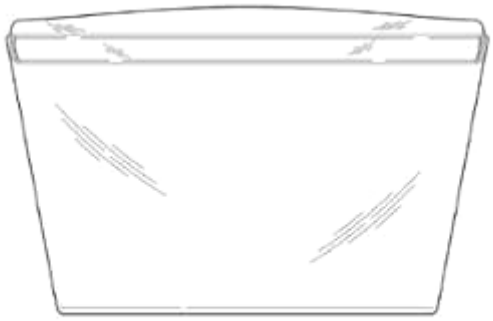
(11) **3-0040491**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49299/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2022-00867
(22) 04/05/2022
(18) 04/05/2027
(54) TÚI ĐỰNG
(28) 1
(30) 29/814,513 05/11/2021 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2022 416A
(73) STASHER, INC. (US)
1310 63rd Street, Emeryville, California, 94608, United States of America
(72) Angelo CARPINELLI (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



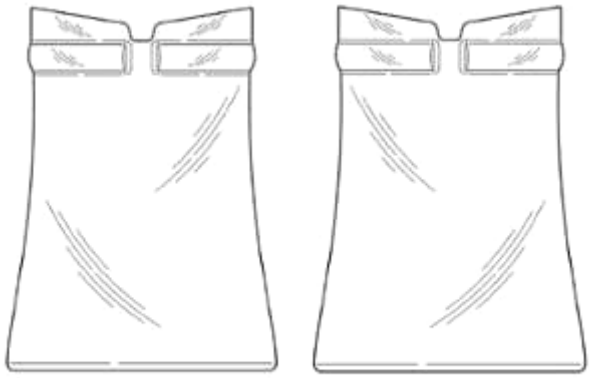
1.1



1.2



1.3



1.4 1.5



1.6

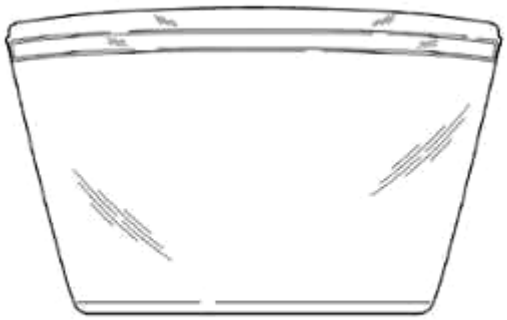


1.7

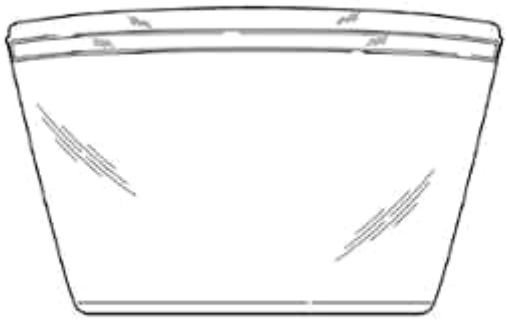
(11) **3-0040492**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 49302/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2022-00868
(22) 04/05/2022
(18) 04/05/2027
(54) BỘ TÚI ĐỰNG
(28) 1
(30) 29/814,516 05/11/2021 US;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/11/2022 416A
(73) STASHER, INC. (US)
1310 63rd Street, Emeryville, California, 94608, United States of America
(72) Angelo CARPINELLI (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



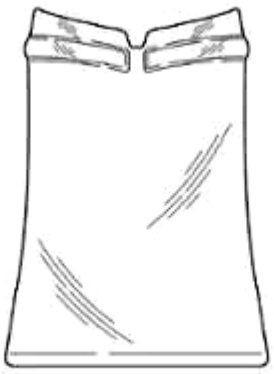
1.1



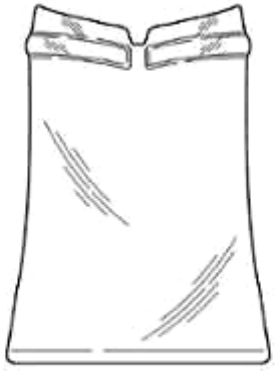
1.2



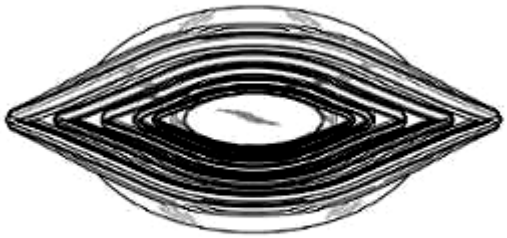
1.3



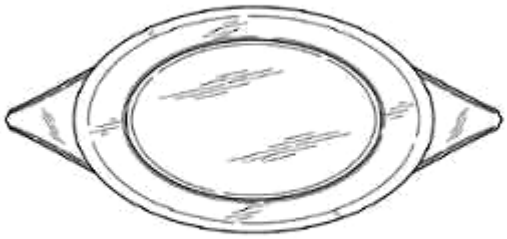
1.4



1.5

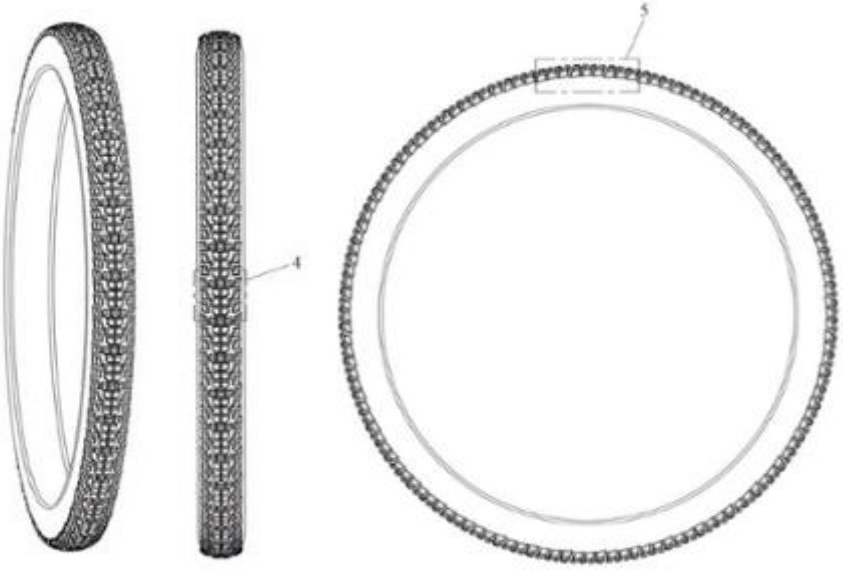


1.6

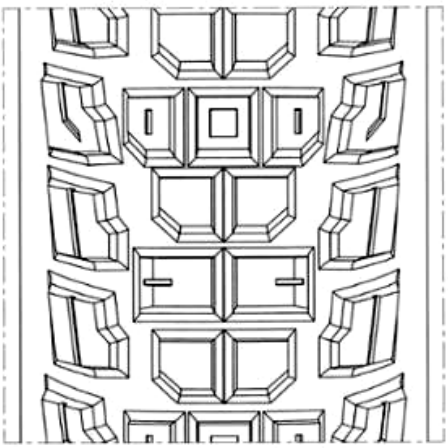


1.7

(11) **3-0040493**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50120/QĐ-SHTT.IP
(51) 12-15
(21) 3-2024-00014
(22) 03/01/2024
(18) 03/01/2029
(54) LỐP XE
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No. 215, Meigang Rd., Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan
(72) 1. MIN-CHI LIN (TW)
2. YU-HAO HSU (TW)
3. CHEN-YANG YU (TW)
4. YU-CHIA HSIEH (TW)
5. QI-WEN HUANG (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1 1.2 1.3



1.4

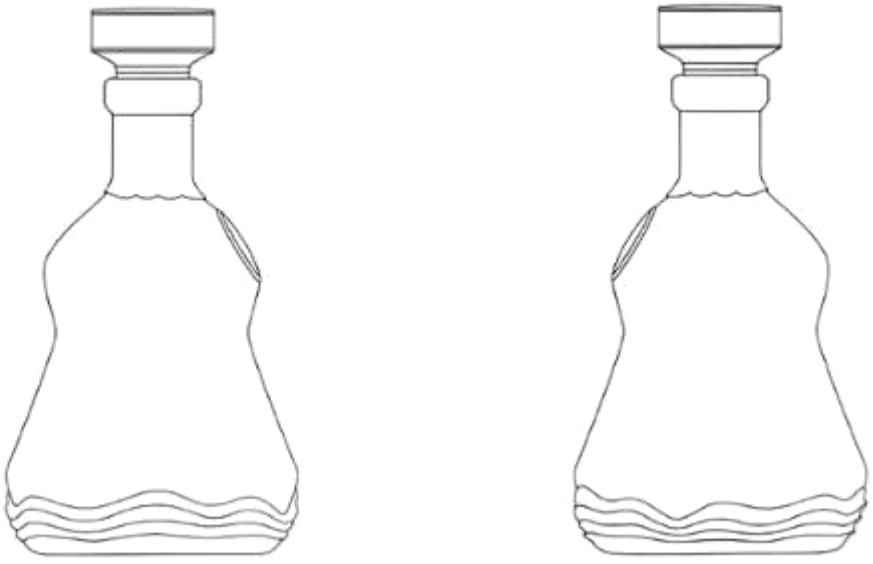


1.5

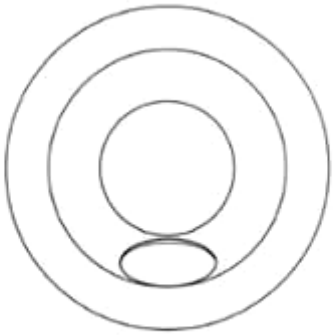
(11) **3-0040494**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50124/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2024-00018
(22) 04/01/2024
(18) 04/01/2029
(54) CHAI
(28) 2
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Lệ (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



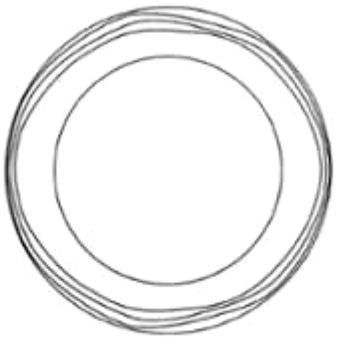
1.1 1.2 1.3



1.4 1.5



1.6



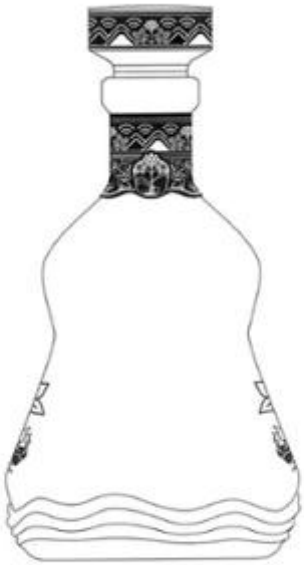
1.7



2.1



2.2



2.3



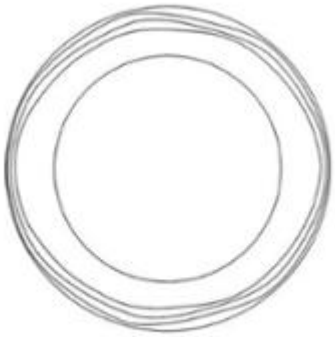
2.4



2.5

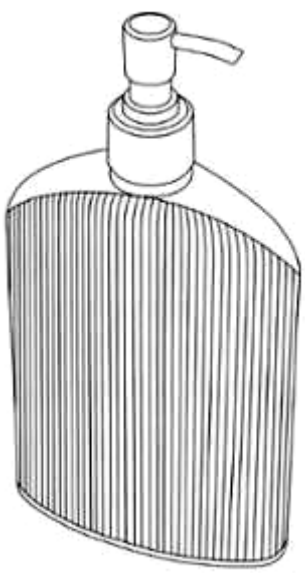


2.6



2.7

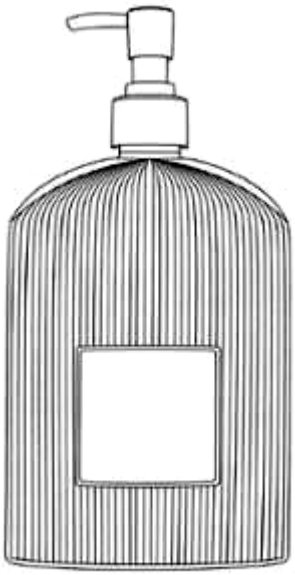
(11) **3-0040495**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50125/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2024-00051
(22) 05/01/2024
(18) 05/01/2029
(54) CHAI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) CÔNG TY TNHH KIM LÂM (VN)
Lô A2.CN7 - Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Võ Thị Liễu Trâm (VN)
(55)



1.1



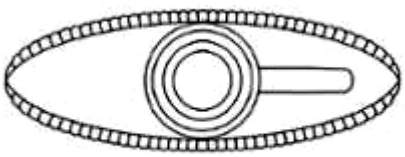
1.2



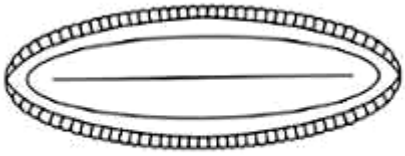
1.3



1.4 1.5

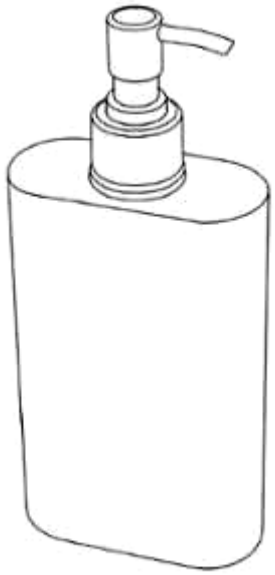


1.6

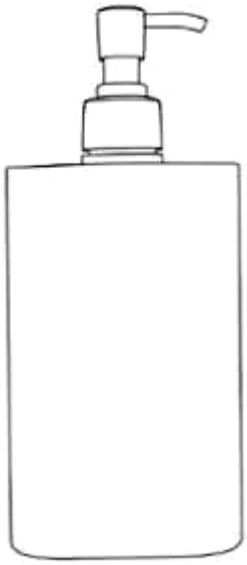


1.7

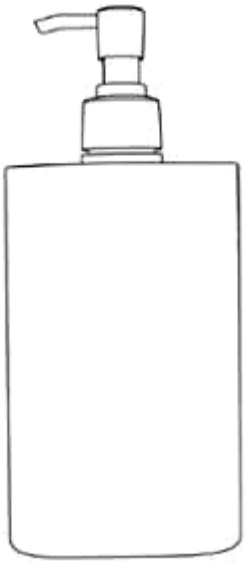
(11) **3-0040496**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50160/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2024-00052
(22) 05/01/2024
(18) 05/01/2029
(54) CHAI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) CÔNG TY TNHH KIM LÂM (VN)
Lô A2.CN7 - Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Võ Thị Liễu Trâm (VN)
(55)



1.1



1.2



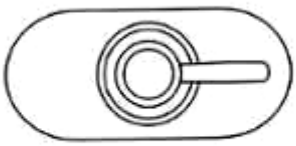
1.3



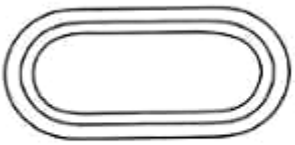
1.4



1.5

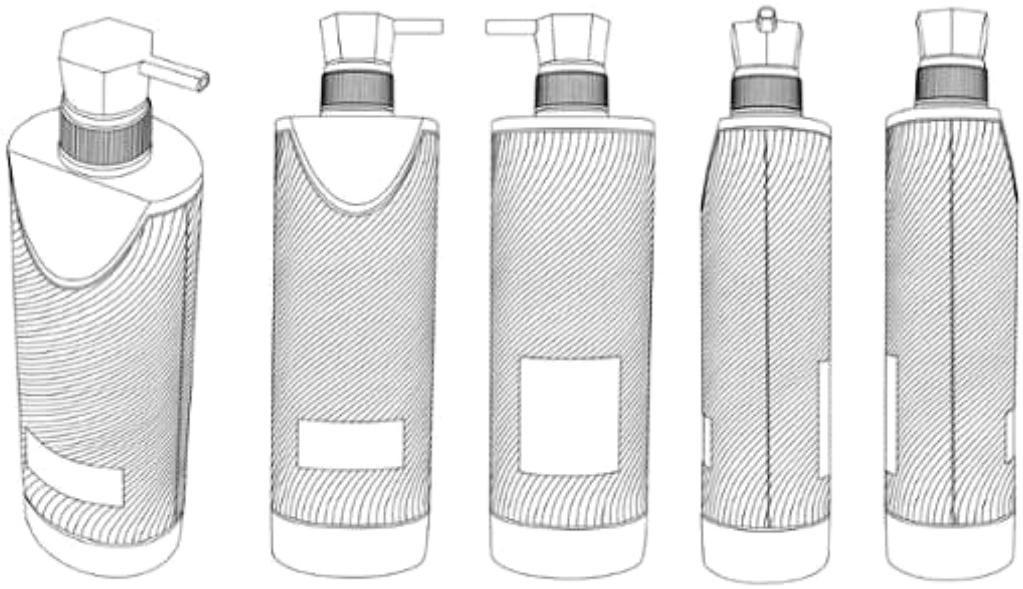


1.6



1.7

(11) **3-0040497**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50164/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-01
(21) 3-2024-00053
(22) 05/01/2024
(18) 05/01/2029
(54) CHAI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) CÔNG TY TNHH KIM LÂM (VN)
Lô A2.CN7 - Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Võ Thị Liễu Trâm (VN)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7

(11) **3-0040498**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50170/QĐ-SHTT.IP
(51) 12-11
(21) 3-2024-00095
(22) 10/01/2024
(18) 10/01/2029
(54) XE MÁY ĐIỆN
(28) 1
(30) 2023307148368 02/11/2023 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) TAIZHOU HUANGYAN JUFENG MOTORCYCLES CO., LTD. (CN)
No. 38 Minghui Road, Xinqian Sub-district, Huangyan District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(72) Hui CHEN (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040499**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50174/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2024-00115
(22) 12/01/2024
(18) 12/01/2029
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Quang Thành Chung (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)
(55)



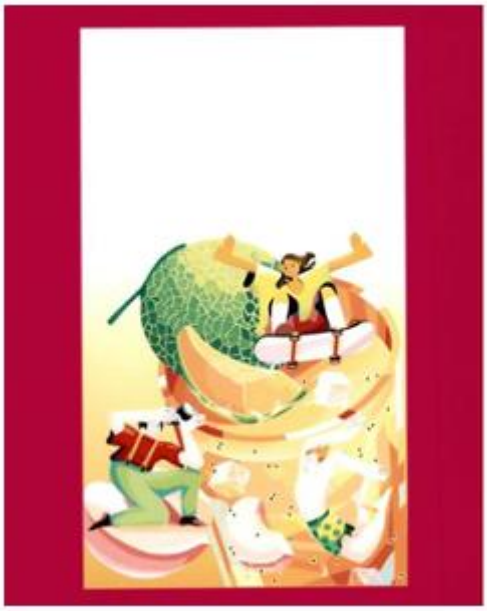
(11) **3-0040500**
(15) 16/04/2025
Số Quyết định: 50177/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2024-00116
(22) 12/01/2024
(18) 12/01/2029
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Quang Thành Chung (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)
(55)



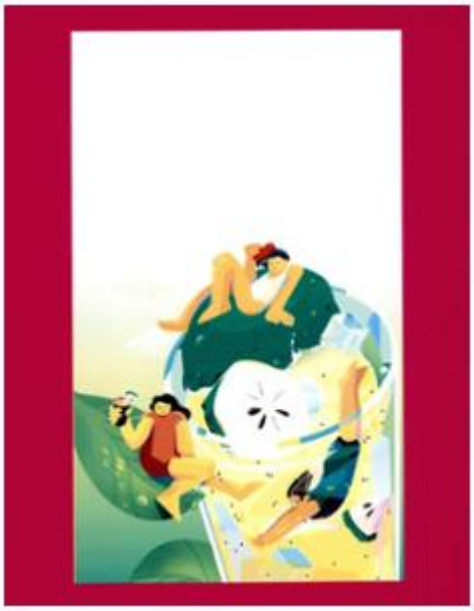
(11) **3-0040501**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50406/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2024-00117
(22) 12/01/2024
(18) 12/01/2029
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Quang Thành Chung (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)
(55)



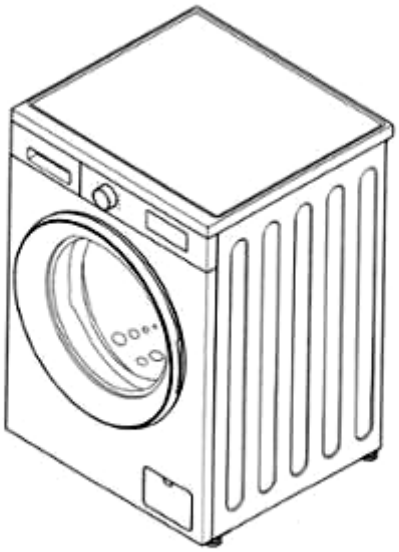
(11) **3-0040502**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50408/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2024-00118
(22) 12/01/2024
(18) 12/01/2029
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Quang Thành Chung (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)
(55)



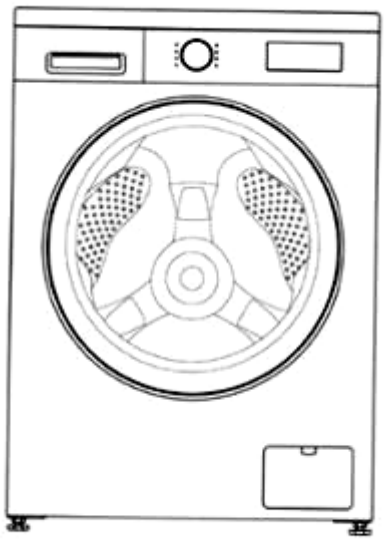
(11) **3-0040503**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50409/QĐ-SHTT.IP
(51) 19-08
(21) 3-2024-00119
(22) 12/01/2024
(18) 12/01/2029
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Quang Thành Chung (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)
(55)



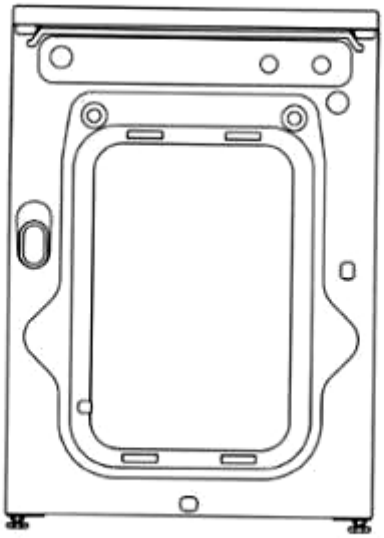
(11) **3-0040504**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50411/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-05
(21) 3-2024-00162
(22) 19/01/2024
(18) 19/01/2029
(54) MÁY GIẶT
(28) 1
(30) 30-2023-0029684 31/07/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) 1. KYUJIN PARK (KR)
2. HOIL JEON (KR)
3. KYUTAE PARK (KR)
4. YEJI UM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



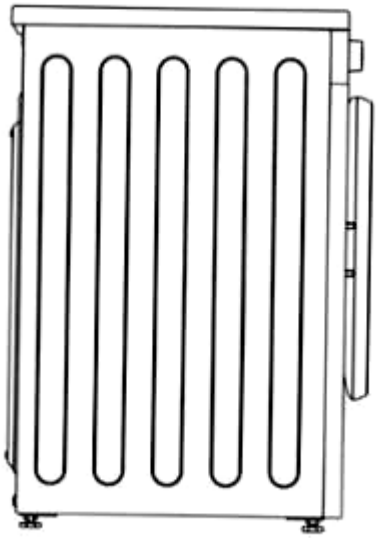
1.1



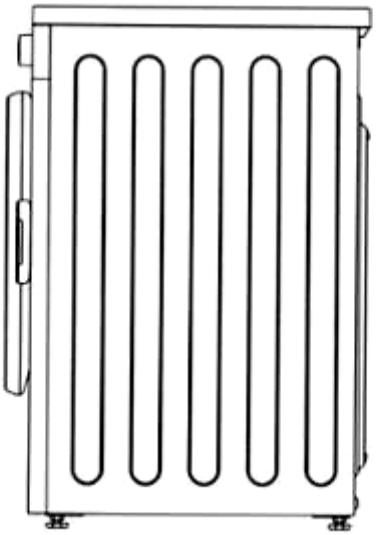
1.2



1.3



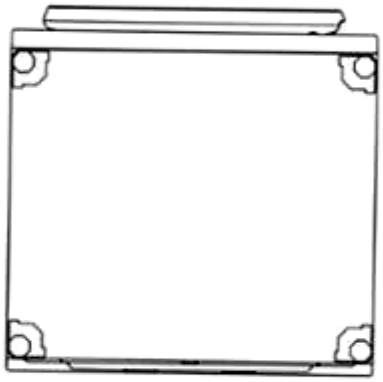
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040505**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50412/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00177
(22) 19/01/2024
(18) 19/01/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2024 436A
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Số 36B/14 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Thái (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040506**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50414/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00178
(22) 19/01/2024
(18) 19/01/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2024 436A
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Số 36B/14 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Thái (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



1.1

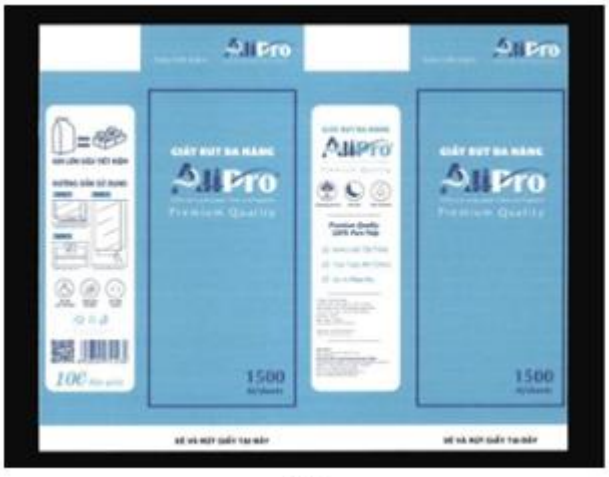


1.2

(11) **3-0040507**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50416/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00179
(22) 19/01/2024
(18) 19/01/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2024 436A
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Số 36B/14 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Thái (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040508**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50743/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00180
(22) 19/01/2024
(18) 19/01/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2024 436A
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Số 36B/14 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Thái (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

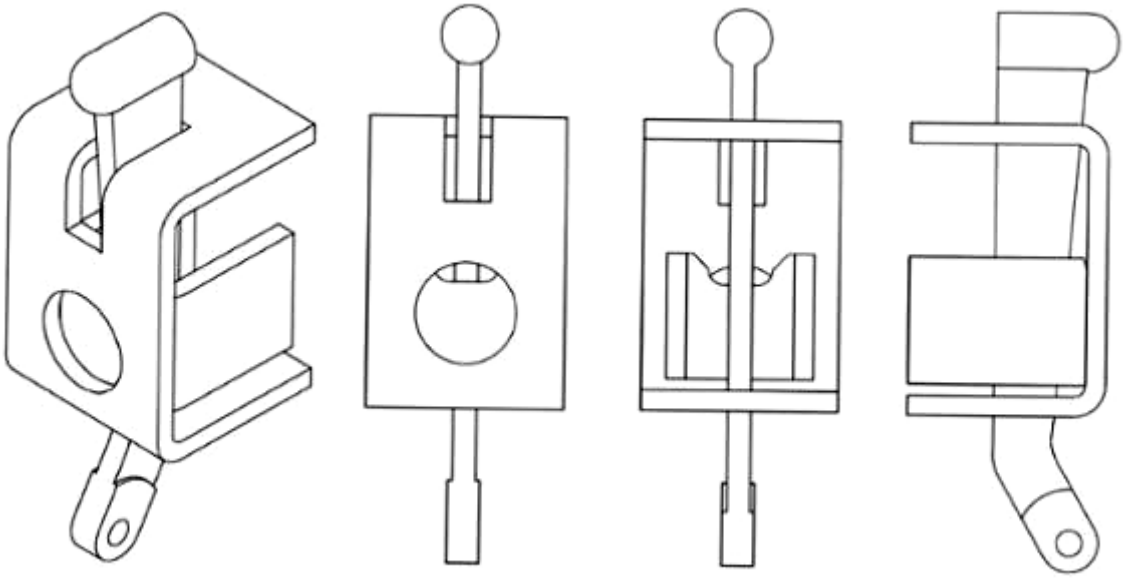


1.1

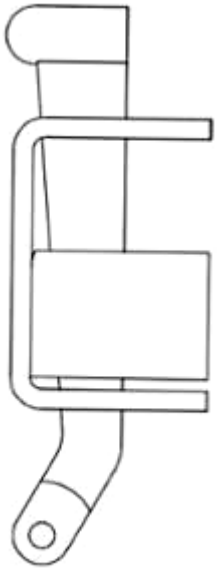


1.2

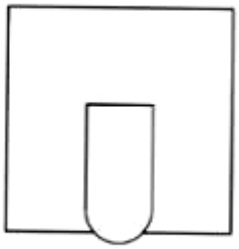
(11) **3-0040509**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 50806/QĐ-SHTT.IP
(51) 25-04
(21) 3-2024-00181
(22) 22/01/2024
(18) 22/01/2029
(54) ĐẦU NỐI THANH ĐỠ CHO BỆ LÀM VIỆC
(28) 1
(30) 30-2023-0040038 13/10/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) DALEE CORPORATION (KR)
2 DA 209, Sihwa Industrial Complex, 78 Gunjacheon-ro 185beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15089, Republic of Korea
(72) LEE, Nam Soo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



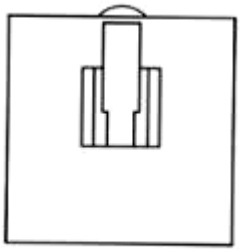
1.1 1.2 1.3 1.4



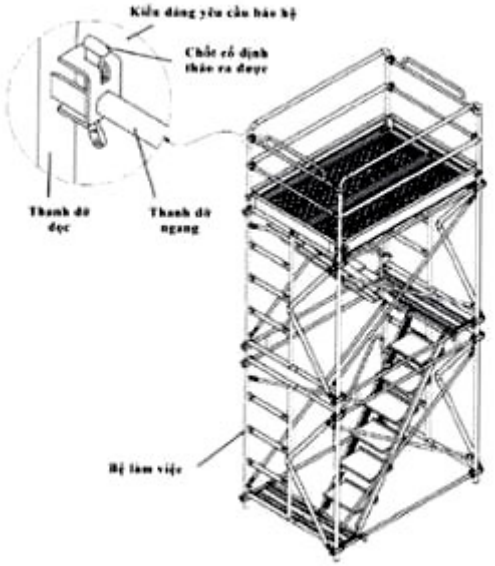
1.5



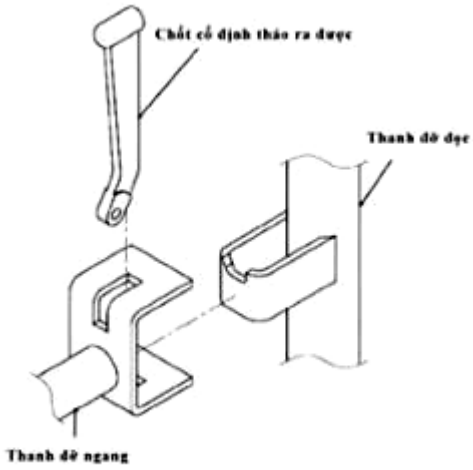
1.6



1.7

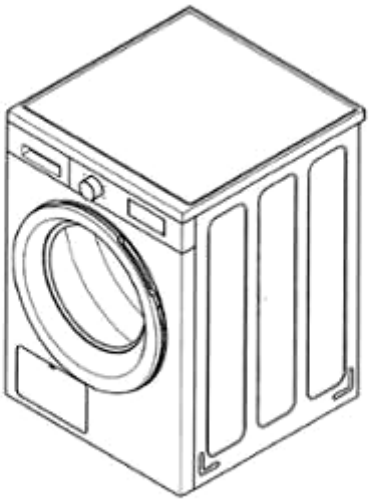

Kiểu dáng yêu cầu bảo hộ
Chốt cố định tháo ra được
Thanh đỡ dọc
Thanh đỡ ngang
Bệ làm việc

1.8


Chốt cố định tháo ra được
Thanh đỡ dọc
Thanh đỡ ngang

1.9

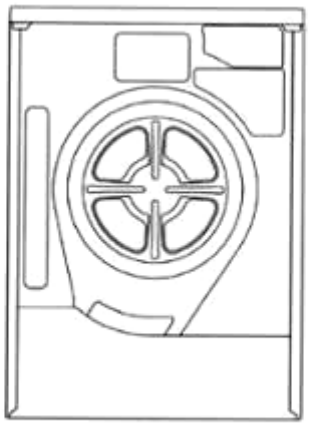
(11) **3-0040510**
(15) 17/04/2025
Số Quyết định: 51781/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-05
(21) 3-2024-00223
(22) 25/01/2024
(18) 25/01/2029
(54) MÁY SẤY QUẦN ÁO
(28) 1
(30) 30-2023-0031603 14/08/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/03/2024 432A
(73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) 1. KYUTAE PARK (KR)
2. HOIL JEON (KR)
3. YEJI UM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



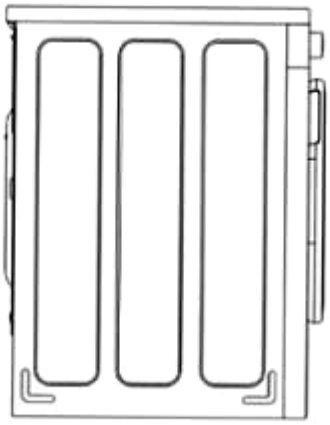
1.1



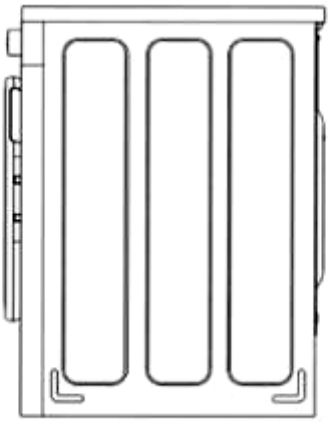
1.2



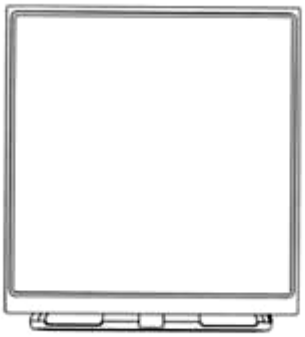
1.3



1.4



1.5

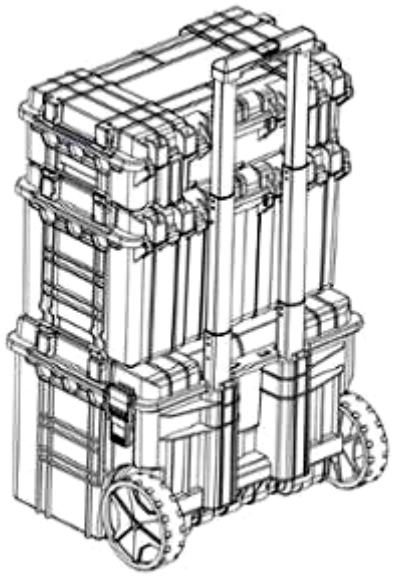


1.6

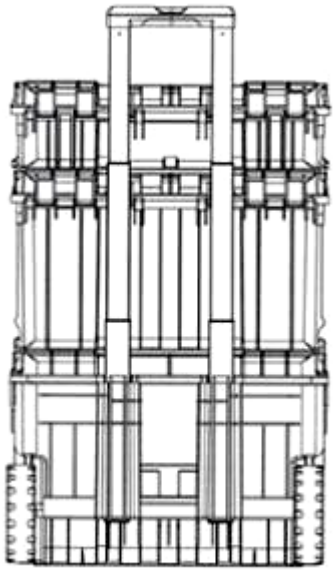


1.7

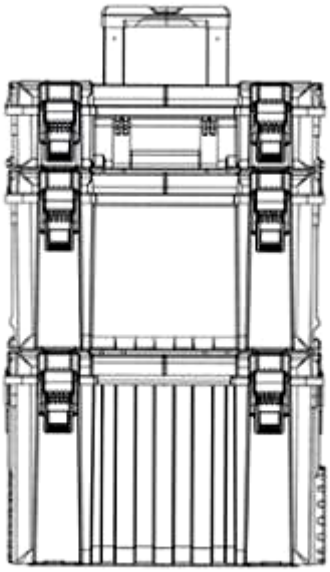
(11) **3-0040511**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52731/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-04
(21) 3-2024-00228
(22) 26/01/2024
(18) 26/01/2029
(54) HỘP ĐỰNG CÓ BÁNH XE ĐẨY
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/05/2024 434A
(73) FENG, YAZHEN (CN)
No.70 Group 6, Qiaotouhu Village, Qiaotouhu Street, Ninghai County, Ningbo, Zhejiang 315600, China
(72) FENG, Yazhen (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



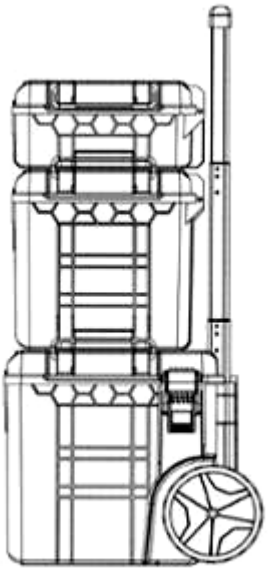
1.1



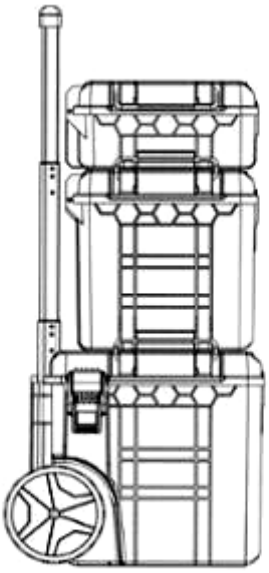
1.2



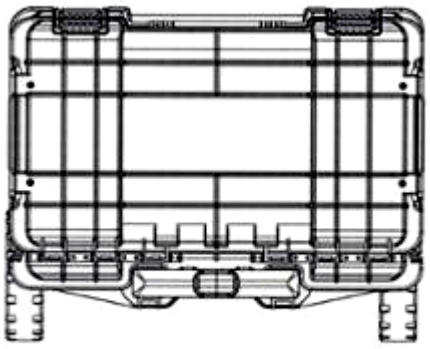
1.3



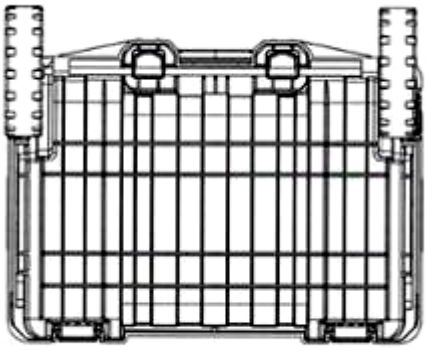
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040512**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52748/QĐ-SHTT.IP
(51) 12-16
(21) 3-2024-00327
(22) 02/02/2024
(18) 02/02/2029
(54) THIẾT BỊ GIẢM XÓC
(28) 1
(30) 2302004978 13/11/2023 TH;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/05/2024 434A
(73) Y.S.S. (THAILAND) CO., LTD. (TH)
8/888 M.9 Thepharak Rd., Bangpla, Bangphli, Samutprakarn 10540, Thailand
(72) Pinyo Panichgasem (TH)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6



1.7 1.8

(11) **3-0040513**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52758/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-07
(21) 3-2022-02464
(22) 10/11/2022
(18) 10/11/2027
(54) BÌNH
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/06/2023 423A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)



1.1



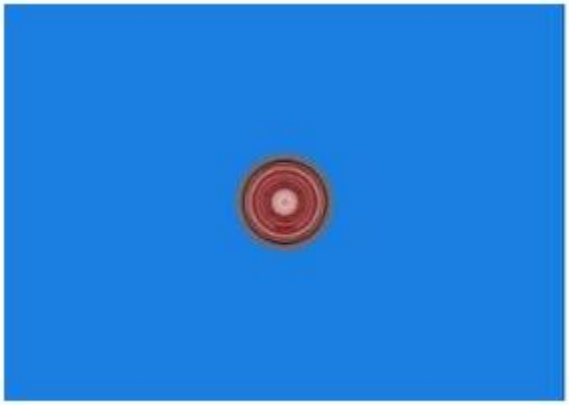
1.2



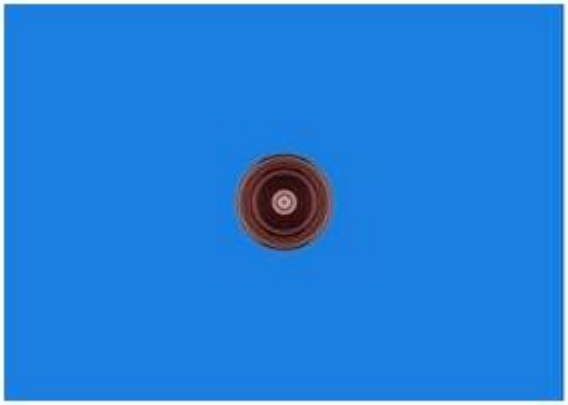
1.3



1.4



1.5

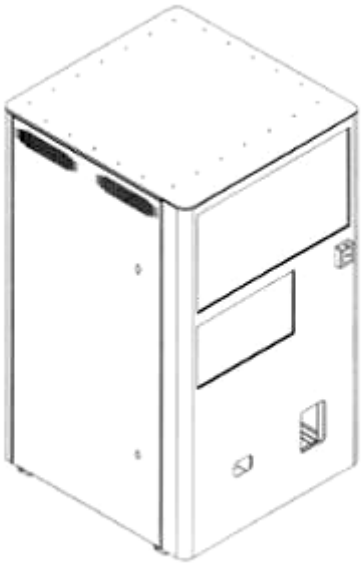


1.6

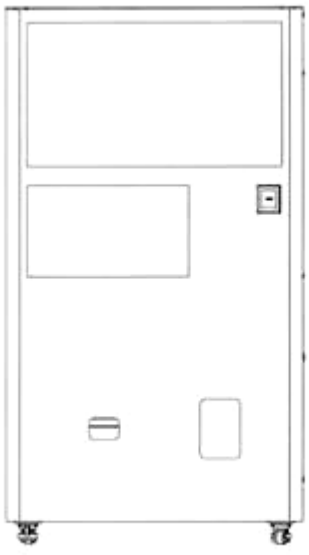


1.7

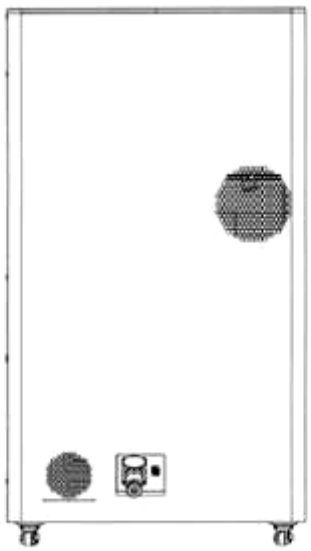
(11) **3-0040514**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52764/QĐ-SHTT.IP
(51) 20-01
(21) 3-2024-00328
(22) 02/02/2024
(18) 02/02/2029
(54) MÁY BÁN THỰC PHẨM CHIÊN
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/05/2024 434A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(72) 1. NGUYỄN THANH MỸ (VN)
2. ĐÀO THANH TUẤN (VN)
3. NGUYỄN HỮU CHÍ (VN)
4. NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
5. THÁI THÁM (VN)
6. TÔ HUỲNH NGỌC DUY (VN)
7. TRẦN QUANG HẬU (VN)
8. TRẦN MINH TUẤN (VN)
9. ĐẶNG MINH THÀNH (VN)
10. HUỲNH HOÀNG DUY (VN)
11. VÕ VŨ KHANH (VN)
12. NGUYỄN VŨ TRUNG (VN)
13. PHẠM THÁI BÌNH (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



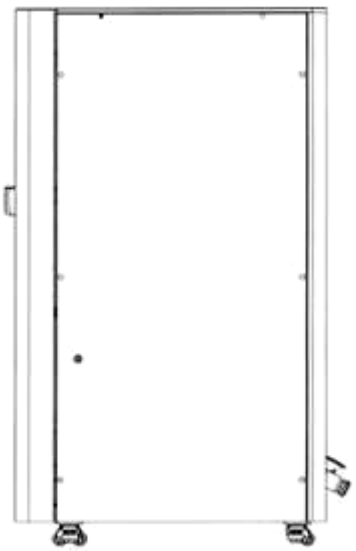
1.1



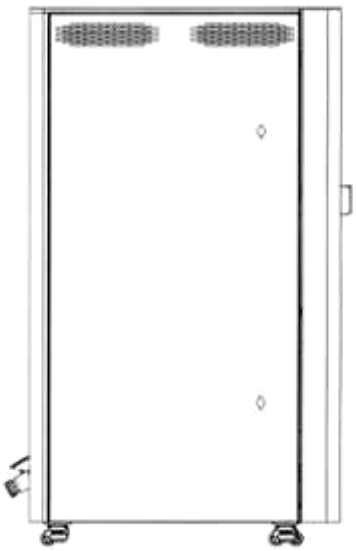
1.2



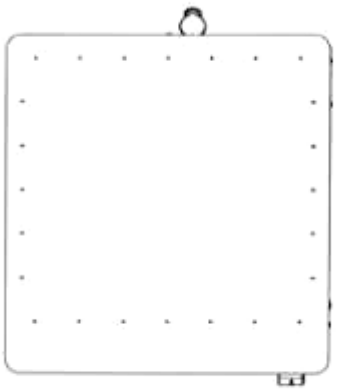
1.3



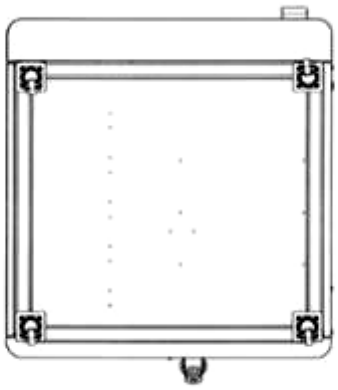
1.4



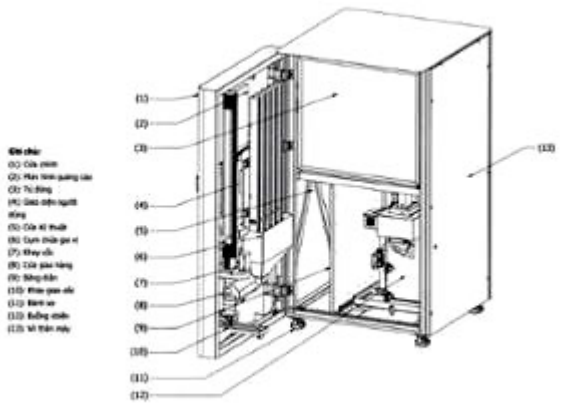
1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040515**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52774/QĐ-SHTT.IP
(51) 13-03
(21) 3-2024-00330
(22) 05/02/2024
(18) 05/02/2029
(54) TỦ ĐIỆN
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/05/2024 434A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN STPOWER (VN)
Lô 47, đường số 02, khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(72) Phan Công Tuấn (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

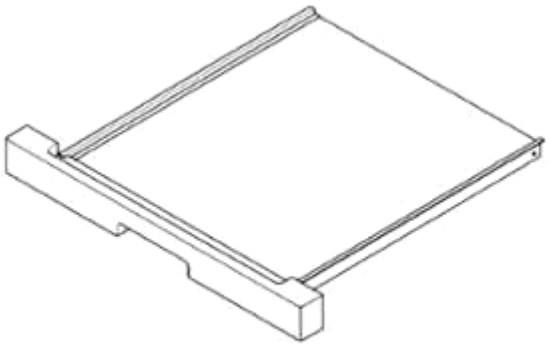


1.7



1.8

(11) **3-0040516**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52828/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-05
(21) 3-2024-00342
(22) 06/02/2024
(18) 06/02/2029
(54) KỆ MÁY GIẶT
(28) 1
(30) 30-2023-0031267 10/08/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) 1. KYUNGAH LEE (KR)
2. HOIL JEON (KR)
3. YEJI UM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



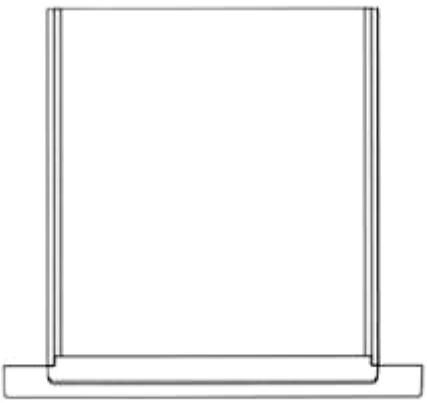
1.2



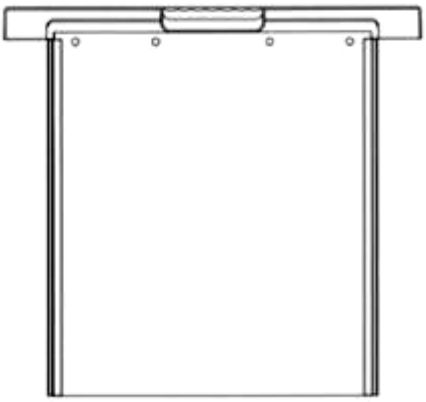
1.3



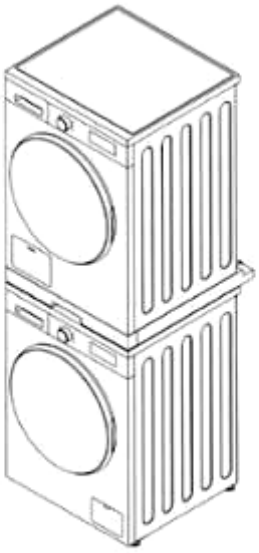
1.4



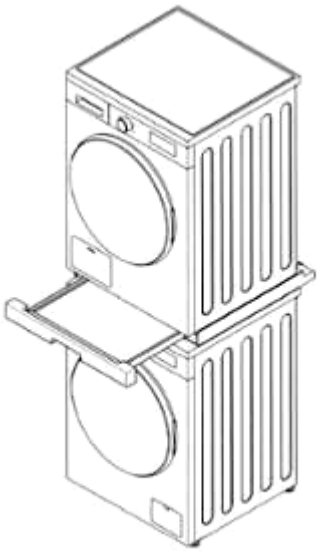
1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040517**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52900/QĐ-SHTT.IP
(51) 12-08
(21) 3-2024-00372
(22) 16/02/2024
(18) 16/02/2029
(54) XE Ô TÔ
(28) 1
(30) 015031474 18/08/2023 EM;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/05/2024 434A
(73) AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.P.A. (IT)
VIA MODENA 12, 40019 SANT'AGATA BOLOGNESE (BOLOGNA), Italy
(72) BORKERT Mitja (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040518**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52907/QĐ-SHTT.IP
(51) 21-01
(21) 3-2024-00373
(22) 16/02/2024
(18) 16/02/2029
(54) XE Ô TÔ MÔ HÌNH
(28) 1
(30) 015031474 18/08/2023 EM;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/05/2024 434A
(73) AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.P.A. (IT)
VIA MODENA 12, 40019 SANT'AGATA BOLOGNESE (BOLOGNA), Italy
(72) BORKERT Mitja (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

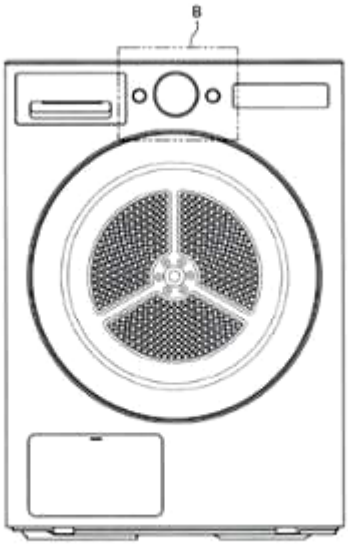


1.8

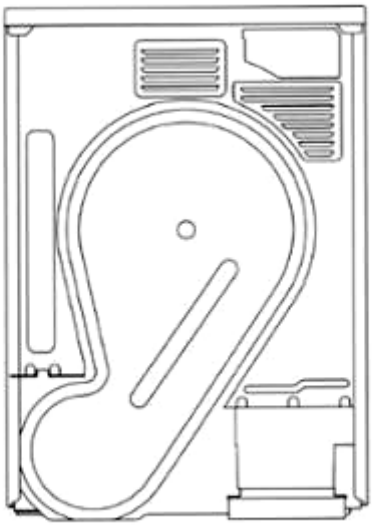
(11) **3-0040519**
(15) 18/04/2025
Số Quyết định: 52913/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-05
(21) 3-2024-00382
(22) 19/02/2024
(18) 19/02/2029
(54) MÁY SẤY QUẦN ÁO
(28) 1
(30) 30-2023-0032660 22/08/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) 1. KYUNGAH LEE (KR)
2. HOIL JEON (KR)
3. SEUNGHOON RYU (KR)
4. YEJI UM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



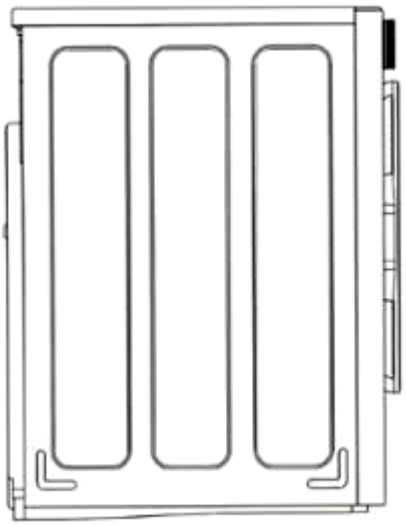
1.1



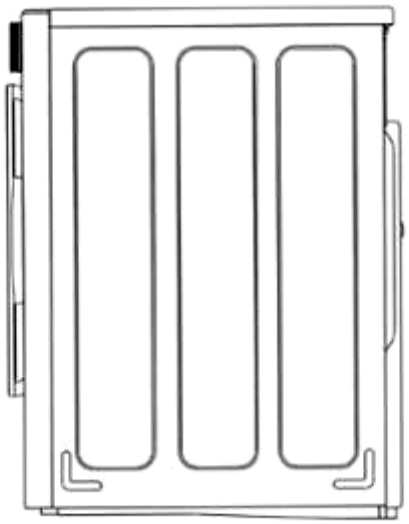
1.2



1.3



1.4



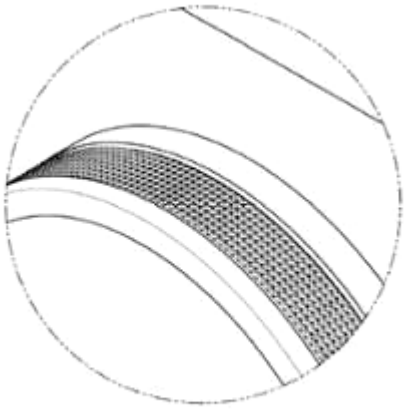
1.5



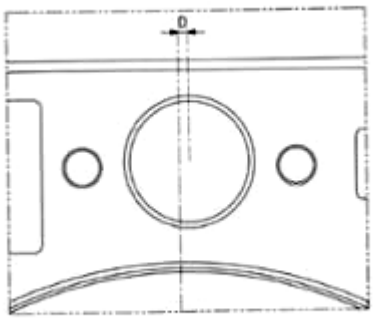
1.6



1.7



1.8



1.9

(11) **3-0040520**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53722/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-02
(21) 3-2024-00388
(22) 20/02/2024
(18) 20/02/2029
(54) NỒI CƠM ĐIỆN
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/05/2024 434A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) 1. LÊ TÙNG (VN)
2. TRẦN VĂN QUÂN (VN)
3. TRỊNH ĐỖ TRỌNG (VN)
4. ĐẶNG LÊ HƯNG (VN)
5. ĐINH VĂN VẬN (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040521**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53751/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-02
(21) 3-2024-00389
(22) 20/02/2024
(18) 20/02/2029
(54) NỒI CƠM ĐIỆN
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/05/2024 434A
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) 1. LÊ TÙNG (VN)
2. TRẦN VĂN QUÂN (VN)
3. TRỊNH ĐỖ TRỌNG (VN)
4. ĐẶNG LÊ HƯNG (VN)
5. ĐINH VĂN VẬN (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



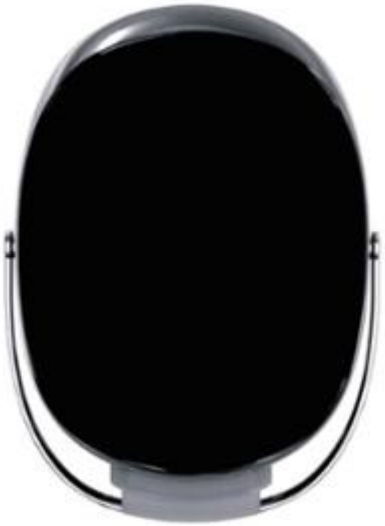
1.4



1.5

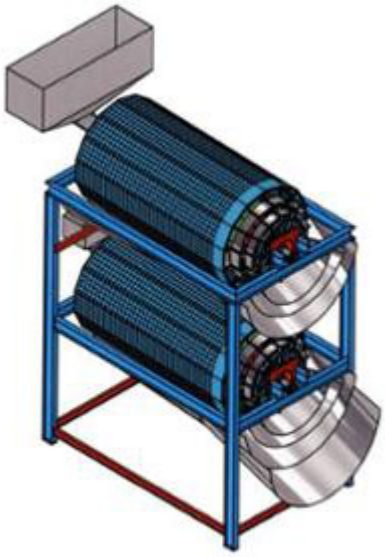


1.6

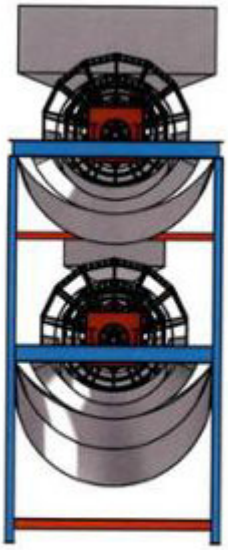


1.7

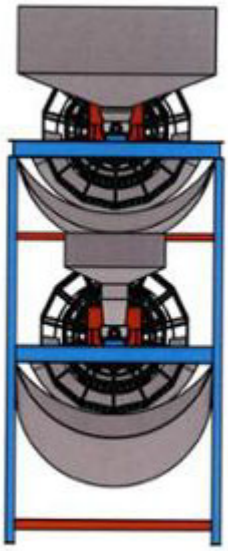
(11) **3-0040522**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53784/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-03
(21) 3-2024-00408
(22) 22/02/2024
(18) 22/02/2029
(54) LỒNG SÀNG PHÂN LOẠI HẠT ĐIỀU THÔ
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) NGUYỄN VĂN LIỀN (VN)
Khu phố Phước Trung, xã Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(72) Nguyễn Văn Liền (VN)
(55)



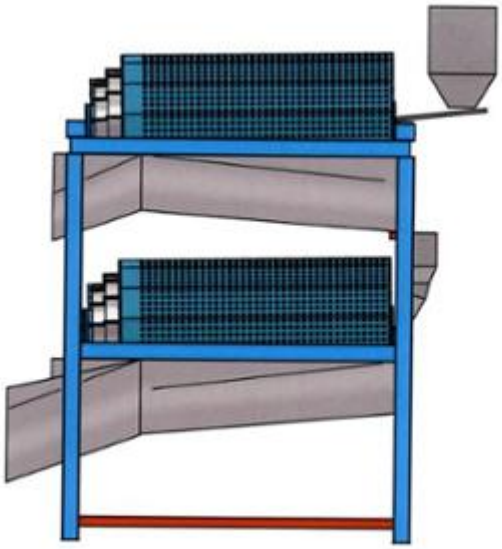
1.1



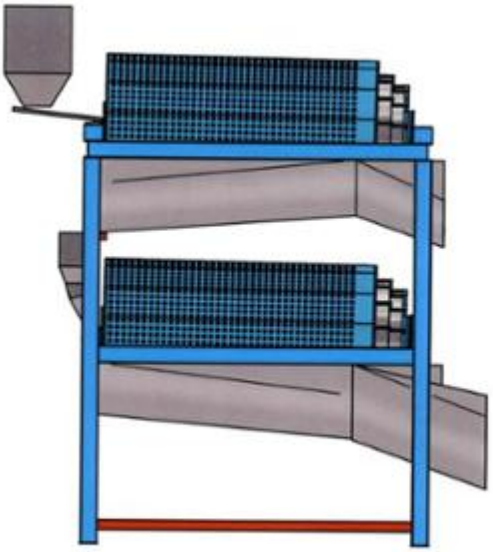
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040523**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53808/QĐ-SHTT.IP
(51) 12-16
(21) 3-2024-00420
(22) 22/02/2024
(18) 22/02/2029
(54) THIẾT BỊ GIẢM XÓC
(28) 1
(30) 2302005233 30/11/2023 TH;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 27/05/2024 434A
(73) Y.S.S. (THAILAND) CO., LTD. (TH)
8/888 M.9 Thepharak Rd., Bangpla, Bangphli, Samutprakarn 10540, Thailand
(72) Pinyo Panichgasem (TH)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

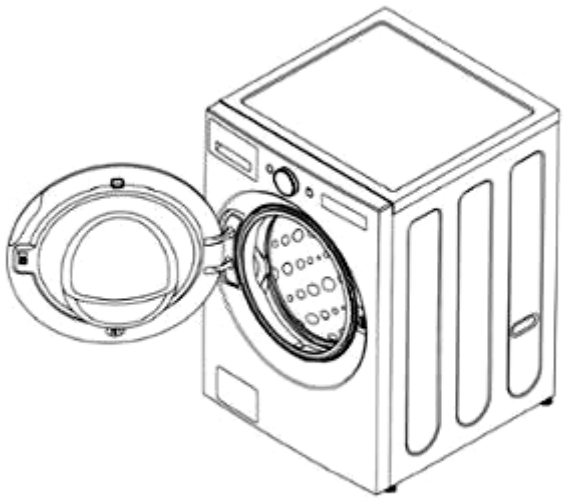


1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6



1.7 1.8

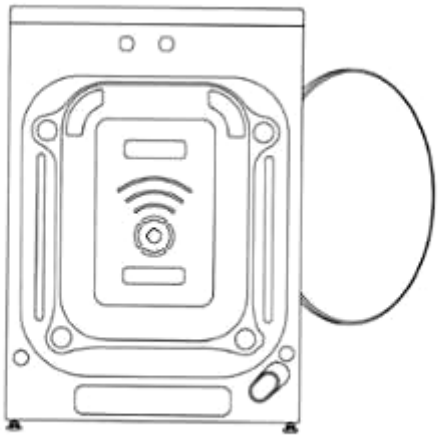
(11) **3-0040524**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53833/QĐ-SHTT.IP
(51) 15-05
(21) 3-2024-00423
(22) 23/02/2024
(18) 23/02/2029
(54) MÁY GIẶT
(28) 1
(30) 30-2023-0033125 24/08/2023 KR;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/04/2024 433A
(73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) 1. KYUNGAH LEE (KR)
2. HOIL JEON (KR)
3. YEJI UM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



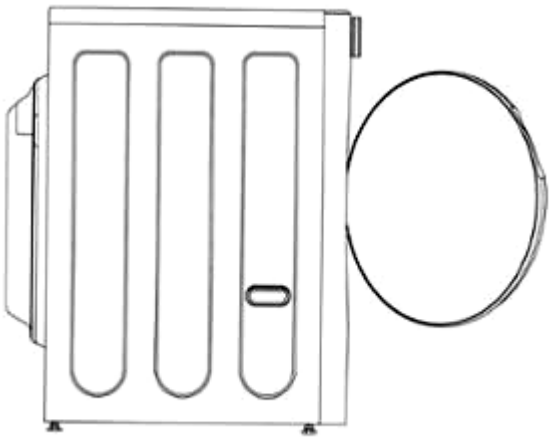
1.1



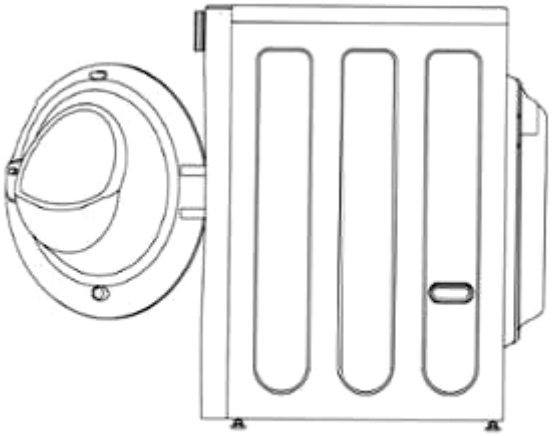
1.2



1.3



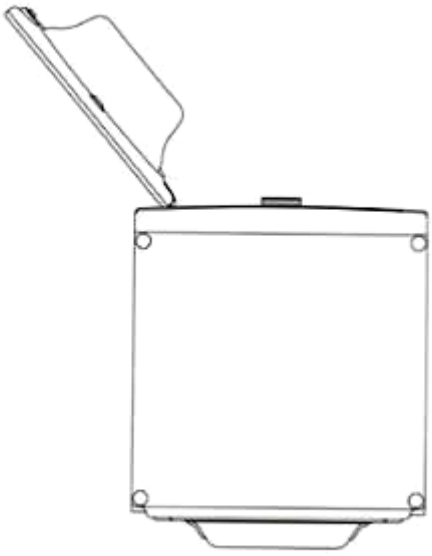
1.4



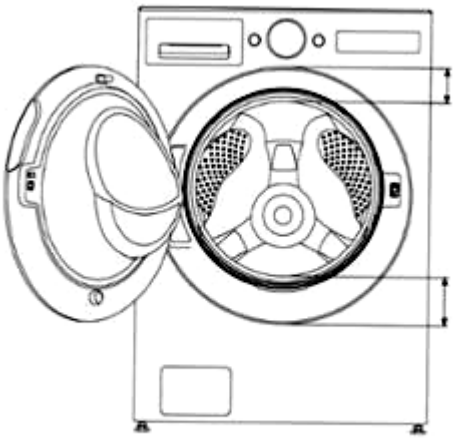
1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040525**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53909/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00475
(22) 29/02/2024
(18) 01/03/2029
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Lê Văn Thịnh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040526**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53925/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00521
(22) 04/03/2024
(18) 04/03/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040527**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53929/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00522
(22) 04/03/2024
(18) 04/03/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040528**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53950/QĐ-SHTT.IP
(51) 12-16
(21) 3-2024-00546
(22) 06/03/2024
(18) 06/03/2029
(54) THIẾT BỊ GIẢM XÓC
(28) 1
(30) 2302005234 30/11/2023 TH;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) Y.S.S. (THAILAND) CO., LTD. (TH)
8/888 M.9 Thepharak Rd., Bangpla, Bangphli, Samutprakarn 10540, Thailand
(72) Pinyo Panichgasem (TH)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040529**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 53986/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00664
(22) 19/03/2024
(18) 19/03/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) CÔNG TY TNHH FLY YOUNG (VN)
Số 06, đường Cầu Tiên, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Ngô Thị Hoài Thu (VN)
(74) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040530**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54013/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00671
(22) 19/03/2024
(18) 19/03/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/06/2024 435A1
(73) CÔNG TY TNHH NTPM (VIỆT NAM) (VN)
Số 22 VSIP II-A, đường số 23, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) LEE KUAN PHENG (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040531**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54045/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00833
(22) 05/04/2024
(18) 05/04/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/08/2024 437
(73) CÔNG TY TNHH MTK (VN)
L5-05.OT05 Tòa nhà Landmark 5, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Thành Trung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040532**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54048/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00840
(22) 05/04/2024
(18) 05/04/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/08/2024 437
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Robert Tan Li (PH)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040533**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54053/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00897
(22) 11/04/2024
(18) 11/04/2029
(54) BAO GÓI KHĂN ƯỚT
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/08/2024 437
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DR MAN (VN)
131/17 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Mai Dung (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040534**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54062/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00950
(22) 19/04/2024
(18) 19/04/2029
(54) BAO GÓI KHĂN ƯỚT
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/08/2024 437
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DR MAN (VN)
131/17 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Mai Dung (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040535**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54070/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-00972
(22) 24/04/2024
(18) 24/04/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/08/2024 437
(73) CÔNG TY TNHH NTPM (VIỆT NAM) (VN)
Số 22 VSIP II-A, đường số 23, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) LEE KUAN PHENG (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040536**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54073/QĐ-SHTT.IP
(51) 07-02
(21) 3-2024-00988
(22) 26/04/2024
(18) 26/04/2029
(54) NỒI CƠM ĐIỆN
(28) 2
(30) 202330714746.9 02/11/2023 CN;
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2024 436A
(73) ZHEJIANG SUPOR ELECTRICAL APPLIANCES MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
3 Shiji West Street, Shaoxing, Zhejiang, CHINA
(72) Lei HUO (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6

(11) **3-0040537**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54130/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-01041
(22) 06/05/2024
(18) 06/05/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 26/08/2024 437
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DUY QUÂN BN (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(72) Lê Đình Dục (VN)
(74) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040538**
(15) 21/04/2025
Số Quyết định: 54134/QĐ-SHTT.IP
(51) 09-05
(21) 3-2024-01110
(22) 14/05/2024
(18) 14/05/2029
(54) BAO GÓI
(28) 1
(45) 26/05/2025 446B
(43) 25/07/2024 436A
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Số 36B/14 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Thái (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040539**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54812/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-01111

(22) 14/05/2024

(18) 14/05/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Số 36B/14 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đình Thái (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040540**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54813/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-01134

(22) 16/05/2024

(18) 16/05/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH BAO BÌ VÀ LƯƠNG THỰC AN THÁI (VN)
Số nhà 5 dãy M khu đấu giá quyền sử dụng đất Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Kim Tuyến (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040541**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54814/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-11

(21) 3-2024-01297

(22) 05/06/2024

(18) 05/06/2029

(54) XE MÁY ĐIỆN

(28) 1

(30) 015043944-0001 11/12/2023 EM;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/07/2024 436A

(73) NANJING VMOTO MANUFACTURING CO, LTD (CN)
15 Zhongxing East Road, Lishui Economic Development Zone, Lishui District, Nanjing City, China

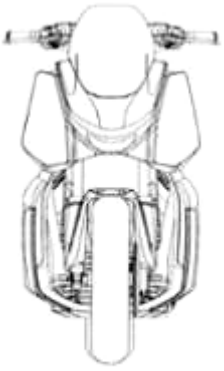
(72) Yiting Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

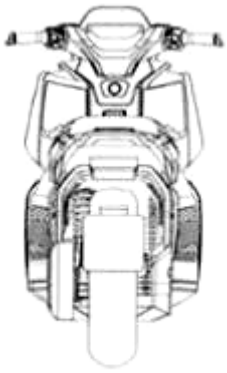
(55)



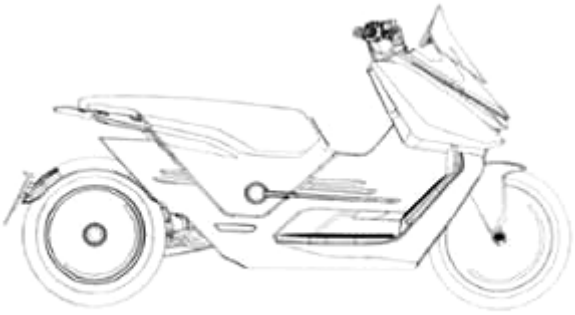
1.1



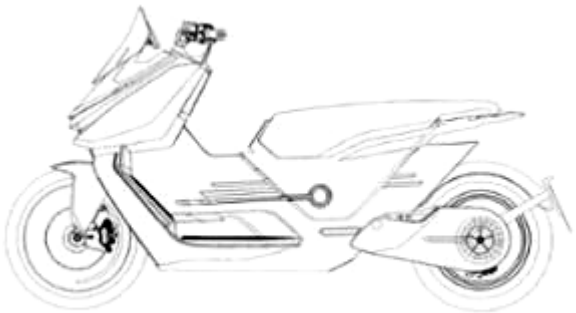
1.2



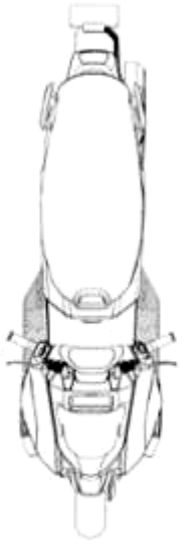
1.3



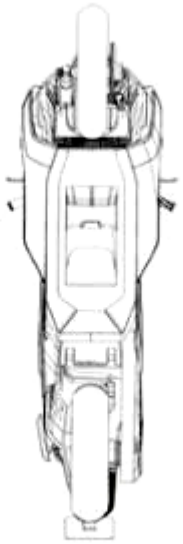
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040542**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54837/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-01342

(22) 10/06/2024

(18) 10/06/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 26/08/2024 437

(73) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(72) Đặng Thị Kim Mạnh (VN)

(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040543**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54858/QĐ-SHTT.IP

(51) 07-02

(21) 3-2024-01348

(22) 11/06/2024

(18) 11/06/2029

(54) CHẢO

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/09/2024 438A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ GIA DỤNG SUNHOUSE (VN)
Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(72) Lại Văn Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040544**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54860/QĐ-SHTT.$_{IP}$

(51) 07-02

(21) 3-2024-01351

(22) 11/06/2024

(18) 11/06/2029

(54) NỒI CƠM ĐIỆN

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/09/2024 438A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ GIA DỤNG SUNHOUSE (VN)
Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

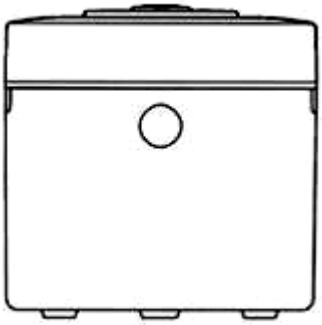
(72) Lại Văn Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(55)



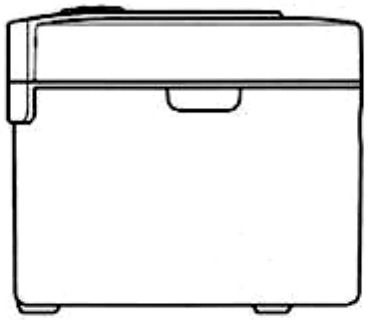
1.1



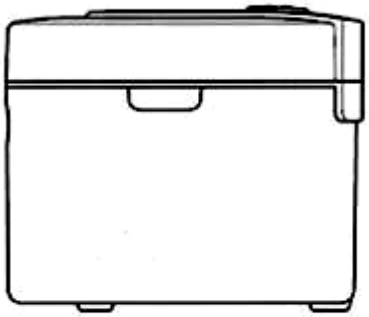
1.2



1.3



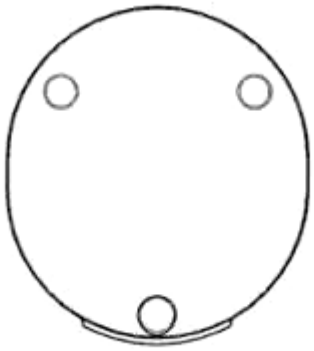
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040545**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54867/QĐ-SHTT.IP

(51) 07-02

(21) 3-2024-01877

(22) 06/08/2024

(18) 06/08/2029

(54) CHẢO

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/09/2024 438A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ GIA DỤNG SUNHOUSE (VN)
Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(72) Lại Văn Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

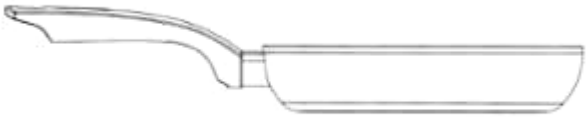
(55)



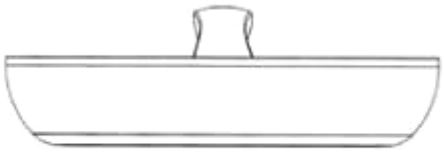
1.1



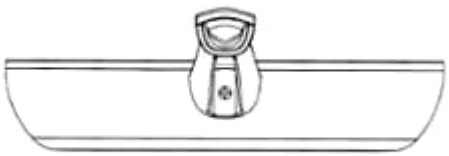
1.2



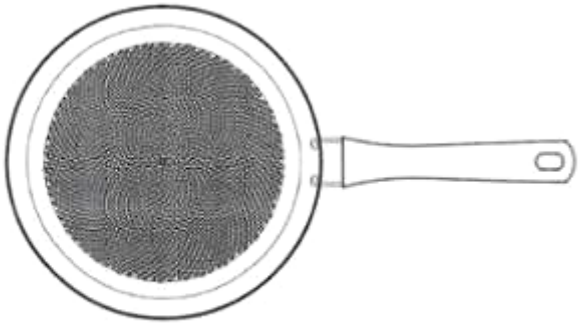
1.3



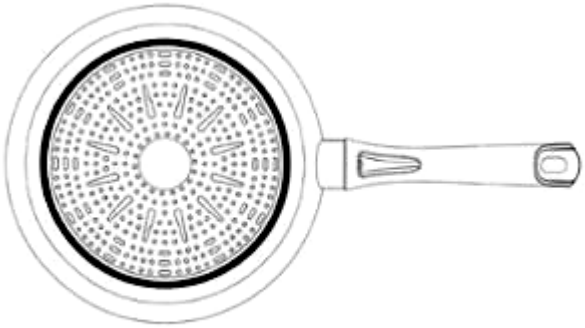
1.4



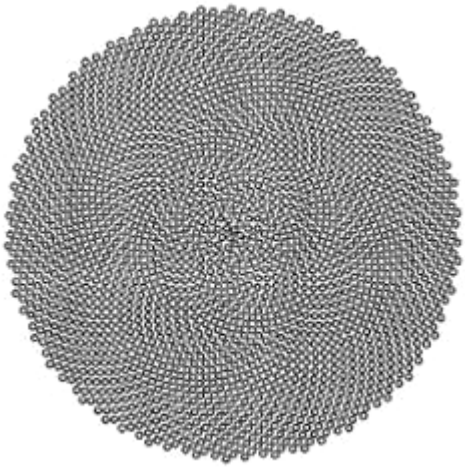
1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040546**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54871/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-07

(21) 3-2024-02157

(22) 19/12/2022

(18) 19/12/2027

(54) MẶT ĐỒNG HỒ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/11/2024 440A

(73) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France

(72) Marianna NITSCH (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

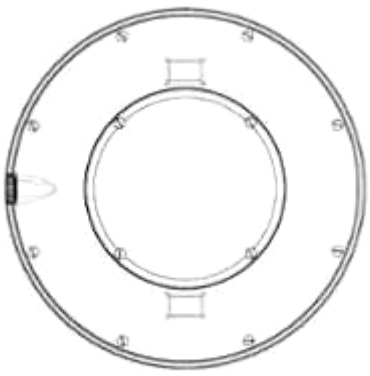
(55)



1.1



1.2



1.3



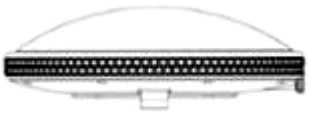
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040547**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 54994/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-07

(21) 3-2024-02158

(22) 19/12/2022

(18) 19/12/2027

(54) MẶT ĐỒNG HỒ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/11/2024 440A

(73) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France

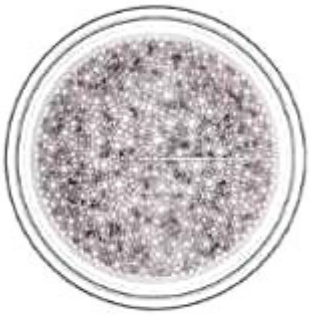
(72) Marianna NITSCH (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

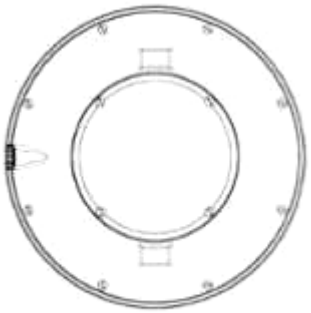
(55)



1.1



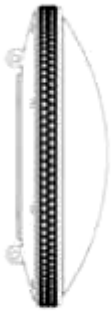
1.2



1.3



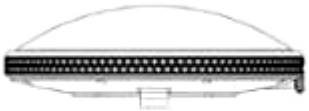
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040548**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55001/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-07

(21) 3-2024-02159

(22) 19/12/2022

(18) 19/12/2027

(54) MẶT ĐỒNG HỒ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/11/2024 440A

(73) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France

(72) Marianna NITSCH (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

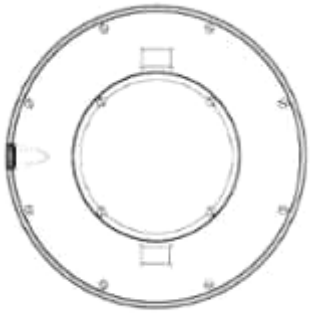
(55)



1.1



1.2

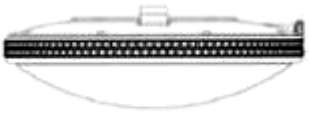


1.3

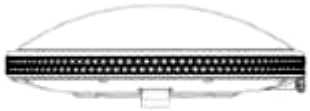




1.4 1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040549**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55014/QĐ-SHTT.$_{IP}$

(51) 10-07

(21) 3-2024-02160

(22) 19/12/2022

(18) 19/12/2027

(54) MẶT ĐỒNG HỒ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/11/2024 440A

(73) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France

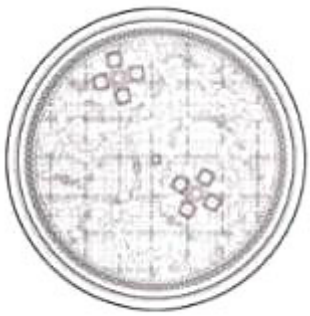
(72) Marianna NITSCH (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

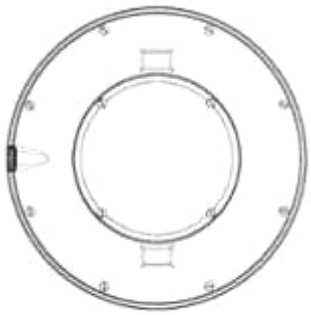
(55)



1.1



1.2



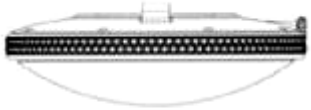
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040550**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55191/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-01

(21) 3-2019-01937

(22) 31/07/2019

(18) 31/07/2024

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TAI NGHE

(28) 1

(30) 201930057284.1 31/01/2019 CN;

(45) 26/05/2025 446B1

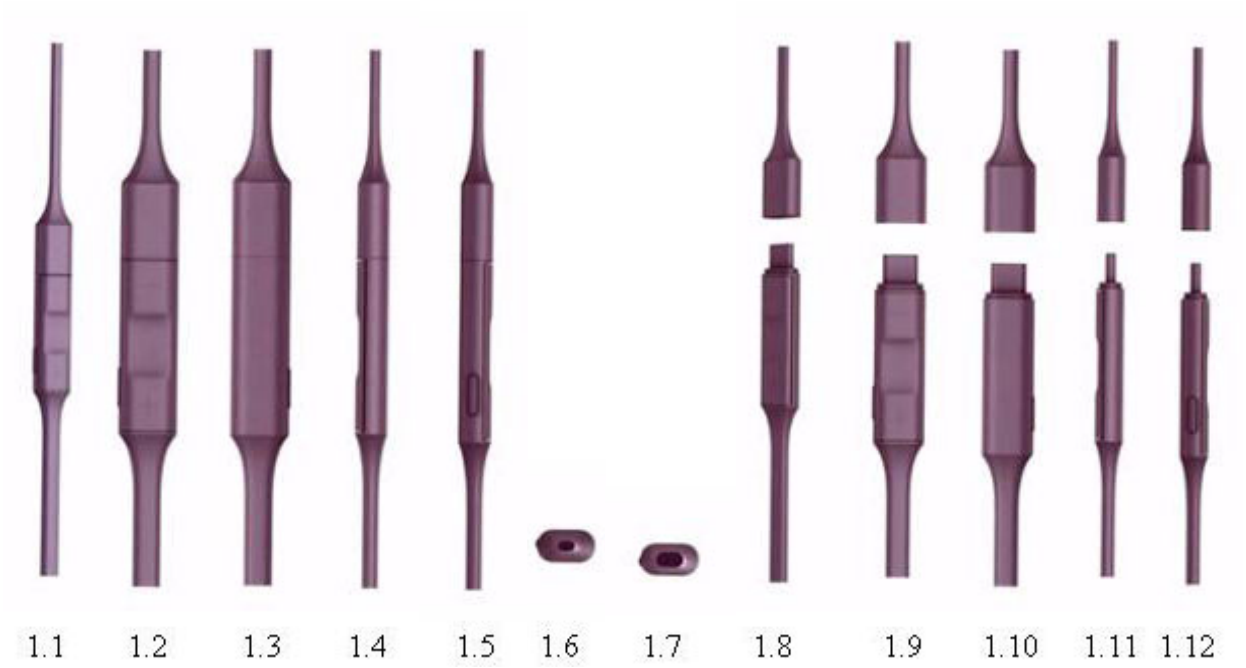
(43) 25/11/2021 404A

(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) 1. ZHAO, YING (CN)
2. CLERC, BERTRAND (FR)
3. LIN, CHENXI (CN)
4. JEONG, SANGHYUN (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)



(11) **3-0040551**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55240/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-07

(21) 3-2021-02456

(22) 08/10/2021

(18) 08/10/2026

(54) BỘ PHẬN CỦA ĐỒNG HỒ

(28) 1

(30) 29/810,356 04/10/2021 US;

(45) 26/05/2025 446B1

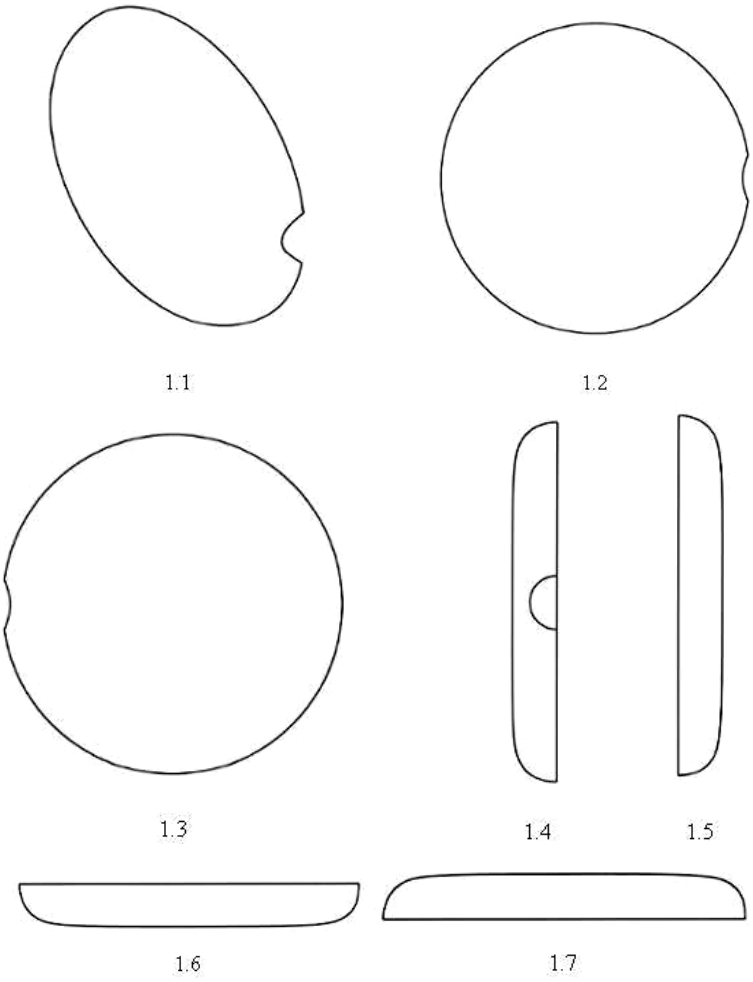
(43) 25/01/2024 430A

(73) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) 1. REIMANN, GINA (US)
2. OLSSON, MAJ ISABELLE (SE)
3. CAZALET, PETER MICHAEL (US)
4. CASTILLO, ALFREDO (US)
5. GREDLER, CHRISTOPH (AU)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(55)



(11) **3-0040552**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55304/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-07

(21) 3-2021-02457

(22) 08/10/2021

(18) 08/10/2026

(54) BỘ PHẬN CỦA ĐỒNG HỒ

(28) 1

(30) 29/810,356 04/10/2021 US;

(45) 26/05/2025 446B1

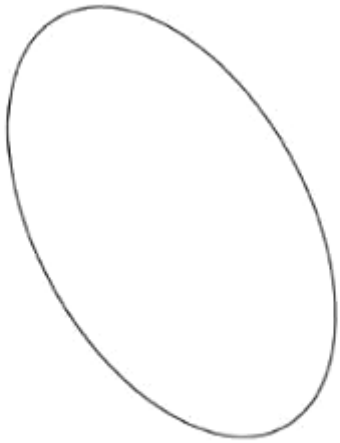
(43) 25/01/2024 430A

(73) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

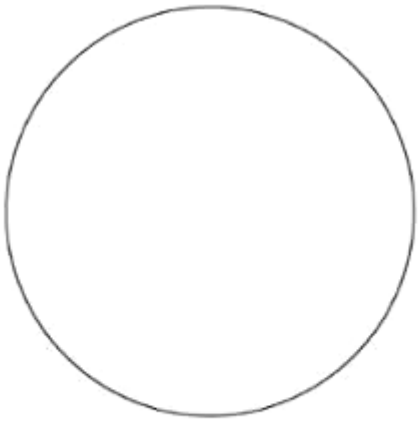
(72) 1. REIMANN, GINA (US)
2. OLSSON, MAJ ISABELLE (SE)
3. CAZALET, PETER MICHAEL (US)
4. CASTILLO, ALFREDO (US)
5. GREDLER, CHRISTOPH (AU)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

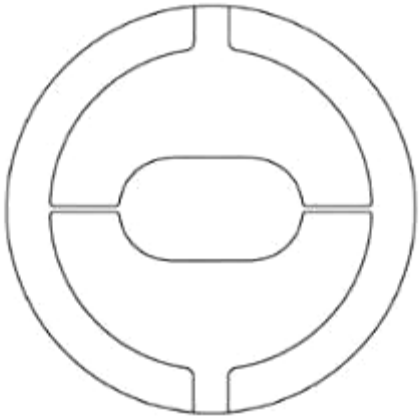
(55)



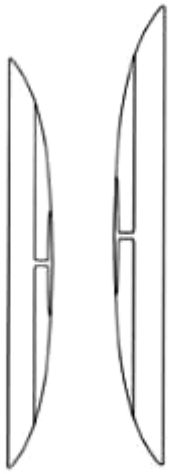
1.1



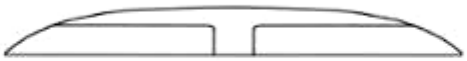
1.2



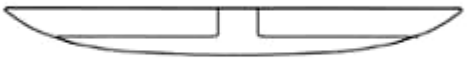
1.3



1.4 1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040553**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55351/QĐ-SHTT.IP

(51) 26-06

(21) 3-2021-03155

(22) 09/12/2021

(18) 09/12/2026

(54) BỘ ĐÈN PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ

(28) 1

(30) DM/214831 10/06/2021 WO;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/10/2023 427A

(73) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, MODENA, Italy

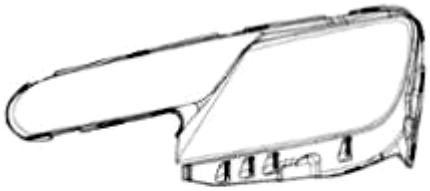
(72) Flavio MANZONI (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

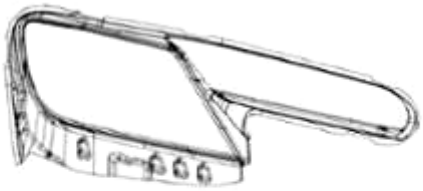
(55)



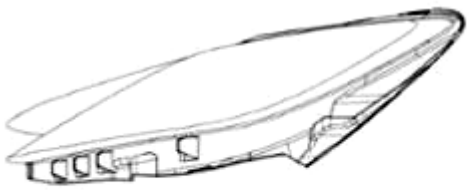
1.1



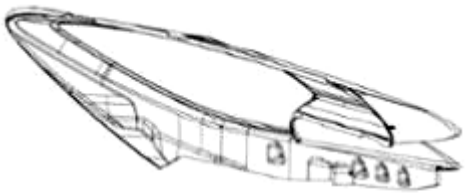
1.2



1.3



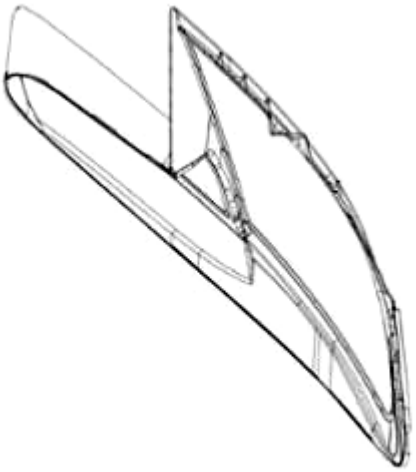
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040554**

(15) 22/04/2025
Số Quyết định: 55360/QĐ-SHTT.IP

(51) 08-08

(21) 3-2021-02476

(22) 11/10/2021

(18) 11/10/2026

(54) CHỐT NHỰA

(28) 1

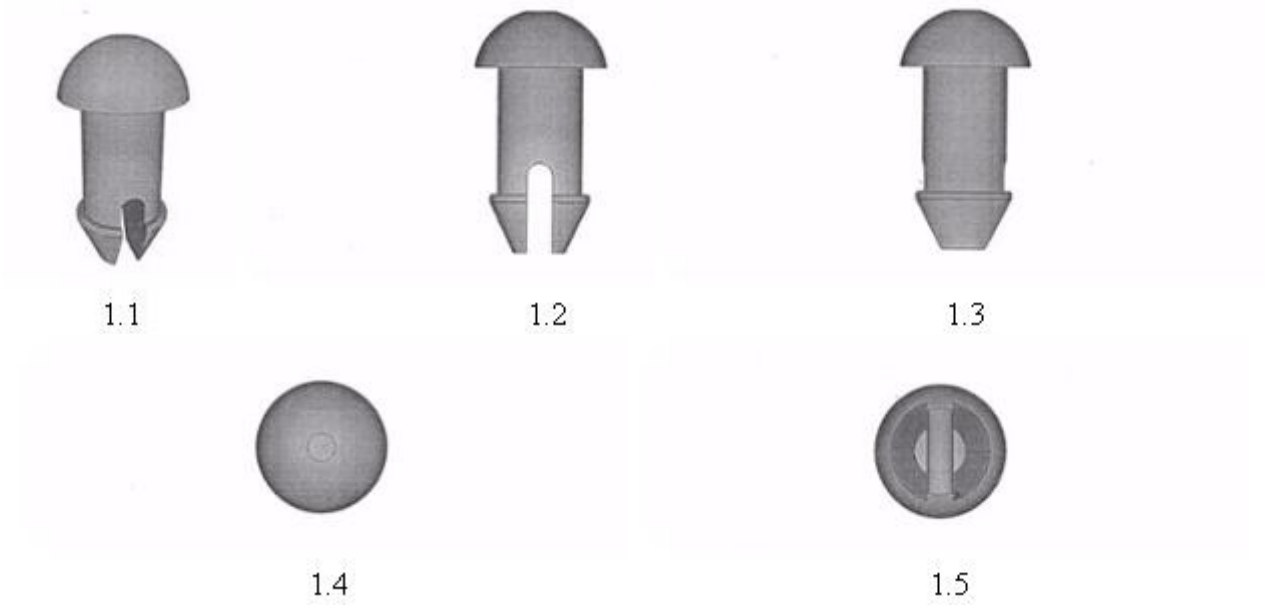
(45) 26/05/2025 446B1

(43) 27/12/2021 405A

(73) CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN (VN)
Số 16, ngõ 2A, đường Bùi Huy Bích, xóm 16, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Hoàng Văn Hợi (VN)

(55)



(11) **3-0040555**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55794/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2021-00366

(22) 22/02/2021

(18) 22/02/2026

(54) BAO GÓI

(28) 2

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/05/2021 398A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(72) Robert Tan Li (PH)

(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(55)



1.1



1.2



2.1



2.2

(11) **3-0040556**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55798/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2021-01392

(22) 28/05/2021

(18) 28/05/2026

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/08/2021 401A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(72) Robert Tan Li (PH)

(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(55)



(11) **3-0040557**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 55856/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2022-00258

(22) 08/02/2022

(18) 08/02/2027

(54) HỘP CÁC TÔNG

(28) 1

(30) 008646533-0001 09/08/2021 EM;

(45) 26/05/2025 446B1

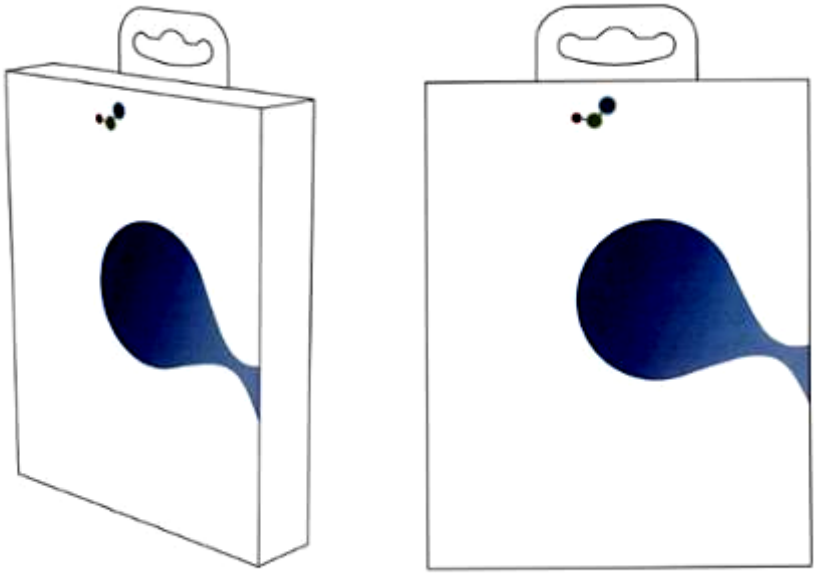
(43) 25/12/2023 429A

(73) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

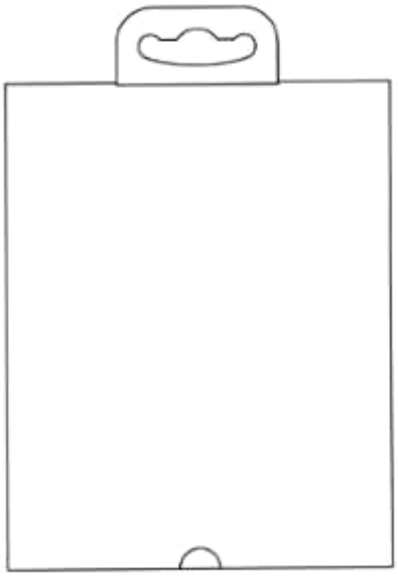
(72) 1. CREBO JULIE KATHLEEN MARY (GB)
2. SPENCE ALLISON FAY (GB)
3. STRACEY CHANEL EMILY (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

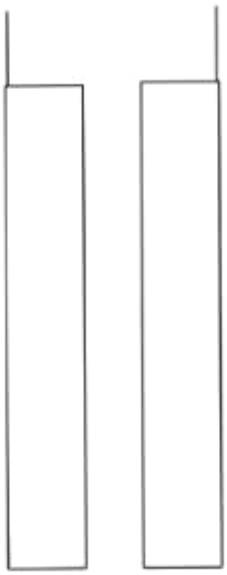
(55)



1.1 1.2



1.3



1.4 1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040558**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56099/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2022-00598

(22) 31/03/2022

(18) 31/03/2027

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/07/2022 412A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa CT4, ECO Green, khu đô thị Tây Nam Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Nhung (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(55)



(11) **3-0040559**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56221/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-99

(21) 3-2022-01106

(22) 08/06/2022

(18) 08/06/2027

(54) NEO CHO CẦU DẦM - CÁP HỖN HỢP

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

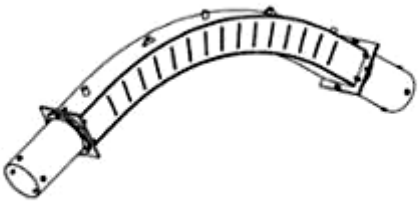
(43) 25/04/2024 433A

(73) CÔNG TY TNHH VSL VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà E-Town, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

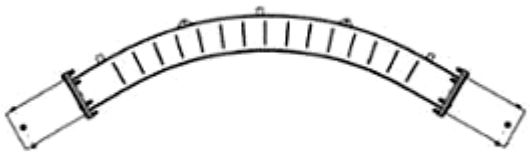
(72) 1. RACHID ANNAN (FR)
2. SIMON RUAS (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(55)



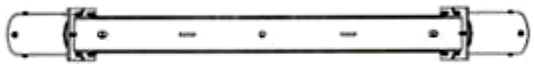
1.1



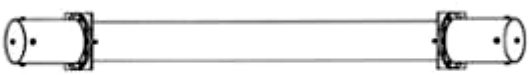
1.2



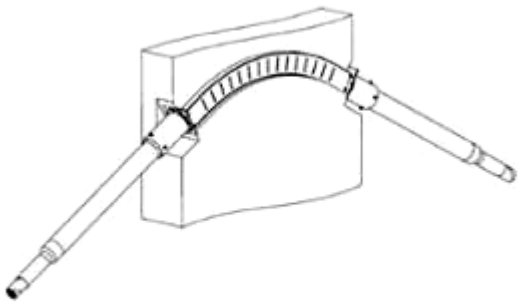
1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040560**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56229/QĐ-SHTT.IP

(51) 28-03

(21) 3-2022-01646

(22) 12/08/2022

(18) 12/08/2027

(54) DỤNG CỤ XOA BÓP LẮP RÁP

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

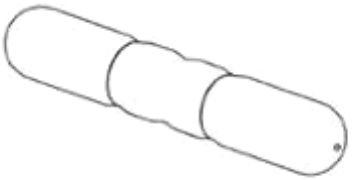
(43) 25/12/2023 429A

(73) BÙI MINH TÂM (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Minh Tâm (VN)

(74) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(55)



1.1



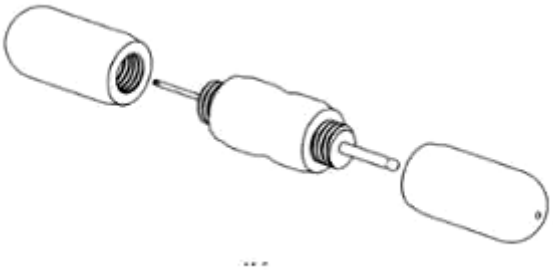
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040561**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56532/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-05

(21) 3-2022-01882

(22) 05/09/2022

(18) 05/09/2027

(54) THANH CHẶN KHE HỞ BĂNG CHUYỀN

(28) 1

(30) 29/829,490 04/03/2022 US;

(45) 26/05/2025 446B1

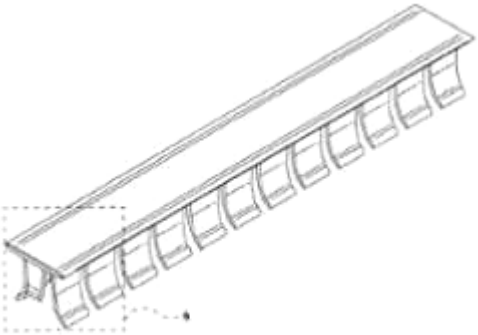
(43) 26/02/2024 431A

(73) FLEXIBLE STEEL LACING COMPANY (US)
2525 Wisconsin Avenue, Downers Grove, Illinois 60515, United States of America

(72) Mark Steven PETTINGA (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(55)



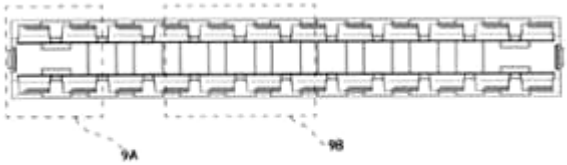
1.1



1.2



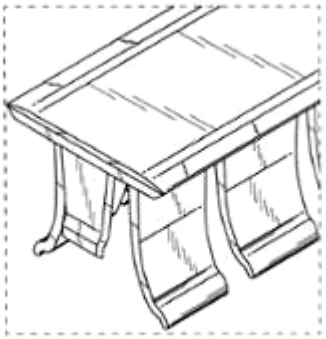
1.3



1.4



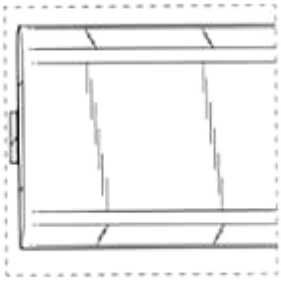
1.5



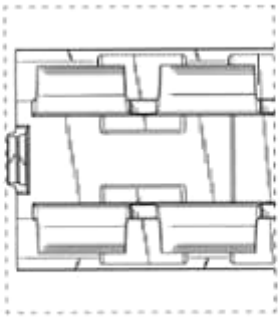
1.6



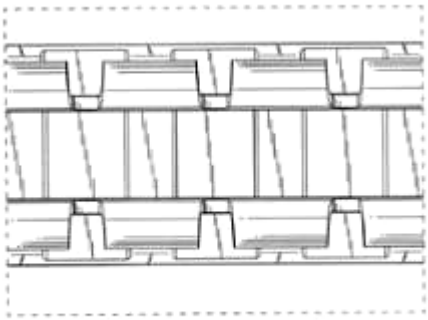
1.7



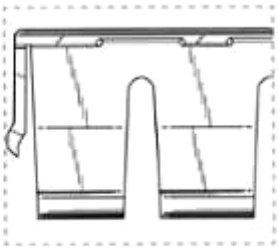
1.8



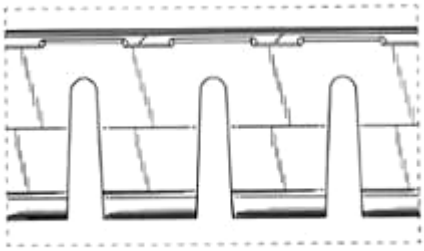
1.9



1.10



1.11



1.12

(11) **3-0040562**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56632/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2022-01929

(22) 13/09/2022

(18) 13/09/2027

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

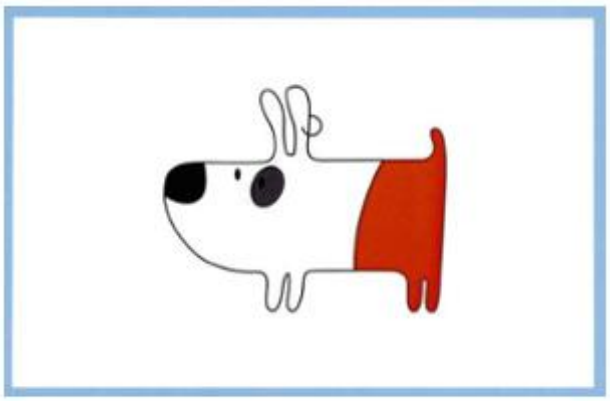
(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/11/2022 416A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A12, khu nhà ở Văn Phú, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lã Thị Hải Yến (VN)

(55)



(11) **3-0040563**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56670/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00590

(22) 11/03/2024

(18) 11/03/2029

(54) VỎ BAO XI MĂNG

(28) 2

(45) 26/05/2025 446B1

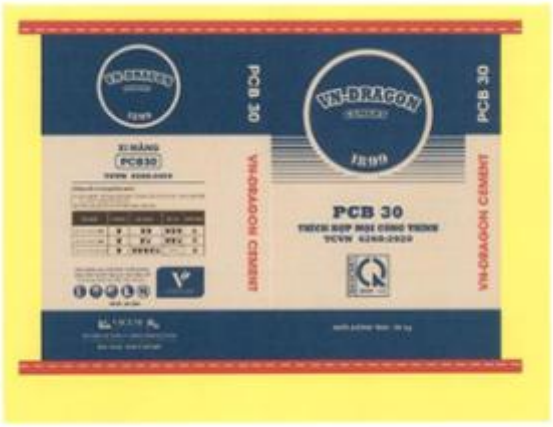
(43) 25/06/2024 435A1

(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM HẢI PHÒNG (VN)
Tràng Kênh, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(72) Trần Văn Toan (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(55)



1.1



1.2



2.1



2.2

(11) **3-0040564**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56680/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2022-02080

(22) 28/09/2022

(18) 28/09/2027

(54) BAO BÌ TAY ÁO DÙNG CHO THỰC PHẨM

(28) 4

(30) 30-2022-0015720 20/04/2022 KR; 30-2022-0017483 02/05/2022 KR; 30-2022-0017484 02/05/2022 KR; 30-2022-0017482 02/05/2022 KR;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/10/2023 427A

(73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea

(72) 1. NA, YOON SEOK (KR)
2. LEE, SEUNG PYO (KR)
3. KIM, YUL JOONG (KR)
4. PARK JI YEON (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



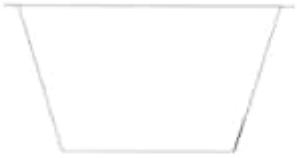
2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



3.1



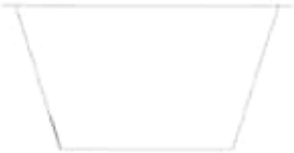
3.2



3.3



3.4



3.5



3.6



3.7



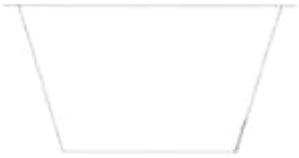
4.1



4.2



4.3



4.4

4.5



4.6



4.7

(11) **3-0040565**

(15) 23/04/2025
Số Quyết định: 56683/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2022-02184

(22) 10/10/2022

(18) 10/10/2027

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/03/2024 432A

(73) LÊ HUỲNH MAI (VN)
31 T1 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lường Minh Nhất (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(55)



(11) **3-0040566**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57151/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2022-02185

(22) 10/10/2022

(18) 10/10/2027

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

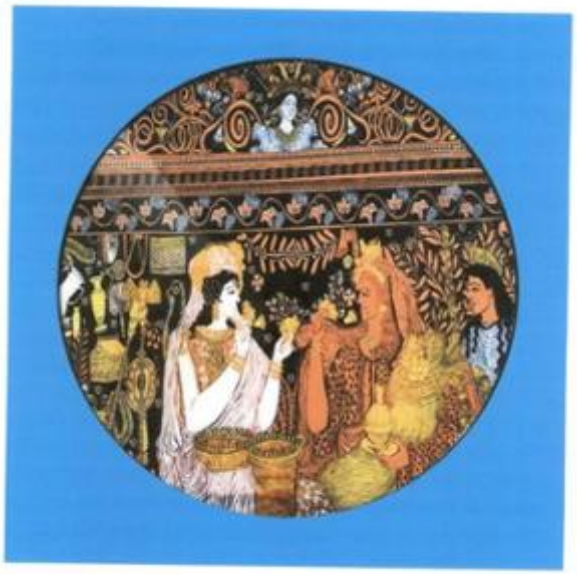
(43) 25/07/2024 436A

(73) LÊ HUỲNH MAI (VN)
31 T1 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lường Minh Nhất (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(55)



(11) **3-0040567**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57153/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2022-02359

(22) 01/11/2022

(18) 01/11/2027

(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

(28) 1

(30) 30-2022-0020978 26/05/2022 KR;

(45) 26/05/2025 446B1

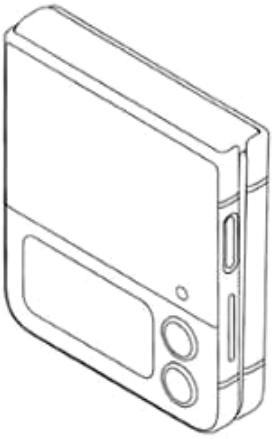
(43) 25/12/2023 429A

(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

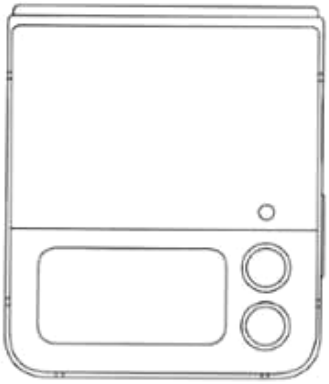
(72) 1. CHOI, JUNGHYUN (KR)
2. KANG, BOSOON (KR)
3. KIM, BYOUNGJIN (KR)
4. KIM, TAEHO (KR)
5. SONG, JUNYONG (KR)
6. JEONG, WOOHYEOK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)



1.1



1.2



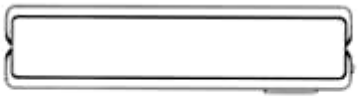
1.3



1.4



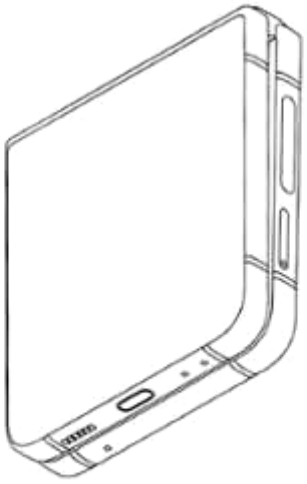
1.5



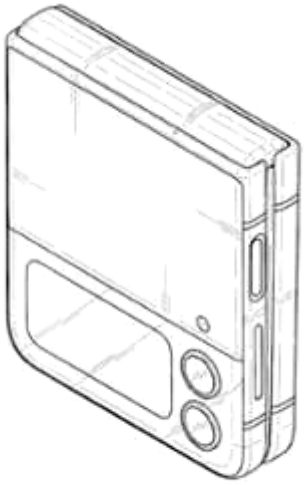
1.6



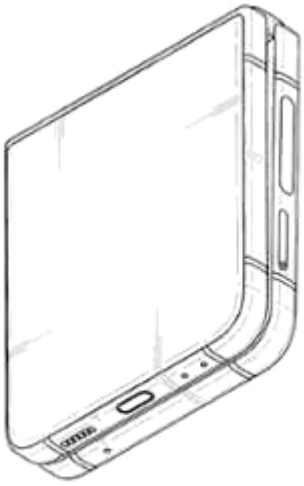
1.7



1.8



1.9



1.10

(11) **3-0040568**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57174/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-02

(21) 3-2022-02562

(22) 21/11/2022

(18) 21/11/2027

(54) CHẬU RỬA

(28) 1

(30) 2022-010835 20/05/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/05/2023 422A

(73) YOSHIMOTO TRADING CO., LTD. (JP)
10-16. Minamisenba 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 542-0081 Japan

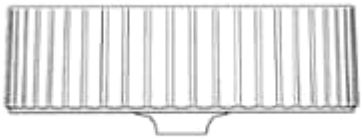
(72) Akiyoshi YOSHIMOTO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

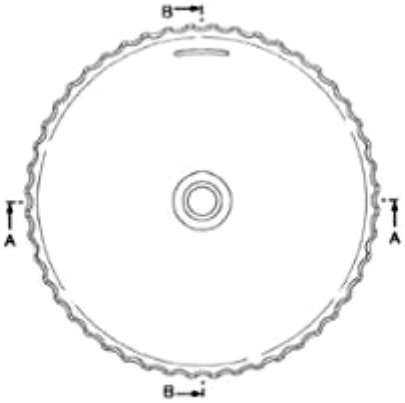
(55)



1.1



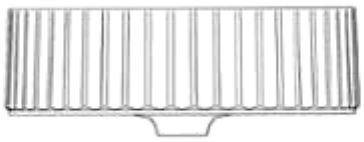
1.2



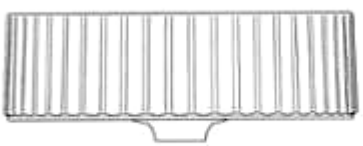
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10



1.11

(11) **3-0040569**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57175/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2022-02580

(22) 23/11/2022

(18) 23/11/2027

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(30) 2022-022283 14/10/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/05/2023 422A

(73) KEWPIE CORPORATION (JP)
4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo, JAPAN

(72) OKAZAKI Koji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)



1.1



1.2



1.3

(11) **3-0040570**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57181/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2022-02581

(22) 23/11/2022

(18) 23/11/2027

(54) BAO GÓI

(28) 1

(30) 2022-021677 07/10/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/05/2023 422A

(73) KEWPIE CORPORATION (JP)
4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo, JAPAN

(72) OKAZAKI Koji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)



1.1 1.2 1.3



1.4 1.5



1.6 1.7 1.8

(11) **3-0040571**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57235/QĐ-SHTT.IP

(51) 08-03

(21) 3-2022-02644

(22) 02/12/2022

(18) 02/12/2027

(54) KÉO

(28) 1

(30) 2022-012060 06/06/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

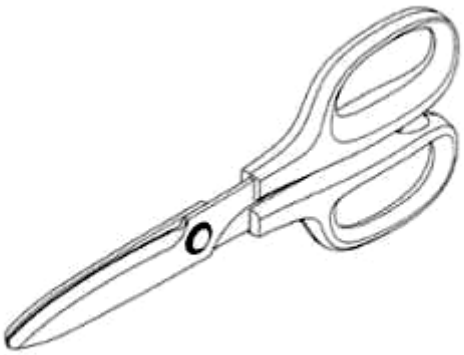
(43) 27/11/2023 428A

(73) KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato-minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

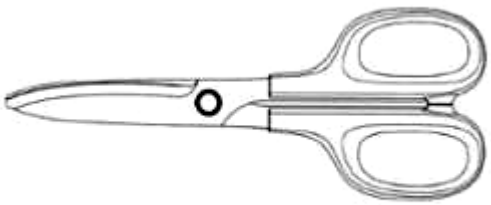
(72) 1. TATSUYA TABATA (JP)
2. YASUHIRO NAKATSU (JP)
3. SHINGO FUJIYA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

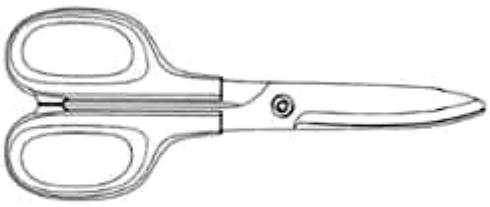
(55)



1.1



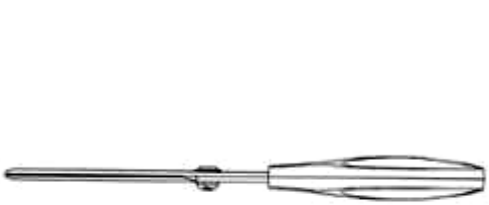
1.2



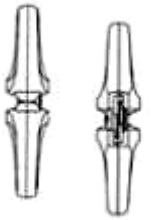
1.3



1.4



1.5



1.6

1.7

(11) **3-0040572**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57339/QĐ-SHTT.IP

(51) 08-03

(21) 3-2022-02645

(22) 02/12/2022

(18) 02/12/2027

(54) KÉO

(28) 1

(30) 2022-012061 06/06/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 27/11/2023 428A

(73) KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato-minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

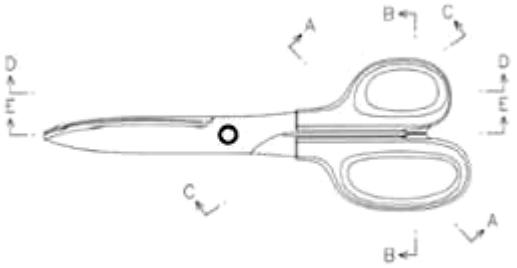
(72) 1. TATSUYA TABATA (JP)
2. YASUHIRO NAKATSU (JP)
3. SHINGO FUJIYA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

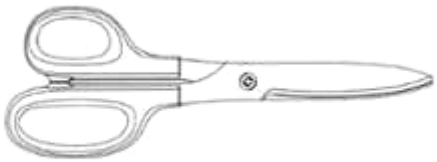
(55)



1.1



1.2



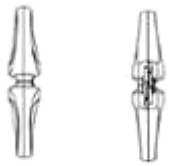
1.3



1.4



1.5



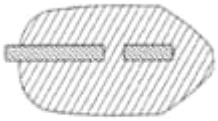
1.6 1.7



1.8



1.9



1.10



1.11

(11) **3-0040573**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57383/QĐ-SHTT.IP

(51) 08-03

(21) 3-2022-02646

(22) 02/12/2022

(18) 02/12/2027

(54) KÉO

(28) 1

(30) 2022-012062 06/06/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

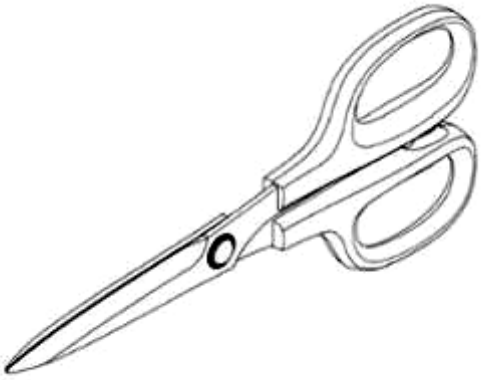
(43) 27/11/2023 428A

(73) KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato-minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

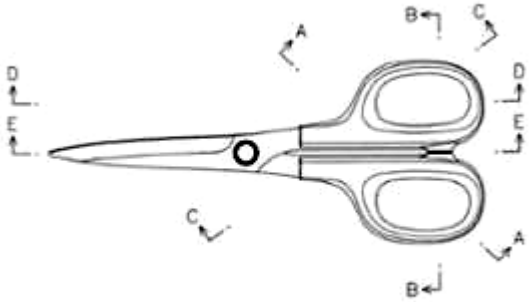
(72) 1. TATSUYA TABATA (JP)
2. YASUHIRO NAKATSU (JP)
3. SHINGO FUJIYA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

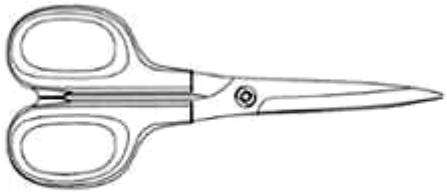
(55)



1.1



1.2



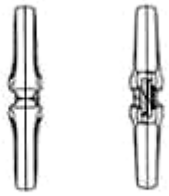
1.3



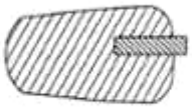
1.4



1.5



1.6 1.7



1.8



1.9



1.10

1.11

(11) **3-0040574**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57634/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2023-00162

(22) 17/01/2023

(18) 17/01/2028

(54) LON ĐỰNG SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 26/02/2024 431A

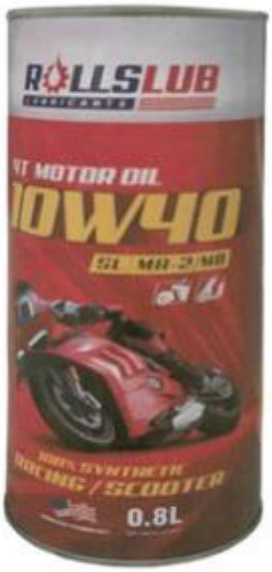
(73) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(72) Mai Xuân Quang (VN)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040575**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57637/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-00196

(22) 27/01/2023

(18) 27/01/2028

(54) NÚM ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO BỘ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(28) 1

(30) 2022-016801 05/08/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

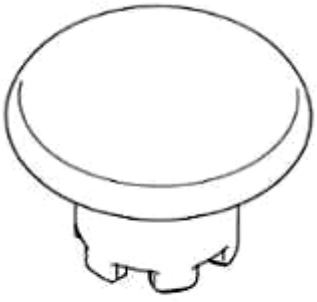
(43) 25/12/2023 429A

(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

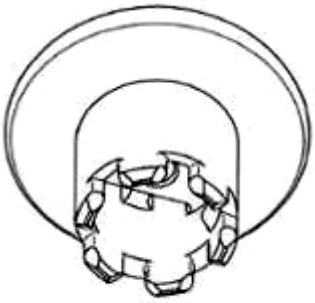
(72) 1. MASAHO MORITA (JP)
2. KENTA KIDOBA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

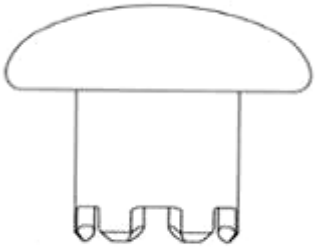
(55)



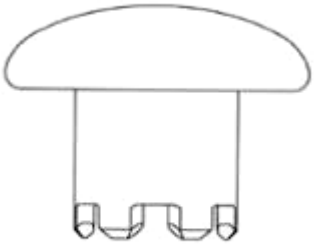
1.1



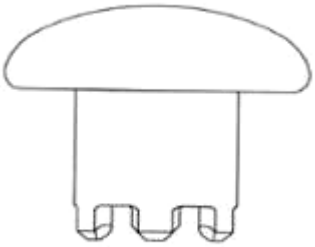
1.2



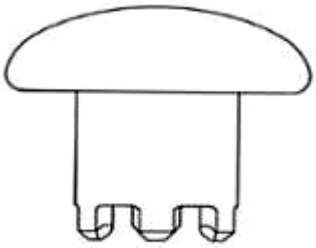
1.3



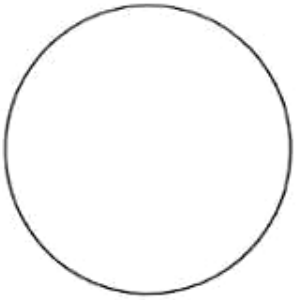
1.4



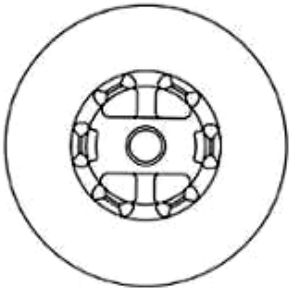
1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040576**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57821/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2021-01687

(22) 25/06/2021

(18) 25/06/2026

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/10/2021 403A

(73) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Hùng (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040577**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57824/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-00197

(22) 27/01/2023

(18) 27/01/2028

(54) VỎ BỘ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(28) 1

(30) 2022-016803 05/08/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

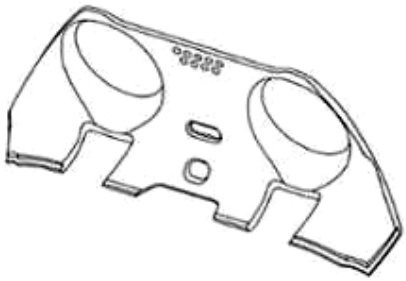
(72) Daisuke KURIHARA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

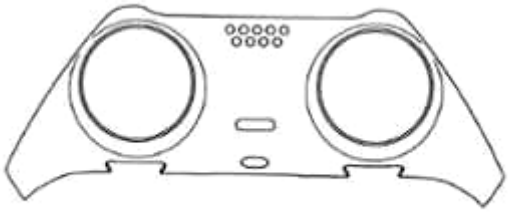
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040578**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57827/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-00198

(22) 27/01/2023

(18) 27/01/2028

(54) VỎ BỘ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(28) 1

(30) 2022-016804 05/08/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

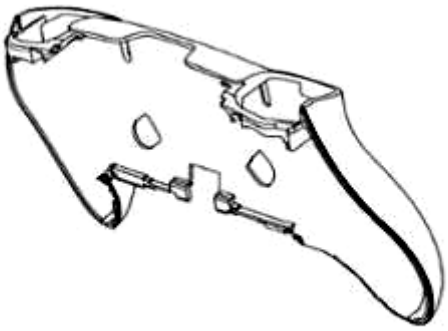
(43) 25/12/2023 429A

(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Daisuke KURIHARA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

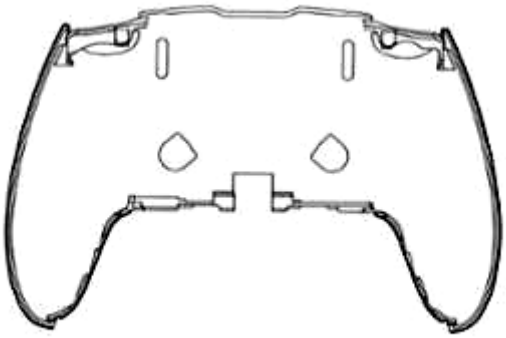
(55)



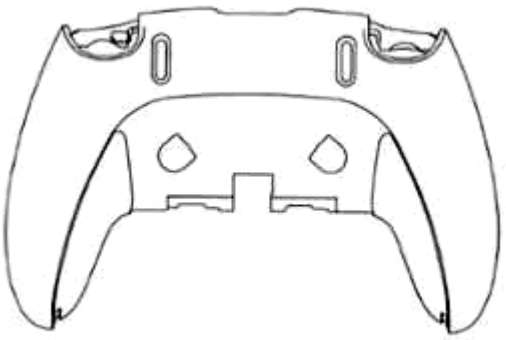
1.1



1.2



1.3



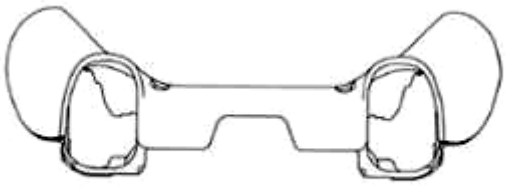
1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040579**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57929/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-00199

(22) 27/01/2023

(18) 27/01/2028

(54) VỎ BỘ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(28) 1

(30) 2022-016805 05/08/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

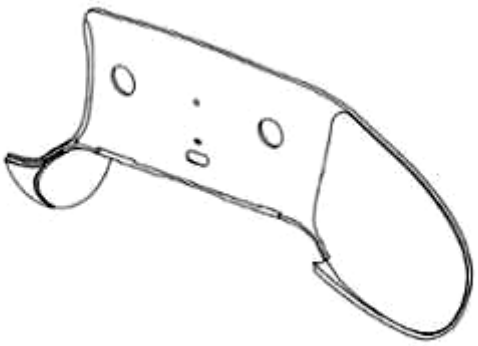
(43) 25/12/2023 429A

(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

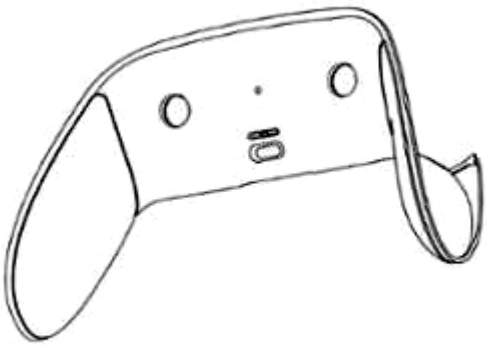
(72) Daisuke KURIHARA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

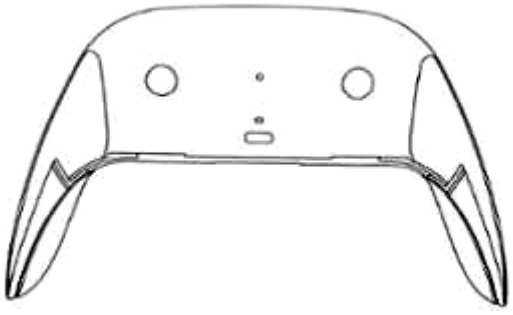
(55)



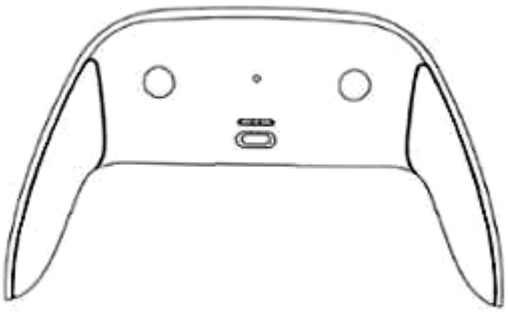
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040580**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57991/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-00204

(22) 27/01/2023

(18) 27/01/2028

(54) NÚT ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO BỘ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(28) 1

(30) 2022-016807 05/08/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

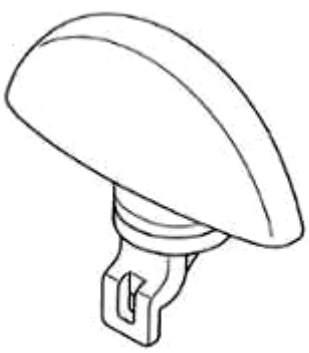
(43) 25/12/2023 429A

(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

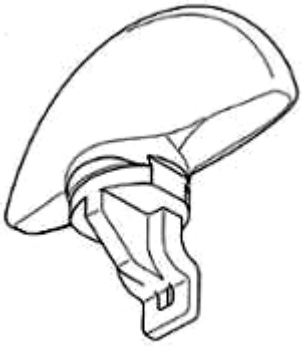
(72) 1. DAISUKE KURIHARA (JP)
2. MASAHO MORITA (JP)
3. TAKASHI ONDA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

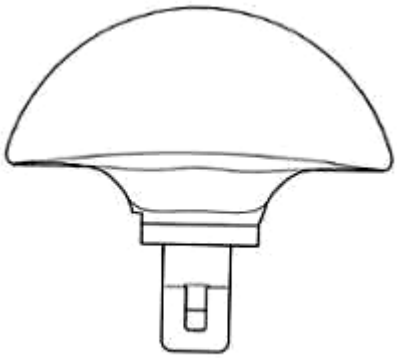
(55)



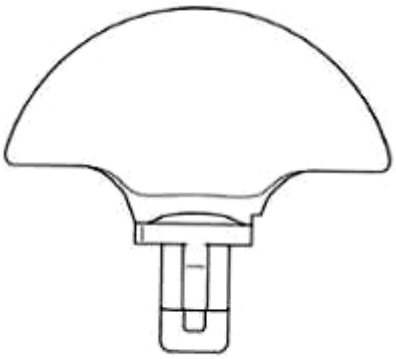
1.1



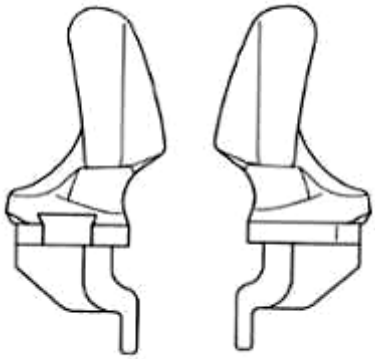
1.2



1.3



1.4



1.5 1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040581**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 57994/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-00205

(22) 27/01/2023

(18) 27/01/2028

(54) KHỐI KẾT CẤU CỦA NÚM ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(28) 1

(30) 2022-016799 05/08/2022 JP;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

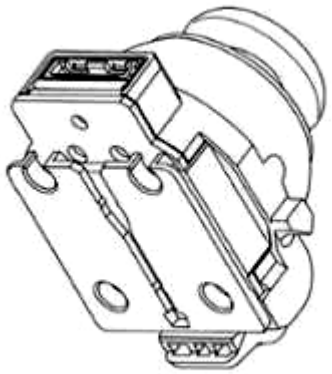
(72) 1. DAISUKE KURIHARA (JP)
2. KAZUYUKI SUZUKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

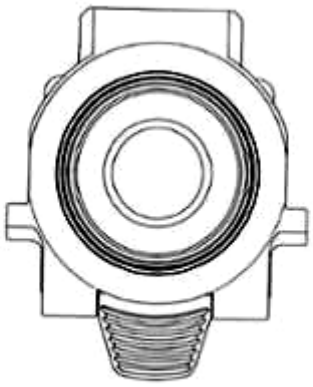
(55)



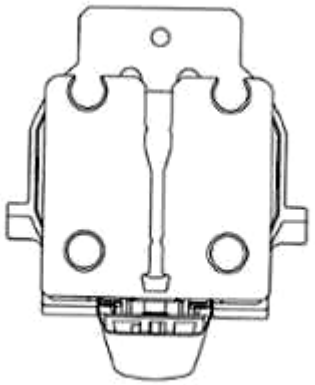
1.1



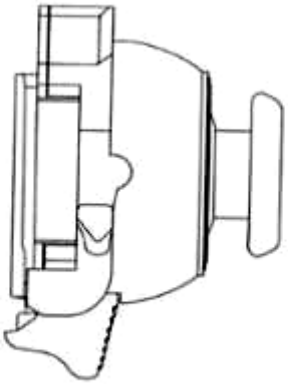
1.2



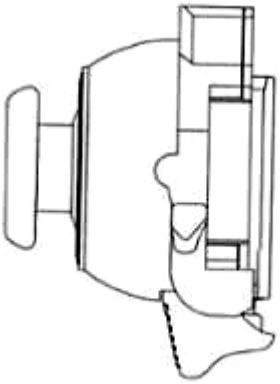
1.3



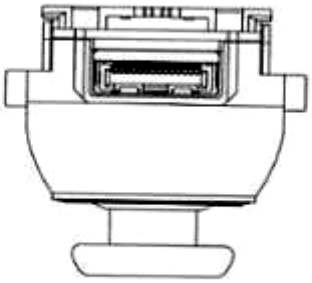
1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040582**

(15) 24/04/2025
Số Quyết định: 58000/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-04

(21) 3-2021-02216

(22) 07/09/2021

(18) 07/09/2026

(54) GIÀY

(28) 1

(30) 008458905-0002 11/03/2021 EM;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 27/06/2022 411A

(73) DECATHLON (FR)
4, Boulevard de Mons, F-59650 Villeneuve d'Ascq, France

(72) Benjamin PAUCHET (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040583**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58394/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-04

(21) 3-2021-02217

(22) 07/09/2021

(18) 07/09/2026

(54) GIÀY

(28) 1

(30) 008458905-0003 11/03/2021 EM;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 27/06/2022 411A

(73) DECATHLON (FR)
4, Boulevard de Mons, F-59650 Villeneuve d'Ascq, France

(72) Benjamin PAUCHET (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040584**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58399/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-04

(21) 3-2021-02218

(22) 07/09/2021

(18) 07/09/2026

(54) ĐẾ GIÀY

(28) 1

(30) 008458905-0004 11/03/2021 EM;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 27/06/2022 411A

(73) DECATHLON (FR)
4, Boulevard de Mons, F-59650 Villeneuve d'Ascq, France

(72) Benjamin PAUCHET (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040585**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58400/QĐ-SHTT.IP

(51) 08-08

(21) 3-2023-00264

(22) 07/02/2023

(18) 07/02/2028

(54) ĐAI KẸP TÔN

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) CÔNG TY TNHH EBADA VINA (VN)
Lô số 10-2C đường số 3A, khu công nghiệp quốc tế Protrade, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(72) KIM SANG GE (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040586**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58402/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-01

(21) 3-2023-00489

(22) 03/07/2020

(18) 03/07/2025

(54) BỘ LỌC ĐẦU NGUỒN

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/03/2024 432A

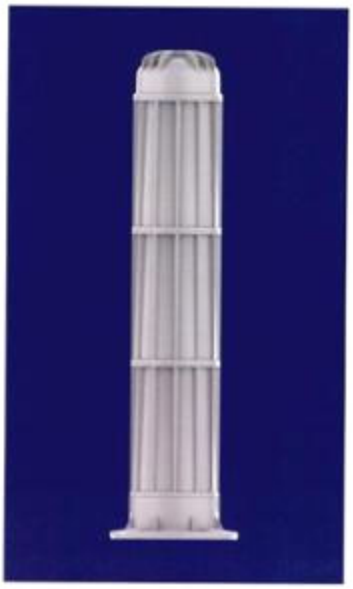
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Duy Chính (VN)

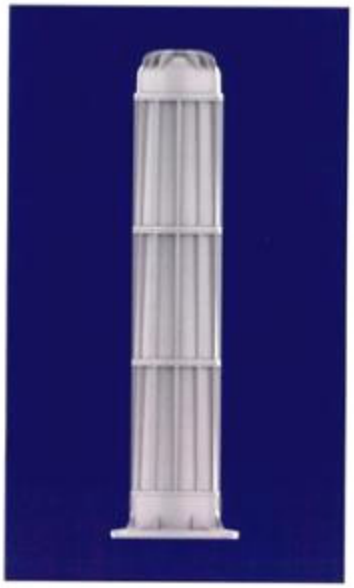
(55)



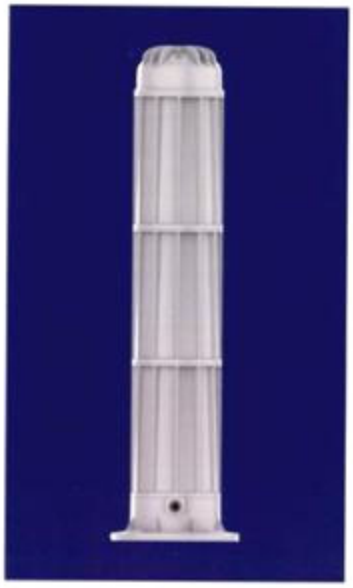
1.1



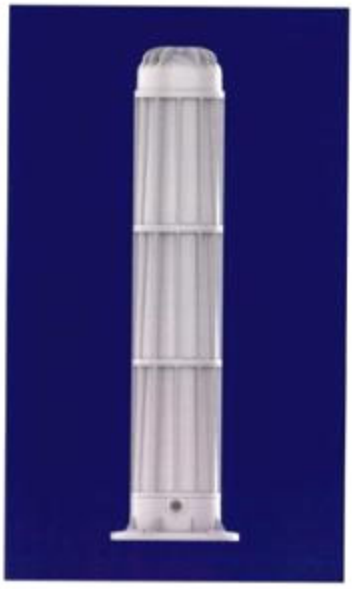
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040587**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58407/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-01

(21) 3-2023-00490

(22) 03/07/2020

(18) 03/07/2025

(54) BỘ LỌC ĐẦU NGUỒN

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/03/2024 432A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Duy Chính (VN)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040588**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58410/QĐ-SHTT.IP

(51) 05-05

(21) 3-2023-00657

(22) 27/03/2023

(18) 27/03/2028

(54) VẢI

(28) 1

(30) 009186307-0026 27/09/2022 EU;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/09/2023 426A

(73) CHRISTIAN DIOR COUTURE (FR)
30 Avenue Montaigne, 75008 Paris, France

(72) Maria Grazia Chiuri (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)



(11) **3-0040589**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 58998/QĐ-SHTT.IP

(51) 24-02

(21) 3-2023-00768

(22) 06/04/2023

(18) 06/04/2028

(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC CÁ NHÂN

(28) 1

(30) 29/856,380 13/10/2022 US;

(45) 26/05/2025 446B1

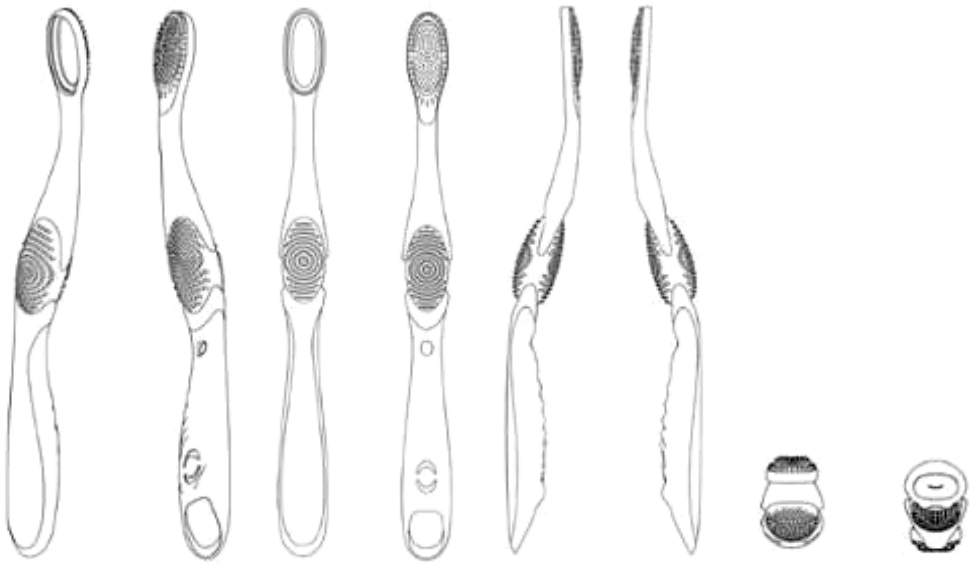
(43) 25/12/2023 429A

(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(72) 1. DANIEL WAINLESS (US)
2. EDUARDO JIMENEZ (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0040590**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59003/QĐ-SHTT.IP

(51) 07-02

(21) 3-2023-00794

(22) 10/04/2023

(18) 10/04/2028

(54) BẾP GA MI NI

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ HƯNG PHÁT (VN)
9/30F đường T14 ấp 4, xã Tân Quy Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lâm Trấn Cơ (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(55)



1.1



1.2



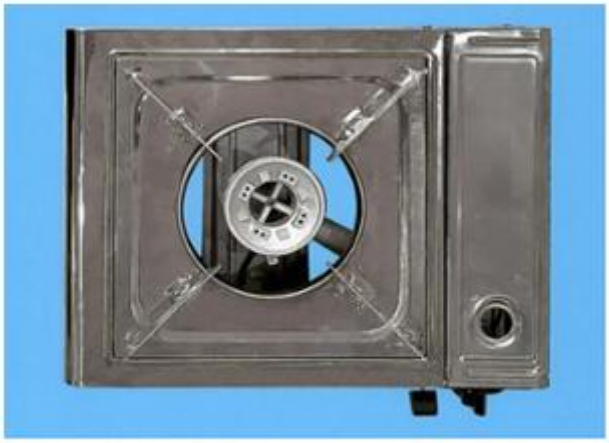
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040591**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59006/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2023-00846

(22) 14/04/2023

(18) 14/04/2028

(54) HỘP ĐỰNG QUÀ TẶNG

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/07/2023 424A

(73) HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH TUYÊN QUANG (VN)
Số 6 Chiến Thắng Sông Lô, tổ 7, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(72) Nguyễn Thế Hoà (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

(11) **3-0040592**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59037/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2023-01053

(22) 15/05/2023

(18) 15/05/2028

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG NATURAL LIFE (VN)
Tòa nhà Centre Point, phòng 1501B, tầng 15, số 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

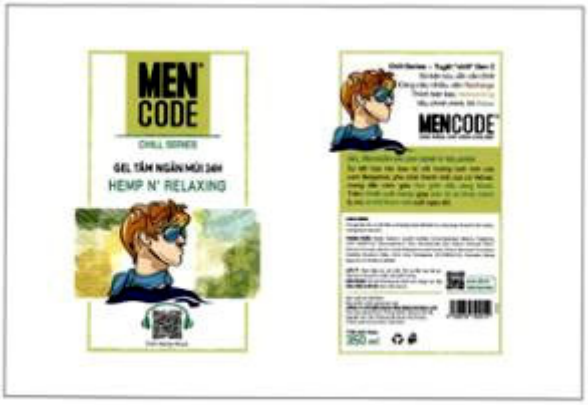
(72) Phan Hồng Việt (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(55)



1



2

(11) **3-0040593**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59159/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2023-01054

(22) 15/05/2023

(18) 15/05/2028

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 26/05/2025 446B1

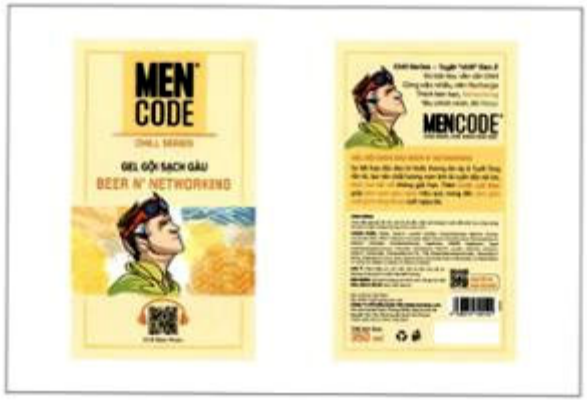
(43) 25/12/2023 429A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG NATURAL LIFE (VN)
Tòa nhà Centre Point, phòng 1501B, tầng 15, số 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

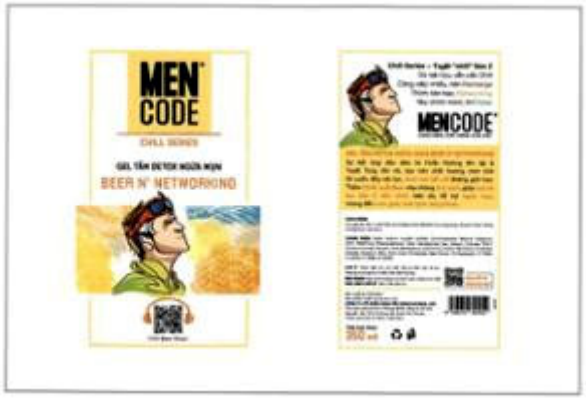
(72) Phan Hồng Việt (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(55)



1



2

(11) **3-0040594**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59230/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2023-01055

(22) 15/05/2023

(18) 15/05/2028

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG NATURAL LIFE (VN)
Tòa nhà Centre Point, phòng 1501B, tầng 15, số 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Hồng Việt (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(55)



1



2

(11) **3-0040595**

(15) 25/04/2025
Số Quyết định: 59299/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-02

(21) 3-2023-01089

(22) 19/05/2023

(18) 19/05/2028

(54) MÓNG TRỤ ĐIỆN GIÓ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

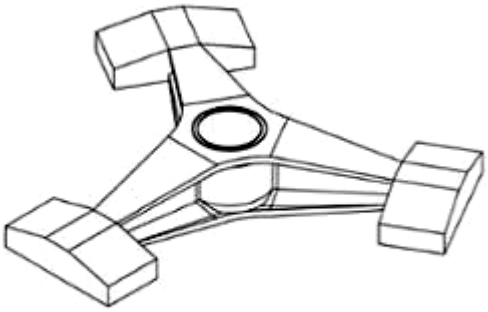
(43) 25/04/2024 433A

(73) CÔNG TY TNHH VSL VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà E-Town, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Pascal Burtet (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(55)



1.1



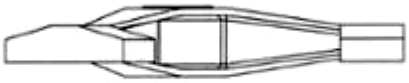
1.2



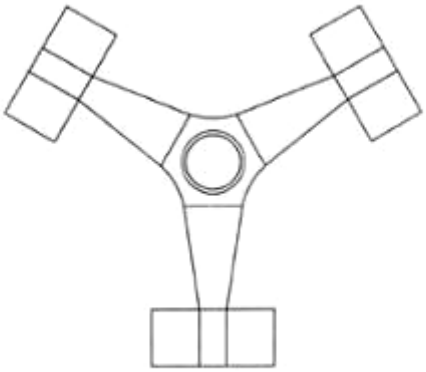
1.3



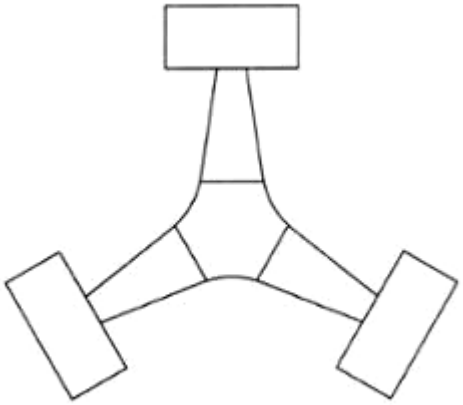
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040596**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60934/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-03

(21) 3-2023-01167

(22) 26/02/2019

(18) 26/02/2024

(54) CÔNG TẮC

(28) 1

(30) 201830490056.9 31/08/2018 CN;

(45) 26/05/2025 446B1

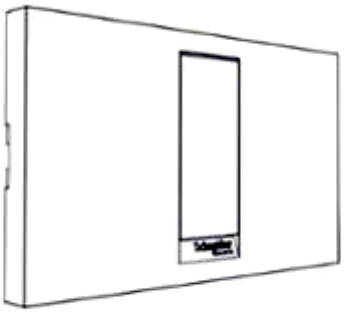
(43) 25/12/2023 429A

(73) SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
78 WATERLOO ROAD, MACQUARIE PARK, New South Wales NSW 2113, AUSTRALIA

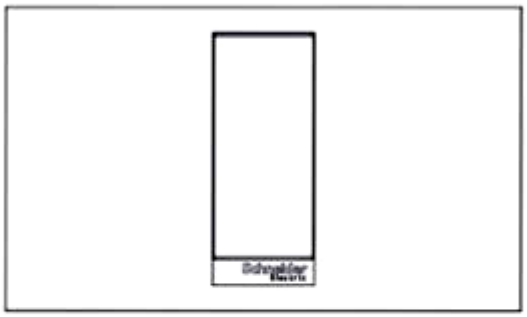
(72) 1. WANG, LI (CN)
2. ZHENG, LEIHONG (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

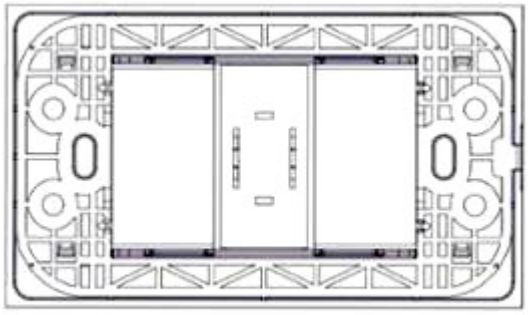
(55)



1.1



1.2



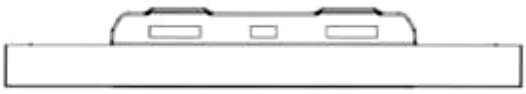
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040597**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60936/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-03

(21) 3-2023-01176

(22) 14/02/2020

(18) 14/02/2025

(54) Ổ CẮM ĐIỆN

(28) 1

(30) 201930442270.1 14/08/2019 CN;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
78 WATERLOO ROAD, MACQUARIE PARK, New South Wales NSW 2113, AUSTRALIA

(72) 1. JI, XIANG (CN)
2. ZHONG, JIAYIN (CN)
3. WANG, YONGGANG (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

1.6



1.7

(11) **3-0040598**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 60946/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-04

(21) 3-2023-01178

(22) 30/05/2023

(18) 30/05/2028

(54) QUẠT

(28) 1

(30) 202230805149.2 01/12/2022 CN;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/10/2023 427A

(73) SHENZHEN MAIYUE INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
901&902, Building A, Zhong'an Science Park, No. 117, Huaning Road, Xinshi Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, China

(72) Feng HU (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

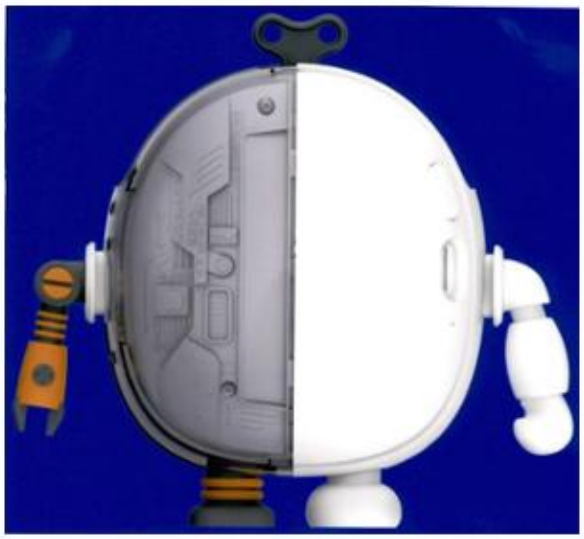
(55)



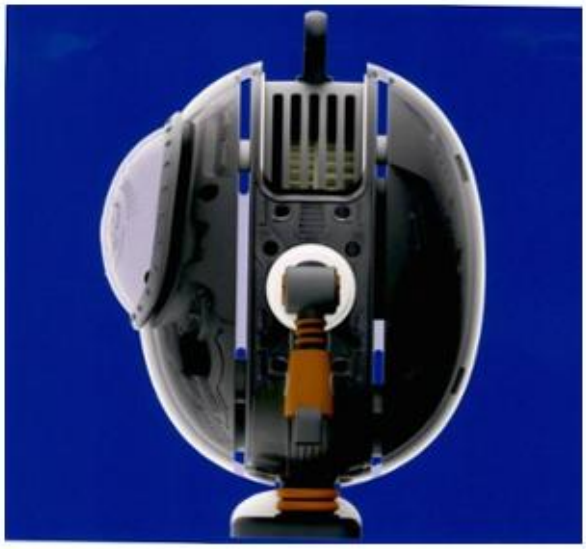
1.1



1.2



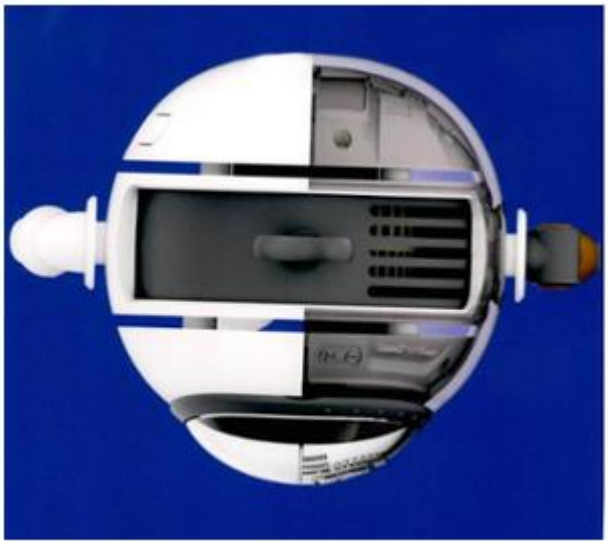
1.3



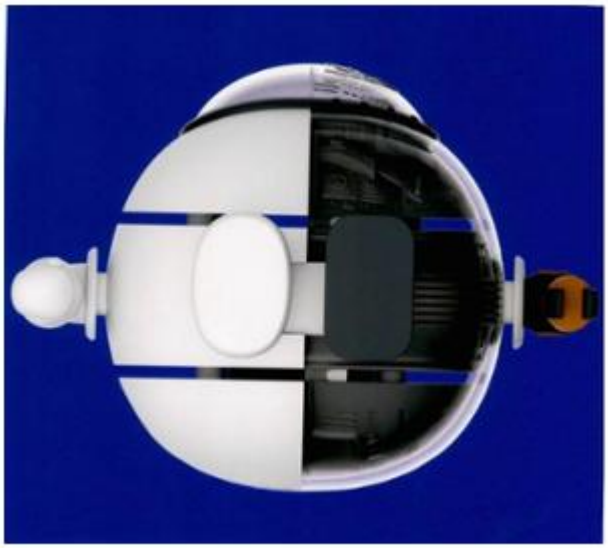
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040599**

(15) 26/04/2025
Số Quyết định: 61004/QĐ-SHTT.IP

(51) 03-01

(21) 3-2023-01209

(22) 01/06/2023

(18) 01/06/2028

(54) VA LI

(28) 1

(30) 015023145-0001 31/05/2023 EM;

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/10/2023 427A

(73) LANCEL INTERNATIONAL S.A. (CH)
Vicolo Nassetta 2, CH-6900 Lugano, SWITZERLAND

(72) 1. ANDREA DELLA VECCHIA (IT)
2. WOODY, WAI KIN, CHUI (HK)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040600**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61452/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2023-01313

(22) 15/06/2023

(18) 15/06/2028

(54) LON ĐỰNG SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(72) Mai Xuân Quang (VN)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040601**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61582/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-00631

(22) 24/03/2023

(18) 24/03/2028

(54) BỘ ĐỊNH TUYẾN

(28) 1

(30) 30-2022-0039275 26/09/2022 KR;

(45) 26/05/2025 446B1

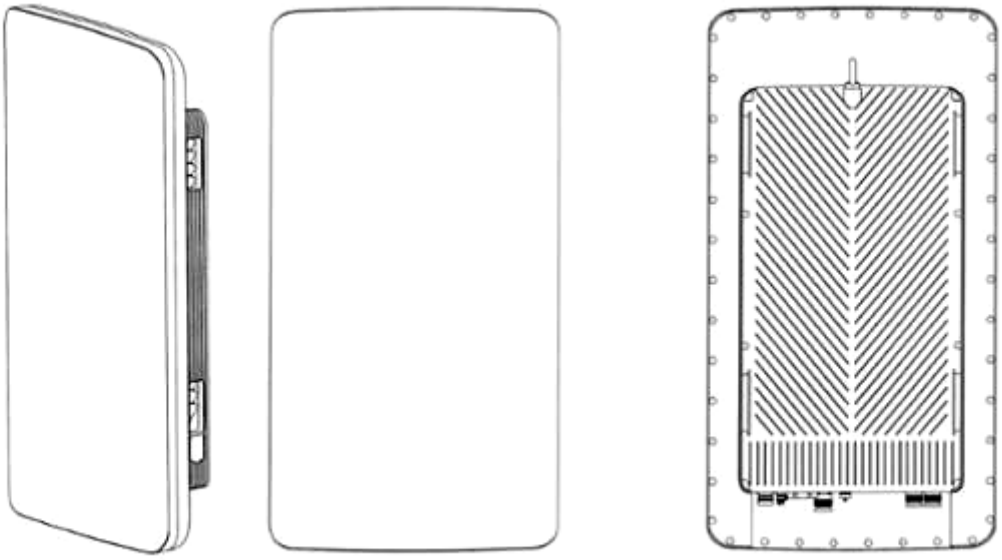
(43) 25/12/2023 429A

(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

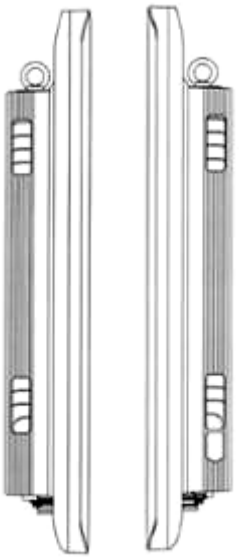
(72) JEON, Soyoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

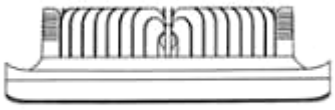
(55)



1.1 1.2 1.3



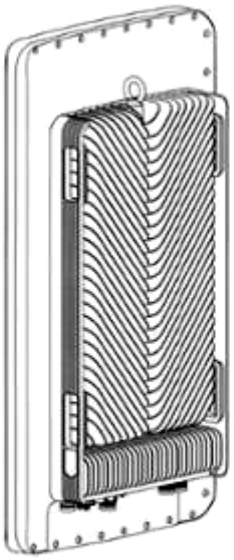
1.4 1.5



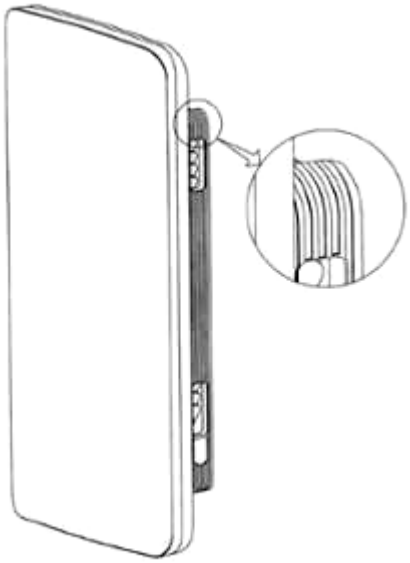
1.6



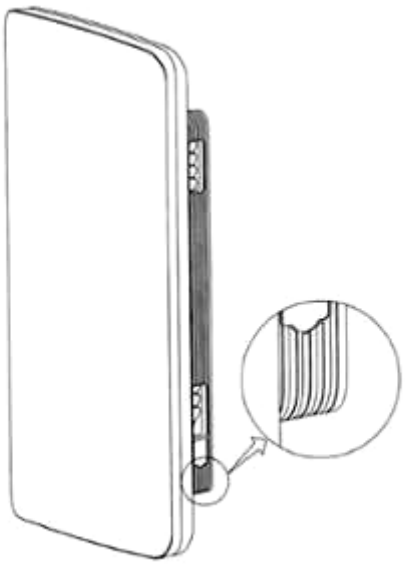
1.7



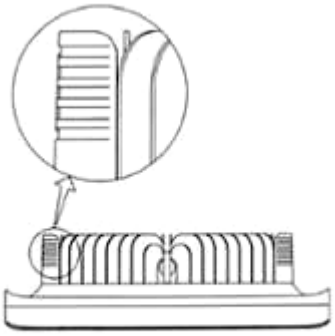
1.8



1.9



1.10



1.11

(11) **3-0040602**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61728/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-08

(21) 3-2023-01159

(22) 26/05/2023

(18) 26/05/2028

(54) XE Ô TÔ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

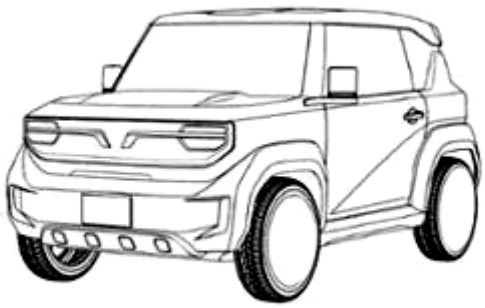
(43) 27/11/2023 428A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(72) 1. JOAO MARCOS DE OLIVEIRA RAMOS (BR)
2. JAE HOON LEE (NZ)
3. JUSTIN JAMES THOMPSON (AU)
4. ADAM TY DEAN SMITH (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(55)



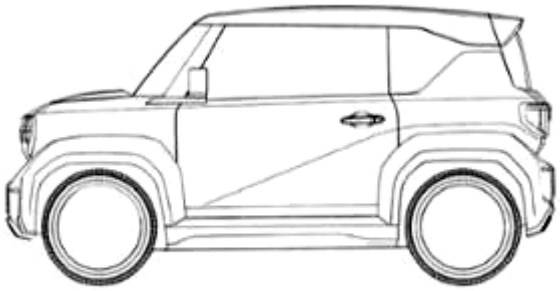
1.1



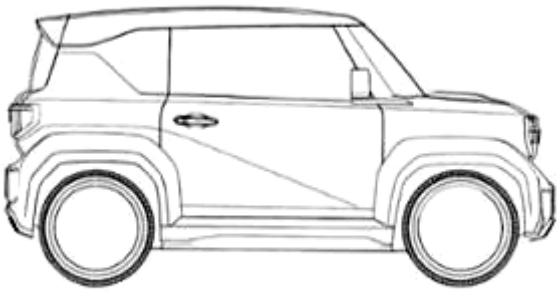
1.2



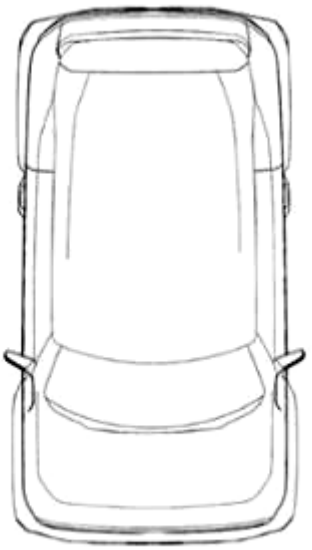
1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040603**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61991/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2023-01629

(22) 17/07/2023

(18) 17/07/2028

(54) MÁY TÁCH KÍNH TẤM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(28) 1

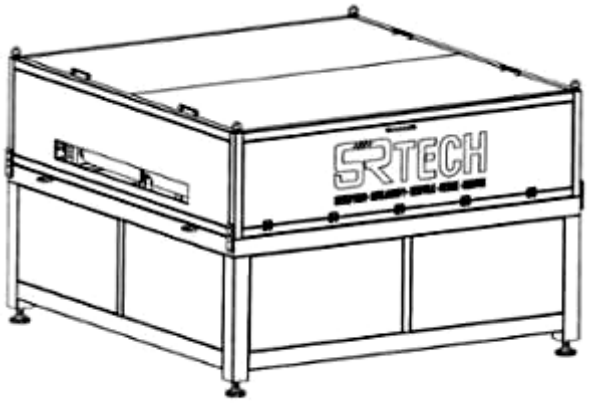
(45) 26/05/2025 446B1

(43) 26/02/2024 431A

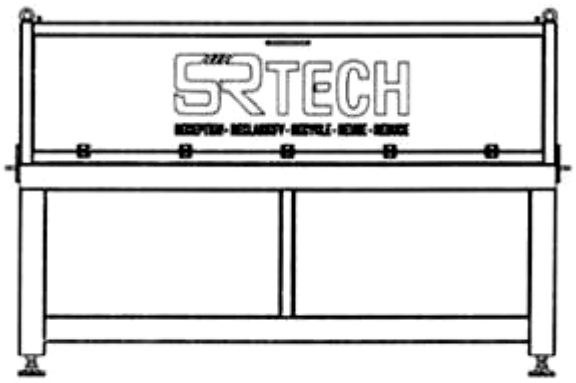
(73) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN 5RTECH (VN)
Khu nhà xưởng số 1, đường số 9, khu công nghệ cao, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
2. ĐỖ THẾ CẦN (VN)
79A Đào Sư Tích, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
3. LÊ HỮU DŨNG (VN)
Khu nhà xưởng số 1, đường số 9, khu công nghệ cao, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(72) 1. ĐỖ THẾ CẦN (VN)
2. HỒ MINH ĐẠT (VN)
3. NGUYỄN LUÂN (VN)

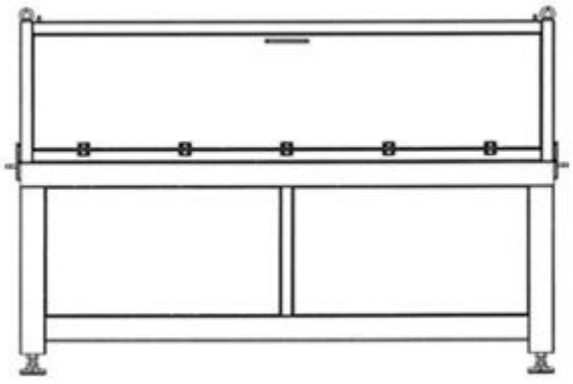
(55)



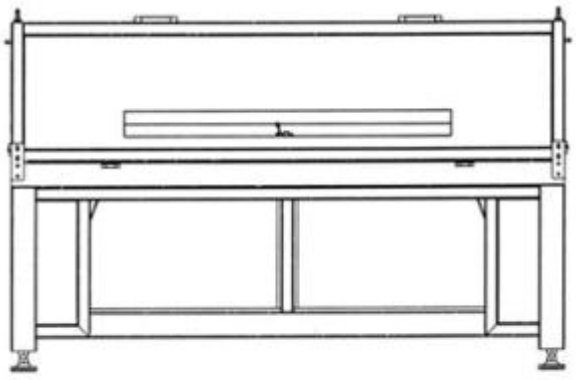
1.1



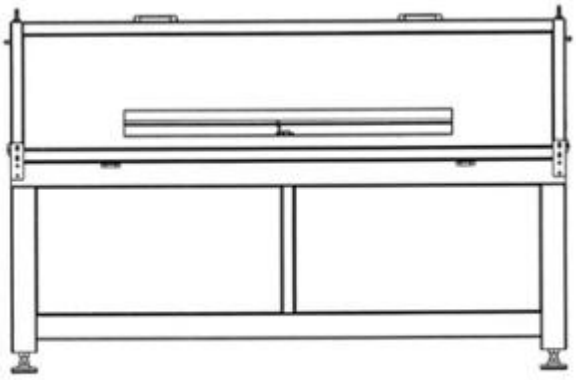
1.2



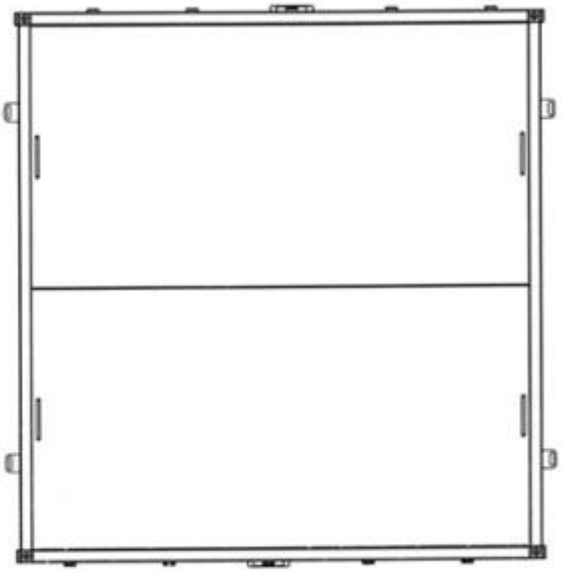
1.3



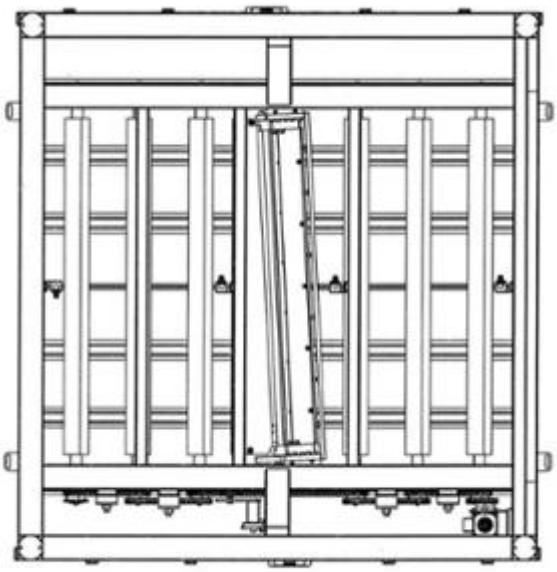
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040604**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 61997/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-06

(21) 3-2023-01667

(22) 24/07/2023

(18) 24/07/2028

(54) BÚT

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

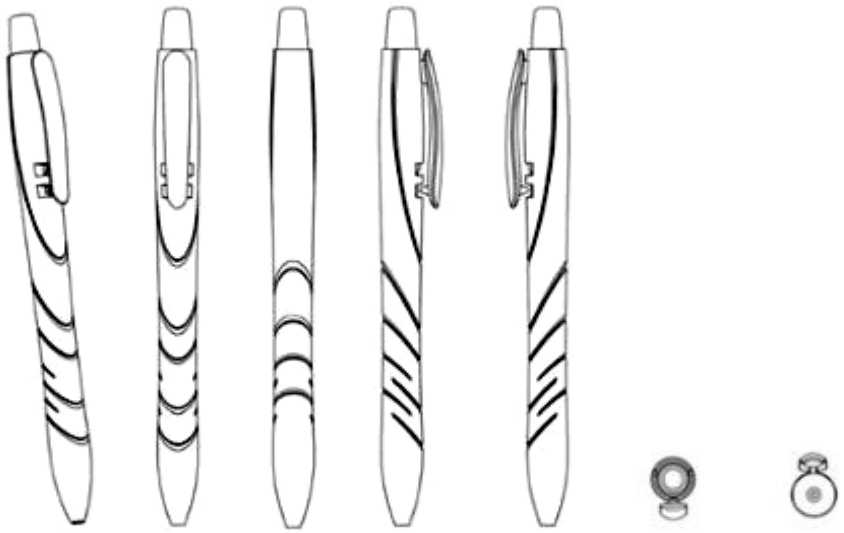
(43) 27/11/2023 428A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofie Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0040605**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62005/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-02

(21) 3-2023-01733

(22) 28/07/2023

(18) 28/07/2028

(54) BỘ PIN SẠC

(28) 1

(30) 30-2023-0003554 31/01/2023 KR;

(45) 26/05/2025 446B1

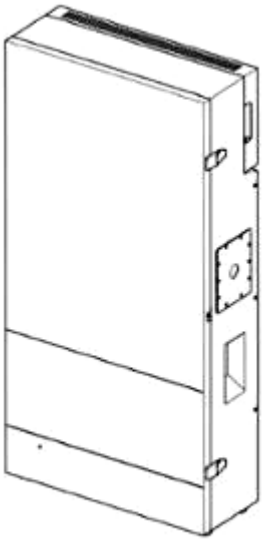
(43) 26/08/2024 437

(73) HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)
(Janggyo-dong) 86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, 04541 Republic of Korea

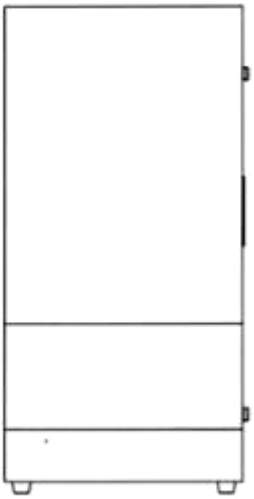
(72) JEON DONGJUN (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

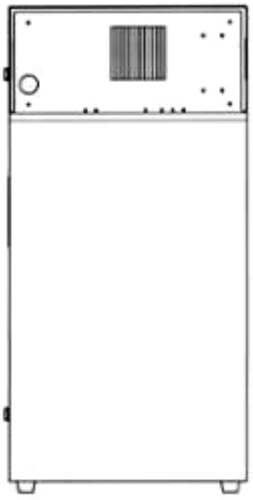
(55)



1.1



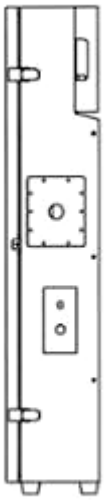
1.2



1.3



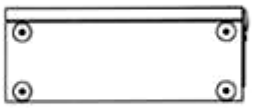
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040606**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62015/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-02

(21) 3-2023-01734

(22) 28/07/2023

(18) 28/07/2028

(54) THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG

(28) 1

(30) 30-2023-0003555 31/01/2023 KR;

(45) 26/05/2025 446B1

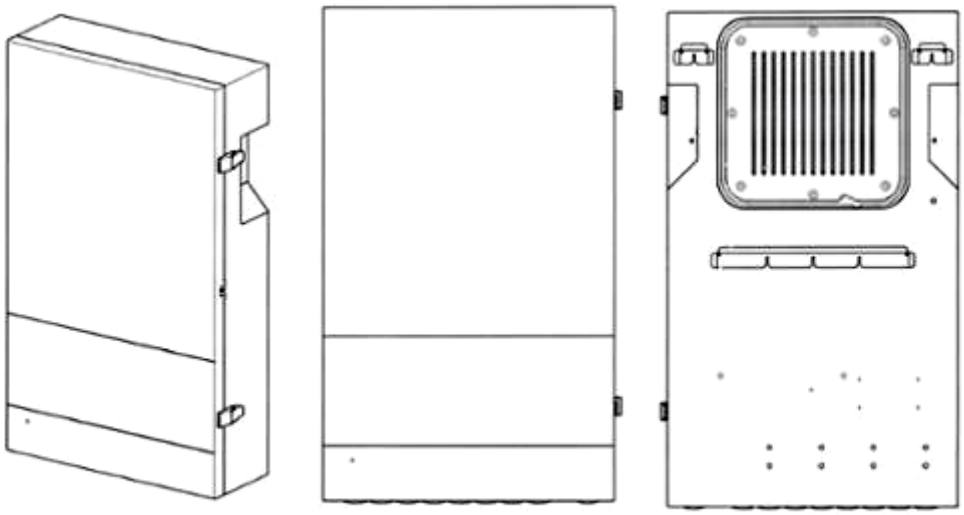
(43) 26/08/2024 437

(73) HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)
(Janggyo-dong) 86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, 04541 Republic of Korea

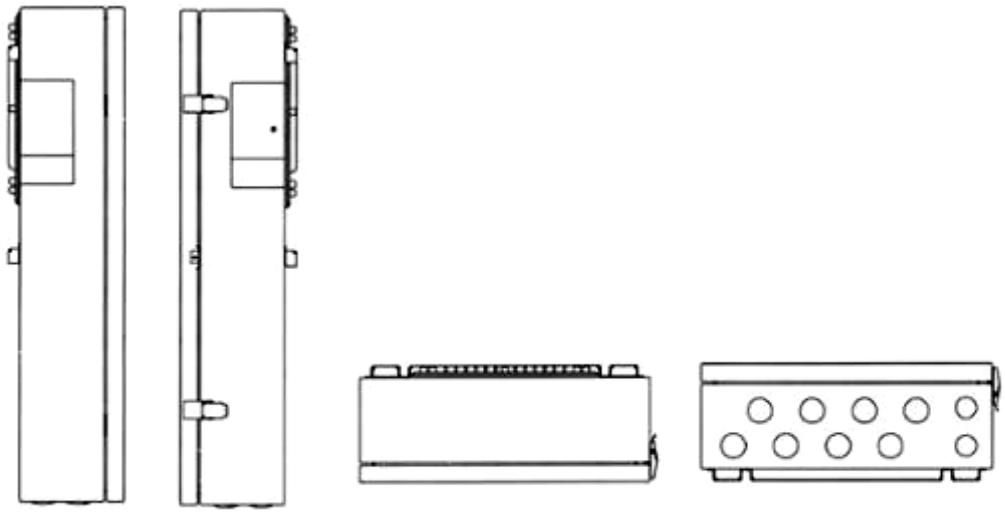
(72) JEON DONGJUN (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(55)



1.1 1.2 1.3



1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0040607**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62018/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-02

(21) 3-2023-01735

(22) 28/07/2023

(18) 28/07/2028

(54) BỘ BIẾN TẦN

(28) 1

(30) 30-2023-0003557 31/01/2023 KR;

(45) 26/05/2025 446B1

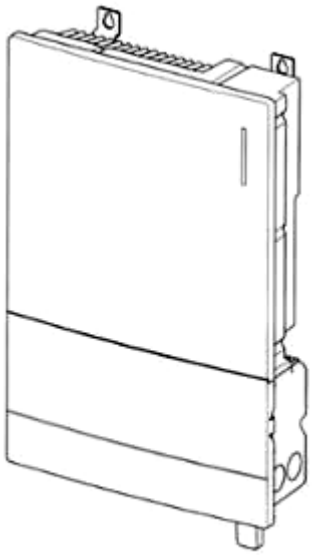
(43) 25/06/2024 435A1

(73) HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)
(Janggyo-dong) 86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, 04541 Republic of Korea

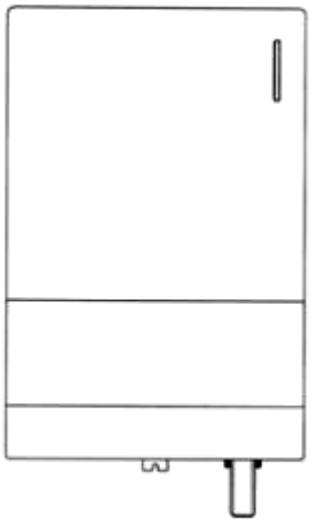
(72) JEON DONGJUN (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

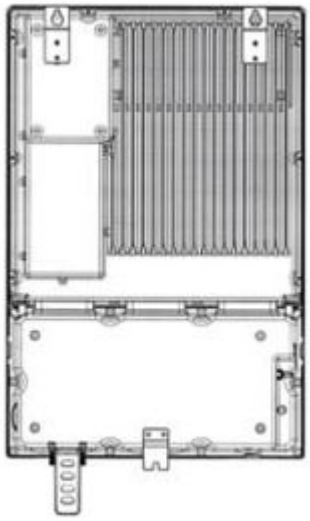
(55)



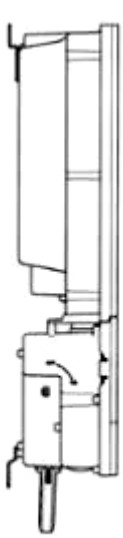
1.1



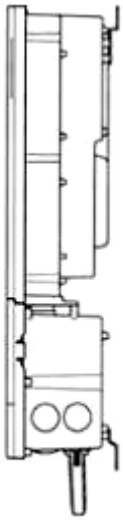
1.2



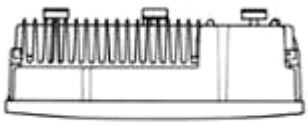
1.3



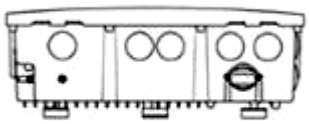
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040608**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62027/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-02

(21) 3-2023-01836

(22) 08/08/2023

(18) 08/08/2028

(54) BỘ PIN SẠC

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/06/2024 435A1

(73) HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)
(Janggyo-dong) 86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, 04541, Republic of Korea

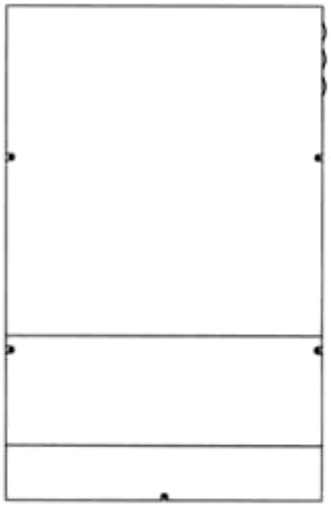
(72) JEON DONGJUN (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

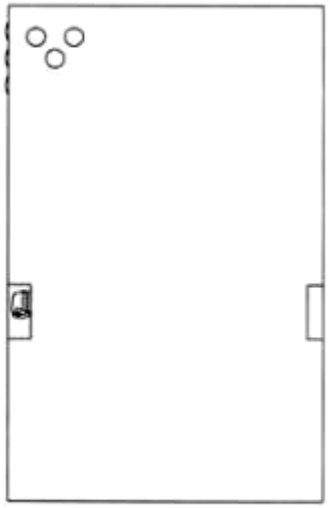
(55)



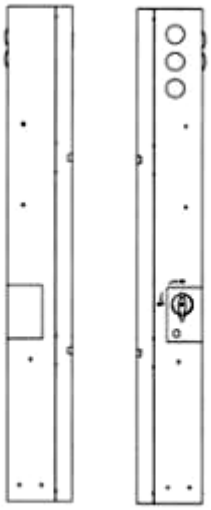
1.1



1.2



1.3

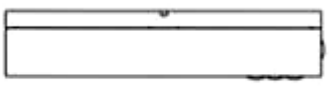


1.4

1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040609**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62036/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-02

(21) 3-2023-01837

(22) 08/08/2023

(18) 08/08/2028

(54) BỘ BIẾN TẦN

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/06/2024 435A1

(73) HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)(Janggyo-dong) 86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, 04541, Republic of Korea

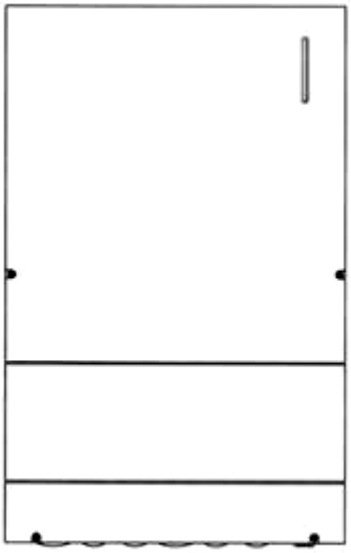
(72) JEON DONGJUN (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

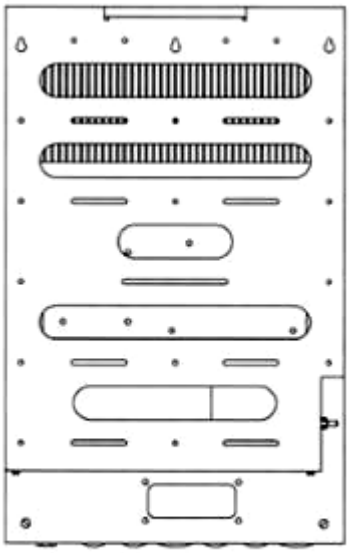
(55)



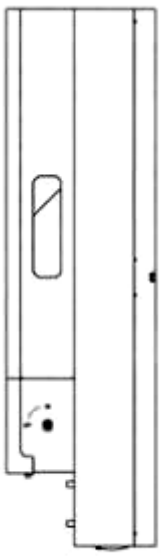
1.1



1.2

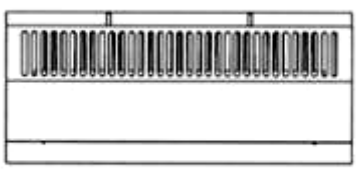


1.3

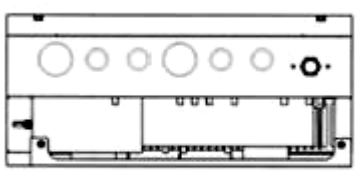




1.4 1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040610**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62040/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2023-00099

(22) 11/01/2023

(18) 11/01/2028

(54) HỘP GIẤY ĐỰNG CHÉN CHÈ YẾN

(28) 2

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/10/2024 439KD

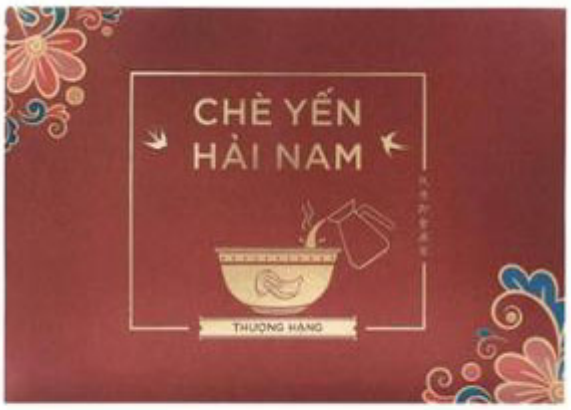
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HẢI NAM (VN)
55 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tất Cường (VN)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4


HAI NAM CO.,LTD

2.5


PREMIUM
SWIFTLET'S NEST SWEET SOUP

2.6


YẾN SÀO HẢI NAM

2.7

(11) **3-0040611**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62041/QĐ-SHTT.IP

(51) 06-01

(21) 3-2023-01000

(22) 09/05/2023

(18) 09/05/2028

(54) GHẾ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/10/2023 427A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN - KYMDAN (VN)
28 Bình Thới, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trí Tân (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

(11) **3-0040612**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62044/QĐ-SHTT.IP

(51) 06-01

(21) 3-2023-01057

(22) 15/05/2023

(18) 15/05/2028

(54) GHẾ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/10/2023 427A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN - KYMDAN (VN)
28 Bình Thới, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trí Tân (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040613**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62047/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2023-01124

(22) 25/05/2023

(18) 25/05/2028

(54) BỘ PHẬN TRUYỀN ĐỘNG

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

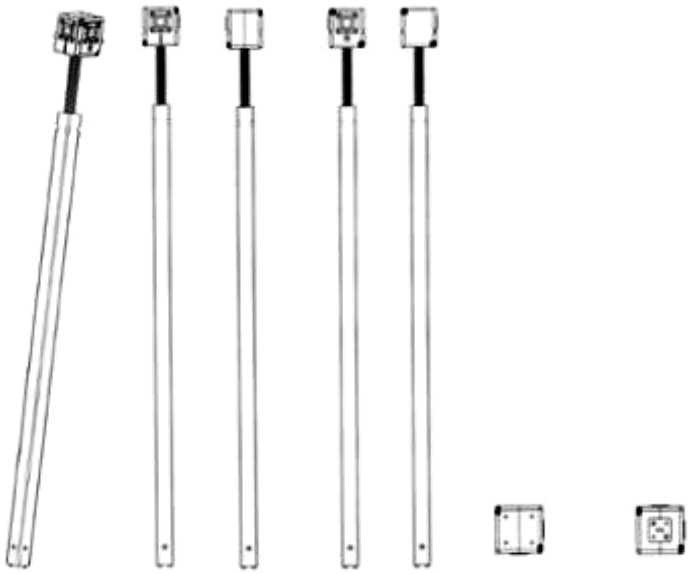
(43) 25/04/2024 433A

(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KINGTEC VIỆT NAM (VN)
Lô C-4A-CN, khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị Xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(72) HUANG, WEI-HAN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)



(11) **3-0040614**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62110/QĐ-SHTT.IP

(51) 06-03

(21) 3-2023-01128

(22) 25/05/2023

(18) 25/05/2028

(54) BÀN NÂNG HẠ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 26/02/2024 431A

(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KINGTEC VIỆT NAM (VN)
Lô C-4A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

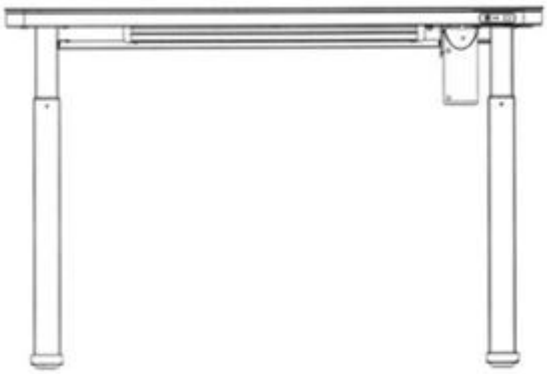
(72) HUANG, WEI-HAN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

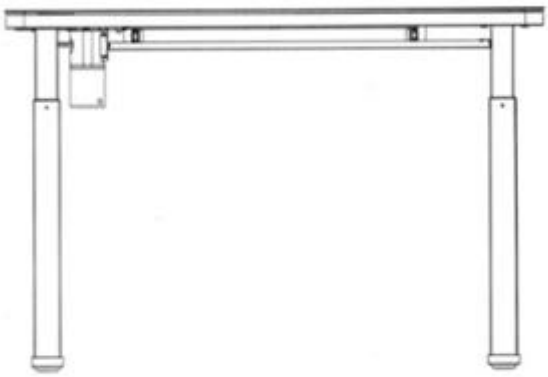
(55)



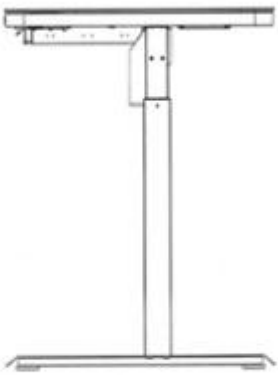
1.1



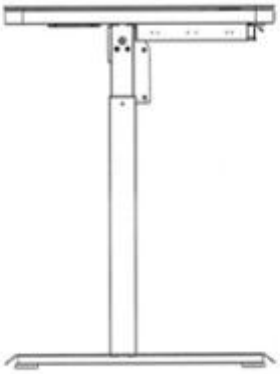
1.2



1.3



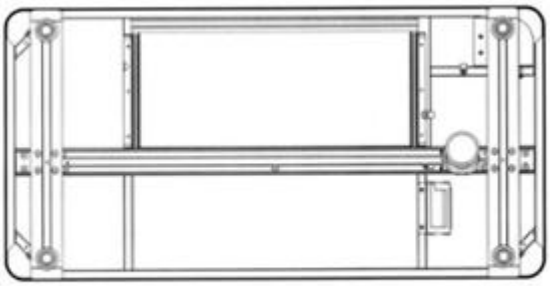
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040615**

(15) 28/04/2025
Số Quyết định: 62173/QĐ-SHTT.IP

(51) 06-03

(21) 3-2023-01129

(22) 25/05/2023

(18) 25/05/2028

(54) BÀN NÂNG HẠ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

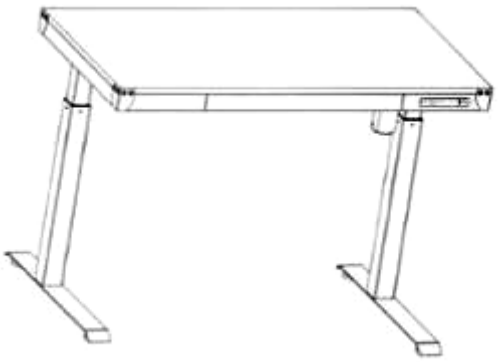
(43) 26/02/2024 431A

(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KINGTEC VIỆT NAM (VN)
Lô C-4A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

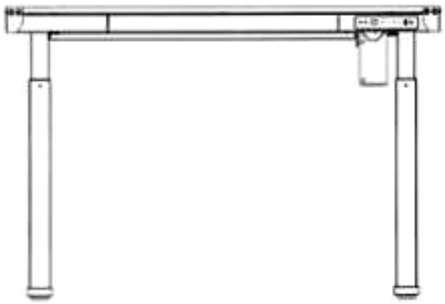
(72) HUANG, WEI-HAN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

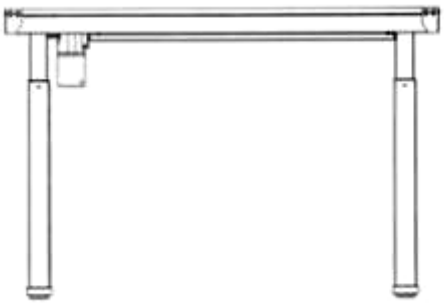
(55)



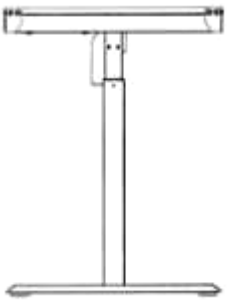
1.1



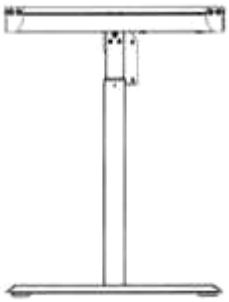
1.2



1.3



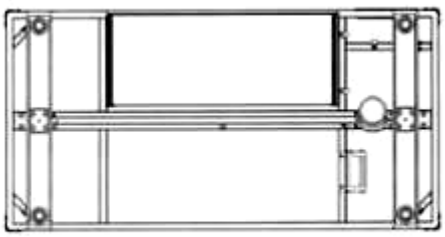
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040616**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62987/QĐ-SHTT.IP

(51) 06-03

(21) 3-2023-01130

(22) 25/05/2023

(18) 25/05/2028

(54) BÀN NÂNG HẠ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KINGTEC VIỆT NAM (VN)
Lô C-4A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

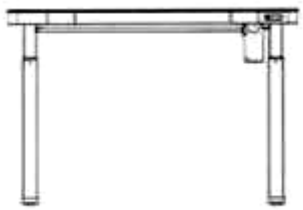
(72) HUANG, WEI-HAN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

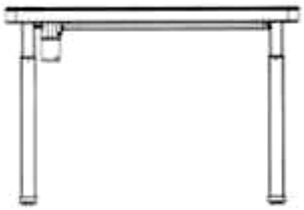
(55)



1.1



1.2



1.3



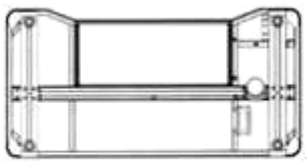
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040617**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 62994/QĐ-SHTT.IP

(51) 06-03

(21) 3-2023-01133

(22) 25/05/2023

(18) 25/05/2028

(54) BÀN NÂNG HẠ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

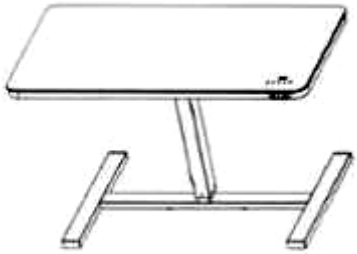
(43) 25/12/2023 429A

(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KINGTEC VIỆT NAM (VN)
Lô C-4A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

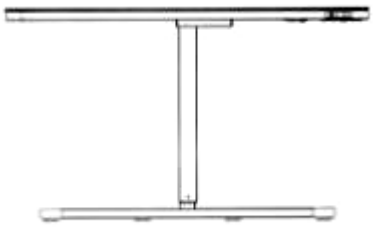
(72) HUANG, WEI-HAN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

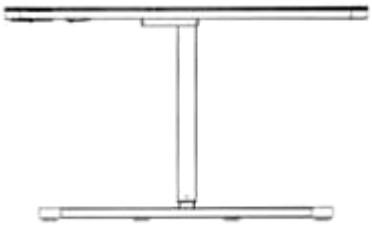
(55)



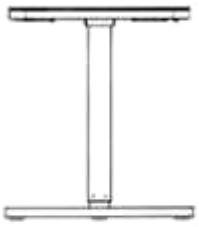
1.1



1.2



1.3



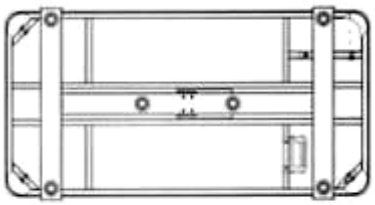
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040618**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63016/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-01

(21) 3-2023-01373

(22) 21/06/2023

(18) 21/06/2028

(54) GẠCH

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) HÀ NGỌC TUÂN (VN)
Tổ 1, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(72) Hà Ngọc Tuân (VN)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040619**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63058/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-01

(21) 3-2023-01374

(22) 21/06/2023

(18) 21/06/2028

(54) GẠCH

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/12/2023 429A

(73) HÀ NGỌC TUÂN (VN)
Tổ 1, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

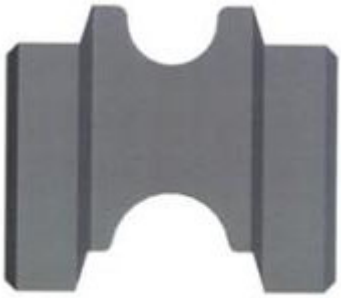
(72) Hà Ngọc Tuân (VN)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040620**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63060/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-04

(21) 3-2023-01555

(22) 10/07/2023

(18) 10/07/2028

(54) ĐẾ GIÀY

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/10/2023 427A

(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN BIÊN HÒA (VN)
Lô 101/2 khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Lai Khiêm (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040621**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63188/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-04

(21) 3-2023-01556

(22) 10/07/2023

(18) 10/07/2028

(54) ĐẾ GIÀY

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/10/2023 427A

(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN BIÊN HÒA (VN)
Lô 101/2 khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Lai Khiêm (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040622**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63263/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-06

(21) 3-2023-02069

(22) 30/08/2023

(18) 30/08/2028

(54) BÚT

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

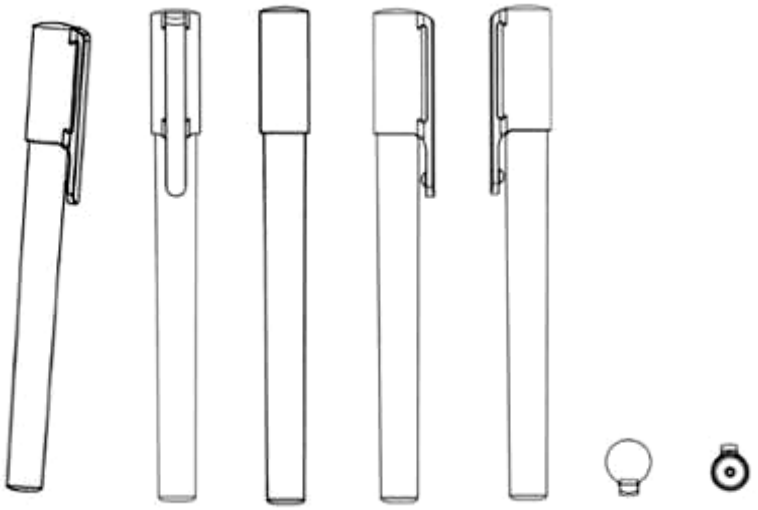
(43) 25/01/2024 430A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



(11) **3-0040623**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63274/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2023-02081

(22) 31/08/2023

(18) 31/08/2028

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/04/2024 433A

(73) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP AN PHÁT (VN)
Ấp An Thường, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

(72) Phan Văn Đạt (VN)

(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040624**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63287/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2023-02082

(22) 31/08/2023

(18) 31/08/2028

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/04/2024 433A

(73) CÔNG TY TNHH ONG XANH (VN)
Số 98 ấp Trường An, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

(72) Nguyễn Minh Tùng (VN)

(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(55)



1.1



1.2

(11) **3-0040625**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63729/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-01

(21) 3-2023-02122

(22) 07/09/2023

(18) 07/09/2028

(54) HỘP ĐỰNG

(28) 1

(30) 30-2023-0010309 20/03/2023 KR;

(45) 26/05/2025 446B1

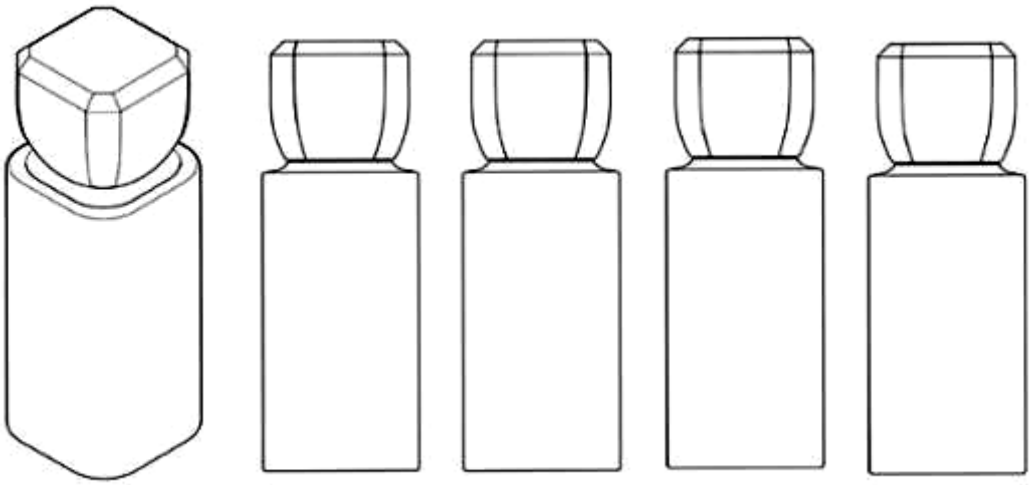
(43) 25/03/2024 432A

(73) SSLKH CO.,LTD (KR)
3 Haeun-daero 219beon-gil, Haeundae-gu, Busan 48057, Republic of Korea

(72) KIM YEO JIN (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7

(11) **3-0040626**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63741/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-01

(21) 3-2023-02123

(22) 07/09/2023

(18) 07/09/2028

(54) HỘP ĐỰNG

(28) 1

(30) 30-2023-0010310 20/03/2023 KR;

(45) 26/05/2025 446B1

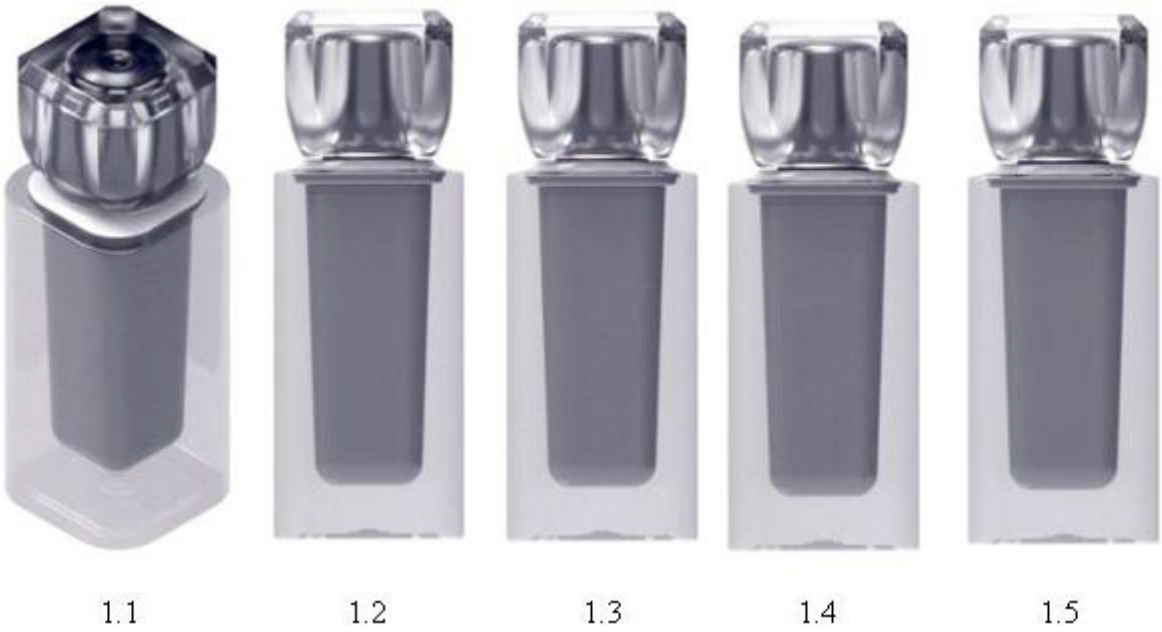
(43) 25/03/2024 432A

(73) SSLKH CO.,LTD (KR)
3 Haeun-daero 219beon-gil, Haeundae-gu, Busan 48057, Republic of Korea

(72) KIM YEO JIN (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7

(11) **3-0040627**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63744/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-06

(21) 3-2023-02413

(22) 13/10/2023

(18) 13/10/2028

(54) DỤNG CỤ GỌT BÚT CHÌ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/01/2024 430A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

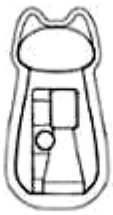
(55)



1.1



1.2



1.3



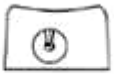
1.4



1.5



1.6



1.6

(11) **3-0040628**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63749/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-04

(21) 3-2023-02477

(22) 19/10/2023

(18) 19/10/2028

(54) ĐẾ GIÀY

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/01/2024 430A

(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN BIÊN HÒA (VN)
Lô 101/2 khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

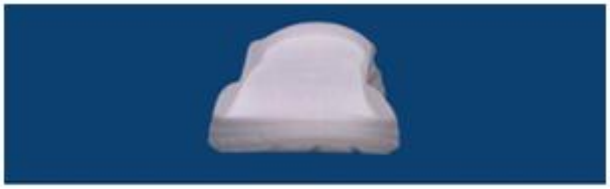
(72) Lai Khiêm (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040629**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63751/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-04

(21) 3-2023-02479

(22) 19/10/2023

(18) 19/10/2028

(54) ĐẾ GIÀY

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/01/2024 430A

(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN BIÊN HÒA (VN)
Lô 101/2 khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Lai Khiêm (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040630**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63763/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-04

(21) 3-2023-02480

(22) 19/10/2023

(18) 19/10/2028

(54) ĐẾ GIÀY

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/01/2024 430A

(73) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN BIÊN HÒA (VN)
Lô 101/2 Khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Lai Khiêm (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040631**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63768/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2023-02672

(22) 09/11/2023

(18) 09/11/2028

(54) HỘP

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

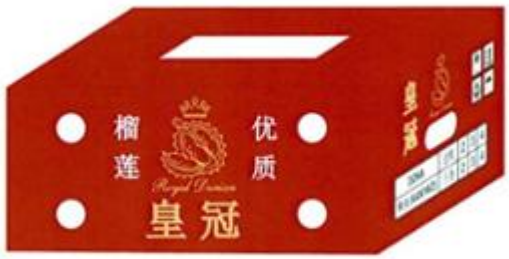
(43) 25/03/2024 432A

(73) NGUYỄN NGỌC TRẢI (VN)
512/A2/5 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Ngọc Trải (VN)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(55)



1.1



1.2



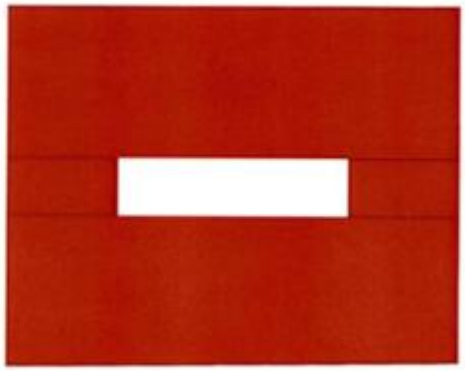
1.3



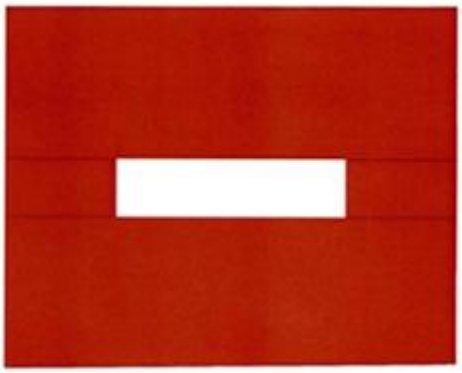
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040632**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63778/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-06

(21) 3-2023-02677

(22) 09/11/2023

(18) 09/11/2028

(54) DỤNG CỤ GỌT BÚT CHÌ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/03/2024 432A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

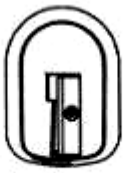
(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040633**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63784/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-06

(21) 3-2023-02678

(22) 09/11/2023

(18) 09/11/2028

(54) DỤNG CỤ GỌT BÚT CHÌ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/03/2024 432A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040634**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63788/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-06

(21) 3-2023-02679

(22) 09/11/2023

(18) 09/11/2028

(54) DỤNG CỤ GỌT BÚT CHÌ

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

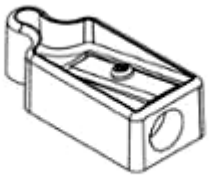
(43) 25/03/2024 432A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

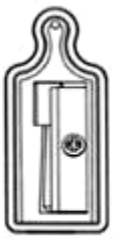
(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

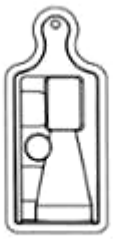
(55)



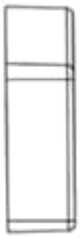
1.1



1.2



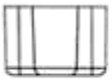
1.3



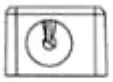
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040635**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63884/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-06

(21) 3-2023-02680

(22) 09/11/2023

(18) 09/11/2028

(54) BÚT

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

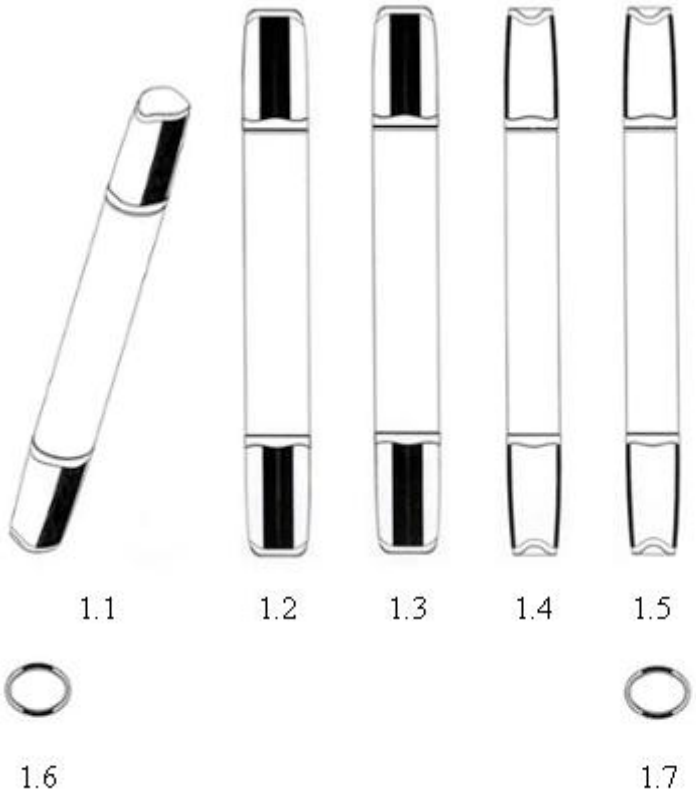
(43) 25/03/2024 432A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



(11) **3-0040636**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63886/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-06

(21) 3-2023-02681

(22) 09/11/2023

(18) 09/11/2028

(54) BÚT LÔNG

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

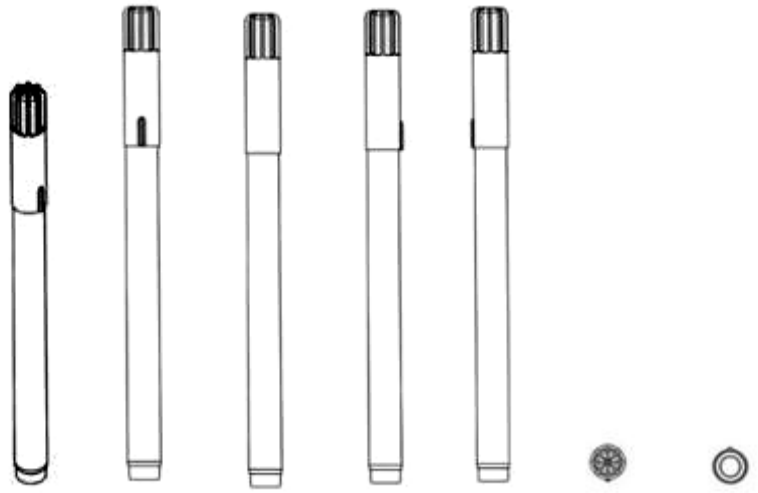
(43) 25/03/2024 432A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



(11) **3-0040637**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63921/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-06

(21) 3-2023-02683

(22) 09/11/2023

(18) 09/11/2028

(54) SÁP MÀU

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/09/2024 438A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040638**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63941/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-06

(21) 3-2023-02685

(22) 09/11/2023

(18) 09/11/2028

(54) SÁP MÀU

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

(43) 25/04/2024 433A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)



1.1



1.2



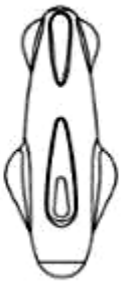
1.3



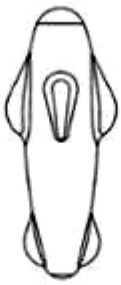
1.4



1.5



1.6



1.7

(11) **3-0040639**

(15) 29/04/2025
Số Quyết định: 63943/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-06

(21) 3-2023-03030

(22) 12/12/2023

(18) 12/12/2028

(54) KÍNH CHẮN GIÓ XE MÁY

(28) 1

(45) 26/05/2025 446B1

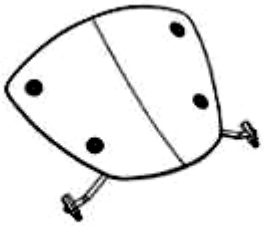
(43) 27/05/2024 434A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐÀI PHONG (VN)
Số 382 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

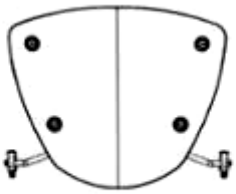
(72) Hà Quảng Chánh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

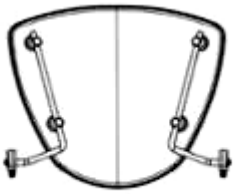
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

PHẦN II

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 41656/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2022-02168 Ngày nộp: 25/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-20817	09/04/2015
3-20818	09/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: JANOME Corporation (JP)
1463 Hazama-machi, Hachioji-shi, Tokyo, Japan

Quyết định số: 42842/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2024-02133 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-36516	10/05/2023
3-36809	30/06/2023
3-36813	03/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 47129/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2024-01118 Ngày nộp: 12/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-31232	19/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Cơ sở Hoa Trân (VN)
Số 530/3C khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 47233/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2023-00275 Ngày nộp: 13/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-28937	22/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần LIWAYWAY Việt Nam (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 61717/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2023-02976 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-31241	21/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH giải pháp xây dựng T&T (VN)
59B đường số 3, khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 61719/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2024-01269 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-20991	22/05/2015
3-32138	08/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần hàng tiêu dùng MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 63618/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2023-03208 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-29278	15/10/2019
3-29277	15/10/2019
3-29276	15/10/2019
3-29280	15/10/2019

3-29874	06/12/2019
3-29553	12/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Minh Long I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 63638/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2023-03280 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-30438	19/03/2020
3-29657	21/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Sao Việt Nam (VN)
Tầng 6, tòa CT4, ECO Green, khu đô thị Tây Nam Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 41657/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-05219 Ngày nộp: 11/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20817	09/04/2015	17/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANOME CORPORATION (JP)
1463 Hazama-Machi, Hachioji-Shi,Tokyo, Japan

Quyết định số: 41658/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-05220 Ngày nộp: 11/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20818	09/04/2015	17/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANOME CORPORATION (JP)
1463 Hazama-Machi, Hachioji-Shi,Tokyo, Japan

Quyết định số: 41665/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-05315 Ngày nộp: 14/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30680	19/05/2020	07/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHERY AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
8 Changchun Road, Economy & Technology Development Zone Wuhu, Anhui 241006, China

---

Quyết định số: 41666/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-05917 Ngày nộp: 09/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29696	22/11/2019	13/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIRTH AGRO TECHNOLOGY PRIVATE LIMITED (IN)
SHAKTIMAN, Survey No.108/1, Plot No B, National Highway No 27, Near Bharudi Toll Plaza, Village: Bhunava, Taluka: Gondal, Dist: Rajkot 360311, Gujarat, INDIA

Quyết định số: 41667/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-03722 Ngày nộp: 18/05/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30951	03/07/2020	16/05/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 41669/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07198 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29854	26/11/2019	20/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLERMON ET ASSOCIES (FR)
83 rue de Tocqueville, 75017 Paris, France

Quyết định số: 41670/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07199 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29853	26/11/2019	20/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLERMON ET ASSOCIES (FR)
83 rue de Tocqueville, 75017 Paris, France

Quyết định số: 41671/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07200 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29779	25/11/2019	20/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLERMON ET ASSOCIES (FR)
83 rue de Tocqueville, 75017 Paris, France

Quyết định số: 41672/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07201 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29995	24/12/2019	20/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLERMON ET ASSOCIES (FR)
83 rue de Tocqueville, 75017 Paris, France

Quyết định số: 41673/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07797 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30359	09/03/2020	04/01/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIRTH AGRO TECHNOLOGY PRIVATE LIMITED (IN)
SHAKTIMAN, Survey No.108/1, Plot No B, National Highway No 27, Near Bharudi Toll Plaza, Village: Bhunava, Taluka: Gondal, Dist: Rajkot 360311, Gujarat, INDIA

Quyết định số: 41674/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-00537 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29870	06/12/2019	05/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HÒA BÌNH (VN)
Số 65 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

Quyết định số: 41680/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01236 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36704	13/06/2023	26/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales Nsw 2113, Australia

---

Quyết định số: 42816/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-00548 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
28423	01/04/2019	05/03/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Quyết định số: 42817/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-07725 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32684	05/05/2021	17/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILHOUETTE JAPAN CORPORATION (JP)
503-10 Shinano-cho, Yokohama-shi, Totsuka-ku, Kanagawa, Japan

---

Quyết định số: 42843/QĐ-SHTT.IP, ngày 08/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05644 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36809	30/06/2023	03/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 42844/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05645 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36813	03/07/2023	04/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 42845/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 08/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05646 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36516	10/05/2023	02/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 47109/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2022-07184 Ngày nộp: 10/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
18862	22/01/2014	11/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VÂN NAM (VN)
77 đường 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 47113/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-06294 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29549	12/11/2019	16/10/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURLA S.P.A. (IT)
Via Bellaria 3-5, I-40068 SAN LAZZARO DI SAVENA (Bologna), Italy

---

Quyết định số: 47130/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-05053 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31232	19/08/2020	10/07/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CƠ SỞ HOA TRÂN (VN)
Số 530/3C khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 47234/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-01103 Ngày nộp: 17/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
28937	22/08/2019	17/08/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 48863/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-00226 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20682	06/03/2015	25/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN PHÁP VIỆT (VN)
8/9 Đỗ Thúc Tịnh, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 51926/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03003 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31473	22/09/2020	19/11/2029
31474	22/09/2020	19/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUÝ PHÚ LÂM (VN)
L20 cư xá Phú Lâm A, đường Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 53987/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01828 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30462	25/03/2020	11/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of America

---

Quyết định số: 55202/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03327 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30675	19/05/2020	03/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America

---

Quyết định số: 55203/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03328 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30949	03/07/2020	15/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAVID YOSKOWITZ (US)
24 Hunter Ridge, Woodcliff Lake, NJ 07677, US

Quyết định số: 55703/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02512 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20472	16/01/2015	01/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARS INCORPORATED (US)
6885 Elm Street, McLean, Virginia, 22101, U.S.A.

Quyết định số: 55704/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02524 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21824	11/01/2016	03/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER UK LTD (GB)
20 Atlantis Avenue, London E16 2BF, United Kingdom

Quyết định số: 55705/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02588 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30990	09/07/2020	06/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG MINH (VN)
Số 40 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 55706/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03129 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30017	26/12/2019	07/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 55707/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03130 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31433	17/09/2020	20/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 55708/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03131 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21365	03/09/2015	08/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 55709/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03132 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30016	26/12/2019	07/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 55710/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03152 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33194	16/07/2021	31/05/2029
36456	21/04/2023	31/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, NY 10011, United States of America

---

Quyết định số: 55713/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02356 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30982	08/07/2020	12/04/2029
31063	22/07/2020	12/04/2029
31203	15/08/2020	12/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 55714/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02374 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32316	23/02/2021	27/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ Y TẾ (VN)
Nhà số 26, ngõ 41 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 55768/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02743 Ngày nộp: 08/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21379	09/09/2015	07/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ MỘC THUẬN (VN)
22 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 55769/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02747 Ngày nộp: 08/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
23365	10/02/2017	11/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ULSTEIN DESIGN & SOLUTIONS AS (NO)
Postboks 278, 6067 ULSTEINVIK, Norway

Quyết định số: 55770/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02748 Ngày nộp: 08/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21812	11/01/2016	11/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ULSTEIN DESIGN & SOLUTIONS AS (NO)
Postboks 278, 6067 ULSTEINVIK, Norway

Quyết định số: 55771/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02749 Ngày nộp: 08/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31079	22/07/2020	22/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland

Quyết định số: 55772/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02791 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30753	28/05/2020	10/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 55773/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02792 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30752	28/05/2020	10/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 55774/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02793 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30751	28/05/2020	10/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 55775/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02794 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31843	25/11/2020	12/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 55776/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02795 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30843	17/06/2020	08/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 55777/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02796 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30842	17/06/2020	08/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 55778/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02797 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30841	17/06/2020	08/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 55779/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02801 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30718	25/05/2020	19/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAPE KING BIO LTD. (TW)
No. 402, Sec. 2, Jinling Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan

---

Quyết định số: 55780/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02802 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30719	25/05/2020	19/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAPE KING BIO LTD. (TW)
No. 402, Sec. 2, Jinling Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan

---

Quyết định số: 55781/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02805 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31274	22/08/2020	11/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN PHÁT THÀNH (VN)
27A Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 55782/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02810 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34502	10/03/2022	21/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Quyết định số: 55783/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02832 Ngày nộp: 10/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30351	06/03/2020	02/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH VIDAN (VN)
Lô C5b đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 55784/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02849 Ngày nộp: 10/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33427	07/09/2021	18/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing st., Sanmin Dist., Kaohsiung City, Taiwan

Quyết định số: 55785/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02887 Ngày nộp: 12/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30673	19/05/2020	12/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THÀNH ĐẠI PHÁT (VN)
Số 57/22 ĐHT 06, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 55786/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02889 Ngày nộp: 12/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29991	24/12/2019	01/04/2029
31137	31/07/2020	01/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN HUỆ TRÂN (VN)
107 Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 55787/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02898 Ngày nộp: 12/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21491	09/10/2015	15/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUEI CASTER CO., LTD. (JP) (JP)
2-4-32, Honjonishi, Higashiosaka-shi, Osaka, Japan

Quyết định số: 55788/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02908 Ngày nộp: 12/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21343	21/08/2015	29/05/2029
21344	21/08/2015	29/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRASER AND NEAVE LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #21-00 Alexandra Point, Singapore 119958

Quyết định số: 55907/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-06802 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31357	08/09/2020	13/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THÁI QUỐC DUY (VN)
195/7 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 55908/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-06828 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20299	19/12/2014	28/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BATAVIA COFFEE SDN BHD (MY)
13, First Floor, Jalan Barat Off Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Quyết định số: 55909/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-08011 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31356	08/09/2020	20/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing St, Sanmin Dist, Kaohsiung City, Taiwan

Quyết định số: 55963/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-08355 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
28262	07/03/2019	10/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỚT THỊNH PHÁT (VN)
6E2 đường Hà Huy Giáp, khu biệt thự Thạnh Xuân, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 58624/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-07909 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31727	29/10/2020	02/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DERRICK CORPORATION (US)
590 Duke Road, Buffalo, NEW YORK 14225 United States of America

---

Quyết định số: 58724/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03086 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32058	28/12/2020	05/08/2029
32059	28/12/2020	05/08/2029
33299	02/08/2021	05/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America

---

Quyết định số: 58725/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02943 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30799	04/06/2020	18/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI VÀNG (VN)
Tầng 19, tòa nhà Keangnam, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 58726/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02950 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21549	23/10/2015	25/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định số: 58727/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02951 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21548	23/10/2015	25/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định số: 58728/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02979 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21605	13/11/2015	04/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NHỰA TAI JAAN (VIỆT NAM) (VN)
Lô M-1a - CN, đường D9, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 58729/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02995 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36723	15/06/2023	14/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN PHẨM Y TẾ HÀ NỘI (VN)
Số 2b, ngõ 98 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 58730/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03023 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36926	24/07/2023	08/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 58731/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03047 Ngày nộp: 17/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32040	24/12/2020	24/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX (VN)
Lô C40-43/I, C51-55/II, đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 58732/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03103 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21956	24/02/2016	06/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)
4 BOULEVARD DE MONS, 59650 VILLENEUVE D'ASCQ, FRANCE (FR)

Quyết định số: 58733/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03104 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31261	22/08/2020	30/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Quyết định số: 58734/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03105 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32477	31/03/2021	29/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD. (CN)
Room 01, Floor 9, Rainbow City Shopping Mall II of China Resources, NO. 68, Qinghe Middle Street, Haidian District, Beijing, 100085 China

---

Quyết định số: 58735/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03106 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30777	02/06/2020	28/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN

Quyết định số: 58736/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03107 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31064	22/07/2020	15/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 58737/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03108 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30448	23/03/2020	08/05/2029
30449	24/03/2020	08/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINAK A/S (DK)
Smedevænget 8, Guderup, DK-6430 Nordborg, Denmark

Quyết định số: 58738/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03109 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32451	29/03/2021	03/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Zone, Anzhen, Xishan District, Wuxi, Jiangsu 21410, China

---

Quyết định số: 58739/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03110 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22126	27/04/2016	22/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
12 cours Sablon - 63000 CLERMONT-EERRAND - France

Quyết định số: 58740/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03111 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20876	04/05/2015	12/05/2029
20924	08/05/2015	12/05/2029
20925	08/05/2015	12/05/2029
20926	08/05/2015	12/05/2029
21486	09/10/2015	12/05/2029
21487	09/10/2015	12/05/2029
33328	12/08/2021	06/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định số: 61544/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03317 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21005	29/05/2015	04/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 61545/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03318 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21006	29/05/2015	04/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 61546/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03319 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21007	29/05/2015	04/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 61547/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03320 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21008	29/05/2015	04/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 61548/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03321 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21009	29/05/2015	04/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 61549/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03322 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32947	16/06/2021	09/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 61550/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03323 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32948	16/06/2021	09/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 61551/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03324 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32949	16/06/2021	09/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 61552/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03325 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32950	16/06/2021	14/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 61553/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03326 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32951	16/06/2021	22/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 61554/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03337 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21067	23/06/2015	07/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 61555/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03342 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31104	23/07/2020	14/10/2029
31629	14/10/2020	14/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CP THIẾT BỊ NĂM SAO VIỆT (VN)
Số 123, ngõ 85, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 61556/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03343 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30746	28/05/2020	20/09/2029
30747	28/05/2020	20/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CỤC QUÂN NHU-TỔNG CỤC HẬU CẦN (VN)
Số 5, Nguyễn Tri Phương, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 61557/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03358 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30749	28/05/2020	24/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAO HUAWEN (CN)
Xiaoyanwan Group, Tudipo Village, Zoushi Town, Taoyuan County, Changde, Hunan Province, China

---

Quyết định số: 61718/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07215 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31241	21/08/2020	28/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP XÂY DỰNG T&T (VN)
59B đường số 3, khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 61720/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02085 Ngày nộp: 18/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20991	22/05/2015	11/04/2029
32138	08/01/2021	21/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 63141/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-06098 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29769	25/11/2019	18/09/2028
29982	23/12/2019	18/09/2028
33785	08/11/2021	18/09/2028
33786	08/11/2021	18/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định số: 63146/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01433 Ngày nộp: 28/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31367	09/09/2020	22/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 63194/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-08476 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30128	04/02/2020	26/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BALL CORPORATION (US)
10 Longs Peak Drive, Broomfield, Colorado 80021
UNITED STATES

Quyết định số: 63486/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07671 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
23417	27/02/2017	09/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALENTINO S.P.A. (IT)
Via Turati 16/18, I-20121 Milano, ITALY

Quyết định số: 63487/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07672 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
23416	27/02/2017	09/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALENTINO S.P.A. (IT)
Via Turati 16/18, I-20121 Milano, ITALY

Quyết định số: 63488/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07673 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20795	25/03/2015	09/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALENTINO S.P.A. (IT)
Via Turati 16/18, I-20121 Milano, ITALY

Quyết định số: 63489/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03541 Ngày nộp: 06/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
37938	12/01/2024	18/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LITTLE GIANT LADDER SYSTEMS, LLC (US)
Art Wing, 1198 N. Spring Creek Place, Springville, Utah 84663, USA

Quyết định số: 63490/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03561 Ngày nộp: 06/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31609	09/10/2020	04/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN TUẤN HẢI (VN)
Số 38 ngõ 15 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 63492/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03576 Ngày nộp: 06/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20688	12/03/2015	10/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 63493/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03582 Ngày nộp: 06/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20417	08/01/2015	07/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA (VN)
Km 29, quốc lộ 5A, thôn Bến, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 63619/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07708 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29276	15/10/2019	29/08/2028
29277	15/10/2019	29/08/2028
29278	15/10/2019	29/08/2028
29280	15/10/2019	29/08/2028
29553	12/11/2019	29/08/2028
29874	06/12/2019	29/08/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 63639/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07849 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29657	21/11/2019	05/11/2028
30438	19/03/2020	20/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa CT4, ECO Green, khu đô thị Tây Nam Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 53975/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: RB3-2023-02469 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
22665	19/08/2016	01

Quyết định số: 53976/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: RB3-2023-02470 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
22663	19/08/2016	01

Quyết định số: 53977/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: RB3-2023-02471 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
22664	19/08/2016	01

Quyết định số: 53978/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/04/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: RB3-2023-01938 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
30462	25/03/2020	01

---

4 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	42439/QĐ-SHTT.ip	04/04/2025	KN3-2022-00657	3-2019-03480
2	44042/QĐ-SHTT.ip	09/04/2025	KN3-2010-00005	3-2009-01092
3	44043/QĐ-SHTT.ip	09/04/2025	KN3-2010-00002	3-2008-01155
4	44063/QĐ-SHTT.ip	09/04/2025	KN3-2009-00006	3-2008-01153
5	44064/QĐ-SHTT.ip	09/04/2025	KN3-2012-00011	3-2012-00525
6	44071/QĐ-SHTT.ip	09/04/2025	KN3-2012-00021	3-2012-00914
7	44073/QĐ-SHTT.ip	09/04/2025	KN3-2012-00004	3-2009-01002
8	44075/QĐ-SHTT.ip	09/04/2025	KN3-2012-00016	3-2011-01076
9	44077/QĐ-SHTT.ip	09/04/2025	KN3-2009-00010	3-2008-00765
10	44087/QĐ-SHTT.ip	09/04/2025	KN3-2009-00003	3-2007-01539
11	44088/QĐ-SHTT.ip	09/04/2025	KN3-2014-00018	3-2014-00502
12	47784/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2011-00005	3-2010-00611
13	47785/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2011-00003	3-2009-01135
14	47787/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2010-00003	3-2008-01099
15	47788/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2010-00007	3-2008-00024
16	47798/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2012-00001	3-2011-00036
17	47799/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2012-00015	3-2012-00036
18	47801/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2012-00009	3-2012-00785
19	47802/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2012-00019	3-2010-01461
20	47803/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2011-00004	3-2008-00663
21	47804/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2013-00006	3-2011-00417
22	47805/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2013-00001	3-2010-01600
23	47806/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2013-00013	3-2012-01618
24	47807/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2013-00010	3-2012-01620
25	47808/QĐ-SHTT.ip	14/04/2025	KN3-2012-00020	3-2011-01134
26	49038/QĐ-SHTT.ip	15/04/2025	KN3-2022-01385	3-2021-01645
27	50110/QĐ-SHTT.ip	16/04/2025	KN3-2014-00005	3-2013-01982
28	50112/QĐ-SHTT.ip	16/04/2025	KN3-2013-00002	3-2011-01412
29	50116/QĐ-SHTT.ip	16/04/2025	KN3-2011-00002	3-2009-00224
30	50144/QĐ-SHTT.ip	16/04/2025	KN3-2024-00212	3-2022-01558
31	57225/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2016-00003	3-2014-01429
32	57226/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2016-00002	3-2014-01428
33	57227/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2016-00024	3-2016-01374
34	57228/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2015-00015	3-2015-00417
35	57229/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2015-00018	3-2014-02100
36	57230/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2015-00010	3-2014-02013

37	57231/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2022-00514	3-2019-02726
38	57232/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2016-00004	3-2014-01430
39	57332/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2014-00020	3-2014-00991
40	57333/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2014-00023	3-2014-00994
41	57334/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2014-00022	3-2014-00993
42	57335/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2014-00021	3-2014-00992
43	57336/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2015-00011	3-2014-02014
44	57337/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2015-00009	3-2014-02012
45	57338/QĐ-SHTT.ip	24/04/2025	KN3-2015-00007	3-2014-01956
46	58764/QĐ-SHTT.ip	25/04/2025	KN3-2015-00017	3-2014-02099
47	58765/QĐ-SHTT.ip	25/04/2025	KN3-2015-00013	3-2015-00012
48	58766/QĐ-SHTT.ip	25/04/2025	KN3-2011-00008	3-2008-00175
49	58767/QĐ-SHTT.ip	25/04/2025	KN3-2011-00015	3-2011-00745
50	58837/QĐ-SHTT.ip	25/04/2025	KN3-2012-00022	3-2011-00527
51	58864/QĐ-SHTT.ip	25/04/2025	KN3-2015-00019	3-2014-02102
52	58870/QĐ-SHTT.ip	25/04/2025	KN3-2016-00011	3-2015-01553
53	58871/QĐ-SHTT.ip	25/04/2025	KN3-2016-00010	3-2015-02139
54	58872/QĐ-SHTT.ip	25/04/2025	KN3-2015-00016	3-2015-00627
55	58873/QĐ-SHTT.ip	25/04/2025	KN3-2011-00014	3-2011-00705
56	64477/QĐ-SHTT.ip	30/04/2025	KN3-2014-00011	3-23888
57	64478/QĐ-SHTT.ip	30/04/2025	KN3-2014-00012	3-2014-00013

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42439/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cao su Thái Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

HNT162

Xét đơn số KN3-2022-00657 ngày 23/5/2022 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương; địa chỉ: Lô số 4, đường số 7, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2019-03480 theo Quyết định số 5227w/QĐ-SHTT ngày 30/03/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 256/BC-TTKN ngày 06/3/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cao su Thái Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Đồ chơi" theo đơn số 3-2019-03480 (KDCN đăng ký) bị từ chối cấp BĐQKDCN theo Quyết định số 5227w/QĐ-SHTT ngày 30/03/2022 vì KDCN nêu trong đơn được coi là không khác biệt đáng kể với KDCN đã bộc lộ công khai trên trang web https://www.facebook.com/petthings.hcm/photos/1021576094679516, ngày 13/09/2019 nên không đáp ứng điều kiện về tính mới của KDCN, mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 12463w/SHTT-KDCN ngày 15/06/2021, Công ty cổ phần cao su Thái Dương (người nộp đơn) có ý kiến phản hồi nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Công ty cổ phần cao su Thái Dương đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên với lý do:

KDCN đã bộc lộ công khai trên trang web https://www.facebook.com/petthings.hcm/photos/1021576094679516 là sản phẩm của người nộp đơn. Trong quá trình chuẩn bị hồ sơ đăng ký KDCN, người nộp đơn đã tiến hành xuất bán hàng cho một số đơn vị. Vì vậy, người nộp đơn xin gỡ bỏ các hình ảnh của KDCN đăng ký xuống khỏi trang web.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ KDCN theo đơn số 3-2019-03480.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "*Kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.*"

Điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "*Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.*"

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn thừa nhận đã bán sản phẩm mang KDCN đăng ký cho một số khách hàng trong quá trình chuẩn bị hồ sơ đơn số 3-2019-03480 và KDCN bộc lộ trên trang web https://www.facebook.com/petthings.hcm/photos/1021576094679516 là sản phẩm của chính người nộp đơn. Việc bộc lộ công khai KDCN dưới bất kỳ hình thức nào trước ngày nộp đơn đăng ký KDCN đều bị coi là khiến cho KDCN bị mất tính mới nên không thỏa mãn điều kiện bảo hộ KDCN theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ. Việc gỡ bỏ hình ảnh KDCN đăng ký khỏi trang web nêu trên không thay đổi được thực tế KDCN đăng ký đã bị bộc lộ công khai trước ngày nộp đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2019-03480 ngày 30/12/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 5227w/QĐ-SHTT ngày 30/03/2022 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2019-03480 ngày 30/12/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần cao su Thái Dương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần cao su Thái Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44042/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư thương mại Tâm Nhật Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2010-00005 ngày 10/3/2010 của Công ty TNHH đầu tư thương mại Tâm Nhật Minh; địa chỉ: 158D lầu 2 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2009-01092 theo Quyết định số 77528/QĐ-SHTT ngày 24/12/2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 493/BC-TTKN ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư thương mại Tâm Nhật Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Máy hát Karaoke" theo đơn số 3-2009-01092 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do bộ ảnh chụp còn thiếu sót và mặc dù đã được yêu cầu sửa chữa, người nộp đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2009-01092 với lý do như sau:

Người nộp đơn bổ sung 05 bộ ảnh chụp (ảnh 3 và ảnh 4) mới để khắc phục thiếu sót.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 33.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định yêu cầu đối với bộ ảnh chụp, bản vẽ kiểu dáng công nghiệp.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn không giải trình lý do không sửa chữa thiếu sót đơn trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại 33.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77528/QĐ-SHTT ngày 24/12/2009 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2009-01092 ngày 11/08/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH đầu tư thương mại Tâm Nhật Minh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư thương mại Tâm Nhật Minh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44043/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Air Busan Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2010-00002 ngày 25/01/2010 của Air Busan Co., Ltd; địa chỉ: 6 FL; đại diện bởi: Công ty TNHH Quốc tế D &N; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2008-01155 theo Quyết định số 63736/QĐ-SHTT ngày 23/01/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 492/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Air Busan Co., Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Máy bay" theo đơn số 3-2008-01155 bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp với lý do không khác biệt đáng kể với kiểu dáng máy bay Boeing 737-58E đã được bộc lộ công khai trên trang web http://jetphotos.net/viewphoto.php?id=6026541 ngày 28/7/2007.

Công ty TNHH Quốc tế D&N đề nghị cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2008-01155 với lý do như sau:

1.1. Về đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng "Máy bay":

Người khiếu nại cho rằng quyết định từ chối chưa đánh giá toàn diện các yếu tố tạo nên đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng đăng ký. Cụ thể, bên khiếu nại khẳng định rằng, trong trường hợp kiểu dáng công nghiệp đối với máy bay – một sản phẩm có kích thước lớn, thường được nhận diện từ khoảng cách xa và có tính biểu trưng thương hiệu cao – thì các yếu tố như màu sắc và họa tiết trang trí trên bề mặt là những thành tố thiết yếu cấu thành đặc điểm tạo dáng cơ bản, bên cạnh yếu tố truyền thống như hình khối và bố cục.

Dẫn chiếu khoản 13 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung), người khiếu nại nhấn mạnh rằng kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của sản phẩm, được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp của các yếu tố đó. Do đó, không có căn cứ pháp lý nào để loại trừ màu sắc và họa tiết ra khỏi phạm vi đặc điểm tạo dáng cơ bản. Người khiếu nại còn viện dẫn thực tiễn quốc tế, nơi một số cơ quan sở hữu trí tuệ nước ngoài từng công nhận tính mới của kiểu dáng công nghiệp chủ yếu dựa trên sự khác biệt về họa tiết và màu sắc, đặc biệt trong lĩnh vực vận tải hàng không.

1.2. Các yếu tố cụ thể tạo nên sự khác biệt của kiểu dáng đăng ký:

Người khiếu nại đưa ra mô tả cụ thể về kiểu dáng đăng ký như sau:

Thân máy bay có màu xám ánh kim chủ đạo, kết hợp với dải màu vàng sáng ở phần đuôi và đường viền màu xanh lam nhạt chạy dọc hai bên thân máy bay – đây là hệ thống phối màu không xuất hiện trong bất kỳ kiểu dáng nào đã công bố.

Biểu tượng và họa tiết trang trí được đặt ở các vị trí dễ nhận diện như đuôi đứng, đầu cánh, và phần thân gần cửa ra vào.

Cấu trúc cánh máy bay có đặc điểm độc đáo: cánh lớn nghiêng khoảng 30 độ so với trục ngang, tạo hiệu ứng chuyển động hướng lên khi nhìn từ xa.

Phần đuôi có hình tam giác với góc nhọn 120 độ – một chi tiết khác biệt so với kiểu đuôi vuông hoặc bo tròn thông thường.

Cánh nhỏ phía sau có tỷ lệ và vị trí được điều chỉnh để tạo nên bố cục thị giác đặc trưng.

Người khiếu nại khẳng định rằng sự phối hợp giữa các yếu tố nói trên – bao gồm cả hình khối, bố cục, màu sắc và họa tiết – tạo nên một tổng thể thị giác độc lập, đủ tạo ra cảm quan mới đối với người tiêu dùng thông thường. Đây chính là tiêu chí cốt lõi để đánh giá tính mới của kiểu dáng công nghiệp.

1.3. Lập luận về tính mới theo cảm quan thị giác:

Người khiếu nại cũng phản bác kết luận từ chối trong Quyết định 63736/QĐ-SHTT, vốn cho rằng kiểu dáng đăng ký không tạo ra khác biệt đáng kể so với kiểu dáng đối chứng. Theo quan điểm khiếu nại, đánh giá tính mới không chỉ dựa trên phân tích cấu trúc hình học mà còn phụ thuộc vào cảm nhận tổng thể về thị giác, được tạo thành từ sự kết hợp của nhiều yếu tố.

Do đó, khi đánh giá cảm quan tổng thể mà kiểu dáng tạo ra, cần xem xét đầy đủ các yếu tố đặc trưng, bao gồm màu sắc phối hợp, họa tiết mang tính nhận diện thương hiệu, tỷ lệ và bố cục của các bộ phận. Từng chi tiết có thể nhỏ, nhưng khi kết hợp thành một chỉnh thể, kiểu dáng đăng ký tạo nên ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt với kiểu dáng đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 35.7.b (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Các đặc điểm về màu sắc và họa tiết trang trí trong kiểu dáng nêu trong đơn không được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản trong trường hợp sản phẩm là máy bay. Trong thực tiễn thẩm định, đối với các phương tiện vận tải như máy bay, tàu hỏa, ô tô,... đặc điểm tạo dáng cơ bản được xác định là hình khối, bố cục và tương quan kích thước giữa các bộ phận cấu thành kiểu dáng.

Mặc dù người nộp đơn lập luận có khác biệt nhỏ về hình dáng cánh, góc nối đuôi, v.v., tuy nhiên, các đặc điểm này nằm trong phạm vi biến thể thông thường và không đủ tạo nên khác biệt đáng kể về tổng thể cảm quan thị giác so với kiểu dáng đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại 35.7.b (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2008-01155 ngày 22/08/2008 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 63736/QĐ-SHTT ngày 23/01/2010 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2008-01155 ngày 22/08/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Air Busan Co., Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Air Busan Co., Ltd (qua Công ty TNHH Quốc tế D &N) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44063/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần giáo dục Vĩnh Khang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2009-00006 ngày 22/6/2009 của Công ty cổ phần giáo dục Vĩnh Khang; địa chỉ: Số 3, ngõ 11, đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2008-01153 theo Quyết định số 18144/QĐ-SHTT ngày 07/4/2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 506/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần giáo dục Vĩnh Khang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Giá đỡ chống cận thị" theo đơn số 3-2008-01153 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 18144/QĐ-SHTT ngày 07/4/2009 với lý do hình 9 thể hiện kiểu dáng công nghiệp không rõ nét và không cùng màu với kiểu dáng công nghiệp trong các hình khác.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2008-01153 với lý do đã bổ sung 05 ảnh chụp từ dưới lên (hình 9) của kiểu dáng công nghiệp nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn không trình bày lý do không sửa chữa thiếu sót theo yêu cầu trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 18144/QĐ-SHTT ngày 07/4/2009 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2008-01153 ngày 21/08/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần giáo dục Vĩnh Khang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần giáo dục Vĩnh Khang (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44064/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Điện cơ Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00011 ngày 25/10/2012 của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Điện cơ Hà Nội; địa chỉ: CN5, lô 9, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2012-00525 theo Quyết định số 58209/QĐ-SHTT ngày 17/10/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 507/BC-TTKN ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Điện cơ Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "quạt điện" theo đơn số 3-2012-00525 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2012-00525 với lý do như sau:

Do khó khăn trong việc tiếp xúc làm việc cũng như việc làm lại bộ ảnh nên cho tới thời điểm hiện nay mới hoàn thành bộ ảnh thiếu sót. Đồng thời, xin bổ sung bộ ảnh chụp từ dưới lên của KDCN và bản mô tả phù hợp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Lý do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định không phải là sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58209/QĐ-SHTT ngày 17/10/2012 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2012-00525 ngày 02/05/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí

tuệ, Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Điện cơ Hà Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Điện cơ Hà Nội (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44071/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân Tuyết Phụng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00021 ngày 24/12/2012 của Doanh nghiệp tư nhân Tuyết Phụng; địa chỉ: Số 56B, quốc lộ 60, ấp 4, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2012-00914 theo Quyết định số 69703/QĐ-SHTT ngày 05/12/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 509/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân Tuyết Phụng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Bao gói bánh" theo đơn số 3-2012-00914 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Doanh nghiệp tư nhân Tuyết Phụng đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2012-00914 với lý do như sau:

Người nộp đơn không hiểu rõ các vấn đề cần bổ sung cho phù hợp, do đó đã bị trễ hạn.

Người nộp đơn bổ sung lại phần ảnh chụp (hình 1.1 thể hiện hình phối cảnh ba chiều) của kiểu dáng công nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Lý do không hiểu rõ các vấn đề cần bổ sung cho phù hợp không phải là sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định pháp luật để người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 69703/QĐ-SHTT ngày 05/12/2012 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2012-00914 ngày 09/07/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Doanh nghiệp tư nhân Tuyết Phụng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Doanh nghiệp tư nhân Tuyết Phụng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44073/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cây trồng Bình Chánh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00004 ngày 06/4/2012 của Công ty cổ phần cây trồng Bình Chánh; địa chỉ: 409 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại Tel:08. 38750237; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2009-01002 theo Quyết định số 8623/QĐ-SHTT ngày 24/02/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 510/BC-TTKN ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cây trồng Bình Chánh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Chai" theo đơn số 3-2009-01002 bị từ chối cấp BĐQKDCN do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp BĐQKDCN, lệ phí công bố Quyết định cấp BĐQKDCN và lệ phí đăng bạ theo quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2009-01002 với lý do như sau:

Người nộp đơn không biết và cũng không nhận được thông báo nào trước Quyết định số 8623/QĐ-SHTT ngày 24/02/2012 nên chậm trễ trong việc bổ sung phí để cấp bằng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát Thông báo số 25181/SHTT-KDCN ngày 19/5/2010 thành công nên lý do không biết và không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí không phải là sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định pháp luật để người nộp đơn không nộp phí cấp văn bằng trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 8623/QĐ-SHTT ngày 24/02/2012 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2009-01002 ngày 22/07/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần cây trồng Bình Chánh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần cây trồng Bình Chánh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44075/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên đầu tư thương mại Dương Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00016 ngày 31/10/2012 của Công ty TNHH một thành viên đầu tư thương mại Dương Quang; địa chỉ: 4 đường C1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2011-01076 theo Quyết định số 40159/QĐ-SHTT ngày 31/7/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 511/BC-TTKN ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên đầu tư thương mại Dương Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Lưới đệm" theo đơn số 3-2011-01076 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh đề nghị chấp nhận hợp lệ cho cho đơn số 3-2011-01076 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã thông qua một đơn vị tư vấn để làm hồ sơ đăng ký kiểu dáng, tuy nhiên đơn vị tư vấn này lại không có chuyên môn về lĩnh vực sở hữu công nghiệp, khi người nộp đơn nhận được các Thông báo về đơn đăng ký thì đều thông báo cho đơn vị tư vấn để trả lời, sau đó đơn vị tư vấn báo lại là đã trả lời đầy đủ và đáp ứng yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn đã được thông báo rõ ràng tại Thông báo số 59503/SHTT-KDCN ngày 26/12/2011 về yêu cầu sửa chữa thiếu sót.

- Việc người nộp đơn ủy quyền cho đơn vị tư vấn không đủ năng lực nhưng không kiểm soát được quá trình thực hiện là trách nhiệm của chính người nộp đơn.

Đây không phải là sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan theo quy định pháp luật có thể làm căn cứ khôi phục quyền.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 40159/QĐ-SHTT ngày 31/7/2012 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2011-01076 ngày 12/08/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên đầu tư thương mại Dương Quang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên đầu tư thương mại Dương Quang (qua Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44077/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Watertec (Malaysia) Sdn Bhd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2009-00010 ngày 10/11/2009 của Watertec (Malaysia) Sdn Bhd; địa chỉ: Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2008-00765 theo Quyết định số 45503/QĐ-SHTT ngày 11/8/2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 318/BC-TTKN ngày 21/3/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Watertec (Malaysia) Sdn Bhd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "vòi nước" theo đơn số 3-2008-00765 bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo Quyết định số 45503/QĐ-SHTT ngày 11/8/2009 với lý do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới vì không khác biệt đáng kể với kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn số 3-2008-00433 ngày nộp đơn 27/3/2008 của Công ty TNHH kỹ thuật nước Vi Na.

Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên đề nghị cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2008-00765 với lý do như sau:

Kiểu dáng công nghiệp đăng ký là do Ông Maslinisak Bin Mohd Ramli, là nhân viên của người nộp đơn thiết kế. Như vậy, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 86 Luật Sở hữu trí tuệ, quyền đăng ký kiểu dáng theo đơn số 3-2008-00765 thuộc về người nộp đơn.

Tại thị trường Việt Nam, các sản phẩm của người nộp đơn được phân phối thông qua Công ty TNHH Đất Quảng, địa chỉ tại 319 C12 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ đơn đăng ký đơn số -2008-00433, Công ty TNHH kỹ thuật nước Vi Na chỉ là một trong những khách hàng phân phối lại sản phẩm của người nộp đơn.

Trong quá trình hợp tác kinh doanh, Công ty TNHH kỹ thuật nước Vi Na đã có được kiểu dáng của người nộp đơn và đã nộp đơn đăng ký kiểu dáng "vòi nước" mà không được sự đồng ý của người có quyền là Watertec (Malaysia) Sdn Bhd.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp không bị coi là mất tính mới nếu bị người khác công bố nhưng không được phép của người có quyền đăng ký với điều kiện đơn đăng ký được nộp trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày công bố.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm 35.9.b) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, quy định về kiểm tra nguyên tắc nộp đơn đầu tiên theo quy định tại Điều 90 của Luật Sở hữu trí tuệ là kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là đáp ứng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên nếu không tìm thấy kiểu dáng công nghiệp trùng lặp hoặc không khác biệt đáng kể nêu trong những đơn đã đáp ứng các điều kiện để được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp tìm được trong quá trình tra cứu thông tin.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn không có các tài liệu chứng minh kiểu dáng công nghiệp "vòi nước" theo đơn số 3-2008-00765 là do nhân viên của người nộp đơn thiết kế. Đồng thời, cũng không chứng minh được chủ đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đối chứng số 3-2008-00433 là đại lý phân phối, không có quyền nộp đơn và công bố nhưng không được phép của người nộp đơn.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng điểm 35.9.b) Thông tư số 01/2007/BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho kiểu dáng công nghiệp nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45503/QĐ-SHTT ngày 11/8/2009 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2008-00765 ngày 09/06/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Watertec (Malaysia) Sdn Bhd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Watertec (Malaysia) Sdn Bhd (qua Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44087/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế DOMESCO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2009-00003 ngày 03/3/2009 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế DOMESCO; địa chỉ: Số 66, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2007-01539 theo Quyết định số 76927/QĐ-SHTT ngày 22/12/2008;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 316/BC-TTKN ngày 21/3/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế DOMESCO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "hộp thuốc" theo đơn số 3-2007-01539 bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo Quyết định số 76927/QĐ-SHTT ngày 22/12/2008 với lý do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế DOMESCO đề nghị cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2007-01539 với lý do như sau:

Căn cứ khoản 4 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ thì một kiểu dáng công nghiệp vẫn đáp ứng tính mới nếu nó được người có quyền đăng ký công bố trong các trường hợp như được trưng bày tại cuộc triển lãm quốc gia của Việt Nam hoặc tại cuộc triển lãm quốc tế chính thức hoặc được thừa nhận chính thức.

Được thừa nhận chính thức có thể được hiểu như là việc công bố thông tin, trên các phương tiện đã được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận như là một kênh cung cấp thông tin chủ đạo của doanh nghiệp, mọi thông tin được công bố trên kênh đó đều dược doanh nghiệp đảm bảo và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực.

Do đó, một phát minh, sáng kiến ra trước công luận, trên một phương tiện thông tin đại chúng, đã được công luận biết đến như là nguồn cung cấp thông tin chủ đạo của doanh nghiệp, thì đó được xem là thừa nhận chính thự từ công luận.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng công nghiệp "hộp thuốc" đã bị bộc lộ công khai trên trang web từ trước ngày nộp đơn và hình thức bộc lộ kiểu dáng công nghiệp trên trang web của người nộp đơn không thuộc trường hợp không bị coi là mất tính mới quy định tại điểm c khoản 4 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 76927/QĐ-SHTT ngày 22/12/2008 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2007-01539 ngày 09/11/2007.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế DOMESCO có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế DOMESCO có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44088/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cơ khí Hoàng Huy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN3-2014-00018 ngày 05/12/2014 của Công ty TNHH cơ khí Hoàng Huy; địa chỉ: Số 6 tổ 1 khu chợ thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2014-00502 theo Quyết định số 56474/QĐ-SHTT ngày 23/9/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 305/BC-TTKN ngày 20/3/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cơ khí Hoàng Huy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00502 ngày 24/10/2019 của Công ty TNHH cơ khí Hoàng Huy bị từ chối chấp nhận đơn vì theo Quyết định số 56474/QĐ-SHTT ngày 23/9/2014do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa, khắc phục thiếu sót trong thời hạn quy định theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức.

Người nộp đơnkhẳng định từ khi nộp hồ sơ xin khắc phục các thiếu sót được nêu trong Thông báo số 23555/SHTT-KDCN ngày 07/7/2014, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông báo nào từ Cục Sở hữu trí tuệ về việc dự định từ chối hình thức. Dẫn đến việc bị từ chối chấp nhận đơn do người nộp đơn không sửa chữa, khắc phục thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.
Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã chuyển phátThông báo số 23555/SHTT-KDCN ngày 23/9/2014 về việc kết quả thẩm định hình thức đến địa chỉ của người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn đã không khắc phục sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Công ty TNHH cơ khí Hoàng Huy.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 56474/QĐ-SHTT ngày 23/9/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00502 ngày 03/04/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH cơ khí Hoàng Huy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH cơ khí Hoàng Huy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47784/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất nhựa hùng anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2011-00005 ngày 21/3/2011 của Công ty cổ phần sản xuất nhựa hùng anh; địa chỉ: 1080 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2010-00611 theo Quyết định số 67/QĐ-SHTT ngày 05/01/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 503/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất nhựa hùng anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Bộ nắp bàn cầu" theo đơn số 3-2010-00611 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do bộ bản vẽ kiểu dáng công nghiệp còn thiếu sót, tên kiểu dáng công nghiệp chưa thống nhất.

Công ty cổ phần sản xuất nhựa hùng anh đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2010-00611 với lý do như sau:

Bổ sung 05 bộ ảnh chụp và thống nhất tên kiểu dáng công nghiệp là "Bộ nắp bàn cầu".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 33.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định yêu cầu đối với bộ ảnh chụp, bản vẽ kiểu dáng công nghiệp

2. Nhận định, đánh giá:

Bộ ảnh gửi kèm chưa khắc phục được các thiếu sót, đồng thời người nộp đơn không nộp kèm bản mô tả đã sửa đổi.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại [điểm 33.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 67/QĐ-SHTT ngày 05/01/2011 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2010-00611 ngày 17/05/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần sản xuất nhựa hùng anh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất nhựa hùng anh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47785/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ý Thiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2011-00003 ngày 24/02/2011 của Công ty TNHH Ý Thiên; địa chỉ: Ấp An Hòa, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư A Hoà; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2009-01135 theo Quyết định số 67093/QĐ-SHTT ngày 14/12/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 501/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ý Thiên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Áo quan" theo đơn số 3-2009-01135 bị từ chối cấp BĐQ KDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Văn phòng Luật sư A Hoà đề nghị cấp BĐQ KDCN cho đơn số 3-2009-01135 với lý do như sau:

a) Khác biệt về hình dáng tổng thể

Kiểu dáng "Nắp áo quan" có hình dạng tổng thể khác biệt so với kiểu dáng đối chứng. Cụ thể:

Kiểu dáng bị từ chối có phần đỉnh hình chữ nhật kéo dài với các cạnh được tạo dáng thẳng, góc vuông vức rõ rệt. Mặt trên có tạo dáng gờ bao quanh và được chia làm ba cấp rõ rệt, tạo nên cảm giác ba chiều nổi bật.

Trong khi đó, kiểu dáng đối chứng có các cạnh bo tròn nhiều hơn, phần mặt trên tạo dáng theo hình vòng cung vòm nhẹ, gờ ít cấp và có xu hướng dẹt, không chia bậc rõ ràng.

Như vậy, sự khác biệt này tạo nên ấn tượng thị giác khác biệt, ảnh hưởng tới cảm nhận thẩm mỹ của người tiêu dùng, nên phải được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản.

b) Khác biệt về chi tiết trang trí

Kiểu dáng bị từ chối có gờ đáy trang trí hoa văn màu vàng kim trải đều theo các cạnh dài, tạo điểm nhấn mạnh về thị giác.

Trong khi kiểu dáng đối chứng không có chi tiết hoa văn này hoặc nếu có thì được thiết kế đơn giản, không nổi bật.

Như vậy, các chi tiết trang trí mang tính nổi bật và đóng vai trò làm thay đổi cảm nhận thị giác nên cần được xem là yếu tố quan trọng để phân biệt.

c) Khác biệt về tạo dáng mặt trong nắp áo quan

Mặt trong của kiểu dáng bị từ chối có lót vải liền mạch với hệ thống nếp xếp dạng quạt gợn sóng đều, tạo cảm giác mềm mại và sang trọng.

Mặt trong của kiểu dáng đối chứng lại chia thành hai phần rõ rệt, không có sự liên kết liền mạch.

Như vậy, phần mặt trong không nên bị xem nhẹ vì nó là một phần không thể tách rời, thể hiện tính toàn vẹn của kiểu dáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những

kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.

2. Nhận định, đánh giá:

Các điểm khác biệt không phải là đặc điểm tạo dáng cơ bản, không đủ để tạo ra ấn tượng thị giác khác biệt tổng thể.

Bố cục chung, hình khối, tỷ lệ và cách cấu trúc chính của kiểu dáng là tương tự: cùng kiểu dáng chữ nhật, ba cấp nắp, mặt trên chia gờ, trang trí tương đương.

Các chi tiết như gờ hoặc hoa văn không làm thay đổi bản chất cấu trúc kiểu dáng, chỉ là yếu tố phụ trợ về mặt trang trí.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQ KDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 67093/QĐ-SHTT ngày 14/12/2010 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2009-01135 ngày 17/08/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Ý Thiên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Ý Thiên (qua Văn phòng Luật sư A Hoà) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47787/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Watertec (Malaysia) Sdn Bhd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2010-00003 ngày 05/3/2010 của Watertec (Malaysia) Sdn Bhd; địa chỉ: Lot 6. Jalan Halba 16/16 Section 16, 40200 Shah Alam Selangor, Malaysia; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2008-01099 theo Quyết định số 72145/QĐ-SHTT ngày 07/12/2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 498/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Watertec (Malaysia) Sdn Bhd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Vòi nước" theo đơn số 3-2008-01099 bị từ chối cấp BĐQ KDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên đề nghị cấp BĐQ KDCN cho đơn số 3-2008-01099 với lý do như sau:

Người nộp đơn trình bày rằng kiểu dáng trong đơn số 3-2008-01099 là do các nhân viên của Công ty Watertec (Malaysia) Sdn Bhd thiết kế, gồm Ông Mohd Nizam Bin Najmuddin và Ông Low Han Sin. Cả hai cá nhân này đều là nhân sự trực thuộc công ty Watertec (Malaysia). Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 86 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, quyền đăng ký thuộc về tổ chức thuê mướn thiết kế, tức Watertec (Malaysia).

Người nộp đơn cho rằng, trước ngày nộp đơn số 3-2008-01099 (13/8/2008), đã có một đơn khác (số 3-2008-00431) do Công ty TNHH Kỹ thuật nước VINA nộp ngày 27/03/2008 với đối tượng kiểu dáng tương tự. Tuy nhiên, việc nộp đơn này không có sự đồng ý hoặc ủy quyền từ Watertec (Malaysia) – chủ sở hữu hợp pháp của kiểu dáng. Do đó, hành vi này được xem là công bố trái phép.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.

2. Nhận định, đánh giá:

Theo nội dung thuyết minh và tài liệu kèm theo, người nộp đơn xác nhận rằng kiểu dáng đã bị công bố công khai thông qua đơn đăng ký trước đó số 3-2008-00431, nộp bởi Công ty TNHH Kỹ thuật nước VINA vào ngày 27/03/2008 – tức trước ngày nộp đơn khiếu nại gần 5 tháng. Dù người nộp đơn viện dẫn rằng đây là hành vi công bố trái phép, tuy nhiên:

- Không có tài liệu nào trong hồ sơ chứng minh rõ ràng rằng việc nộp đơn 3-2008-00431 là trái phép.

- Giấy ủy quyền hay các văn bản xác nhận từ phía Công ty VINA hoặc cơ quan có thẩm quyền về hành vi "xâm phạm quyền sở hữu" hoàn toàn không được cung cấp. Bản sao Giấy ủy quyền của Watertec chỉ chứng minh quan hệ ủy quyền hiện tại, không làm rõ tình trạng trước ngày 27/03/2008.

- Không có bằng chứng chứng minh rõ ràng quyền sở hữu kiểu dáng thuộc về Watertec tại thời điểm thiết kế.

- Người nộp đơn không nộp hợp đồng lao động, quyết định giao nhiệm vụ thiết kế hay tài liệu nào xác nhận kiểu dáng được tạo ra theo nhiệm vụ công vụ của nhân viên Watertec.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 72145/QĐ-SHTT ngày 07/12/2009 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2008-01099 ngày 13/08/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Watertec (Malaysia) Sdn Bhd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Watertec (Malaysia) Sdn Bhd (qua Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47788/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2010-00007 ngày 21/4/2010 của TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.; địa chỉ: Avenue General-Guisan 70, CH-1009 Pully, Lausanne Switzerland , điện thoại -; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2008-00024 theo Quyết định số 3393/QĐ-SHTT ngày 27/01/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 495/BC-TTKN ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Hộp" theo đơn số 3-2008-00024 bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp do không có tính sáng tạo.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến đề nghị cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2008-00024 với lý do như sau:

1. Kiểu dáng nêu trong đơn có đặc điểm tạo dáng mới và khác biệt rõ ràng

Theo bên khiếu nại, mặc dù phần thân của sản phẩm có hình dáng cơ bản là hình hộp vuông – một dạng hình học thông thường – nhưng chính phần nắp hộp mới là nơi thể hiện sự sáng tạo và khác biệt đáng kể trong tạo dáng. Cụ thể, nắp hộp được thiết kế theo cơ chế lồng ghép nhiều lớp, có cấu tạo đặc biệt với chi tiết hình vuông có góc vê tròn đóng vai trò như một phần tử thoát khí. Cấu trúc này không những tạo nên một hiệu ứng thị giác độc đáo mà còn mang tính năng kỹ thuật rõ rệt, giúp đảm bảo quá trình đóng/mở sản phẩm được thuận tiện, nhanh chóng và an toàn hơn.

Bên khiếu nại cho rằng sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố thẩm mỹ và chức năng sử dụng trong kiểu dáng nêu trong đơn là điểm tạo nên sự khác biệt rõ rệt so với các kiểu dáng đã biết. Thiết kế này không chỉ là sự thay đổi vị trí hay hình thức đơn thuần của các chi tiết, mà là một tổ hợp tạo hình mới thể hiện ý tưởng thiết kế sáng tạo.

2. Kiểu dáng khác biệt với các tài liệu đối chứng đã viện dẫn

Bên khiếu nại cho rằng kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ về sự tương đồng giữa kiểu dáng nêu trong đơn với các tài liệu đối chứng – đặc biệt là đơn 3-2005-00213 và công bố AU 122274 S – là không thỏa đáng. Theo phân tích, đơn 3-2005-00213 chỉ mô tả phần nắp hộp có nếp gấp nhưng không thể hiện cấu trúc nhiều lớp hay cơ chế thoát khí tích hợp như kiểu dáng đang được đăng ký. Tương tự, công bố kiểu dáng AU 122274 S cũng không cho thấy mối liên hệ giữa chi tiết hình học (hình vuông có góc vê tròn) với chức năng kỹ thuật cụ thể như trong đơn khiếu nại. Ngoài ra, bố cục tổng thể của sản phẩm trong tài liệu đối chứng hoàn toàn khác với thiết kế hộp nhiều lớp mà kiểu dáng đang đăng ký thể hiện.

Do đó, bên khiếu nại khẳng định rằng các kiểu dáng viện dẫn chỉ có một vài chi tiết đơn lẻ tương tự, không thể hiện được sự giống nhau về tổng thể hình dáng hoặc ý tưởng thiết kế, từ đó không đủ để kết luận kiểu dáng đang đăng ký là không có tính mới hoặc không có tính sáng tạo.

3. Kiểu dáng có tính sáng tạo – không dễ dàng suy ra từ các kiểu dáng đã biết

Theo bên khiếu nại, tính sáng tạo của kiểu dáng không thể chỉ được đánh giá bằng cách so sánh hình thức bề ngoài của từng chi tiết riêng lẻ, mà phải được xem xét trên tổng thể thiết kế và chức năng của sản phẩm. Việc kết hợp các yếu tố tạo dáng với chức năng kỹ thuật như thoát khí, đóng mở nhiều lớp – vừa đảm bảo thẩm mỹ vừa phục vụ tiện ích sử dụng – thể hiện trình độ sáng tạo rõ rệt của người thiết kế.

Hơn nữa, sự sáng tạo này không thể dễ dàng suy ra từ các kiểu dáng đã biết nếu không có sự đầu tư trí tuệ trong thiết kế. Cách bố trí các lớp hộp chồng lên nhau, tích hợp chi tiết tạo lỗ thoát khí tại vị trí trung tâm nắp hộp, là một tổ hợp cấu trúc không xuất hiện trong bất kỳ tài liệu đối chứng nào. Do đó, việc cho rằng kiểu dáng nêu trong đơn "dễ dàng tạo ra từ những đặc điểm đã biết" là không có cơ sở thực tiễn.

4. Kiểu dáng đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới

Để củng cố thêm tính hợp lý của yêu cầu bảo hộ, bên khiếu nại nêu rằng kiểu dáng nêu trong đơn đã được cấp văn bằng bảo hộ tại nhiều quốc gia và khu vực có hệ thống sở hữu trí tuệ phát triển như Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, Canada, Argentina, Mexico, Indonesia... Việc kiểu dáng này được công nhận và bảo hộ rộng rãi ở các quốc gia có tiêu chuẩn đánh giá nghiêm ngặt được coi là bằng chứng thực tiễn khách quan về tính mới và tính sáng tạo của thiết kế. Bên khiếu nại lập luận rằng, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và hài hòa hóa tiêu chuẩn bảo hộ SHTT, việc từ chối bảo hộ kiểu dáng này tại Việt Nam có thể không nhất quán với thông lệ quốc tế và làm giảm giá trị bảo hộ toàn cầu của doanh nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Điều 66 Luật Sở hữu trí tuệ quy định kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính sáng tạo nếu căn cứ vào các kiểu dáng công nghiệp đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên, kiểu dáng công nghiệp đó không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực tương ứng.

2. Nhận định, đánh giá:

- Kiểu dáng không đáp ứng tiêu chuẩn "tính sáng tạo" theo Điều 66 Luật SHTT

Kiểu dáng nêu trong đơn có phần thân mang hình dáng lăng trụ đứng vuông đơn giản – là dạng hình học thông dụng, đã phổ biến rộng rãi trên thị trường và trong đời sống. Phần nắp hộp tuy có kết cấu lồng ghép và chi tiết hình vuông có góc vê tròn, nhưng các đặc điểm này đã từng được thể hiện trong đơn 3-2005-00213 vàà trong công bố AU 122274 S với mức độ tương đồng cao.

Theo hướng dẫn tại điểm 35.8.b Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, nếu kiểu dáng được tạo ra từ sự kết hợp đơn giản giữa các đặc điểm tạo dáng đã biết, mà không làm phát sinh hình thức thể hiện tổng thể mới, thì không được coi là có tính sáng tạo. Trường hợp này, các chi tiết được kết hợp với nhau theo cách thức hiển nhiên, không đòi hỏi bất kỳ bước cải tiến thiết kế đáng kể nào.

- Sự khác biệt không đủ để coi là "đáng kể"

Phép so sánh cần dựa vào ấn tượng thị giác tổng thể của người tiêu dùng thông thường. Qua đối chiếu, các chi tiết mới được bổ sung trong kiểu dáng nêu trong đơn không tạo nên khác biệt thị giác rõ rệt với các kiểu dáng đối chứng, đặc biệt là về bố cục tổng thể, tỷ lệ chi tiết và vị trí lắp ghép. Sự khác nhau chủ yếu chỉ nằm ở vị trí hoặc số lượng chi tiết nhỏ, không làm thay đổi diện mạo cơ bản của sản phẩm.

- Việc được bảo hộ tại nước ngoài không có giá trị ràng buộc

Việc kiểu dáng được bảo hộ ở các quốc gia khác có thể mang giá trị tham khảo, nhưng không phải là căn cứ bắt buộc trong việc ra quyết định tại Việt Nam. Theo Luật SHTT Việt Nam, mỗi đơn đăng ký phải được đánh giá độc lập dựa trên tiêu chuẩn nội luật và thực tiễn thẩm định tại Việt Nam. Do vậy, việc nhiều quốc gia bảo hộ kiểu dáng này không đủ để làm thay đổi bản chất đánh giá về tính sáng tạo tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 66 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQ KDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3393/QĐ-SHTT ngày 27/01/2010 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2008-00024 ngày 07/01/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47798/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thế Kỷ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00001 ngày 10/01/2012 của Công ty TNHH Thế Kỷ; địa chỉ: 11B Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2011-00036 theo Quyết định số 42401/QĐ-SHTT ngày 27/10/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 512/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thế Kỷ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Cầu xuồng" theo đơn số 3-2011-00036 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2011-00036 với lý do như sau:

Người nộp đơn bổ sung bộ ảnh chụp kiểu dáng công nghiệp đã sửa đổi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi Thông báo số 30663/SHTT-KDCN ngày 25/5/2011 yêu cầu sửa chữa thiếu sót đơn. Tuy nhiên, trong thời hạn quy định, người nộp đơn không thực hiện việc sửa chữa cũng như không đưa ra lý do chính đáng cho việc không thực hiện. Việc bổ sung bộ ảnh sửa đổi chỉ được ghi nhận nếu nộp đúng thời hạn, nhưng không có bằng chứng cho thấy điều đó đã được thực hiện. Theo quy định tại Điểm 13.7 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, việc không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn là căn cứ để từ chối đơn. Trách nhiệm này hoàn toàn thuộc về người nộp đơn hoặc đại diện hợp pháp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 42401/QĐ-SHTT ngày 27/10/2011 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2011-00036 ngày 12/01/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Thế Kỷ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thế Kỷ (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47799/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH JUNSUN Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00015 ngày 31/10/2012 của Công ty TNHH JUNSUN Việt Nam; địa chỉ: 49/40/20-49/40/22 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại Tel:08 54066400, Fax: 08 54066401; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2012-00036 theo Quyết định số 57584/QĐ-SHTT ngày 15/10/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 514/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH JUNSUN Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "ổ cắm kéo dài" theo đơn số 3-2012-00036 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH JUNSUN Việt Nam đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2012-00036 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 19499/SHTT-KDCN ngày 20/6/2012 nên không trả lời đúng hạn.

Người nộp đơn nộp bổ sung bộ ảnh và bản mô tả theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi Thông báo số 19499/SHTT-KDCN ngày 20/6/2012 yêu cầu sửa chữa thiếu sót đơn. Tuy nhiên, trong thời hạn quy định, người nộp đơn không thực hiện việc sửa chữa cũng như không đưa ra lý do chính đáng cho việc không thực hiện. Việc bổ sung bộ ảnh sửa đổi chỉ được ghi nhận nếu nộp đúng thời hạn, nhưng không có bằng chứng cho thấy điều đó đã được thực hiện.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57584/QĐ-SHTT ngày 15/10/2012 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2012-00036 ngày 06/01/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH JUNSUN Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH JUNSUN Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47801/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Tường Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00009 ngày 02/10/2012 của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Tường Việt; địa chỉ: 10B Sương Nguyệt ánh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2012-00785 theo Quyết định số 46907/QĐ-SHTT ngày 24/8/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 515/BC-TTKN ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Tường Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Tủ đựng máy phát điện" theo đơn số 3-2012-00785 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH thương mại và sản xuất Tường Việt đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2012-00785 với lý do như sau:

Khi nhận được thông báo từ Cục Sở hữu trí tuệ, người phụ trách hồ sơ đã xin nghỉ mà không bàn giao công việc nêu trên, dẫn đến sự chậm trễ trong việc trả lời thông báo từ Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn bổ sung bộ ảnh đã sửa đổi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi Thông báo yêu cầu sửa chữa thiếu sót theo đúng quy định nhưng không thực hiện trong thời hạn được ấn định. Lý do được đưa ra là do người phụ trách hồ sơ xin nghỉ mà không bàn giao công việc, tuy nhiên đây là yếu tố chủ quan, thuộc phạm vi kiểm soát của người nộp đơn và không được coi là sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan theo quy định pháp luật. Việc nộp bổ sung bộ ảnh sửa đổi sau thời hạn không làm thay đổi căn cứ pháp lý cho quyết định từ chối.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46907/QĐ-SHTT ngày 24/8/2012 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2012-00785 ngày 15/06/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại và sản xuất Tường Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại và sản xuất Tường Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47802/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nhà Máy Bia Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00019 ngày 21/11/2012 của Công ty TNHH Nhà Máy Bia Việt Nam; địa chỉ: Tầng 15, cao ốc Mê Linh Point Tower, số 2, Ngô Đức Kế, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp BĐQKDCN đối với đơn số 3-2010-01461 theo Quyết định số 58512/QĐ-SHTT ngày 18/10/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 517/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nhà Máy Bia Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Chai bia" theo đơn số 3-2010-01461 đã bị từ chối cấp BĐQKDCN do mất tính mới.

Công ty TNHH Nhà Máy Bia Việt Nam (gọi tắt là VBL) có các lý do như sau:

1. Về nguồn gốc kiểu dáng bị so sánh

VBL cho rằng trong Quyết định từ chối, Cục SHTT chưa nêu rõ tên chủ đơn hoặc chủ sở hữu của kiểu dáng công nghiệp EM 1763749-001. Do đó, doanh nghiệp không thể xác minh mối liên hệ hay quyền lợi của chủ thể sở hữu kiểu dáng đó. Ngoài ra, VBL yêu cầu được làm rõ thêm các thông tin như phạm vi lãnh thổ bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp đối chứng, căn cứ pháp lý của việc công bố kiểu dáng này tại Việt Nam, cũng như cơ sở xác định tính hợp pháp của nguồn công bố (theo Luật SHTT Việt Nam, Thỏa ước Madrid, Hiệp ước Hague, hay hiệp định quốc tế khác).

2. Về quyền sở hữu và tính độc lập của việc thiết kế

VBL khẳng định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn số 3-2010-01461 là kết quả của quá trình thiết kế và phát triển độc lập bởi chính đội ngũ kỹ thuật của công ty. Doanh nghiệp cho biết không hề biết đến sự tồn tại của kiểu dáng EM 1763749-001 vào thời điểm nộp đơn và hoàn toàn không sao chép hay mô phỏng bất kỳ yếu tố nào từ thiết kế đã được công bố trước đó.

3. Về thực tiễn sử dụng và quy mô triển khai

Tính đến thời điểm khiếu nại, VBL cho biết đã sản xuất và đang sử dụng hơn 5,7 triệu vỏ chai bia có kiểu dáng như mô tả trong đơn đăng ký. Việc sử dụng này được tiến hành liên tục và rộng khắp trong hoạt động sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm của VBL trên thị trường Việt Nam. Với đặc thù của ngành công nghiệp đồ uống, vỏ chai thủy tinh được tái sử dụng nhiều lần trong một thời gian dài nên việc thay đổi mẫu mã không thể thực hiện đột ngột. Điều này gây lo ngại cho VBL về nguy cơ gián đoạn kinh doanh và thiệt hại nếu không được cấp văn bằng bảo hộ hoặc bị buộc phải ngừng sử dụng kiểu dáng đã đăng ký.

4. Áp dụng quyền sử dụng trước theo Điều 134 Luật SHTT

VBL viện dẫn Điều 134 Luật SHTT để lập luận rằng trong trường hợp kiểu dáng công nghiệp được công bố trước ngày nộp đơn nhưng người sử dụng đã khai thác kiểu dáng đó một cách độc lập, không dựa trên tài liệu công bố, thì người sử dụng đó có quyền tiếp tục sử dụng mà không bị coi là xâm phạm quyền

của chủ sở hữu được cấp văn bằng sau. Theo VBL, việc sử dụng kiểu dáng trước ngày có Quyết định từ chối cấp bằng và trước thời điểm công bố kiểu dáng đối chứng thể hiện thiện chí và quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp.

VBL cho rằng nếu đúng là kiểu dáng EM 1763749-001 đã được bảo hộ hợp pháp tại Việt Nam và được công bố đúng thủ tục, thì công ty cũng mong muốn nhận được hướng dẫn cụ thể từ phía Cục SHTT về việc xử lý tình huống thực tế: liệu VBL có quyền tiếp tục sử dụng kiểu dáng này mà không bị coi là xâm phạm? Ngoài ra, VBL cũng đề xuất được chia đơn đăng ký để bảo hộ một phần các yếu tố tạo dáng có tính phân biệt nếu phù hợp với quy định pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định:

1. Kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.

2. Hai kiểu dáng công nghiệp không được coi là khác biệt đáng kể với nhau nếu chỉ khác biệt về những đặc điểm tạo dáng không dễ dàng nhận biết, ghi nhớ và không thể dùng để phân biệt tổng thể hai kiểu dáng công nghiệp đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện về tính mới vì đã bị công bố trước thông qua kiểu dáng EM 1763749-001, có hiệu lực tại Việt Nam theo quy định quốc tế. Tổng thể tạo dáng giữa hai kiểu dáng có mức độ tương đồng đáng kể, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng thông thường. Việc VBL sử dụng kiểu dáng trước thời điểm nộp đơn không làm phát sinh quyền sở hữu nếu không được cấp văn bằng bảo hộ. Lập luận về quyền sử dụng trước theo Điều 134 Luật SHTT không đủ điều kiện áp dụng vì không có bằng chứng xác đáng và không liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu công nghiệp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐKDCNlà phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58512/QĐ-SHTT ngày 18/10/2012 về việc từ chối cấp BĐQKDCN đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2010-01461 ngày 08/11/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Nhà Máy Bia Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Nhà Máy Bia Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47803/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UNILEVER N.V
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2011-00004 ngày 07/3/2011 của UNILEVER N.V; địa chỉ: Weena 455, 3013 AL Rotterdam The Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2008-00663 theo Quyết định số 65850/QĐ-SHTT ngày 07/12/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 505/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của UNILEVER N.V với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Hợp phần chế phẩm tẩy giặt" theo đơn số 3-2008-00663 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2008-00663 với lý do như sau:

Về bộ bản vẽ, người khiếu nại cho rằng tài liệu đã nộp, bao gồm bản vẽ phối cảnh và mô tả đi kèm, là đủ để thể hiện được đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp. Cụ thể, hình phối cảnh phản ánh đầy đủ hình dáng ba chiều của sản phẩm, thể hiện rõ các đặc tính đặc trưng của hợp phần chế phẩm tẩy giặt, bao gồm kích thước tương đối và hình dạng bất đối xứng của các hạt thành phần lớn. Chủ đơn lập luận rằng, do tính chất đặc thù của sản phẩm là dạng hạt (bột), không thể thể hiện qua các hình chiếu như các sản phẩm rắn có hình khối thông thường, do đó bản vẽ phối cảnh là hình thức thể hiện phù hợp nhất.

Về bản mô tả, người khiếu nại khẳng định rằng tài liệu đã mô tả rõ ràng thành phần chính của sản phẩm, trong đó nhấn mạnh đặc điểm "các hạt thành phần lớn" là yếu tố tạo nên sự khác biệt, tính mới và tính sáng tạo của kiểu dáng. Mặc dù không mô tả chi tiết hình khối ba chiều từng hạt, người nộp đơn cho rằng mô tả dạng hạt, kết cấu thô ráp, không đồng đều đã đủ làm rõ tính chất thẩm mỹ tổng thể của sản phẩm mang kiểu dáng.

Người nộp đơn lập luận rằng kiểu dáng được đăng ký mang tính mới và sáng tạo so với các sản phẩm cùng loại đã biết. Họ nhấn mạnh rằng thị trường chưa từng ghi nhận sản phẩm có đặc điểm hình dáng như mô tả trong hồ sơ, đặc biệt về cấu trúc kích thước bất đối xứng của hạt lớn trong hỗn hợp. Vì vậy, việc từ chối bảo hộ là không phù hợp với mục tiêu khuyến khích đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế bao bì và sản phẩm tiêu dùng nhanh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Điều 103 Luật Sở hữu trí tuệ quy định yêu cầu đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

2. Phần mô tả kiểu dáng công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Bộc lộ đầy đủ tất cả các đặc điểm tạo dáng thể hiện bản chất của kiểu dáng công nghiệp và nêu rõ các đặc điểm tạo dáng mới, khác biệt so với kiểu dáng công nghiệp ít khác biệt nhất đã biết, phù hợp với bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ;

b) Trường hợp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp gồm nhiều phương án thì phần mô tả phải thể hiện đầy đủ các phương án và chỉ rõ các đặc điểm khác biệt giữa phương án cơ bản với các phương án còn lại;

c) Trường hợp kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn đăng ký là kiểu dáng của bộ sản phẩm thì phần mô tả phải thể hiện đầy đủ kiểu dáng của từng sản phẩm trong bộ sản phẩm đó.

3. Phạm vi bảo hộ kiểu dáng công nghiệp phải nêu rõ các đặc điểm tạo dáng cần được bảo hộ, bao gồm các đặc điểm mới, khác biệt với các kiểu dáng công nghiệp tương tự đã biết.

2. Nhận định, đánh giá:

Bộ bản vẽ chỉ gồm một hình phối cảnh, không có các hình chiếu từ các mặt khác nhau (trước, sau, trái, phải, trên, dưới) như quy định tại điểm 33.6 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN.

Dù người nộp đơn cho rằng hình dạng sản phẩm là "dạng hạt" không thể hiện được qua hình chiếu, nhưng về nguyên tắc, mọi sản phẩm xin đăng ký kiểu dáng công nghiệp đều phải thể hiện rõ hình dạng ba chiều thông qua bộ bản vẽ đầy đủ. Không thể có ngoại lệ chỉ vì đặc thù vật liệu hoặc cấu trúc.

Mô tả của người nộp đơn không chỉ ra rõ yếu tố nào là phần tạo dáng đặc trưng để có thể xác định phạm vi bảo hộ. Việc nói chung chung rằng "các hạt lớn, bất đối xứng, dạng thô" là không đủ cơ sở để đánh giá tính mới và tính sáng tạo của kiểu dáng.

Tên gọi "Hợp phần chế phẩm tẩy giặt" cũng không phản ánh đúng bản chất thẩm mỹ hoặc hình dạng đặc thù của đối tượng đăng ký.

Bộ bản vẽ không đầy đủ kết hợp với mô tả sơ sài khiến không thể xác lập phạm vi bảo hộ rõ ràng cho kiểu dáng. Việc thiếu tính minh bạch này gây khó khăn cho cả quá trình thẩm định và bảo hộ về sau, dễ dẫn đến tranh chấp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 103 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 65850/QĐ-SHTT ngày 07/12/2010 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2008-00663 ngày 16/05/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, UNILEVER N.V có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công

nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNILEVER N.V (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47804/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Lê Văn Luỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN3-2013-00006 ngày 15/4/2013 của Lê Văn Luỹ; địa chỉ: 613C/31 đường Hàm Nghi, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang , điện thoại Tel:0983970897; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2011-00417 theo Quyết định số /QĐ-SHTT ngày ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 521/BC-TTKN ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Lê Văn Luỹ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "gạch xây dựng" theo đơn số 3-2011-00417 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không có tính mới.

Ông Lê Văn Luỹ đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2011-00417 với lý do như sau:

- Khác biệt đáng kể so với các hình ảnh đã được công bố, đã được tra cứu (vì các hình dáng về gạch xây dựng công bố công khai trước đó đều có các đặc điểm khác nhau, không có hoặc hiếm thấy mẫu nào có hình dáng và đặc điểm như kiểu dáng đăng ký).

- Đối với người hiểu biết trung bình rất khó tạo ra Khuôn mẫu để sản xuất hàng loạt, nhất là khi áp dụng cho dây chuyền sản xuất công nghiệp.

- Khả năng áp dụng rất lớn (vì thị trường hiện nay rất ưa chuộng do đạt hiệu quả và tiện dụng) cho việc làm mẫu để chế tạo hàng loạt sản phẩm bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công.

Theo nội dung công văn số 28574/SHTT-KDCN (có kèm theo hình vẽ sản phẩm kiểu dáng của nước ngoài) thì kiểu dáng công nghiệp phải có tính mới kể cả đối với nước ngoài. Điều này gặp nhiều khó khăn cho tôi, vì có sự khác biệt về điều kiện kinh tế, kỹ thuật và thị trường tiêu dùng giữa Việt Nam và các nước ngoài.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 35.7.b (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng,

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù người nộp đơn cho rằng kiểu dáng "Gạch xây dựng" có tính mới và khó sản xuất hàng loạt, tuy nhiên căn cứ nội dung công văn số 28574/SHTT-KDCN ngày 28/8/2012 kèm theo hình vẽ và sản phẩm kiểu dáng tương tự đã được công bố trước đó, cho thấy kiểu dáng đăng ký không đáp ứng yêu cầu về tính mới theo Điều 65 Luật SHTT. Việc đánh giá "khó áp dụng sản xuất hàng loạt" hoặc "khó tạo ra bởi người có trình độ trung bình" là quan điểm chủ quan của người nộp đơn và không đủ căn cứ pháp lý.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 14185/QĐ-SHTT ngày 18/3/2013 về việc từ chối cấp BĐQKDCN đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2011-00417 ngày 18/04/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Lê Văn Luỹ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lê Văn Luỹ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47805/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2013-00001 ngày 15/01/2013 của CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC; địa chỉ: 11535 S.Central Avenue, Alsip, lllinois 60803-2599, United States of America , điện thoại -; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2010-01600 theo Quyết định số 58496/QĐ-SHTT ngày 18/10/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 520/BC-TTKN ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Bình đựng nước uống" theo đơn số 3-2010-01600 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không có tính mới.

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2010-01600 với lý do như sau:

KDCN nêu trong đơn đăng ký chỉ tương tự với KDCN đối chứng ở đặc điểm chung, phổ biến, và khác biệt cơ bản với KDCN đối chứng đặc điểm tạo dáng phần miệng lon, có căn cứ theo quy định của pháp luật về KDCN (Điều 35.7 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN), có cơ sở để kết luận rằng KDCN nêu trong đơn đăng ký đáp ứng tiêu chuẩn "tính mới" để được bảo hộ.

So sánh KDCN nêu trong đơn đăng ký và KDCN đối chứng, chúng tôi thấy rằng chúng có đặc điểm chung về hình dáng thân lon như thân hình trụ tròn, sát miệng lon và đáy lon thắt nhẹ lại. Tuy nhiên, hình dáng thân lon như vậy thể hiện không chỉ trên KDCN trong đơn đăng ký và KDCN đối chứng mà còn trên nhiều kiểu dáng lon khác nhau.

Điểm khác biệt: KDCN trong đơn có phần miệng hộp mở, viền miệng được bọc và nối với một viền chắn uốn theo hình chữ U vào trong. Trong khi đó, KDCN đối chứng và các KDCN khác có phần miệng hộp là nắp kín, trên đó được gắn một vòng mở hộp, khi mở chỉ một phần nắp hộp được tách ra.

Đây là điểm tạo dáng chưa hề thể hiện ở bất cứ kiểu dáng nào đã đăng ký hoặc đã sử dụng.

Người khiếu nại viện dẫn rằng kiểu dáng đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia có hệ thống bảo hộ tương đương Việt Nam, bao gồm: Australia, Hoa Kỳ, Canada, Trung Quốc, và các nước thuộc Cộng đồng châu Âu. Từ đó, lập luận rằng kiểu dáng trong đơn đáp ứng tiêu chuẩn "tính mới toàn cầu" và nên được công nhận tương ứng tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 35.7.b (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng,

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn mang hình dáng tổng thể là thân trụ tròn, đáy và miệng bo cong, thân trơn – là những đặc điểm tạo dáng phổ biến, đã được biết đến rộng rãi qua nhiều kiểu dáng lon nước uống hiện hành. Đặc điểm mà người nộp đơn viện dẫn là "phần miệng hộp mở hình chữ U" chỉ là chi tiết kỹ thuật nhỏ, không tạo ra sự khác biệt đáng kể về tổng thể tạo dáng.

Việc kiểu dáng đã được chấp nhận bảo hộ tại một số quốc gia khác không đồng nghĩa với việc kiểu dáng đó có tính mới tại Việt Nam. Pháp luật Việt Nam quy định tiêu chuẩn độc lập về đánh giá tính mới, dựa trên các đặc điểm tạo dáng cơ bản đã được công bố.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58496/QĐ-SHTT ngày 18/10/2012 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2010-01600 ngày 10/12/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47806/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thị trấn Đô Lương huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2013-00013 ngày 02/7/2013 của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thị trấn Đô Lương huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Khối 8 thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2012-01618 theo Quyết định số 29267/QĐ-SHTT ngày 31/5/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 519/BC-TTKN ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thị trấn Đô Lương huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Nhãn sản phẩm" theo đơn số 3-2012-01618 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thị trấn Đô Lương huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An đề nghị chấp nhận đơn hợp cho đơn số 3-2012-01618 với lý do như sau:

Do thiếu kinh nghiệm làm đơn nên đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp còn nhiều thiếu sót mà chưa sửa chữa trong thời hạn quy định.

Nộp kèm Bản mô tả đã sửa đổi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn thông báo từ chối chấp nhận đơn và hoàn trả các khoản phí, lệ phí đã được nộp liên quan đến công việc sau thẩm định hình thức theo yêu cầu của người nộp đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi Thông báo yêu cầu sửa chữa thiếu sót theo đúng quy định nhưng không thực hiện trong thời hạn được ấn định. Lý do được đưa ra là do người nộp đơn thiếu kinh nghiệm nên không được coi là sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan theo quy định pháp luật. Việc nộp bổ sung bản mô tả sửa đổi sau thời hạn không làm thay đổi căn cứ pháp lý cho quyết định từ chối.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 29267/QĐ-SHTT ngày 31/5/2013 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2012-01618 ngày 12/11/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thị trấn Đô Lương huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thị trấn Đô Lương huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47807/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH kỹ thuật Đức Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2013-00010 ngày 06/6/2013 của Công ty TNHH kỹ thuật Đức Sơn; địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 12/14, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Belcolaw; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2012-01620 theo Quyết định số 12755/QĐ-SHTT ngày 06/3/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 518/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH kỹ thuật Đức Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Máy mài và đánh bóng CNC" theo đơn số 3-2012-01620 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Belcolaw đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2012-01620 với lý do như sau:

Do chưa chuẩn bị kịp hồ sơ tài liệu theo yêu cầu nên chưa kịp bổ sung đầy đủ theo yêu cầu được. Người nộp đơn đã hoàn thiện tài liệu và gửi kèm bản mô tả và bộ ảnh chụp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn thông báo từ chối chấp nhận đơn và hoàn trả các khoản phí, lệ phí đã được nộp liên quan đến công việc sau thẩm định hình thức theo yêu cầu của người nộp đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi Thông báo yêu cầu sửa chữa thiếu sót theo đúng quy định nhưng không thực hiện trong thời hạn được ấn định. Lý do được đưa ra là chưa chuẩn bị kịp hồ sơ tài liệu theo yêu cầu, tuy nhiên đây là yếu tố chủ quan, thuộc phạm vi kiểm soát của người nộp đơn và không được coi là sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan theo quy định pháp luật. Việc nộp bổ sung bản mô tả, bộ ảnh sửa đổi sau thời hạn không làm thay đổi căn cứ pháp lý cho quyết định từ chối.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 12755/QĐ-SHTT ngày 06/3/2013 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2012-01620 ngày 12/11/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH kỹ thuật Đức Sơn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH kỹ thuật Đức Sơn (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Belcolaw) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47808/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Đồng Lực
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00020 ngày 17/12/2012 của Công ty TNHH Đồng Lực; địa chỉ: Số 74 Trần Quang Khải, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, điện thoại 02253823562; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2011-01134 theo Quyết định số 52336/QĐ-SHTT ngày 19/9/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 508/BC-TTKN

ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Đồng Lực với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Thanh kim loại định hình" theo đơn số 3-2011-01134 bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp do không có tính mới.

Công ty TNHH Đồng Lực đề nghị cấp BĐQ KDCN cho đơn số 3-2011-01134 với lý do như sau:

Khác biệt đáng kể về tạo dáng giữa kiểu dáng trong đơn 3-2011-01134 và kiểu dáng nêu trong đơn 3-2004-00088, cụ thể:

- Tỷ lệ phần chia bề mặt khác nhau: kiểu dáng mới chia thành 3 phần theo tỷ lệ 1/2 thân nan thay vì 1/4 như kiểu dáng cũ.

- Hình dáng các góc thanh nan khác biệt: kiểu dáng mới có góc bo tròn lõi, không tạo vết xước bề mặt.

- Chi tiết bên trong hộp thanh có các yếu tố mới như hình chữ C, chữ V.

- Phần chân nan được thiết kế dạng chống trượt với kết cấu răng cưa

Công ty cho rằng những điểm khác biệt trên tạo nên tổng thể kiểu dáng có cảm nhận thị giác khác biệt rõ rệt, đủ để phân biệt hai kiểu dáng và thỏa mãn yêu cầu về tính mới và tính sáng tạo theo quy định pháp luật.

Công ty nhận định rằng việc đánh giá kiểu dáng không có tính mới là chưa chính xác, do không xét đến tổng thể tạo dáng cũng như cảm nhận trực quan của người tiêu dùng thông thường đối với hai sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định:

1. Kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.

2. Hai kiểu dáng công nghiệp không được coi là khác biệt đáng kể với nhau nếu chỉ khác biệt về những đặc điểm tạo dáng không dễ dàng nhận biết, ghi nhớ và không thể dùng để phân biệt tổng thể hai kiểu dáng công nghiệp đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Khoản 1 Điều 65 quy định: "Kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng đó khác biệt đáng kể với các kiểu dáng đã được công khai trước ngày nộp đơn…". Các điểm khác biệt mà Công ty Đông Lực viện dẫn đều là chi tiết nhỏ, không tạo nên ấn tượng thị giác mới rõ rệt cho người tiêu dùng

thông thường. Tổng thể kiểu dáng giữa hai đơn vẫn có cảm nhận thị giác tương đồng do cấu trúc chính của thanh nan, móc treo, hình hộp, v.v. gần như trùng khớp.

Việc điều chỉnh tỷ lệ chia bề mặt, bo tròn góc, hay thêm hình khối nhỏ bên trong không đủ để làm thay đổi bản chất thẩm mỹ của kiểu dáng. Theo thực tiễn xét nghiệm, những điều chỉnh này thường được coi là biến thể không đáng kể, không làm phát sinh tính mới cho kiểu dáng.

Việc đánh giá tính mới của kiểu dáng phải căn cứ vào ấn tượng tổng thể khi quan sát, chứ không chỉ dựa vào từng chi tiết đơn lẻ. Trong trường hợp này, kiểu dáng nêu trong đơn 3-2011-01134 vẫn tạo cảm giác quen thuộc và tương đồng về cấu trúc với kiểu dáng đã công bố trong đơn 3-2004-00088.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 52336/QĐ-SHTT ngày 19/9/2012 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2011-01134 ngày 23/08/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Đồng Lực có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Đồng Lực có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49038/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Xuân Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN3-2022-01385 ngày 06/12/2022 của Ông/Bà Nguyễn Xuân Thủy; địa chỉ: Tổ 3, Khu 10, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2021-01645 ngày 23/06/2021 theo Quyết định số 18593w/QĐ-SHTT ngày 28/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 605/BC-TTKN ngày 14/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Xuân Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Hộp ổ điện âm tường" theo đơn 3-2021-01645 ngày 23/6/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho kiểu dáng công nghiệp nêu trên với lý do sau:

Ngày 05/8/2022, sau khi gọi điện lên Tổng đài IPhepldesk (số máy 02439933383) để tra cứu về tình trạng đơn đăng ký, tôi mới biết đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2021-01645 đã có thông báo dự định cấp văn bằng vào ngày 25/4/2022. Đồng thời, cũng thông báo với tôi rằng, đơn trên vẫn chưa có thông báo dự định từ chối nên không thể làm khiếu nại mà hướng dẫn làm công văn giải trình để Quý Cục xem xét, tạo điều kiện nộp phí.

Ngày 07/9/2022, tôi có gửi công văn lần thứ 2 (trước đó tôi đã gửi một lần rồi nhưng không nhớ chính xác ngày nào) giải trình nội dung lý do không nộp đủ phí, lệ phí nhà nước và mong muốn Cục Sở hữu trí tuệ tạo điều kiện cho tôi được nộp lệ phí cấp bằng nhưng không nhận được phản hồi.

Ngày 22/10/2022, tôi lại tiếp tục gọi điện lên Tổng đài IPhelpdesk để tra cứu tình trạng đơn đăng ký thì phát hiện đơn đăng ký KDCN số 3-2021-01645 đã bị từ chối cấp bằng theo Quyết định số 18593w/QĐ-SHTT ngày 28/10/2022. Tuy nhiên, tôi cũng chưa nhận được Quyết định này của Quý Cục và cũng không rõ lý do gì (trong khi đó các Thông báo của Quý Cục về các đơn đăng ký khác của tôi vẫn nhận được bình thường).

Rất mong Quý Cục chấp nhận khiếu nại này của tôi, tạo điều kiện cho tôi được nộp phí, lệ phí cấp bằng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a) thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 8712w/SHTT-KDCN ngày 25/4/2022 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2021-01645 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2021-01645 ngày 23/6/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 18593w/QĐ-SHTT ngày 28/10/2022 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2021-01645 ngày 23/06/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2021-01645 ngày 23/06/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Xuân Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8712w/SHTT-KDCN ngày 25/4/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50110/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Việt Thoa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00005 ngày 04/4/2014 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Việt Thoa; địa chỉ: 98/12A Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2013-01982 ngày 09/12/2013 theo Quyết định số 13402/QĐ-SHTT ngày 06/3/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 568/BC-TTKN ngày 10/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Việt Thoa với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Bình lọc nước" theo đơn số 3-2013-01982 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Việt Thoa đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2013-01982 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 283/SHTT-KDCN ngày 07/01/2014 nên không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Căn cứ điểm 13.7 Thông tư số 01 quy định:

Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn thông báo từ chối chấp nhận đơn và hoàn trả các khoản phí, lệ phí đã được nộp liên quan đến công việc sau thẩm định hình thức theo yêu cầu của người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát không thành công và Thông báo số 283/SHTT-KDCN ngày 07/01/2014 về việc kết quả thẩm định hình thức bị hoàn trả nên người nộp đơn không có căn cứ để sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định hình thức đối với đơn số 3-2013-01982 ngày 09/12/2013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 13402/QĐ-SHTT ngày 06/3/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2013-01982 ngày 09/12/2013.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-01982 ngày 09/12/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Việt Thoa có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 283/SHTT-KDCN ngày 07/01/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 283/SHTT-KDCN ngày 07/01/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50112/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Lifepro Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2013-00002 ngày 01/02/2013 của Công ty cổ phần Lifepro Việt Nam; địa chỉ: P1104, nhà C2, khu Mỹ Đình 1, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2011-01412 theo Quyết định số 74851/QĐ-SHTT ngày 28/12/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 522/BC-TTKN ngày 07/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Lifepro Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Thiết bị khử mùi cho xe ô tô" theo đơn số 3-2011-01412 bì từ chối cấp BĐQKDCN với lý do mất tính mới.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2011-01412 với lý do như sau:

Kiểu dáng bị hiển thị trên website của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nhất Linh trước ngày nộp đơn (cụ thể là từ ngày 27/08/2011, trong khi ngày nộp đơn là 10/10/2011) không thể được coi là làm mất tính mới, vì:

Không có sự đồng ý của chủ thể có quyền nộp đơn (Công ty Lifepro): Việc Công ty Nhất Linh tự ý quảng cáo sản phẩm trên website là hành vi không được ủy quyền, không dựa trên bất kỳ hợp đồng nào giữa hai bên, do đó không thể làm mất tính mới theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 65 Luật SHTT 2005, sửa đổi 2009.

Thời điểm công bố trong phạm vi 6 tháng trước ngày nộp đơn: Khoản 4 Điều 65 Luật SHTT quy định nếu kiểu dáng bị công bố trái phép trong thời hạn 6 tháng trước ngày nộp đơn thì vẫn không bị coi là mất tính mới. Việc công bố ngày 27/08/2011 và nộp đơn ngày 10/10/2011 cho thấy thời gian nằm trong giới hạn hợp pháp này.

Văn bản cũng viện dẫn Điều 86 Luật SHTT để khẳng định quyền đăng ký hợp pháp thuộc về Công ty Lifepro. Theo quy định, tổ chức hoặc cá nhân đầu tư chi phí và công sức tạo ra kiểu dáng sẽ có quyền đăng ký và có thể chuyển quyền này cho người khác thông qua hợp đồng hoặc thừa kế. Trong trường hợp này:

Công ty Lifepro là đơn vị đầu tư công sức, chi phí tạo ra kiểu dáng và là người nộp đơn.

Không có hợp đồng nào giữa Công ty Lifepro và Công ty Nhất Linh về việc chuyển giao quyền đăng ký, sử dụng hay quảng bá sản phẩm.

Việc Công ty Nhất Linh quảng bá kiểu dáng khi chưa có sự cho phép của Công ty Lifepro là hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 65 Luật Sở hữu tri tuệ quy định: Kiểu dáng công nghiệp không bị coi là mất tính mới nếu được công bố trong các trường hợp sau đây với điều kiện đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được nộp trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày công bố:

a) Kiểu dáng công nghiệp bị người khác công bố nhưng không được phép của người có quyền đăng ký quy định tại Điều 86 của Luật này;

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ đơn không cung cấp chứng cứ rõ ràng để chứng minh rằng việc công bố là trái phép, như cảnh báo vi phạm, đơn tố cáo, yêu cầu gỡ bỏ nội dung quảng cáo, hoặc bằng chứng thể hiện hành vi công bố là không được đồng ý từ phía chủ thể có quyền.

Trên thực tế, hình ảnh kiểu dáng công nghiệp đã được công bố rộng rãi trên Internet từ ngày 27/8/2011, trước ngày nộp đơn (10/10/2011). Hành vi công bố diễn ra bởi một doanh nghiệp thương mại có liên quan đến ngành hàng, cho thấy khả năng cao việc công bố được thực hiện với sự đồng thuận hoặc ít nhất là không bị phản đối kịp thời từ phía chủ đơn.

Dù việc công bố diễn ra trước ngày nộp đơn chưa đầy 2 tháng, việc áp dụng khoản 4 Điều 65 Luật SHTT chỉ được xem xét nếu chủ đơn chứng minh được rằng việc công bố là trái phép. Trong trường hợp này, như đã nêu trên, không có tài liệu chứng minh yếu tố trái phép.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 74851/QĐ-SHTT ngày 28/12/2012 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2011-01412 ngày 10/10/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Lifepro Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Lifepro Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50116/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kirin Beverage Kabushiki Kaisha (also trading as Kirin Beverage Company, Limited)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2011-00002 ngày 21/02/2011 của Kirin Beverage Kabushiki Kaisha (also trading as Kirin Beverage Company, Limited); địa chỉ: 1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2009-00224 theo Quyết định số 72326/QĐ-SHTT ngày 31/12/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 565/PT-TTKN ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kirin Beverage Kabushiki Kaisha (also trading as Kirin Beverage Company, Limited) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Chai" theo đơn số 3-2009-00224 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn sáng tạo.

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2009-00224 với lý do như sau:

1. Kiểu dáng trong đơn có đặc điểm tạo dáng khác biệt đáng kể so với các kiểu dáng đối chứng được viện dẫn

Người khiếu nại cho rằng kiểu dáng "Chai" trong đơn có sự khác biệt rõ rệt với từng kiểu dáng đối chứng, cả về bố cục tổng thể lẫn các chi tiết tạo dáng cơ bản.

So sánh với kiểu dáng CN300689067: Người khiếu nại thừa nhận có một số điểm giống nhau như hình dáng vai chai và chi tiết lõm ở thân dưới, tuy nhiên lập luận rằng phần họa tiết hoa văn là yếu tố nổi bật tạo nên ấn tượng thị giác khác biệt. Ở kiểu dáng đăng ký, hoa văn là các ô hình chữ nhật đứng, tạo gờ nổi ở giữa và hai bên lõm hình chữ V – trong khi kiểu dáng đối chứng có họa tiết hình elip. Theo đó, người khiếu nại cho rằng kiểu dáng đăng ký đã đạt đến sự khác biệt đáng kể về đặc điểm tạo dáng cơ bản theo tiêu chí tại điểm 35.7 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN.

So sánh với kiểu dáng CN3053720: Người khiếu nại cho rằng đây không phải là kiểu dáng tương tự, bởi có sự khác biệt lớn về cấu trúc hình dáng tổng thể: Kiểu dáng đối chứng có vai chai dài, thân trên là các đường lượn sóng, thân dưới là các ô lõm dạng chữ nhật đồng dạng – khác với phần vai ngắn và chi tiết hình chữ nhật đứng kèm gờ nổi ở kiểu dáng đăng ký.

So sánh với kiểu dáng GB4009609: Kiểu dáng đối chứng này có vai chai trang trí bằng các đường ngang song song và họa tiết ô van cách điệu, trong khi kiểu dáng đăng ký không có chi tiết tương tự. Thân dưới của kiểu dáng đối chứng là các ô vuông nhỏ, còn kiểu dáng đăng ký có họa tiết hình dấu ngã xếp chéo – đây là sự khác biệt tạo dáng cơ bản.

Người khiếu nại nhấn mạnh rằng chỉ kiểu dáng CN300689067 có thể được coi là kiểu dáng đối chứng hợp lệ, còn lại hai kiểu dáng khác không đủ tương đồng để được dùng làm cơ sở đánh giá tính sáng tạo.

2. Kiểu dáng trong đơn không phải là sự kết hợp đơn thuần các đặc điểm tạo dáng đã biết

Người khiếu nại phản bác nhận định của Cục rằng kiểu dáng chỉ là sự "kết hợp đơn thuần". Theo lập luận, mặc dù kiểu dáng có chứa những yếu tố quen thuộc như hình chữ nhật đứng hay chi tiết lõm, tuy nhiên sự sắp xếp độc đáo, sự phối hợp hình học giữa phần trên và dưới thân chai, cùng các yếu tố chuyển tiếp giữa cổ – vai – thân đã tạo nên một hình thái tổng thể có tính thẩm mỹ riêng biệt.

Người khiếu nại viện dẫn quy định tại điểm 35.8.b Thông tư 01/2007/TT-BKHCN (hiện đã được thay thế) để chứng minh rằng kiểu dáng đăng ký không thuộc các trường hợp loại trừ khỏi bảo hộ, như:

Mô phỏng hình dáng tự nhiên;

Sao chép hình dáng của sản phẩm phổ biến;

Kết hợp đơn thuần các đặc điểm đã biết.

Theo đó, nếu kiểu dáng tạo ra ấn tượng thị giác riêng biệt và không thể dễ dàng tái tạo bởi người có hiểu biết trung bình, thì đủ điều kiện được xem là có tính sáng tạo theo Điều 66 Luật SHTT.

3. Kiểu dáng đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia áp dụng chuẩn đánh giá sáng tạo tương đương Việt Nam

Người khiếu nại dẫn chứng rằng kiểu dáng này đã được cấp văn bằng bảo hộ tại Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Úc và New Zealand, trong giai đoạn tháng 3 năm 2009, gần sát với ngày nộp đơn tại Việt Nam. Từ đó, họ lập luận rằng việc bảo hộ tại các quốc gia áp dụng chuẩn sáng tạo tương đương với Việt Nam là bằng chứng gián tiếp cho thấy kiểu dáng đủ điều kiện bảo hộ về tính sáng tạo và tính mới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Điều 66 Luật Sở hữu trí tuệ quy định:

Kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính sáng tạo nếu căn cứ vào các kiểu dáng công nghiệp đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên, kiểu dáng công nghiệp đó không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực tương ứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ Điều 66 Luật SHTT, một kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính sáng tạo nếu dựa trên tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản, không thể dễ dàng tạo ra đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng.

Qua đối chiếu với kiểu dáng CN300689067, có thể nhận thấy sự tương đồng đáng kể về hình dạng tổng thể chai, đặc biệt là:

Bố cục và cấu trúc giữa cổ – vai – thân dưới;

Các đặc điểm hoa văn dạng hình học đặt đều quanh thân chai;

Phân vùng thân trên và dưới có xử lý hình học tương tự.

Mặc dù có sự biến đổi trong chi tiết hoa văn (hình chữ nhật đứng thay vì elip), nhưng mức độ biến đổi này không đủ tạo nên ấn tượng thị giác khác biệt rõ ràng so với kiểu dáng đã biết. Các biến đổi mang tính gia tăng hoặc hoán vị nhẹ trong cùng một hệ thống tạo hình học, không tạo ra điểm nhấn thị giác mới hoặc chức năng đặc biệt. Đây là biểu hiện rõ của sự thiếu tính sáng tạo, theo hướng dẫn tại điểm 35.8.b Thông tư 01/2007/TT-BKHCN.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 66 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 72326/QĐ-SHTT ngày 31/12/2010 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2009-00224 ngày 05/03/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Kirin Beverage Kabushiki Kaisha (also trading as Kirin Beverage Company, Limited) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kirin Beverage Kabushiki Kaisha (also trading as Kirin Beverage Company, Limited) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50144/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thanh Phúc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN3-2024-00212 ngày 02/4/2024 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thanh Phúc; địa chỉ: 317 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2022-01558 ngày 03/08/2022 theo Quyết định số 101543/QĐ-SHTT.IP ngày 20/11/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 631/BC-TTKN ngày 15/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thanh Phúc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Thanh nhôm định hình" theo đơn 3-2022-01558 ngày 03/8/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho kiểu dáng công nghiệp nêu trên với lý do sau:

Đầu tháng 4/2024, chúng tôi hỏi thông tin từ Văn phòng đại diện Cục phía Nam thì được biết kiểu dáng công nghiệp đã có quyết định từ chối cấp bằng từ ngày 20/11/2023 do không nộp lệ phí.

Trên thực tế, kể từ thời điểm nộp đơn cho đến hiện tại, chúng tôi không nhận được bất kỳ một thông báo hay giấy tờ liên quan, hay một cuộc gọi giao thư nào từ phía bưu điện và cũng không nhận bất kỳ thông tin phản hồi nào từ phía Cục trong khi trên tờ khai đơn đăng ký kiểu dáng chúng tôi có đầy đủ thông tin liên hệ cả số điện thoại và email.

Chúng tôi được hướng dẫn gọi lên Cục Sở hữu trí tuệ để xác minh quá trình vận đơn của thông báo nộp lệ phí và được biết không có người nhận và được hoàn lại Cục.

Chúng tôi đợi mòn mỏi cả một thời gian dài, hơn 01 năm qua chúng tôi đã bỏ lỡ biết bao nhiêu cơ hợi tiềm năng, chỉ mong hôm nay nhận được giấy chứng nhận bảo hộ kiểu dáng. Nay, chúng tôi nhận được kết quả là từ chối cấp bằng do không nộp lệ phí là kết quả thật sự không mong muốn.

Đề nghị thu hồi Quyết định từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a) thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 38946/SHTT-KDCN.ip ngày 27/7/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2021-01558 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện tới người nộp đơn nhưng không thành công và chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, người nộp đơn

không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2022-01558 ngày 03/8/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101543/QĐ-SHTT.IP ngày 20/11/2023 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2022-01558 ngày 03/08/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2022-01558 ngày 03/08/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thanh Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38946/SHTT-KDCN.ip ngày 27/7/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38946/SHTT-KDCN.ip ngày 27/7/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57225/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00003 ngày 26/02/2016 của Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng; địa chỉ: Thôn Quang Minh, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa , điện thoại 0915277085; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2014-01429 ngày 29/08/2014 theo Quyết định số 73948/QĐ-SHTT ngày 27/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 840/BC-TTKN

ngày 21/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Nhãn sản phẩm" bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên.

Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng đề nghị như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 21675/SHTT-KDCN ngày 30/6/2015 nên đã không phúc đáp trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan và xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy như sau:

Trên hóa đơn chuyển phát của bưu điện thể hiện hành trình phát không thành công, dẫn đến việc người nộp đơn không nhận được thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ và không kịp thời thực hiện phúc đáp trong thời hạn quy định. Việc không phúc đáp của người nộp đơn trong trường hợp này là do nguyên nhân khách quan, không xuất phát từ lỗi chủ quan của người nộp đơn.

Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận việc phục hồi quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-01428.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2014-01429.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 73948/QĐ-SHTT ngày 27/11/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2014-01429 ngày 29/08/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-01429 ngày 29/08/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 21676/SHTT-KDCN ngày 30/6/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21676/SHTT-KDCN ngày 30/6/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57226/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00002 ngày 26/02/2016 của Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng; địa chỉ: Thôn Quang Minh, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, điện thoại 0915277085; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2014-01428 ngày 29/08/2014 theo Quyết định số 73947/QĐ-SHTT ngày 27/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 806/BC-TTKN

ngày 21/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Nhãn sản phẩm" bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên.

Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng đề nghị như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 21675/SHTT-KDCN ngày 30/6/2015 nên đã không phúc đáp trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan và xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy như sau:

Trên hóa đơn chuyển phát của bưu điện thể hiện hành trình phát không thành công, dẫn đến việc người nộp đơn không nhận được thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ và không kịp thời thực hiện phúc đáp trong thời hạn quy định. Việc không phúc đáp của người nộp đơn trong trường hợp này là do nguyên nhân khách quan, không xuất phát từ lỗi chủ quan của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2014-01428.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 73947/QĐ-SHTT ngày 27/11/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2014-01428 ngày 29/08/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn số 3-2014-01428 ngày 29/08/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 21675/SHTT-KDCN ngày 30/6/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21675/SHTT-KDCN ngày 30/6/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57227/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Hoàn Bích
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00024 ngày 21/12/2016 của Công ty TNHH một thành viên Hoàn Bích; địa chỉ: Đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận , điện thoại Tel:0908578738; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2016-01374 ngày 12/07/2016 theo Quyết định số 70020/QĐ-SHTT ngày 31/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 795/BC-TTKN

ngày 21/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Hoàn Bích với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Nhãn sản phẩm" theo đơn số 3-2016-01374 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH một thành viên Hoàn Bích đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2016-01374 do không nhận được Thông báo số 28696/SHTT-KDCN ngày 29/8/2016.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan và xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy như sau:

Trên hóa đơn bưu điện thể hiện hành trình chuyển phát đã hoàn tất, xác nhận việc Thông báo số 28696/SHTT-KDCN ngày 29/8/2016 đã được phát thành công đến địa chỉ của người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn trình bày rằng không nhận được thông báo nêu trên, dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Căn cứ quy định pháp luật hiện hành, người nộp đơn phải tự chịu trách nhiệm đối với các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến việc không nhận được thông báo nếu không có căn cứ xác đáng để chứng minh sự cố khách quan.

Mặc dù vậy, xét thấy yêu cầu của người nộp đơn là có cơ sở xem xét trong hoàn cảnh cụ thể của vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận việc phục hồi quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-01374.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thẩm định cho đơn số 3-2016-01374 ngày 12/07/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 70020/QĐ-SHTT ngày 31/10/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2016-01374 ngày 12/07/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-01374 ngày 12/07/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Hoàn Bích có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 28696/SHTT-KDCN ngày 29/8/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28696/SHTT-KDCN ngày 29/8/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57228/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm NFC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00015 ngày 30/11/2015 của Công ty TNHH thực phẩm NFC; địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh ĐồngNai; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-00417 ngày 17/03/2015 theo Quyết định số 70154/QĐ-SHTT ngày 11/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 671/BC-TTKN

ngày 16/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm NFC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Hũ nhựa đựng gia vị" theo đơn số 3-2015-00417 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH thực phẩm NFC đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-00417 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 22970/SHTT-KDCN ngày 09/7/2015 nên không thể sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hành trình chuyển phát của Thông báo số 22970/SHTT-KDCN được thể hiện rõ trên hóa đơn bưu chính là đã phát thành công nhưng người nộp đơn khẳng định không nhận được thông báo này. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận phục hồi quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2015-00417.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định hình thức cho đơn số 3-2015-00417

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 70154/QĐ-SHTT ngày 11/11/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-00417 ngày 17/03/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-00417 ngày 17/03/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thực phẩm NFC có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 22970/SHTT-KDCN ngày 09/7/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 22970/SHTT-KDCN ngày 09/7/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57229/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Y dược Phương Trung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00018 ngày 30/12/2015 của Công ty cổ phần Y dược Phương Trung; địa chỉ: Số 25, đường Nguyễn Du, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, điện thoại Tel:0210 3993993; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-02100 theo Quyết định số 70151/QĐ-SHTT ngày 11/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 670/BC-TTKN

ngày 16/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Y dược Phương Trung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Hộp đựng" theo đơn số 3-2014-02100 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty cổ phần Y dược Phương Trung đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-02100 với lý do như sau:

Thời gian do người nộp đơn thay đổi nhân sự nên đã không kịp thời theo dõi các thông báo gửi đến để trả lời đúng thời hạn.

Nộp bổ sung 04 ảnh chụp phối cảnh kiểu dáng công nghiệp (hình 2) đã khắc phúc các thiếu sót.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn thừa nhận việc không nộp tài liệu sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định do người nộp đơn thay đổi nhân sự nên đã không kịp thời phúc đáp thông báo 24/SHTT-KDCN ngày 05/01/2015. Đây là lý do nội bộ thuộc trách nhiệm tổ chức của chủ đơn, không phải là sự kiện bất khả kháng hoặc lý do khách quan theo quy định pháp luật hiện hành.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 70151/QĐ-SHTT ngày 11/11/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-02100 ngày 04/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Y dược Phương Trung có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Y dược Phương Trung có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57230/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00010 ngày 23/6/2015 của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI; địa chỉ: Số 43E, Giáp Nhất, tổ 1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, điện thoại 0913310313; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-02013 ngày 27/11/2014 theo Quyết định số 17310/QĐ-SHTT ngày 25/3/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 712/BC-TTKN ngày 18/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Vỏ hộp thuốc" theo đơn số 3-2014-02013 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-02013 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 45747/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014 nên không thể sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hành trình chuyển phát của Thông báo số 45747/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014 được thể hiện rõ trên hóa đơn bưu chính là đã phát thành công nhưng người nộp đơn khẳng định không nhận được thông báo này. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận phục hồi quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2014-02013.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định hình thức cho đơn số 3-2014-02013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17310/QĐ-SHTT ngày 25/3/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-02013 ngày 27/11/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-02013 ngày 27/11/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 45747/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45747/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57231/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cao su Thái Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN3-2022-00514 ngày 28/4/2022 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương; địa chỉ: Lô 4, đường số 7, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2019-02726 ngày 24/10/2019 theo Quyết định số 3011w/QĐ-SHTT ngày 25/02/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 75/BC-TTKN ngày 10/02/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cao su Thái Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2019-02726 ngày 24/10/2019 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp vì theo Quyết định số 3011w/QĐ-SHTT ngày 25/02/2022 do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung.

Người nộp đơn khẳng định từ khi nộp hồ sơ xin bảo hộ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông báo nào từ Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối bảo hộ kiểu dáng công nghiệp. Dẫn đến việc bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã chuyển phát Thông báo số 15979w/SHTT-KDCN ngày 13/7/2021 về việc kết quả thẩm định nội dung đến địa chỉ của người nộp đơn. Vì lý do người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không

có thông tin cần thiết để có thể khắc phục các thiếu sót được nêu trong Thông báo đó. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn được trả lời Thông báo số 15979w/SHTT-KDCN ngày 13/7/2021 cho đơn số 3-2019-02726.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2019-02726 ngày 24/10/2019

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3011w/QĐ-SHTT ngày 25/02/2022 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2019-02726 ngày 24/10/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2019-02726 ngày 24/10/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần cao su Thái Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 15979w/SHTT-KDCN ngày 13/7/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 15979w/SHTT-KDCN ngày 13/7/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57232/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00004 ngày 26/02/2016 của Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng; địa chỉ: Thôn Quang Minh, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, điện thoại 0915277085; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2014-01430 ngày 29/08/2014 theo Quyết định số 73949/QĐ-SHTT ngày 27/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 843/BC-TTKN

ngày 21/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Nhãn sản phẩm" bị từ chối cấp BĐQKDCN theo đơn số 3-2014-01430 do không đáp ứng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên.

Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng đề nghị như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 21677/SHTT-KDCN ngày 30/6/2015 nên đã không phúc đáp trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan và xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy như sau:

Trên hóa đơn chuyển phát của bưu điện thể hiện hành trình phát không thành công, dẫn đến việc người nộp đơn không nhận được thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ và không kịp thời thực hiện phúc đáp trong thời hạn quy định. Việc không phúc đáp của người nộp đơn trong trường hợp này là do nguyên nhân khách quan, không xuất phát từ lỗi chủ quan của người nộp đơn.

Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận việc phục hồi quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-01430.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2014-01430.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 73949/QĐ-SHTT ngày 27/11/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2014-01430 ngày 29/08/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-01430 ngày 29/08/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 21677/SHTT-KDCN ngày 30/6/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21677/SHTT-KDCN ngày 30/6/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57332/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Đông á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00020 ngày 19/12/2014 của Công ty TNHH giấy Đông á; địa chỉ: Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên , điện thoại Tel:04. 35334069, Fax: 04. 35334065; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00991 ngày 26/06/2014 theo Quyết định số 64643/QĐ-SHTT ngày 28/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 680/BC-TTKN

ngày 16/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Đông á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Hộp đựng khăn giấy" theo đơn số 3-2014-00991 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH giấy Đông Á đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-00991 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 25109/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014 nên không thể sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 25109/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014 về việc kết quả thẩm định hình thức nên dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận phục hồi quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2014-00991.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2014-00991.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64643/QĐ-SHTT ngày 28/10/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00991 ngày 26/06/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00991 ngày 26/06/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH giấy Đông á có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 25109/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25109/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57333/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Đông á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00023 ngày 19/12/2014 của Công ty TNHH giấy Đông á; địa chỉ: Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên , điện thoại Tel:04. 35334069, Fax: 04. 35334065; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00994 ngày 26/06/2014 theo Quyết định số 64646/QĐ-SHTT ngày 28/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 679/BC-TTKN

ngày 16/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Đông Á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Hộp đựng khăn giấy" theo đơn số 3-2014-00994 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH giấy Đông Á đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-00994 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 25112/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014 nên không thể sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 25112/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014 về việc kết quả thẩm định hình thức nên dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận phục hồi quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2014-00994.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2014-00994.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64646/QĐ-SHTT ngày 28/10/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00994 ngày 26/06/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00994 ngày 26/06/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH giấy Đông Á có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 25112/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25112/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57334/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Đông á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00022 ngày 19/12/2014 của Công ty TNHH giấy Đông á; địa chỉ: Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên , điện thoại Tel:04. 35334069, Fax: 04. 35334065; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00993 ngày 26/06/2014 theo Quyết định số 64645/QĐ-SHTT ngày 28/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 678/BC-TTKN

ngày 16/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Đông á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Hộp đựng khăn giấy" theo đơn số 3-2014-00993 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH giấy Đông Á đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-00993 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 25111/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014 nên không thể sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 25111/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014 về việc kết quả thẩm định hình thức nên dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận phục hồi quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2014-00993.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2014-00993.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64645/QĐ-SHTT ngày 28/10/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00993 ngày 26/06/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00993 ngày 26/06/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH giấy Đông á có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 25111/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014 ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25111/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57335/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Đông á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00021 ngày 19/12/2014 của Công ty TNHH giấy Đông á; địa chỉ: Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, điện thoại Tel:04. 35334069, Fax: 04. 35334065; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00992 ngày 26/06/2014 theo Quyết định số 64644/QĐ-SHTT ngày 28/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 677/BC-TTKN

ngày 16/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Đông á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Hộp đựng khăn giấy" theo đơn số 3-2014-00992 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH giấy Đông Á đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-00992 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 25110/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014 nên không thể sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 25110/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014 về việc kết quả thẩm định hình thức nên dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2014-00992.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục phục hồi quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2014-00992.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64644/QĐ-SHTT ngày 28/10/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00992 ngày 26/06/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00992 ngày 26/06/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH giấy Đông Á có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 25110/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25110/SHTT-KDCN ngày 25/7/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57336/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00011 ngày 23/6/2015 của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI; địa chỉ: Số 43E, Giáp Nhất, tổ 1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, điện thoại 0913310313; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-02014 ngày 27/11/2014 theo Quyết định số 17311/QĐ-SHTT ngày 25/3/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 675/BC-TTKN ngày 16/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Vỏ hộp thuốc" theo đơn số 3-2014-02014 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-02014 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 45748/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014 nên không thể sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hành trình chuyển phát của Thông báo số 45748/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014 được thể hiện rõ trên hóa đơn bưu chính là đã phát thành công nhưng người nộp đơn khẳng định không nhận được thông báo này. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận phục hồi quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2014-02014.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định hình thức đối với đơn số 3-2014-02014.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17311/QĐ-SHTT ngày 25/3/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-02014 ngày 27/11/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-02014 ngày 27/11/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 45748/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45748/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57337/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00009 ngày 23/6/2015 của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI; địa chỉ: Số 43E, Giáp Nhất, tổ 1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, điện thoại 0913310313; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-02012 ngày 27/11/2014 theo Quyết định số 17309/QĐ-SHTT ngày 25/3/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 674/BC-TTKN ngày 16/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Vỏ hộp thuốc" theo đơn số 3-2014-02012 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-02012 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 45746/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014 nên không thể sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hành trình chuyển phát của Thông báo số 45746/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014 được thể hiện rõ trên hóa đơn bưu chính là đã phát thành công nhưng người nộp đơn khẳng định không nhận được thông báo này. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận phục hồi quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2014-02012.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định hình thức cho đơn số 3-2014-02012.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17309/QĐ-SHTT ngày 25/3/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-02012 ngày 27/11/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-02012 ngày 27/11/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất và thương mại ALTAI SIBIRI có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 45746/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45746/SHTT-KDCN ngày 22/12/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57338/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH TM-SX-Tân Phương Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00007 ngày 19/5/2015 của Công ty TNHH TM-SX-Tân Phương Phát; địa chỉ: 174A/7 quốc lộ 1A, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 0837604870; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-01956 theo Quyết định số 17307/QĐ-SHTT ngày 25/3/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 619/BC-TTKN

ngày 14/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH TM-SX-Tân Phương Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Tay đỡ ray" theo đơn số 3-2014-01956 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH TM-SX-Tân Phương Phát đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-01956 với lý do như sau:

Việc chậm bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Cục là do sự thay đổi đối với người quản lý và người lập hồ sơ hành chính. Do quá trình bàn giao công việc giữa người quản lý hành chính cũ sang người quản lý hành chính mới nên đã dẫn tới việc không rõ ràng trong quản lý hồ sơ hành chính. Nay Công ty TNHH TM SX Tân Phương Phát đã hoàn tất việc khắc phục gồm 04 ảnh chụp mô tả các khía cạnh của đối tượng để nộp bổ sung theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn thừa nhận việc không nộp tài liệu sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định do sự thay đổi người quản lý và người lập hồ sơ hành chính, dẫn đến việc không kiểm soát tốt hồ sơ nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ. Đây là lý do nội bộ thuộc trách nhiệm tổ chức của chủ đơn, không phải là sự kiện bất khả kháng hoặc lý do khách quan theo quy định pháp luật hiện hành.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 17307/QĐ-SHTT ngày 25/3/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-01956 ngày 20/11/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH TM-SX-Tân Phương Phát có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH TM-SX-Tân Phương Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58764/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Y dược Phương Trung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00017 ngày 30/12/2015 của Công ty cổ phần Y dược Phương Trung; địa chỉ: Số 25, đường Nguyễn Du, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, điện thoại Tel:0210 3993993; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-02099 theo Quyết định số 70150/QĐ-SHTT ngày 11/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 577/BC-TTKN

ngày 11/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Y dược Phương Trung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Hộp đựng" theo đơn số 3-2014-02099 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty cổ phần Y dược Phương Trung đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-02099 với lý do như sau:

Do thay đổi nhân sự nên không kịp theo dõi các thông báo để trả lời đúng thời hạn.

Nộp bổ sung 04 ảnh chụp phối cảnh kiểu dáng công nghiệp (hình 2) đã khắc phục các thiếu sót.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 23/SHTT-KDCN ngày 05/01/2015 yêu cầu sửa chữa thiếu sót đơn. Tuy nhiên, trong thời hạn quy định, người nộp đơn không thực hiện việc sửa chữa cũng như không đưa ra lý do chính đáng cho việc không thực hiện. Việc bổ sung bộ ảnh sửa đổi chỉ được ghi nhận nếu nộp đúng thời hạn, nhưng không có bằng chứng cho thấy điều đó đã được thực hiện.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 70150/QĐ-SHTT ngày 11/11/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-02099 ngày 04/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Y dược Phương Trung có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Y dược Phương Trung có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58765/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Việt Âu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00013 ngày 07/8/2015 của Công ty TNHH một thành viên Việt Âu; địa chỉ: ấp Phước Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, điện thoại Tel:0936113116; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-00012 theo Quyết định số 39601/QĐ-SHTT ngày 06/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 579/BC-TTKN

ngày 11/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Việt Âu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Cột giữ hàng rào" theo đơn số 3-2015-00012 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH một thành viên Việt Âu đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-00012 với lý do như sau:

Khẳng định đã nghiêm túc thực hiện các yêu cầu sửa chữa thiếu sót được nêu trong các văn bản của Cục Sở hữu trí tuệ. Cụ thể, sau khi nhận được Thông báo số 5799/SHTT-KDCN ngày 09/02/2015 (thông báo thiếu sót lần thứ nhất), công ty đã tiến hành rà soát và nộp bộ ảnh kỹ thuật sửa đổi vào ngày 17/04/2015 – đúng thời hạn quy định. Chủ đơn cho rằng bộ ảnh sửa đổi này được xây dựng dựa trên phần mềm thiết kế kỹ thuật, đảm bảo tính chính xác, độ nét và thể hiện đầy đủ các chi tiết của kiểu dáng công nghiệp đăng ký. Do đó, công ty lập luận rằng họ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bổ sung, và hồ sơ đã được khắc phục đầy đủ các thiếu sót như đã được yêu cầu.

Nội dung của hai thông báo thiếu sót nêu trên là khác nhau về bản chất. Theo quan điểm của chủ đơn, Thông báo số 5799/SHTT-KDCN đề cập đến nhiều vấn đề tổng quát liên quan đến toàn bộ bộ bản vẽ, trong đó có các lỗi như hình ảnh không rõ nét, không theo cùng tỷ lệ, không thể hiện chính xác một số chi tiết (như đường biên, đáy cột, chi tiết đường kẻ dọc hai mặt bên, v.v.). Trong khi đó, Thông báo số 11436/SHTT-KDCN lại chỉ tập trung vào lỗi tại hình 7, với nội dung phản ánh rằng hình này không thể hiện được chi tiết đường kẻ dọc mặt trước như ở các hình 1, 2, 5. Do đó, chủ đơn cho rằng họ đã hiểu yêu cầu của thông báo lần 1 là cần sửa toàn bộ bộ bản vẽ – bao gồm cả hình 7 – và đã thực hiện điều đó; tuy nhiên, yêu cầu ở thông báo lần 2 lại chỉ ra một lỗi khác với lỗi trước, khiến chủ đơn không kịp trở tay hoặc không nhận thức được đó là lỗi còn tồn tại. Từ đó, chủ đơn cho rằng việc Cục cho rằng họ không sửa đúng yêu cầu lần 1 là không hợp lý.

Sau khi nhận được thông báo thiếu sót, họ đã nhiều lần cố gắng liên hệ với chuyên viên thẩm định của Cục Sở hữu trí tuệ để làm rõ yêu cầu và cách thức sửa đổi phù hợp. Tuy nhiên, các cuộc liên hệ này không nhận được sự hỗ trợ rõ ràng và kịp thời, thậm chí trong một số trường hợp không nhận được phản hồi từ chuyên viên. Việc này khiến chủ đơn lúng túng và không chắc chắn về cách thức sửa đổi, dẫn đến việc hiểu sai hoặc thực hiện chưa đúng yêu cầu chi tiết. Dù đã nộp lại bản vẽ kỹ thuật, chủ đơn không nhận được phản hồi rõ ràng cho đến khi nhận được quyết định từ chối đơn.

Quyết định từ chối đơn chưa xét đến thiện chí và sự hợp tác của chủ đơn trong quá trình xử lý thiếu sót. Việc nộp bản vẽ kỹ thuật từ phần mềm chuyên dụng cho thấy nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo chất lượng bản vẽ và phù

hợp với yêu cầu chuyên môn. Chủ đơn cho rằng nếu còn thiếu sót nhỏ về kỹ thuật trình bày thì cũng không đủ nghiêm trọng để làm mất hiệu lực toàn bộ đơn, đặc biệt khi những đặc điểm cơ bản của kiểu dáng đã được thể hiện rõ ràng, nhất quán.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn cho rằng hai thông báo thiếu sót số 5799/SHTT-KDCN ngày 09/02/2015 và số 11436/SHTT-KDCN ngày 17/04/2015 là không trùng nội dung, do thông báo lần 1 nêu lỗi tổng thể của toàn bộ bộ bản vẽ, trong khi thông báo lần 2 chỉ tập trung vào hình 7. Tuy nhiên, xét bản chất vấn đề, cả hai thông báo đều phản ánh cùng một lỗi trọng yếu, đó là bộ bản vẽ – bao gồm cả hình 7 – không thể hiện đầy đủ, rõ ràng và thống nhất các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp, đặc biệt là chi tiết đường kẻ dọc mặt trước. Thông báo lần 2 thực chất là kết quả đánh giá sau khi chủ đơn nộp bản sửa theo yêu cầu của thông báo lần 1, và việc chỉ rõ hình 7 chưa đạt yêu cầu là sự cụ thể hóa thiếu sót còn tồn tại, không phải nội dung mâu thuẫn hay thay đổi so với yêu cầu trước đó.

Việc hiểu sai yêu cầu và không sửa đúng nội dung cần bổ sung trong thời hạn thuộc về lỗi chủ quan của người nộp đơn. Các tài liệu bổ sung không thể hiện rõ nội dung bị yêu cầu, và việc liên hệ với thẩm định viên không có chứng cứ xác thực. Do đó, nội dung khiếu nại không có cơ sở để chấp nhận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39601/QĐ-SHTT ngày 06/7/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-00012 ngày 06/01/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên Việt Âu có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Việt Âu có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58766/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã Kim Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2011-00008 ngày 18/7/2011 của Hợp tác xã Kim Sơn; địa chỉ: 574/8 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại Tel:08. 9895258, Fax: 08. 9895370; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2008-00175 theo Quyết định số 23247/QĐ-SHTT ngày 25/4/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 618/BC-TTKN

ngày 14/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã Kim Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Chả lụa" theo đơn số 3-2008-00175 bị từ chối cấp bằng từ chối cấp BĐQKDCN do mất tính mới.

Hợp tác xã Kim Sơn đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2008-00175 với lý do như sau:

Kiểu dáng công nghiệp chả lụa Hoa Mai là kết quả lao động sáng tạo của tập thể HTX trong vòng 10 năm, kế thừa từ chả lụa truyền thống nhưng có cải tiến về trình bày và tạo hình (tròn, đơn giản, tinh gọn).

Kiểu dáng AU 122897 S tại Úc là sản phẩm làm từ sợi mỳ, trong khi sản phẩm của HTX là chả lụa làm từ thịt heo. Do đó, không cùng loại sản phẩm và có sự khác biệt rõ ràng về tính chất, công dụng, vật liệu và văn hóa sản phẩm.

HTX khẳng định sự độc đáo văn hóa của kiểu dáng chả lụa Việt Nam, có giá trị truyền thống, quảng bá bản sắc dân tộc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.
Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng công nghiệp đăng ký với tên gọi "Chả lụa" không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ về tính mới. Kiểu dáng nêu trong đơn đã bị bộc lộ công khai trước ngày nộp đơn thông qua kiểu dáng công nghiệp đối chứng AU 122897 S, được công bố tại Úc. Việc đánh giá tính mới của kiểu dáng công nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn tại mục 35.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, theo đó phải tiến hành so sánh tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản giữa kiểu dáng đăng ký và kiểu dáng đối chứng. Trong vụ việc này, kiểu dáng "Chả lụa" của Hợp tác xã Kim Sơn không có đặc điểm tạo dáng cơ bản nào khác biệt rõ rệt so với kiểu dáng đối chứng. Các lập luận trong đơn khiếu nại chủ yếu xoay quanh yếu tố văn hóa, nguyên liệu và công dụng sản phẩm, tuy nhiên các yếu tố này không phải là căn cứ để xác lập tính mới trong thẩm định kiểu dáng công nghiệp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 23247/QĐ-SHTT ngày 25/4/2011 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2008-00175 ngày 30/01/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hợp tác xã Kim Sơn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã Kim Sơn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58767/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ phụ tùng ô tô Anh Trung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2011-00015 ngày 23/12/2011 của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ phụ tùng ô tô Anh Trung; địa chỉ: 41 Tân Lập 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2011-00745 theo Quyết định số 35561/QĐ-SHTT ngày 23/9/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 617/BC-TTKN ngày 14/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ phụ tùng ô tô Anh Trung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Nắp xe ô tô" theo đơn số 3-2011-00745 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ phụ tùng ô tô Anh Trung đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2011-00745 với lý do như sau:

Người nộp đơn trình bày rằng lý do không kịp sửa chữa thiếu sót theo Thông báo số 40619/SHTT-KDCN ngày 25/7/2011 là do Giám đốc Công ty đi công tác vắng, nên không thể thực hiện việc sửa chữa kịp thời.

Nộp lại 05 bộ ảnh và bản mô tả sửa chữa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Lý do khiếu nại được nêu là giám đốc công ty đi công tác nên không kịp sửa chữa thiếu sót theo Thông báo số 40619/SHTT-KDCN ngày 25/7/2011. Tuy nhiên, việc cá nhân người đại diện theo pháp luật đi công tác không phải là lý do khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật về xử lý đơn đăng ký sở hữu công nghiệp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 35561/QĐ-SHTT ngày 23/9/2011 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2011-00745 ngày 22/06/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ phụ tùng ô tô Anh Trung có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ phụ tùng ô tô Anh Trung có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58837/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ cơ điện lạnh Huỳnh Thảo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00022 ngày 25/12/2012 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ cơ điện lạnh Huỳnh Thảo; địa chỉ: 235 tổ 6, ấp 6 Bàu Điều Thượng, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại Tel:01692492863; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2011-00527 theo Quyết định số 52898/QĐ-SHTT ngày 24/9/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 569/BC-TTKN ngày 10/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ cơ điện lạnh Huỳnh Thảo với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Quạt thông gió" theo đơn số 3-2011-00527 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ cơ điện lạnh Huỳnh Thảo đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2011-00527 với lý do như sau:

a) Khác biệt về khung quạt

• KDCN theo đơn: Có khối hình thang chia thành 2 phần; phần phía dưới nghiêng, phần còn lại gập góc 150°, tạo thành dạng hình thang cân; có thêm hai lỗ thoát nước ở đáy vỏ quạt.

• KDCN đối chứng: Có khối hình chữ nhật, không chia phần, không có lỗ thoát nước.

=> Người nộp đơn cho rằng hình dáng khung quạt tạo ra sự khác biệt thị giác đáng kể, là yếu tố cốt lõi tạo nên sự mới của kiểu dáng.

b) Khác biệt về bệ đỡ động cơ

• KDCN theo đơn: Có 4 chân dạng chữ V ngược và thanh giằng ngang.

• KDCN đối chứng: Có 4 chân dạng chữ H đặt trên thanh giằng dọc.

=> Bệ đỡ là một bộ phận quan trọng về mặt cấu trúc, ảnh hưởng đến hình dáng tổng thể khi nhìn từ mặt sau.

c) Tính kết hợp tạo nên tổng thể mới

Người khiếu nại nhấn mạnh rằng mặc dù từng bộ phận có thể có nét tương đồng, nhưng tổng thể kiểu dáng là kết quả của sự kết hợp sáng tạo giữa các yếu tố cấu thành, mang lại cảm quan hoàn toàn mới cho người tiêu dùng.

d) Lập luận bổ sung

• Yếu tố "hình nón" của cánh quạt và các chi tiết như lưới an toàn, khung màn gió đều được thiết kế khác biệt và đã phổ biến trên thị trường trước khi KDCN đối chứng được nộp.

• Người nộp đơn cho rằng việc Cục đánh giá thiếu tính toàn diện khi chỉ so sánh từng bộ phận mà không xét đến tổng thể tạo hình, từ đó dẫn đến kết luận sai về tính mới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng đăng ký có hình dáng tổng thể, cấu trúc khung vỏ, bố trí cánh quạt, lưới bảo vệ và bệ đỡ tương đồng với kiểu dáng đối chứng đã được công bố rộng rãi trước ngày nộp đơn. Các điểm khác biệt được người khiếu nại viện dẫn như góc nghiêng của vỏ quạt, hình dạng chân đỡ, hoặc bổ sung lỗ thoát nước chỉ là thay đổi cục bộ nhỏ, không làm phát sinh khác biệt đáng kể về hình dáng bên ngoài có thể nhận biết bằng cảm quan thị giác thông thường. Do đó, kiểu dáng nêu trong đơn đã bị bộc lộ công khai trước ngày nộp đơn, không đủ điều kiện được coi là có tính mới theo quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 52898/QĐ-SHTT ngày 24/9/2012 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2011-00527 ngày 11/05/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ cơ điện lạnh Huỳnh Thảo có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ cơ điện lạnh Huỳnh Thảo có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58864/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Y dược Phương Trung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00019 ngày 30/12/2015 của Công ty cổ phần Y dược Phương Trung; địa chỉ: Số 25, đường Nguyễn Du, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, điện thoại Tel:0210 3993993; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-02102 theo Quyết định số 61585/QĐ-SHTT ngày 02/10/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 578/BC-TTKN

ngày 11/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Y dược Phương Trung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Y dược Phương Trung đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-02102 với lý do như sau:

Do thay đổi nhân sự nên không kịp theo dõi các thông báo để trả lời đúng thời hạn.

Nộp bổ sung 04 ảnh chụp kiểu dáng công nghiệp đã khắc phục các thiếu sót.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 673/SHTT-KDCN ngày 12/01/2015 yêu cầu sửa chữa thiếu sót đơn. Tuy nhiên, trong thời hạn quy định, người nộp đơn không thực hiện việc sửa chữa cũng như không đưa ra lý do chính đáng cho việc không thực hiện. Việc bổ sung bộ ảnh sửa đổi chỉ được ghi nhận nếu nộp đúng thời hạn, nhưng không có bằng chứng cho thấy điều đó đã được thực hiện.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 61585/QĐ-SHTT ngày 02/10/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-02102 ngày 04/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Y dược Phương Trung có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Y dược Phương Trung có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58870/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00011 ngày 30/5/2016 của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Gia Phạm; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01553 theo Quyết định số 11695/QĐ-SHTT ngày 01/3/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 801/BC-TTKN ngày 21/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Thẻ VISA Platinum VIP" theo đơn số 3-2015-01553 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty Luật TNHH Gia Phạm đề nghị chấp nhận đơn hợp cho đơn số 3-2015-01553 với lý do như sau:

Người nộp đơn trình bày rằng, trong quá trình chuẩn bị công văn trả lời, do cùng thời điểm đang xử lý nhiều hồ sơ, nội dung công văn được chỉnh sửa từ công văn của một đơn khác (đơn số 3-2015-01292) có nội dung tương tự. Tuy nhiên, do sơ suất hành chính trong nội bộ, người nộp đơn đã không lưu và nộp đúng bản công văn sau khi chỉnh sửa, mà lại nộp bản chưa cập nhật chính xác số hiệu đơn. Điều này khiến cho công văn phản hồi được nộp không ghi đúng số hiệu đơn 3-2015-01553 – là đơn đang được yêu cầu sửa chữa thiếu sót – dẫn đến việc hồ sơ bị coi là không được phản hồi đúng quy định.

Người nộp đơn cho rằng, dù có sai sót về mặt hình thức trong việc ghi số đơn, thì nội dung của công văn nộp ngày 30/10/2015 vẫn thể hiện đầy đủ ý chí khắc phục thiếu sót theo đúng tinh thần của Thông báo số 33956/SHTT-KDCN. Để làm rõ lập luận này, người nộp đơn đã nộp kèm hai công văn được lập vào các ngày 01/10/2015 và 30/10/2015, có nội dung tương tự nhau, nhằm chứng minh rằng họ đã thực hiện việc sửa chữa thiếu sót một cách thiện chí, có trách nhiệm, và đúng nội dung được yêu cầu.

Trong đơn khiếu nại, người nộp đơn cho rằng lỗi ghi sai số đơn là một sai sót kỹ thuật, không ảnh hưởng đến bản chất của hành vi phản hồi và khắc phục thiếu sót. Ngoài ra, công văn được nộp trong thời hạn sửa chữa thiếu sót theo quy định, thể hiện rõ thiện chí và tinh thần hợp tác của người nộp đơn. Việc căn cứ vào lỗi ghi sai số hiệu đơn để ra quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là chưa thật sự phù hợp với thực tế xử lý hồ sơ và chưa đánh giá đầy đủ nội dung, bản chất của tài liệu đã nộp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã không nộp công văn sửa chữa thiếu sót đúng số hiệu đơn theo yêu cầu tại Thông báo số 33956/SHTT-KDCN ngày 02/10/2015. Công văn ngày 30/10/2015 ghi sai số hiệu đơn (ghi số 3-2015-01292 thay vì 3-2015-01553) nên không thể được coi là văn bản sửa chữa thiếu sót hợp lệ cho đơn đang bị xem xét. Lỗi này xuất phát từ sự nhầm lẫn trong quá trình soạn thảo của người nộp đơn, không được coi là lý do khách quan.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 11695/QĐ-SHTT ngày 01/3/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-01553 ngày 09/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (qua Công ty Luật TNHH Gia Phạm) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58871/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00010 ngày 23/5/2016 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội; địa chỉ: Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH FAVI; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-02139 theo Quyết định số 20746/QĐ-SHTT ngày 15/4/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 799/BC-TTKN ngày 21/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Biển quảng cáo" theo đơn số 3-2015-02139 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH FAVI đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-02139 với lý do như sau:

Bổ sung bản sao giấy ủy quyền, bộ ảnh chụp đầy đủ và rõ nét kiểu dáng, sửa lại tên kiểu dáng "Lon đựng bia" và bản mô tả.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn không cung cấp lý do chính đáng cho việc không sửa chữa thiếu sót đúng thời hạn và cũng không đưa ra chứng cứ cho thấy có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan ngăn cản hành vi thực hiện sửa chữa.

Việc nộp bổ sung tài liệu tại thời điểm nộp đơn khiếu nại không thể thay thế cho nghĩa vụ sửa chữa thiếu sót trong thời hạn đã được Cục thông báo trước đó.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 20746/QĐ-SHTT ngày 15/4/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-02139 ngày 25/11/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (qua Công ty TNHH FAVI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58872/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sinh Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00016 ngày 11/12/2015 của Công ty TNHH Sinh Việt; địa chỉ: Số 42, ngõ 29 phố Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội , điện thoại Tel:0437633531, Fax: 0437632572; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-00627 theo Quyết định số 61591/QĐ-SHTT ngày 02/10/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 620/BC-TTKN

ngày 14/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sinh Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Bộ nhãn sản phẩm" theo đơn số 3-2015-00627 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp không sửa chữa trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Sinh Việt đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-00627 với lý do như sau:

Do sơ xuất người nộp đơn để thất lạc thông báo số 17370/SHTT-KDCN ngày 28/5/2015 nên không thể thực hiện kịp thời những thiếu sót.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn thừa nhận việc không nộp tài liệu sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định do sơ xuất để thất lạc thông báo số 17370/SHTT-KDCN ngày 28/5/2015. Đây là lý do nội bộ thuộc trách nhiệm tổ chức của chủ đơn, không phải là sự kiện bất khả kháng hoặc lý do khách quan theo quy định pháp luật hiện hành.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 61591/QĐ-SHTT ngày 02/10/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-00627 ngày 22/04/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí

tuệ, Công ty TNHH Sinh Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Sinh Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58873/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP điện tử và công nghiệp Sài Gòn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2011-00014 ngày 25/11/2011 của Công ty cổ phần điện tử và công nghiệp Sài Gòn; địa chỉ: 422 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2011-00705 theo Quyết định số 35560/QĐ-SHTT ngày 23/9/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 615/BC-TTKN

ngày 14/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần điện tử và công nghiệp Sài Gòn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Quạt thông gió" theo đơn số 3-2011-00705 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty cổ phần điện tử và công nghiệp Sài Gòn đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2011-00705 với lý do như sau:

Người nộp đơn cho rằng lý do chính dẫn đến việc không phản hồi Thông báo số 40616/SHTT-KDCN về kết quả thẩm định hình thức là do chưa nhận được thông báo nói trên tại thời điểm ban hành quyết định từ chối. Cụ thể, người nộp đơn nêu rõ rằng chỉ khi đại diện đến trực tiếp Văn phòng đại diện phía Nam của Cục Sở hữu trí tuệ tại TP. Hồ Chí Minh thì mới được cung cấp bản sao thông báo. Do đó, việc chậm phản hồi không xuất phát từ lỗi chủ quan mà là do nguyên nhân khách quan trong quá trình chuyển tiếp thông tin.

Người nộp đơn đề nghị loại bỏ phần mô tả "pin năng lượng mặt trời" ra khỏi đơn, bỏ 5 ảnh chụp mô tả kiểu dáng công nghiệp "quạt thông gió" không phù hợp, và bổ sung bản mô tả mới đã được chỉnh sửa lại theo bộ ảnh mới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn cho rằng không nhận được thông báo kịp thời do nguyên nhân khách quan không đủ cơ sở để phục hồi quyền lợi, vì theo quy định pháp luật, người nộp đơn có trách nhiệm theo dõi và đảm bảo việc tiếp nhận văn bản từ cơ quan nhà nước. Mặt khác, đề nghị điều chỉnh nội dung đơn và tài liệu kèm theo được nộp sau thời điểm ban hành quyết định từ chối, không còn giá trị để xem xét. Quyết định số 35560/QĐ-SHTT ngày 23/9/2011 đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 35560/QĐ-SHTT ngày 23/9/2011 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2011-00705 ngày 15/06/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần điện tử và công nghiệp Sài Gòn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần điện tử và công nghiệp Sài Gòn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lưu Hoàng Long

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64477/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Coca-Cola Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00011 ngày 06/6/2014 của The Coca-Cola Company; địa chỉ: One Coca-Cola Plaza, NW, Atlanta, GA 30313, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00328 theo Quyết định số 19165/QĐ-SHTT ngày 07/4/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 931/BC-

TTKN ngày 23/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Coca-Cola Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 06/6/2014, Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện theo ủy quyền của The Coca-Cola Company (Mỹ), đã nộp đơn khiếu nại đối với Quyết định số 19165/QĐ-SHTT ngày 07/4/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ, về việc chấp nhận hợp lệ đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00328 (kiểu dáng: Chai), trong đó không ghi nhận yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo Công ước Paris.

Theo trình bày của người nộp đơn, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00328 được nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ vào ngày 07/3/2014. Trong hồ sơ gốc nộp kèm, người nộp đơn đã dự định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên từ đơn đầu tiên nộp tại Mỹ ngày 09/9/2013. Tuy nhiên, tại thời điểm nộp đơn, do sơ suất trong quá trình chuẩn bị tài liệu, thông tin về số đơn ưu tiên chưa được thể hiện trong Tờ khai và bản sao đơn đầu tiên chưa được nộp kèm. Sau khi phát hiện thiếu sót, người nộp đơn đã có Công văn số 145/2014-NOIP/SBD-SHCN ngày 28/4/2014 để giải trình và yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận quyền ưu tiên.

Người nộp đơn lập luận rằng việc không thể hiện thông tin quyền ưu tiên trong Tờ khai tại thời điểm nộp đơn là do sai sót không cố ý. Việc này hoàn toàn có thể được khắc phục bằng cách bổ sung tài liệu và lệ phí đúng thời hạn theo quy định. Cụ thể, người nộp đơn dẫn chiếu Điều 91 Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 10 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, và các quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trong đó cho phép người nộp đơn được hưởng quyền ưu tiên nếu có yêu cầu và nộp bản sao đơn đầu tiên trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày nộp đơn tại Việt Nam. Trong trường hợp này, thời hạn chót để nộp bản sao đơn đầu tiên là ngày 07/6/2014, trong khi người nộp đơn đã nộp yêu cầu và tài liệu bổ sung trước thời điểm đó.

Tuy Quyết định số 19165/QĐ-SHTT đã được ban hành vào ngày 07/4/2014, việc ban hành quyết định hợp lệ đơn khi vẫn còn thời hạn hợp pháp để bổ sung tài liệu hưởng quyền ưu tiên đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của người nộp đơn. Theo quan điểm của người nộp đơn, việc cơ quan nhà nước ban hành quyết định trong khi thời hạn pháp lý cho việc nộp tài liệu vẫn đang được bảo lưu là không phù hợp với nguyên tắc bảo đảm quyền lợi cho người nộp đơn. Do đó, việc từ chối ghi nhận quyền ưu tiên trong trường hợp này là không có cơ sở pháp lý và đi ngược với tinh thần của Công ước Paris cũng như Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Ngoài ra, người nộp đơn còn viện dẫn Điều 4D của Công ước Paris, trong đó quy định rõ ràng rằng các quốc gia thành viên không được yêu cầu người nộp đơn phải nộp tài liệu chứng minh quyền ưu tiên ngay tại thời điểm nộp đơn, mà có thể cho phép nộp bổ sung trong vòng 3 tháng. Bên cạnh đó, theo Quy chế thẩm định đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 2381/QĐ-SHTT, việc đánh giá quyền ưu tiên được thực hiện trong quá trình thẩm định hình thức, chứ không phải ngay tại thời điểm nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 1 Điều 91 Luật Sở hữu trí tuệ quy định trong đơn có nêu rõ yêu cầu được hưởng quyền ưu tiên và có nộp bản sao đơn đầu tiên có xác nhận của cơ quan đã nhận đơn đầu tiên.

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm nộp đơn, người nộp đơn không thể hiện yêu cầu hưởng quyền ưu tiên trong Tờ khai và cũng không nộp kèm bản sao đơn đầu tiên theo đúng quy định tại Điều 91 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP và các hướng dẫn tại Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Việc bổ sung thông tin và tài liệu về quyền ưu tiên sau thời điểm ban hành Quyết định chấp nhận hợp lệ đơn là không phù hợp về mặt trình tự thủ tục, cũng như không còn giá trị pháp lý để được xem xét.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 91 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 19165/QĐ-SHTT ngày 07/4/2014 về việc chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00328 ngày 07/03/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Coca-Cola Company có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và The Coca-Cola Company (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64478/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại Phú Đào Gia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00012 ngày 11/6/2014 của Công ty TNHH sản xuất thương mại Phú Đào Gia; địa chỉ: 229/34 Bùi Văn Ngữ, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00013 ngày 06/01/2014 theo Quyết định số 25799/QĐ-SHTT ngày 08/5/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 935/BC-TTKN ngày 23/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại Phú Đào Gia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Khung mắc võng" theo đơn số 3-2014-00013 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH sản xuất thương mại Phú Đào Gia đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-00013 với lý do không nhận được Thông báo số 2733/SHTT-KDCN ngày 06/02/2014 nên không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan và xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy như sau:

Thông báo số 2733/SHTT-KDCN ngày 06/02/2014 về việc yêu cầu sửa chữa thiếu sót của đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00013 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi tới người nộp đơn qua đường bưu điện theo địa chỉ đã đăng ký. Tuy nhiên, căn cứ vào chứng từ vận đơn và xác nhận của đơn vị chuyển phát, thông báo này không được phát thành công đến người nhận và đã bị chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ.

Việc thông báo không đến được người nộp đơn không phải do lỗi chủ quan từ phía người nộp đơn, mà do sự cố khách quan trong quá trình chuyển phát dẫn đến người nộp đơn không nhận được thông báo về việc cần sửa chữa thiếu sót. Hệ quả là người nộp đơn không thể thực hiện việc sửa chữa trong thời hạn được quy định tại Thông báo nêu trên, dẫn đến việc đơn bị từ chối chấp nhận hợp lệ.

Do đó, xét thấy lý do mà người nộp đơn đưa ra là có cơ sở, và sự chậm trễ không xuất phát từ lỗi chủ quan, Cục Sở hữu trí tuệ thống nhất chấp thuận để

người nộp đơn được nộp lại đơn yêu cầu khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00013 theo quy định pháp luật hiện hành.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2014-00013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 25799/QĐ-SHTT ngày 08/5/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00013 ngày 06/01/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00013 ngày 06/01/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại Phú Đào Gia có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 2733/SHTT-KDCN ngày 06/02/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 2733/SHTT-KDCN ngày 06/02/2014.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449